

Kinh hoa nghiêm

Chải phũỜng quầng phÆt

Tập 3



HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

Giảng giải

Kinh hoa nghiêm

Cải phũồng quảng phật

Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 3

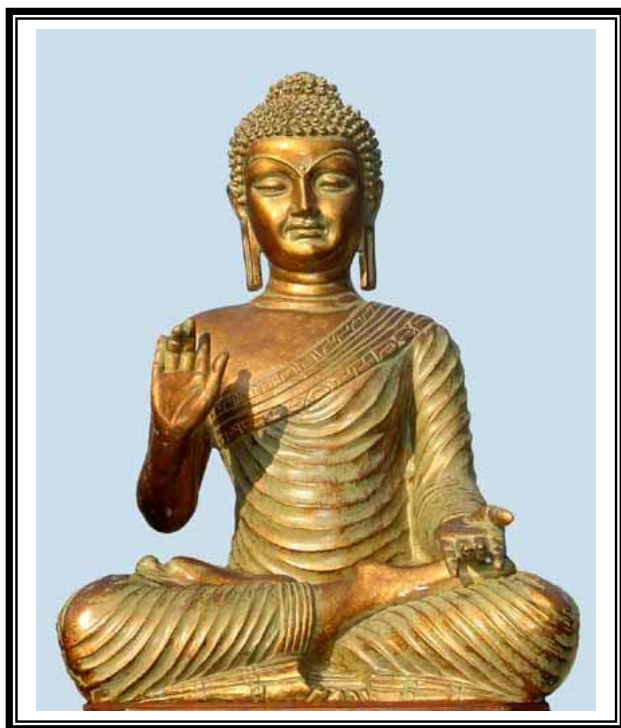
Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Đánh máy : Nguyễn Xuân Tiến, pd Thanh Hỷ
Nguyễn Văn Tuyển, pd Tâm Mãn
Trần thị Minh, pd Quảng Diệu Hiền



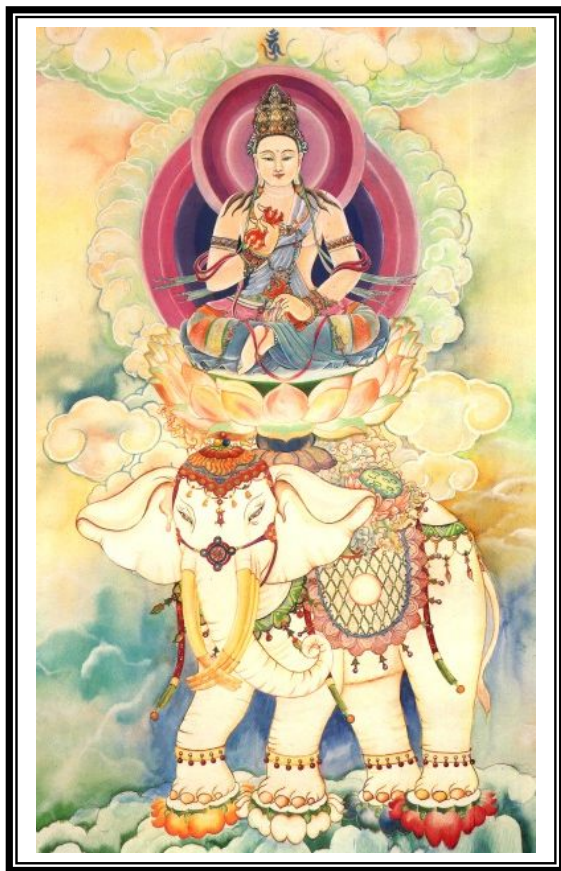
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



35 VỊ PHẬT TRONG HIỀN KIẾP



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất (tiếp theo)

Chủ Trú Thần.....	9
Chủ Dạ Thần.....	39
Chủ Phương Thần.....	77
Chủ Không Thần.....	118
Chủ Phong Thần.....	145
Chủ Hoả Thần.....	171
Chủ Thuỷ Thần.....	194
Chủ Hải Thần.....	212
Chủ Hà Thần.....	231
Chủ Giá Thần.....	253
Chủ Dược Thần.....	281
Chủ Lâm Thần.....	328

Kinh hoa nghiêm

Çai phÜÖng quäng phÆt

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ kheo Thích Minh Định
Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải

PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

**Lại nữa, Chủ Trú Thần Thị Hiện
Cung Điện, được môn giải thoát, vào khắp
tất cả thế gian.**

Ý nghĩa ở trên vẫn chưa nói xong, bây giờ tiếp tục nói, tức cũng là tiếp tục nói về đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Đã giải thích xong tám bộ chúng trong dị sinh chúng. Nay tiếp tục giảng về các vị thần mười chín chúng trong dị sinh chúng. Các chúng Thần là:

1. Chủ Trú Thần.
2. Chủ Dạ Thần.
3. Chủ Phương Thần.
4. Chủ Không Thần.
5. Chủ Phong Thần.

6. Chủ Hỏa Thần.
7. Chủ Thủy Thần.
8. Chủ Hải Thần.
9. Chủ Hà Thần.
10. Chủ Giá Thần.
11. Chủ Dực Thần.
12. Chủ Lâm Thần.
13. Chủ Sơn Thần.
14. Chủ Địa Thần.
15. Chủ Thành Thần.
16. Đạo Tràng Thần.
17. Túc Hành Thần.
18. Thân Chúng Thần,
19. Chấp Kim Cang Thần.

Trong mỗi chúng Thần có mười vị Thần chủ, mỗi vị Thần chủ chúng đắc được một môn giải thoát, nói ra một bài kệ, để tán thán công đức của Phật, tổng cộng có một trăm chín mươi môn giải thoát, có một trăm chín mươi bài kệ. Nếu ai hiểu rõ một môn giải thoát, hoặc minh bạch một bài kệ, thì có hy vọng giải thoát, có khả năng thành tựu. Mong những người tu đạo tinh tấn tụng Kinh Hoa Nghiêm, tụng Kinh Hoa Nghiêm, in Kinh Hoa Nghiêm, biên chép Kinh Hoa Nghiêm, truyền bá Kinh Hoa Nghiêm, thì chắc chắn công đức và sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát nhất định sẽ gia bị cho bạn, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ trồng căn lành lớn !

Người mới nghe Kinh Hoa Nghiêm, cảm thấy Kinh văn của Kinh Hoa Nghiêm rất phức tạp, tựa như nói chẳng bao giờ hết. Đúng vậy ! Đạo lý Kinh Hoa Nghiêm nói chẳng hết, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Chỉ cần bạn thành tâm nghe Kinh nghe pháp, thì lâu dần từ từ tự nhiên sẽ hiểu nghĩa Kinh, lĩnh ngộ nghĩa lý huyền diệu thâm áo vô cùng. Có người đọc Kinh Hoa Nghiêm đến lần thứ tư, mới hiểu ý nghĩa vi diệu của nó. tụng Kinh càng nhiều, thì được ích càng sâu, tụng một lần thì có lợi ích một lần.

Vị Thị Hiện Cung Điện Chủ Trú Thần. Chủ Trú Thần là thần quản lý ban ngày, tức cũng là quản lý tất cả công và tội, Những gì chúng sinh làm đều ghi nhớ hết, nhưng không cần dùng bút ghi chép vào vở. Sự ghi nhớ của Thần rất là đặc thù, còn diệu hơn so với máy vi tính, càng diệu hơn so với máy tính ! Các vị đó đều ghi nhớ hết tất cả sự việc của thế gian. Khi muốn kiểm tra thì không cần bấm nút máy vi tính, tự nhiên sẽ hiện ra tư liệu cần đến, không những nhanh chóng mà còn chính xác, đó là thần thông diệu toán.

Vị Chủ Trú Thần này, thị hiện được tất cả cung điện. Cung điện của vua, cung điện của Phật Bồ Tát, vị này không những thị hiện được, mà còn trang nghiêm được, và còn vào khắp trong tất cả thế gian, dùng pháp nhập thế để hiển thị pháp xuất thế. Đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Trú Thần Phát Khởi Huệ Hương, được môn giải thoát, quán sát khắp tất cả sự lợi ích của chúng sinh, khiến cho họ vui mừng đầy đủ.

Vị Phát Khởi Huệ Hương Chủ Trú Thần này, phát khởi giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương, năm phần hương pháp thân. Vị này biết sự vui mừng của chúng sinh, cho nên toả ra năm thú hương, khiến cho chúng sinh sinh tín tâm. Bạn trì giới thì thân sẽ toả ra giới hương. Bạn thiền định thì thân sẽ toả ra định hương. Bạn tu huệ thì sẽ toả ra huệ hương. Tâm bạn không phan duyên, thì thân sẽ toả ra hương giải thoát. Bạn học rộng nghe nhiều, thì thân sẽ toả ra hương giải thoát tri kiến. Vị Chủ Trú Thần này quán sát khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoàn toàn đắc được lợi ích năm thú hương này, và còn khiến cho chúng sinh vui mừng mà đầy đủ, toại tâm mãn nguyện, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tổ Đạt Ma nói: "*Giới hương đoạn được các điều ác, hay tu các điều thiện. Định hương tin sâu đại thừa, tâm không thoái chuyển. Huệ hương thường ở thân tâm, trong tự quán sát. Hương giải thoát đoạn tất cả vô minh trời buộc. Hương giải thoát tri kiến quán chiếu thường sáng suốt, thông đạt vô ngại*".

Năm phần hương pháp thân là do giới sinh định, do định sinh huệ, do huệ được giải thoát, do giải thoát mà đắc

được giải thoát tri kiến, tức cũng là hậu đắc trí. Do đó, có thể thấy, giới luật quan trọng như thế nào. Bất cứ tu pháp gì, điều kiện đầu tiên là phải giữ gìn giới luật. Bằng không, chẳng có sự thành tựu chân chánh. Ví như có vị pháp sư biết giảng kinh, giảng rất hay, biện tài vô ngại, nói thao thao bất tuyệt, nói ngang nói dọc đều có lý, khiến cho người nghe vào thẳng địa. Nhưng nếu như vị pháp sư đó chẳng giữ giới luật, bất quá cũng chỉ là khẩu đầu thiền mà thôi.

Chủ Trú Thần Lạc Thắng Trang Nghiêm, được môn giải thoát, phóng vô biên pháp quang minh đáng ưa thích.

Vị Lạc Thắng Trang Nghiêm Chủ Trú Thần này, tu đủ thứ phước, đắc được đủ thứ công đức. Do đó, sinh ra sự an vui. Sự an vui này chẳng giống sự an vui bình thường, là sự an vui rất thù thắng. Vị Thần này, không những trang nghiêm mà còn tốt tướng, biết được sở tạo công hoặc tội của chúng sinh, và còn phóng ra vô lượng trí huệ quang minh. Quang này tức là quang minh đáng ưa thích pháp, chiếu soi chúng sinh, khiến cho chúng sinh có công tiếp tục làm công đức lành; khiến cho chúng sinh có tội, cải ác hướng thiện, quay đầu là bờ. Quang này khiến cho tất cả chúng sinh đều vui mừng, đều sinh ra tư tưởng ưa thích Phật pháp, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Trú Thần Hoa Hương Diệu Quang, được môn giải thoát, khai phát tâm tin hiểu thanh tịnh của vô biên chúng sinh.

Vị Hoa Hương Diệu Chủ Trú Thần này, tùy thuận nguyện của chúng sinh, mà toả ra các thứ hoa và các thứ hương, và còn hiện ra quang minh vi diệu không thể nghĩ bàn, để chiếu soi tất cả chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ, đắc được trí huệ. Vị này có thể khai khẩn đất hoang, chưa có ai gieo trồng ngũ cốc xuống mảnh đất màu mỡ này. Cho nên phải có người đến khai khẩn, cạo sạch cỏ hoang, sau đó mới trồng tọt được. Khai đất hoang phải tốn công khổ cực một phen mới thành công được, do đó:

*"Trồng tọt một phần,
Thì có một phần thu hoạch".*

Ruộng phước của chúng sinh, giống như một mảnh đất hoang, phải cần có đại thiện tri thức phát bồ đề tâm đến khai quật, trồng xuống hạt giống bồ đề tâm tin hiểu thanh tịnh, mới đắc được quả giác bồ đề. Tâm chúng sinh phần nhiều không thanh tịnh, có tư tưởng ô nhiễm. Vì tâm nhiễm ô quá nhiều, mà tâm thanh tịnh thì ít, cho nên chẳng tin hiểu. Giảng Phật pháp cũng nghe chẳng vào, nói đạo lý cũng chẳng tin. Vì không tin không hiểu cho nên chẳng minh bạch. Không minh bạch thì chẳng có tâm tin hiểu thanh tịnh.

Tâm tin hiểu thanh tịnh là gì ? Nếu không có vô minh, không có phiền não, không có nóng giận, đó là tâm tin hiểu thanh tịnh. Nếu như có vô minh, có phiền não, có nóng giận, thì tâm tin hiểu chẳng thanh tịnh. Tóm lại, người mà tâm ô nhiễm quá nặng, thì tâm tin hiểu thanh tịnh nhẹ đi. Người mà tâm thanh tịnh quá nặng, thì tâm tin hiểu thanh tịnh cũng nặng. Cho nên, người học Phật pháp, mỗi cử chỉ, mỗi hành động, đều phải hồi quang phản chiếu, cầu trở lại nơi chính mình. Phải phản tỉnh tâm của mình, nhiễm ô nhiều hay là thanh tịnh nhiều ? Tâm tin hiểu của tôi nhiều, hay là tâm không tin hiểu nhiều ? Tự mình kiểm thảo, nếu mình bạch được cảnh giới này, thì vào được môn giải thoát tin hiểu thanh tịnh.

Chủ Trú Thần Phổ Tập Diệu Dược, được môn giải thoát, sức tích tập quang minh khắp trang nghiêm.

Vị Phổ Tập Diệu Dược Chủ Trú Thần này, tích tập hết thầy tất cả chất thuốc đặc biệt thù thắng, để chữa trị bệnh tham sân si ba độc phiền não của tất cả chúng sinh. Vị này tu đủ thứ pháp môn, tích tập nhiều công đức để trang nghiêm. Giống như trồng hoa, bón phân đầy đủ thì hoa mới sum sê tươi tốt, hoa nở mới tươi đẹp. Tại sao hoa vừa tươi tốt vừa đẹp ? Vì có người bón phân. Chúng ta tu công đức cũng phải như thế, trang nghiêm tức là bón phân.

Chúng ta người tu đạo, tại sao phải có sự trang nghiêm? Vì tích tập tất cả công đức lành. Công đức này, tức là phân để đượm nhuần pháp thân huệ mạng của chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được sức quang minh đại trí huệ. Có sức này rồi thì gặp được tất cả cảnh giới, đều nhận thức rõ ràng, mà không bị cảnh giới làm lay chuyển, ngược lại còn chuyển được cảnh giới. Tóm lại, cảnh giới ác chuyển đổi thành cảnh giới lành, cảnh giới nhiễm ô chuyển đổi thành cảnh giới thanh tịnh. Đó là sức đại trí huệ quang.

Vị Chủ Trú Thần này, đắc được sức phổ quang minh, tức cũng là sức trí huệ Bát nhã. Trí huệ Bát nhã giống như một cây đao, còn gọi là kiếm trí huệ. Bạn chẳng có trí huệ thì là ngu si, chẳng có kiếm trí huệ, thì không thể chém đầu lục tặc, lục tặc tức là lục trần. Lục trần này sai khiến con người làm việc điên đảo. Cho nên nói, kiếm trí huệ là pháp bảo rất quang trọng.

Trong chúng Đạo Ca có nói:

"Đại trượng phu, bình huệ kiếm,
Bát nhã phong hề kim cang diễm,
Phi đán năng thôi ngoại đạo tâm,
Tảo hội lạc khước thiên ma đảm".

Nghĩa là nói, chúng ta người xuất gia đều là đại trượng phu. Phật Thích Ca là đại trượng phu, chúng ta là đệ tử của Phật, cho nên cũng là đại trượng phu. Bất cứ nam nữ, phạm là xuất gia đều là đại trượng phu. Phật Thích Ca là đại anh hùng, cho nên điện Phật gọi là đại hùng bảo điện.

Bình huệ kiểm tức là cầm thanh bảo kiểm trí huệ, sắc bén vô cùng, giống như đá kim cương phát ra lửa ngọn, không những phá tan tâm ngoại đạo, mà cũng làm cho thiên ma khiếp đảm.

Vị Chủ Trú Thần này, vì có sức trí huệ quang minh mới vào được môn giải thoát này.

Chủ Trú Thần Lạc Tác Hỷ Mục, được môn giải thoát, khai ngộ khắp tất cả khổ vui của chúng sinh, khiến cho họ đắc được pháp vui.

Vị Lạc Tác Hỷ Mục Chủ Trú Thần luôn luôn an vui, luôn luôn hoan hỷ, cũng khiến cho tất cả chúng sinh luôn luôn an vui, luôn luôn hoan hỷ. Vị này dùng tâm từ bi để tiếp dẫn chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khai ngộ. Khai ngộ gì ? Khai tất cả khổ vui của chúng sinh, khiến cho họ ngộ được pháp vui.

Khổ có rất nhiều thứ khổ: Có ba thứ khổ, tám thứ khổ và vô lượng khổ. Ba thứ khổ tức là:

- ☐ Khổ khổ.
- ☐ Hoại khổ.
- ☐ Hành khổ.

Tám thứ khổ là:

- ☐ Khổ về sinh.

- ▣ Khổ về già.
- ▣ Khổ về bệnh.
- ▣ Khổ về chết.
- ▣ Khổ về thương mà phải biệt ly.
- ▣ Khổ về ghét mà gặp nhau.
- ▣ Khổ về cầu muốn không được.
- ▣ Khổ về năm uẩn.

Và còn có vô lượng vô biên thứ khổ.

Khổ khổ: Tức là khổ của người nghèo. Ví như có một túp lều để ở, che mưa che nắng, chẳng may bị gió bão thổi sập, không chỗ để nương tựa. Hoặc là người không có tiền bạc lại bệnh hoạn, đó là khổ tăng thêm khổ, cũng là khổ trong khổ.

Hoại khổ: Tức là khổ của người giàu. Ví như nhà nọ giàu có, chẳng may bị lửa thiêu sạch, tiền bạc châu báu cũng bị lửa thiêu hủy, đó là hoại khổ.

Hành khổ: Chẳng phải là khổ khổ, cũng chẳng phải là hoại khổ, mà là hành khổ về vô thường. Bất cứ là anh hùng hào kiệt, đại trượng phu, cũng không tránh khỏi sinh già bệnh chết, bốn đại hành khổ.

Khổ về sinh: Khi sinh ra thì thống khổ giống như rùa lột mai, và thống khổ giống như hai hòn núi ép nhau, cho nên trẻ con khi sinh ra, thì khóc oà lên đó là khổ.

Khổ về già: Thân thể từ nhỏ lớn dần rồi già nua, chẳng lúc nào mà không biến đổi, tóc bạc da nhăn, tai điết

mất mờ, tứ chi yếu đuối, ngũ quan tứ chi chẳng làm gì được, răng rụng ăn gì cũng chẳng biết mùi vị.

Khổ về bệnh: Tú đại không điều hòa thì thường phát sinh bệnh. Khổ về bệnh mới là khổ thật, chẳng ăn được gì, chẳng hành động được. Già thì mất tai mũi lưỡi phải về hưu; có bệnh thì thân thể cũng phải về hưu.

Khổ về chết: Thú khổ này thật đáng sợ, thống khổ như bò sống bị lột da. Phút cuối cùng khi lâm chung, thì trong tâm tính sổ sách, nếu như khi sống làm việc còn thiếu sót, thì chết cản răn trừng mắt mà đi.

Khổ về thương mà phải biệt ly: Việc thống khổ nhất của đời người là lúc sinh ly tử biệt. Vì đủ thú nhân duyên phải biệt ly với người thân. Thú khổ này ai chưa trải qua hoàn cảnh ấy, thì chẳng biết được vị của nó.

Khổ về ghét mà gặp nhau: Người càng không thích ưa mà thành linh gặp nhau, thú khổ này không thể tả. Người xưa nói: "*Oán nên giải không nên kết*". Bắt tay vui vẻ, đối địch làm bạn, đó là tránh gieo thú khổ này.

Khổ về cầu muốn không được: Thú khổ này ai ai cũng có. Người nghèo có, người giàu cũng có, người nam có, người nữ cũng có, già có, trẻ có, tức là khổ về mong muốn không ngừng.

Khổ về năm ấm: Năm ấm tức là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm uẩn này giống như lửa thiêu hủy. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần, đều vì vô minh mà thiêu đốt không ngừng, khiến cho người thọ thống khổ vô cùng.

Vô lượng khổ: Nỗi khổ không thể tả ! Bất cứ thứ khổ nào cũng đều chịu không thấu. Tại sao có vô lượng sự khổ ? Vì tâm tham không đủ, được rồi muốn được nữa, không khi nào biết đủ. Nói ngược lại là biết đủ thì an vui.

Vui cũng đủ thứ vui, có sự vui của mình, sự vui của người khác, sự vui của ta và người, vui cũng có vô lượng vô biên. Song, chúng sinh sống trong khổ vui, lúc thì vui, lúc thì khổ, khổ vui đều không dễ chịu.

Bây giờ, bất cứ là khổ hay là vui, vị Chủ Trú Thần này, đều khiến cho chúng sinh đắc được pháp vui, tức cũng là pháp hỉ sung mãn, an vui chân thật. Nghe kinh nghe pháp đều là pháp vui, vị này đắc được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Trú Thần Quán Phương Phổ Hiện, được môn giải thoát, đều hiện thân khác nhau trong mười phương pháp giới.

Vị Quán Phương Phổ Hiện Chủ Trú Thần này, quán căn cơ chúng sinh vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc. Vị này quán sát mười phương pháp giới, hiện thân khắp vì chúng sinh mà thuyết pháp. Và còn minh bạch chư Phật ở trong mười phương pháp giới, khắp các cõi nước nhiều như số hạt bụi, hóa hiện vô lượng thân khác nhau, mà vì người độ được mà thuyết pháp, tức cũng là người đáng dùng thân Phật độ được, thì Phật hiện thân Phật mà vì họ

nói pháp, để giáo hóa chúng sinh. Vị này minh bạch được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Trú Thần Đại Bi Oai Lực, được môn giải thoát, cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc.

Vị Đại Bi Oai Lực Chủ Trú Thần. Đại bi là cứu tất cả thống khổ của chúng sinh, ban tất cả an vui cho chúng sinh. Oai lực là có sức đại oai đức. Vị này có tâm đại bi, cứu tất cả khổ của chúng sinh, và còn có đại oai đức hàng phục được tất cả ma. Vị này đắc được cảnh giới này, và còn minh bạch đức Phật vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, vị này vào được môn giải thoát này.

Chủ Trú Thần Thiện Căn Quang Chiếu, được môn giải thoát, sức công đức khắp sinh ra vui mừng đầy đủ.

Vị Thiện Căn Quang Chiếu Chủ Trú Thần này, trong đời quá khứ gieo trồng đủ thứ căn lành, tu tập đủ thứ trí huệ quang, để giáo hóa tất cả chúng sinh, cũng khiến cho tất cả chúng sinh vun bồi căn lành, gieo trồng căn lành. Vị này đắc được trí huệ quang minh, cho nên mới nói đắc được sức thiện xảo công đức khắp sinh ra vui mừng đầy đủ. Vị này vào môn giải thoát này.

Chủ Trú Thần Diệu Hoa Anh Lạc, được môn giải thoát, danh tiếng vang khắp, chúng sinh nào thấy được cũng đều được lợi ích.

Vị Diệu Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần này, danh tiếng đều vang khắp mười phương thế giới. Phàm là chúng sinh trong mười phương thế giới, nghe được âm thanh của vị này, hoặc là nghe được tên của vị này, đều đắc được lợi ích, đắc được pháp vui, vị này vào môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Trú Thần Thị Hiện Cung Điện, nương oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Trú Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, khi vị Diệu Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần, vừa nói xong đoạn kinh này, thì vị Thị Hiện Cung Điện Chủ Trú Thần, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Chủ Trú Thần trong pháp hội, mà dùng kệ tán thán công đức của Phật.

**Trí Phật như không chẳng cùng tận
Quang minh chiếu soi khắp mười
phương**

Tâm hạnh chúng sinh đều biết rõ Tất cả thế gian đều vào khắp.

"Trí Phật như không chảng cùng Tận". Trí huệ của Phật giống như hư không. Hư không thì rộng lớn chảng cùng tận.

"Quang minh chiếu soi khắp mười phương". Trí huệ quang minh của Phật không thể sánh, chiếu soi khắp mười phương thế giới, chiếu soi cõi nước chư Phật mười phương.

"Tâm hạnh chúng sinh đều biết rõ". Tất cả những sự việc chúng sinh suy nghĩ, hoặc làm, Phật đều hiểu biết rõ. Tóm lại, Bạn khởi vọng tưởng gì, tạo nghiệp gì, Phật đều biết rõ ràng.

"Tất cả thế gian đều vào khắp". Phật có đại trí huệ quang minh, có đại thần thông, có sức đại bi nguyện, do đó, đến tất cả thế giới để giáo hóa chúng sinh, chảng có một thế giới nào mà Phật không vào.

Phật biết sở thích của chúng sinh Vì họ mà nói các biện pháp Ý nghĩa rộng lớn đều khác nhau Cụ Túc Huệ Thần thấy rõ được.

"Phật biết sở thích của chúng sinh". Phật biết được trong tâm của tất cả chúng sinh hoan hỉ những gì, và còn biết được tất cả sự việc chúng sinh mong muốn.

"Vì họ mà nói các biến pháp". Nghĩa là đáng hiện thân gì để độ được, thì hiện thân đó mà nói pháp đó. Pháp môn nói ra nhiều như biển, nói chẳng hết.

"Ý nghĩa rộng lớn đều khác nhau". Nghĩa lý mỗi câu mỗi chữ rộng lớn vô cùng, đều khác nhau. Mỗi câu có nghĩa lý của mỗi câu, mỗi chữ có ý nghĩa mỗi chữ, ý vị vô cùng.

"Cụ Túc Huệ Thần thấy rõ được". Vị Phát Khởi Huệ Hương Chủ Trú Thần, hoàn toàn thấy được cảnh giới này, và còn thấy rất rõ ràng.

**Phật phóng quang minh chiếu thế gian
Thấy nghe vui mừng không luống qua
Chỉ bày chỗ tịch diệt rộng lớn
Lạc Thắng Trang Nghiêm tâm ngộ
hiếu.**

"Phật phóng quang minh chiếu thế gian". Phật phóng vô lượng đại quang minh tạng, chiếu soi hữu tình thế gian trong mười phương. Khiến cho tất cả hữu tình chúng sinh, bất cứ thấy được quang minh của Phật, hoặc nghe được pháp âm của Phật, đều đắc được công đức và lợi ích.

"Thấy nghe vui mừng không luống qua". Không luống qua tức là không hư mất, không lãng phí. Nếu luống qua thì không được lợi ích. Phàm là chúng sinh thấy được quang minh của Phật, hoặc nghe được âm thanh của Phật,

đều sinh ra vô lượng công đức pháp tài, vô lượng tâm vui mừng.

"Chỉ bày chỗ tịch diệt rộng lớn". Phật thuyết pháp ở trong quang minh, để giáo hóa tất cả chúng sinh, không những thuyết pháp, mà còn nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, và còn chỉ bày chỗ tịch diệt cho chúng sinh, tức cũng là bờ Niết Bàn. Niết Bàn tức là đạo lý: Thường, lạc, ngã, tịnh. Thường tức là pháp thân, Lạc tức là Niết Bàn, Ngã tức là Như Lai, Tịnh tức là pháp vô vi.

"Lạc Thắng Trang Nghiêm tâm ngộ hiểu". Cảnh giới này, vị Lạc Thắng Trang Nghiêm Chủ Trú Thần ngộ và hiểu rõ, vào được môn giải thoát này.

**Phật rưới mưa pháp vô biên lượng
Khiến cho người thấy vui mừng lớn
Căn lành tối thắng tử đây sinh
Đây là sở ngộ của Diệu Quang.**

"Phật rưới mưa pháp vô biên lượng". Phật tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, rưới tức là chỉ pháp của Phật nói. Mưa pháp tức là Phật nói pháp giáo hóa chúng sinh, giống như trời mưa, khiến cho chúng sinh đắc được đượm nhuần mưa pháp, mà tăng trưởng huệ mạng. Phật pháp vô lượng vô biên, cho nên không có chỗ nào mà chẳng phải là nơi Phật rưới mưa pháp đầy khắp, cho nên nói Phật rưới mưa pháp vô biên lượng.

“Khiến cho người thấy vui mừng lớn“. Phật nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, chúng sinh thấy, hoặc nghe được, đều sinh tâm vui mừng lớn. Cho nên, cuối cùng mỗi bộ kinh đều nói “vui mừng lớn“ (đại hoan hỉ) hoặc “vui mừng tin nhận“ (hoan hỉ tín thọ) hoặc “tín thọ phụng hành, làm lễ lui ra“. Đó là nói, phàm là người tham gia pháp hội, người nghe kinh nghe pháp, đều đắc được tâm vui mừng lớn.

“Căn lành tối thắng từ đây sinh“. Vì chúng sinh đắc được đượm nhuần mưa pháp, mà sinh ra căn lành thù thắng. Căn lành của chúng sinh sinh trưởng ở trong Phật pháp. Bạn muốn sinh căn lành chăng ? Vậy thì phải nghe kinh nghe pháp.

“Đây là sở ngộ của Diệu Quang“. Cảnh giới này, vị Hoa Hương Diệu Quang Chủ Trú Thần ngộ hiểu được.

**Vào khắp pháp môn sức khai ngộ
Nhiều kiếp tu trì đều thanh tịnh
Như thế đều vì nhiếp chúng sinh
Môn này Diệu Được thấu rõ được.**

“Vào khắp pháp môn sức khai ngộ“. Phật vào khắp tất cả tâm của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Bồ đề, kết quả Bồ đề, và còn khiến cho tất cả chúng sinh vào khắp tất cả pháp môn, phát sinh sức khai ngộ.

“Nhiều kiếp tu trì đều thanh tịnh“. Pháp môn và sức lực này, là do Phật tu pháp môn thanh tịnh, từ vô thủy kiếp cho đến hiện tại. Phật đã trì sạch đủ thứ ma bệnh, cho nên thanh tịnh không ô nhiễm.

“Như thế đều vì nhiếp chúng sinh“. Phật vào khắp pháp môn tu học, khiến cho sức khai ngộ của chúng sinh, từ đời đời kiếp kiếp tu hành mà thành công. Tại sao Phật phải tu hành ? Vì phải nhiếp hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được thanh tịnh.

“Môn này Diệu Dục thấu rõ được“. Cảnh giới này, vị Phổ Tập Diệu Dục Chủ Trú Thần hiểu rõ.

**Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh
Ai thấy nghe được đều lợi ích
Đều khiến nhảy nhót vui mừng lớn
Diệu Nhân Trú Thần thấy như vậy.**

“Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh“. Phật vì thật mà thí quyền, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện quyền xảo, để giáo hóa chúng sinh, sau đó mới khai quyền hiển thật, khiến cho chúng sinh hồi tiểu hướng đại, phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo.

“Ai thấy nghe được đều lợi ích“. Hết thấy tất cả chúng sinh, bất cứ thấy được hóa thân của Phật, hoặc nghe được pháp âm của Phật, đều đắc được lợi ích. Nếu quy y Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, thì càng được lợi ích lớn.

“Đều khiến nhảy nhót vui mừng lớn“. Phật hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm vui mừng, khiến cho chúng sinh nhảy nhót lên không tự chủ được, quên mất chính mình. Phật pháp tức là khiến cho chúng sinh lìa khổ thế gian, mà đắc được vui xuất thế gian.

“Diệu Nhân Trú Thần thấy như vậy“. Vị Lạc Tác Hỉ Mục Chủ Trú Thần, minh bạch thấy được cảnh giới môn giải thoát này.

**Thập lực ứng hiện khắp thế gian
Mười phương pháp giới đều không
thừa**

**Thể tánh chẳng không cũng chẳng có
Quán Phưởng Phổ Hiện vào môn này.**

“Thập lực ứng hiện khắp thế gian“. Thập lực của Phật ứng hiện tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả thế gian.

“Mười phương pháp giới đều không thừa“. Sức lực này, sung mãn khắp mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào dư thừa.

“Thể tánh chẳng không cũng chẳng có“. Thể tánh của Phật chẳng phải không có, cũng chẳng phải có. Đối với chúng sinh thì có khác biệt, khắp trong mười phương không thể nói không có. Đối với Phật thì gọi là nhất chân pháp giới, không thể nói có.

“Quán Phương Phổ Hiện vào môn này“. Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quán Phương Phổ Hiện Chủ Trú Thần vào được.

Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn

Như Lai thưởng xót hiện ra đời Khiến cho tiêu diệt tất cả khổ Môn giải thoát này của Bi Lực.

“Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn“. Chúng sinh tức là anh, tôi, họ, cũng bao quát hết tất cả chúng sinh; bạn, tôi, họ, là chúng duyên hoà hợp mà sinh, thiếu một duyên cũng không thể sinh, cho nên gọi là chúng sinh. Giống như ngũ cốc trồng xuống đất, phải có duyên trời che đất chở, duyên đất duyên nước, duyên ấm và duyên lạnh, và phải có duyên người làm, và duyên thời tiết. Đầy đủ nhân duyên phối hợp rồi, thì mới sinh trưởng được. Chúng sinh cũng phải có duyên cha duyên mẹ hoà hợp, nếu không thì không thể sinh ra.

Lưu chuyển tức là lưu đi chuyển lại, chuyển đến chuyển đi. Tức cũng là đời nay làm người, đời sau làm trâu ngựa dê gà chó heo lục súc. Hoặc là đời trước làm lục súc, đời nay làm người, đó gọi là lưu chuyển. Có khi kiếp trước là ếch nhái hoặc chuột, nhưng vì gần gũi chùa chiền, cho nên có cơ hội nghe pháp nghe kinh. Thời gian lâu rồi chúng

đều có công đức, gieo trồng căn lành, đời sau bèn chuyển sinh làm người, không những làm người mà còn xuất gia làm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni.

Trước đây mấy hôm tôi thấy hai người xuất gia. Một vị kiếp trước là ếch nhái, phước báu rất lớn, cho nên mập mạp. Một vị kiếp trước là chuột, phước báu rất nhỏ, cho nên gầy ốm, nhưng vị đó rất thông minh.

Chuyện này nghe qua giống như là kể chuyện, giống như nói chuyện tiếu, nhưng là sự thật. Khi nào bạn chân chánh biết được, thì mới tin là có thật, chớ chẳng phải giả. Tuy nhiên họ xuất gia làm hòa thượng, nhưng lại tạo nhiều nghiệp ác, tương lai nói không nhầm thì, chưa chắc đã làm được ếch nhái hoặc là chuột, có thể phải làm con giòi trong hầm phân. Đó là vì không tu công đức cho nên bị đoạ lạc, nếu siêng tu công đức, rộng gieo căn lành, thì phước báu đời đời tăng thêm, nói cho dễ hiểu, tu công đức thì có phước báu, không tu công đức thì chẳng có phước báu, đó là đạo lý lưu chuyển.

Chúng ta là người tu đạo, phải càng ngày càng sinh tâm tinh tấn, sinh đại đạo tâm, sinh tâm vui mừng, thì căn lành càng bám càng sâu. Căn lành sâu rồi, thì cành lá càng sum sê tươi tốt. Nếu hôm nay không tu hành, ngày mai không dụng công, ngày một lại giải đãi, cứ như thế thì, đạo nghiệp một ngày không như một ngày. Do đó, có thể chứng minh, bạn đời đời kiếp kiếp đều là hoà thượng lười như thế. Nếu tu đạo, lúc tiến lúc lùi, tiến tới một bước, lùi về sau hai

bước, thì vĩnh viễn không đạt đến bờ kia. Công đức mình tu chẳng bao nhiêu, mà tạo tội thì nhiều, thì chắc chắn sẽ đọa lạc, tở hào chẳng có gì nghi vấn. Đó gọi là lưu chuyển.

Trong hiểm nạn tức là chỉ sự lưu chuyển trong các đường, con đường này rất nguy hiểm và gian nan, lang, trùng, hổ, báo, sư tử, rắn độc, thú dữ gì cũng đều có. Nếu gặp rắn độc sẽ bị rắn độc cắn chết, gặp thú dữ thì sẽ bị thú dữ cắn nuốt. Cho nên nói trong hiểm nạn.

Chúng ta người tu đạo, bất cứ xử lý việc gì, nên nhớ đừng có chút tâm đố kỵ, đừng có tâm cầu danh cầu lợi. Nếu có tâm cầu danh cầu lợi, hoặc tâm đố kỵ, vì cầu danh hoặc vì cầu lợi để tu đạo, thì chắc chắn sẽ đọa lạc, hoặc đọa lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều không nhất định. Vì tu đạo phải tu nhân nhục Ba la mật, nếu không nhẫn được thì không bằng chết thanh tịnh; nếu không tinh tấn được, thì tu đạo có ích gì ? Nếu không rõ sự lý, thì càng ngày càng chẳng có ý nghĩa; nếu không hiểu Phật Pháp thì càng ngày càng đọa lạc, thậm chí đọa lạc vào trong hầm phân làm giòi, trải qua vô lượng kiếp rồi chuyển làm người, thân thể của họ sẽ toả ra một mùi hôi thối vô vùng. Phạm là thân thể người nào có một thứ mùi lạ, hoặc hôi thối thì, đều là kiếp trước không giữ giới luật.

Vừa nói về ếch nhái và chuột tái sinh làm người, lại xuất gia tu hành. Chắc chắn có người khởi hoài nghi: Làm sao biết được họ là ếch nhái tái sinh ? Làm sao biết được họ là chuột tái sinh ? Vấn đề này rất là đơn giản, rất dễ biết. Ai

dũng mãnh tinh tấn, dụng công ngồi thiền, thì sẽ biết cảnh giới này. Ví như súc sinh sinh làm người, thì sau lưng xương sống của người đó, lưu lại bóng hình kiếp trước. Kiếp trước là súc sinh gì ? Thì hiện ra hình bóng đó. Song, phải là minh nhãn thiện tri thức mới biết được.

Nếu muốn biết mình kiếp trước là gì ? Thì hãy xem đời này mình làm những việc gì để quyết định, nếu bạn có tâm làm việc thiện, giữ quy cụ, thì bạn nhất định kiếp trước là người trồng căn lành. Nếu bạn không muốn làm việc thiện và không giữ quy cụ, thì nhất định kiếp trước là người chẳng trồng căn lành.

Người xuất gia, nhất định phải giữ gìn giới luật, dụng công tu hành, dù một giây một phút thời gian cũng đừng để luống qua, mỗi người phải có mỗi thời khóa biểu nhất định : Khi nào tọa thiền, khi nào tụng kinh, khi nào lễ Phật, khi nào trì Chú, đều phải làm đúng giờ. Bất cứ khổ như thế nào, mệt nhọc như thế nào, đều phải tự mình dụng công, tu pháp của mình. Không những một ngày có tâm thành, mà mỗi ngày đều có tâm thành, không những một ngày phải nhẫn nhục, mà mỗi ngày đều phải nhẫn nhục. Thành tâm nhẫn nhục là tại nơi mình, không thể gạ người. Phải dũng mãnh tu hành, mới mong thành tựu.

Làm sao biết được kiếp trước ? Phải xem họ giữ hay không giữ giới luật ? Giữ hay không giữ quy cụ ? Giữ được giới luật là có căn lành, giữ được quy cụ là thiện tri thức. Phạm là không giữ giới luật, vạch lộng tìm vết, làm cho người phiền não thì chẳng có căn lành.

Con mắt của con người tức là gương sáng, có khi chiếu bên ngoài, có khi chiếu bên trong, phải chiếu ngược lại, chiếu chính mình. Đừng làm máy nhiếp ảnh, chỉ chiếu người mà không chiếu chính mình. Bất cứ là người xuất gia hoặc tại gia, đều phải hồi quang phản chiếu. Nếu thường hồi quang phản chiếu, thì sẽ có ngày thành công. Nếu không hồi quang phản chiếu, thì chỉ là lãng phí thời gian quý báu, đều để luống qua.

“Như Lai thương xót hiện ra đời“. Tại sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì muốn giáo hóa chúng sinh càng càng khó điều khó phục, Phật thương xót tất cả chúng sinh. Những chúng sinh này mê mà không tỉnh, bất cứ dùng pháp môn gì để giáo hóa, họ cũng không giác ngộ. Họ chỉ biết đọa lạc vào trong ba đường ác, nhận súc sinh làm cha mẹ, ngã quý làm bạn bè, đến địa ngục để tham quan, đều muốn thưởng thức, đáo để mùi vị như thế nào ? Cho nên, Phật thương xót loại chúng sinh này, mới xuất hiện ra thế giới này.

“Khiến cho diệt trừ tất cả khổ“. Phật đều khiến cho tất cả khổ não của chúng sinh đều tiêu diệt, mà đắc được an vui.

Người không có khổ thì không có vô minh, phiền não, nóng giận. Người chẳng có khổ mới là người tự tại thật sự. Nếu y theo pháp mà tu hành, thì mới đoạn được vô minh, diệt phiền não, như vậy thì sự nóng giận chẳng tồn tại dấu vết. Lúc đó mới đắc được Ba la mật.

“Môn giải thoát này của Bi Lực“. Môn giải thoát này, vị Đại Bi Oai Lực Chủ Trú Thần thấy rõ được.

**Chúng sinh trôi chìm trong đen tối
Phật vì thuyết pháp khiến thông đạt
Đều khiến được vui trừ các khổ
Thiện Căn Quang Thân vào môn này.**

“Chúng sinh trôi chìm trong đen tối“. Lúc chẳng có Phật ra đời, thì tất cả chúng sinh đều bị hãm ở trong thế giới đen tối, bị vô minh che đậy, trôi nổi ở trong ba đường ác, trong ba đường ác chẳng có ánh sáng, đen tối như ban đêm, chúng sinh vĩnh viễn chịu khổ ở trong ba đường ác, chẳng được tự do, càng không được ánh sáng.

Ba đường ác là gì ? Tức là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác này do tội nghiệp tạo thành. Vậy tại sao phải tạo tội nghiệp ? Vì tham sân si ba độc tác quái, tham thì chuyển làm ngạ quỷ, sân thì đọa vào địa ngục, si thì đọa làm súc sinh.

“Phật vì thuyết pháp khiến thông đạt“. Vì chúng sinh tạo tội nghiệp, mà đọa lạc vào ba đường ác. Dù ở trong ba đường lành cũng bị vô minh che đậy, cho nên cũng chẳng có trí huệ. Phật phát tâm thương xót vì những chúng sinh này, mà thuyết pháp khiến cho họ bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, phát tâm Bồ đề, cứu kính thành Phật.

Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ hiểu đạo lý chân chánh, thì họ không còn tạo tội nghiệp nữa, muốn diệt trừ tham sân si, thì phải siêng tu giới định huệ, thực tiễn tín hạnh nguyện.

“Đều khiến được vui trừ các khổ“. Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, diệt sạch tất cả sự thống khổ.

“Thiện Căn Quang Thần vào môn này“. Vị Thiện Căn Quang Chiếu Chủ Trú Thần, đặc được cảnh giới này, minh bạch được Phật vì khiến cho tất cả chúng sinh dứt khổ được vui, mà xuất hiện ra đời. Vị này vào môn giải thoát này.

**Phước Như Lai lường đồng hư không
Phước của thế gian từ đây sinh
Phàm ai làm được không lường qua
Hoa Anh đặc được giải thoát này.**

“Phước Như Lai lường đồng hư không“. Tất cả phước của Phật đều là phước thanh tịnh. Tất cả phước của chúng sinh là phước không thanh tịnh. Song, phước không thanh tịnh là từ phước thanh tịnh sinh ra. Phước thanh tịnh cứu kính lớn cỡ nào ? Rộng cỡ nào ? Dài cỡ nào ? Có hạn lượng chăng ? Chẳng có ! Cho nên nói phước Như Lai lường đồng hư không. Hư không thì chẳng có số lượng, hư không thì chẳng cách chi tính được, cũng chẳng có bờ mé có thể tìm được.

“Phước của thế gian từ đây sinh“. Tất cả phước của thế gian đều chẳng thanh tịnh. Song, tất cả phước báu của thế gian, đều từ trong phước thanh tịnh của Phật sinh ra.

“Phàm ai làm được không luống qua“. Bất cứ làm việc công đức gì, đều có phước báo không luống qua. Tuy nhiên, phước báo là từ trong phước thanh tịnh của Phật sinh ra, nhưng cũng phải tự mình đi làm công đức lành, thì mới được phước báo. Bằng không, thì đừng hy vọng có phước báo, phước báo chẳng phải ngẫu nhiên có được, mà là phải thực hành !

Nếu chúng ta làm việc thiện, lập công, tích tập công đức, thì mới có phước báo. Một số người thế gian chỉ biết tu phước trước mắt, mà không biết tài bồi phước báo cho tương lai.

Phước báo trước mắt là từ đâu đến ? Là từ vô lượng kiếp tài bồi mà đến. Tức là trong đời quá khứ tu đủ thứ căn lành, lập nhiều công, tích nhiều đức, cho nên đời này mới có phước báo. Vậy thì hãy nhớ phước báo cố hữu để tu phước báo vị lai. Đó là phước lại thêm phước, trong phước tích phước, thì phước báo đời sau chắc chắn càng lớn.

Nếu không tiếp tục làm lành lập công tích đức, hưởng hết phước thì đời sau phải chịu khổ. Cho nên mới nói:

“Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước“.

Hai câu này rất quang trọng, hy vọng mọi người ghi nhớ, hiểu ý nghĩa hai câu này, thì cũng hiểu được đạo lý làm người.

Trồng nhân lành thì kết quả tốt, trồng nhân ác thì kết quả ác, đó là luật nhân quả. Tuy nhiên đạo lý này rất đơn giản, dễ hiểu, song không thực hành thì chẳng ích gì! Cho nên chịu khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước, hai câu này rất là hệ trọng, nên nhớ ! không thể như gió qua tai!

Giống như bạn hiếu thuận với cha mẹ, thì con cái cũng sẽ hiếu thuận, do đó:

“Hiếu thuận thì sinh con hiếu thuận,
Con cháu hiếu thuận bồi đáp lại“.

Bạn hiếu thuận với cha mẹ như thế nào, thì con cháu của bạn sẽ hiếu thuận với bạn như thế đó, đó cũng là đạo lý nhân quả.

Dù con cái không biết hiếu thuận, thì bạn cũng nên hiếu thuận với cha mẹ, lấy thân làm gương ngày lại ngày, lâu dần thì từ từ sẽ cảm hóa con cái bất hiếu, mà biết hiếu thuận.

Tại nước Mỹ này, người dân chẳng có quan niệm về luân lý phải hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính sư trưởng, mọi người đều cho rằng là xã hội bại hoại, ngựa hai đầu. Do đó, đều đồng loã, mắng họ chửi họ, nói họ ngu si quá, cho rằng tuy cha mẹ sinh ra mình, nuôi dưỡng dạy dỗ mình, đó là trách nhiệm của họ, cho nên người già chẳng ai chiếu cố, thật đáng thương xót ! Khoa học của nước Mỹ là nhất thế giới, nhưng người già chẳng ai trông, đó cũng là nhất thế

giới. Ở nước Mỹ, ai hiếu thuận với cha mẹ là kẻ địch của mọi người, khắp nơi chịu kỳ thị, chịu bài bác, chịu phỉ báng, bị người phê bình là ngoan cố, bảo thủ, lạc hậu, không theo thời đại. Thanh niên nước Mỹ tìm hết phương pháp thanh toán cha mẹ, đấu tranh cha mẹ. Tóm lại, không những không báo ân dưỡng dục của cha mẹ, ngược lại bất hiếu với cha mẹ. Người làm cha mẹ, sinh ra con cái không giáo dục, để mặc chúng tự do phát triển, thì những con cái đó làm sao biết ý nghĩa chữ hiếu là gì ? Do đó, nuôi mà không dạy là lỗi của cha mẹ vậy.

Tại đất nước này, nếu đề xướng về hiếu đạo, thì một số thanh niên sẽ phản đối. Nếu đề xướng về làm "hippi" hoặc hút độc .v.v., thì họ hoan nghênh, nhiệt liệt ủng hộ. Dạy họ hướng về hạ lưu thì cho rằng tốt, dạy họ hướng về thượng lưu thì cho rằng xấu, chẳng phải là đáng thương xót chẳng ?

Pháp luật trên thế giới đều khác nhau. Đồng thế ấy, tại nước này thì hợp pháp, đến nước khác thì phạm pháp. Có nước cho đàn ông để tóc dài râu dài, cho rằng là tiến bộ, hiện đại, tân thời. Có nước cho rằng sẽ ảnh hưởng trị an xã hội. Đất nước này không hoan nghênh người hiếu thuận, nước nọ thì hoan nghênh người hiếu thuận. Cho nên, trên thế giới này rất nhiều việc quái lạ, do đó:

"Mười dặm không đồng phong,
Trăm dặm không đồng tục".

Việc trên thế gian trăm kỳ ngàn quái rất khó nói, chẳng phải một đạo lý mà nói xong.

Tại đất nước tây phương trước kia chẳng có Phật giáo, ai ai cũng đều không cảm thấy thế nào là không tốt, bây giờ có Phật giáo, ai ai cũng không cảm thấy thế nào là tốt. Đó là điên đảo tướng của chúng sinh. Có khi thật thì họ cho rằng giả, có khi giả lại cho là thật. Cho nên, một sự việc dùng một đạo lý nói thì không xong được. Song, dùng lý luận Phật giáo nói thì viên mãn được. Nếu bạn tạo tội nghiệp thì đọa lạc vào ba đường ác. Nếu bạn làm công đức lành thì vượt ra tam giới. Cho nên nói, phạm là làm việc gì cũng không luống qua.

“ Hoa Anh đắc được giải thoát này“. Đạo lý môn giải thoát đã nói ở trước, vị Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần minh bạch, hiểu rõ được.

Lại nữa, Chủ Dạ Thần Phổ Đúc Tịnh Quang, được môn giải thoát, vui tịch tĩnh thiên định đại dũng kiện.

Nghĩa lý ở trên chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói, cho nên gọi là lại nữa.

Ở trên đã giảng qua Chủ Trú Thần, là Thần quản lý ban ngày. Đương nhiên cũng phải có Thần quản lý ban đêm. Những vị Chủ Dạ Thần này, phân làm đầu hôm, giữa đêm và cuối đêm ba phần. Các vị Thần này quan sát chúng sinh vào ban đêm, xem họ có tạo tội nghiệp chăng ? Nếu

tạo tội nghiệp thì ghi nhớ. Tương lai khiến cho họ thọ quả báo. Có khi thấy chúng sinh tạo tội nhẹ thì không ghi nhớ, tựa như không biết.

Trong các vị Chủ Dạ Thần này, trong đó có bảy vị là thiện hữu của Thiện Tài đồng tử, trong năm mươi ba vị thiện tri thức. Vị Phổ Đúc Tịnh Quang Chủ Dạ Thần này, đức tính phổ biến để lợi ích chúng sinh, để cứu hộ chúng sinh, để khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề. Quang minh của vị này thanh tịnh vô ngại, ở trong quang minh lại hiện quang minh, hiện ra đủ thứ quang minh vô ngại, thật là diệu không thể tả.

Vị này đặc được môn giải thoát, vui tịch tĩnh thiền định. Tịch là lặng yên không động, tĩnh là tĩnh mà thông đạt, do đó “tĩnh cực quang thông đạt”, nghĩa là lặng đến chỗ cùng cực, thì trí huệ quang sẽ hiện tiền. Tịch nhiên tức là :

“Chữ pháp từng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng”.

Vì tịch diệt, cho nên là tĩnh. Vì tịch tĩnh thì được thiền lạc.

Thiền định là gì ? Thiền là tiếng Phạn, đầy đủ là Thiền na, dịch là "tĩnh lực". Vì tĩnh lực mới có thiền, không tĩnh lực thì không có thiền. Định nghĩa là bất động, tóm lại, không động tức là định, động thì chẳng phải định. Có thiền mà không định, có định mà không thiền, thì không thể đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực. Công phu tu thiền định

là ngồi thiền. Thiền là phải ngồi xuống, thì công phu mới hiện tiền, chẳng phải ngồi thiền là ngủ. Ngủ chẳng phải là ngồi thiền, mà là thiền ngủ. Ngủ chẳng phải thiền, thiền không thể ngủ. Khi nhập định thì lưng phải thẳng, đầu phải ngay, ngồi thẳng ngay ngắn, đầu không cúi, thân không nghiêng, hai mắt nửa nhắm nửa mở, đó là tư thế nhập định. Nhập định và ngủ khác nhau, ngủ thì mất đi linh tri linh giác, hồ đồ trong hồ đồ nhập mộng, gì cũng chẳng biết. Đó là ngủ, chẳng phải định, nhập định cần có sức lực. Sức lực này chi trì thân thể không nghiêng ngã, không ngã về trước, không nghiêng về sau. Như thế, thì mới đắc được công phu thiền định.

Vui thiền định là gì ? Tức là ở trong định đắc được một thú khoái lạc không gì so sánh được. Thú khoái lạc này, không cách chi có thể hình dung, vượt ra khỏi sự suy nghĩ. Do đó :

“Ngôn ngữ đạo đoạn,
Tâm hành xứ diệt“.

Thú vui thiền định này, là sự khoái lạc liên tục không ngừng, phải là người trải qua cảnh giới này, mới biết được diệu lạc của nó. Giống như:

“*Như người uống nước,
Nóng lạnh tự biết“.*

Thiền chẳng phải nói, mà là thực hành.

Có vui thiền định rồi, thì sinh ra một thứ tâm dưng mãnh tinh tấn, thứ dưng mãnh tinh tấn này chẳng phải là tầm thường, mà rất đặc thù, là một thứ đại dưng mãnh tinh tấn, là một thứ đại thiền định khoái lạc. Thứ tinh tấn này là kiên cố nhất, sự khoái lạc này là hằng thường nhất.

Đại dưng kiên túc là định dụng, túc cũng là kham được chẳng sợ. Sức lực này rất rộng lớn, chẳng có sức lực nào cản trở được. Vị Chủ Dạ Thần này, đắc được môn giải thoát này. Vị này là thiện tri thức thứ ba mươi hai của Thiện Tài đồng tử, túc cũng là thiện hữu Ly Cấu Địa, đã chứng đắc địa thứ hai của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Hỷ Nhân Quán Thế, được môn giải thoát, tướng công đức thanh tịnh rộng lớn đáng ưa thích.

Vị Hỷ Nhân Quán Thế Chủ Dạ Thần này, mắt luôn luôn hoan hỉ. Vị này dùng mắt hoan hỉ, để quán sát tất cả chúng sinh thế gian. Nếu có chúng sinh ở trong hoạn nạn, thì vị này duỗi tay ra cứu giúp chúng sinh ra khỏi dầu sôi lửa bỏng, khiến cho họ được mát mẻ. Vì nhân duyên đó, cho nên mới đắc được công đức tướng thanh tịnh rộng lớn đáng ưa thích, đó là tâm của Bồ tát. Vị này đắc được môn giải thoát này, và còn là thiện tri thức thứ ba mươi ba của Thiện Tài đồng tử, túc cũng là Thiện Hữu Phát Quang Địa, đã chứng địa thứ ba của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Hộ Thế Tinh Khí, được môn giải thoát, hiện khắp thế gian để điều phục chúng sinh.

Vị Hộ Thế Tinh Khí Chủ Dạ Thần này, bảo hộ tinh khí tất cả hữu tình chúng sinh thế gian, khiến cho tinh khí của tất cả chúng sinh không mất đi. Vì vị này phát nguyện bảo hộ tinh khí của chúng sinh, cho nên hiện khắp trong thế gian. Vậy hiện khắp trong thế gian để làm gì ? Để điều phục chúng sinh càng cường. Vì tướng ngã của chúng sinh quá sâu, ngã kiến quá nặng, cho nên dính mắc tại ngã tướng và ngã kiến, dù thiết thòi đi một chút cũng không được : "Đây là ta, kia là của ta". Tóm lại, không chịu mình thiết thòi, không muốn mình chịu khổ, đó đều là tác dụng của sự càng cường chấp trước. Vị Chủ Dạ Thần này phát nguyện để điều phục chúng sinh, khiến cho họ đều vào môn giải thoát, đều được lợi ích. Vị này là thiện tri thức thứ ba mươi bốn của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Diệm Huệ Địa, đã chứng địa thứ tư của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Hải Âm, được môn giải thoát, tích tập tâm vui mừng rộng lớn.

Vị Tịch Tĩnh Hải Âm Chủ Dạ Thần. Tịch tĩnh hải âm là trong biển chẳng có âm thanh sóng gió. Biển cũng

nhập định, chẳng có âm thanh, không nghe mà nghe, chẳng phải chẳng có âm thanh, mà là âm thanh tịch tĩnh, ban đêm chẳng có âm thanh gì hết, cho nên gọi là Tịch Tĩnh Hải Âm.

Vị này đắc được tâm vui mừng rộng lớn, tâm vui mừng này, do từng chút từng chút tích tập mà thành, tức cũng là tích ít thành nhiều, do đó: "Tích cát thành tháp", cho nên tụ tập tâm vui mừng rộng lớn.

Ai ai cũng biết vui mừng là tốt, song nhiều khi vẫn bi ai hoặc buồn phiền, tâm không vui mừng. Tại sao không vui mừng ? Vì chẳng tích tập tâm vui mừng rộng lớn. Nếu tích tập được tâm vui mừng rộng lớn, thì sẽ không buồn phiền.

“Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ không sinh sầu”.

Thần tiên thì tiêu dao tự tại, khoái lạc vô ngần, vì họ có tâm vui mừng. Tại sao chúng sinh có khổ não? Vì có tâm bi ai, cho nên không được khoái lạc luôn luôn.

Vị Chủ Dạ Thần này, đắc được tam muội tâm vui mừng rộng lớn, mà vào môn giải thoát tâm vui mừng rộng lớn, vị này là thiện tri thức thứ ba mươi lăm của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Nan Thắng Địa, đã chứng đắc địa thứ năm của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Phổ Hiện Cát Tường, được môn giải thoát, lời nói vừa ý tự tại thâm sâu.

Vị Phổ Hiện Cát Tường Chủ Dạ Thần. Cát tường là hiện tượng tốt, hung ác là hiện tượng xấu, cho nên ai ai cũng thích cát tường mà chẳng thích hung ác. Do đó : "Cát tường như ý", cát tường là chẳng có việc xấu, như ý là toại tâm như ý. Vị này hiện ra khắp các hiện tượng cát tường, nếu ai gặp được vị này, thì chướng ngại sẽ cát tường, sẽ khoái lạc. Vị này đắc được tự tại thâm hậu phi thường, trong tâm có sự cảm giác hoan hỉ. Ai nghe được lời nói và âm thanh cũng đều vừa ý, đều vui mừng, đó là môn giải thoát vị này đắc được. Vị này là thiện tri thức thứ ba mươi sáu của Thiện Tài đồng tử, cũng là thiện hữu Hiện Tiền Địa đã chứng được địa thứ sáu của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Phổ Phát Thụ Hoa, được môn giải thoát, quang minh đầy khắp hoan hỉ tạng rộng lớn.

Vị Phổ Phát Thụ Hoa Chủ Dạ Thần này, khiến cho tất cả cây cối đồng thời nở hoa. Môn giải thoát của vị này đắc được là, phóng quang minh đầy khắp pháp giới. Và còn đắc được hoan hỉ tạng rộng lớn, tức cũng là hoan hỉ vô cùng vô tận. Vị này là thiện tri thức thứ ba mươi bảy của

Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Viễn Hành Địa, đã chúng được địa thứ bảy của bậc Bồ Tát.

**Chủ Dạ Thần Bình Đẳng Hộ Dục,
được môn giải thoát, khai ngộ chúng sinh,
khiến cho căn lành thành thực.**

Vị Bình Đẳng Hộ Dục Chủ Trú Thần này, bình đẳng bảo hộ và giáo dục đối với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt, do đó: "Mắt từ trông chúng sinh", khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được khai ngộ và chúng quả bình đẳng.

Vị này đắc được môn giải thoát, khai ngộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến của Phật, ngộ tri kiến của Phật, vào tri kiến của Phật. Tức cũng là khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh, không trồng căn lành thì khiến cho họ trồng, người đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng, đã tăng trưởng thì khiến cho thành thực, đã thành thực thì khiến cho họ được giải thoát. Vị này thường khiến cho căn lành của chúng sinh được thành tựu viên mãn, vào môn giải thoát này. Vị này là thiện tri thức thứ ba mươi tám của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Bất Động Địa đã chúng được địa thứ tám của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Du hí Khoái Lạc, được môn giải thoát, vô biên từ cứu hộ chúng sinh.

Vị Du hí Khoái Lạc Chủ Dạ Thần này, thích du hí và khoái lạc. Giống như trong đạo tràng của chúng ta, có những trẻ em chạy qua chạy lại chơi đùa, chúng cho rằng đó là chơi vui, đó là du hí. Trẻ con đến đây chẳng nghe kinh, mà chỉ đùa giỡn chạy la òn ào, đó là khoái lạc.

Chúng ta chúng sinh ở trong thế giới này cũng thế. Chư Phật Bồ Tát xem chúng ta cũng như trẻ con, chạy nhảy đùa giỡn, suốt ngày điên đảo thị phi. Chúng ta đều cảm thấy là khoái lạc. Vì chúng sinh thích du hí khoái lạc, cho nên vị Chủ Dạ Thần này, dùng sự du hí khoái lạc để giáo hóa chúng sinh, để khai đạo chúng sinh.

Vị này đặc được môn giải thoát, vô biên từ cứu hộ chúng sinh, dùng vô biên từ để ái hộ tất cả trẻ con. Có những vị cư sĩ thấy có trẻ con thì không vui, cho nên không đến nghe kinh. Họ không những chẳng đến nghe kinh, mà còn kêu người khác cũng đừng đến nghe kinh. Thật ra, dù không có trẻ con, họ cũng không đến nghe kinh, cũng không đến nghiên cứu Phật pháp, đó là khéo từ chối mà thôi. Vậy họ nghiên cứu gì ? Nghiên cứu nhảy đầm, nghe âm nhạc, xem truyền hình, họ dồn hết thời giờ vào những việc du hí vô ích, cho rằng đó là khoái lạc.

Bây giờ, có những người tại gia và xuất gia rất tệ hại, họ chẳng tinh tấn, không lay Phật, không nghe kinh, không nghiên cứu Phật pháp, ngược lại còn ganh ghét người khác đến đây nghe kinh nghe pháp, còn khuyên họ đừng đến vô tri vô thức, nghe họ nói thế bèn tin, cho rằng họ nói có lý. Họ nói: "Trẻ con ở trong đạo tràng vừa khóc vừa la ồn ào, sư phụ giảng kinh lại nghe không rõ, không bằng ở nhà xem truyền hình còn khoái lạc hơn". Thật ra, đó là mượn có không đến nghe kinh. Thứ người này, họ vốn chẳng muốn tu học Phật pháp, còn làm ảnh hưởng đến người khác không học Phật pháp, cho nên mới có tư tưởng như thế. Thật là dẫn người vào địa ngục, dẫn người vào đường tà. Cho nên, các vị phải chú ý loại người này, đừng để mắc lừa họ mà thối đạo tâm.

Vô biên từ tức là tha thứ cho người, bất cứ ai khinh thường ta, hoặc phỉ báng, vu cáo đều phải nhẫn nại.

Giống như trẻ con khóc, đừng đánh nó, cũng đừng chửi nó, dùng lời từ bi để nói với nó, thì từ từ nó sẽ hết khóc, đó là vô biên từ.

Chủ Dạ Thần Chủ Căn Thường Hỉ, được môn giải thoát, môn đại bi hiện khắp trang nghiêm.

Vị Chủ Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần này, mắt tai mũi lưỡi thân ý các căn luôn luôn biểu hiện sự hoan hỉ. Sự hoan hỉ này là pháp hỉ sung mãn. Nhân căn thấy được pháp

thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Nhĩ căn mà nghe được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Tì căn mà ngửi được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Thiệt căn mà nếm được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Thân căn mà giác được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Ý căn mà biết được pháp thì cũng đắc được pháp hỉ sung mãn. Cho nên gọi là Chư Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần.

Tâm từ bi của vị này rất lớn, luôn luôn giáo hóa chúng sinh, ban đêm bố thí tất cả pháp để gia bị cho tất cả chúng sinh, hoặc khiến cho chúng sinh ở trong mộng, đắc được lợi ích pháp thí, hoặc là trong sự ngồi nằm, cũng đắc được lợi ích pháp thí. Vị này thí pháp âm bình đẳng, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, cải ác hướng thiện.

Chữ “chư” của chư căn này, có thể làm từ trợ ngữ để nói. Từ trợ ngữ là nói một căn, tức là nói riêng về nhãn căn thường hỉ. Vậy vừa mới giảng “chư căn”, là nói nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý sáu căn. Bây giờ lại nói là nhãn một căn. Nếu nói riêng nhãn căn tức là từ trợ ngữ. “Chư” tức là chỉ một, cho nên nói nhãn căn thường hoan hỉ.

Vị Chủ Dạ Thần này làm việc ban đêm. Làm việc gì ban đêm ? Vị này dùng pháp thí để cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên đắc được môn giải thoát, hiện khắp tất cả các nơi để trang nghiêm cõi Phật. Tất cả công đức của vị này làm, đều hồi hướng cõi nước chư Phật mười phương, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương. Đó gọi là dùng sự trang nghiêm cho Phật, mà tự trang nghiêm cho

mình, trang nghiêm cõi nước chư Phật, tức là trang nghiêm cõi nước chính mình. Tại sao ? Vì khi tương lai thành Phật, thì cõi nước của mình càng tô điểm trang nghiêm mỹ lệ. Vì phát tâm lớn vô lượng vô biên không thể tả, cho nên đắc được sự trang nghiêm cũng vô cùng vô tận không thể tả.

Vị này dùng môn đại bi trang nghiêm, để phổ độ tất cả chúng sinh. Đại bi tức là cứu khổ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, vị này dùng pháp môn này, minh bạch được cảnh giới này mà đắc được môn giải thoát này.

Vị này dùng môn đại bi hiện thân trang nghiêm, để cảm hóa chúng sinh, cho nên có câu chuyện “Thạch ốc lưu ảnh, độc long hoa tâm“. Phật nói với tôn giả A Nan rằng: “Trước kia, Như Lai đến núi Cổ Tiên, nước Na Càn Ha La, tại rừng Hoa Đắm Bạc, bên hồ của rồng độc ở phía sau suối thanh liên hoa. Ở trong động La Sát, có năm con quỷ La Sát, biến hóa làm long nữ và thông dâm với rồng độc. Rồng độc làm mưa đá, khiến cho quỷ La Sát chạy tán loạn, do đó tạo thành tai nạn đói khát và bệnh ôn dịch. Hoạn nạn trải qua hơn bốn năm, vị quốc vương sợ hãi bèn khẩn vái thần linh nhưng chẳng kết quả.

Lúc đó, có vị Phạm Chí tán thán công đức của Phật, cho nên vị quốc vương mới đốt hương khẩn vái ở xa thỉnh đức Như Lai. Như Lai nhận sự thỉnh mời của quốc vương Phật Ba Phù Đề nước Na Càn Ma La, thị hiện thần thông biến hóa rộng lớn. Quỷ La Sát và rồng độc đều thọ sự cảm

hóa, cải tà quy chánh. Lúc đó, Long vương quỳ chấp tay ở trước Phật, thỉnh Phật ở lâu chỗ này, nói : “Nếu Phật không ở thì tôi sẽ phát tâm ác, không thể đắc được Vô thượng bồ đề“, cho nên Phật mới hứa khả mà không rời hang rồng“.

Một lần nọ, Phật nhận lời mời của Long Vương vào thành giáo hóa, du hành đến những nơi mà đã từng hành Bồ Tát đạo trong quá khứ, lúc đó, các loài rồng thấy được Phật muốn bỏ đi, mới khóc lóc thỉnh cầu đức Phật từ bi ở lâu, bèn nói với Phật: “Tại sao muốn bỏ chúng tôi mà đi ? Mỗi ngày tôi không thấy được tôn dung của Phật, thì sẽ làm việc ác, chắc sẽ phải đọa vào ba đường ác“.

Lúc đó, Phật an ủi Long Vương nói: “Ta đã nhận sự thỉnh cầu của nhà ngươi rồi, ngồi ở trong hang của nhà ngươi một ngàn năm trăm năm“, đức Phật nói xong, bèn vọt thân nhập vào trong đá, tượng đó sáng rõ như gương. Do đó, các loài rồng luôn luôn thấy được đức Phật ngồi kiết già ở trên vách đá, bóng hiện ra ngoài. Nhờ đó, loài rồng chấp tay vui mừng, về sau không ra khỏi nơi đó.

**Chủ Dạ Thần Thị Hiện Tịnh Phước,
được môn giải thoát, khiến khắp tất cả
chúng sinh đầy đủ sự vui thích.**

Vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần này, thường thị hiện ra cõi nước thanh tịnh. Chúng sinh có phước đức đều được độ đến bờ kia. Vậy, chúng sinh chẳng có phước

đức thì không được độ chẳng ? Cũng được độ, nhưng thời gian phải chậm một chút, chẳng phải được độ cùng lúc. Trước hết, độ chúng sinh bậc thượng, sau mới độ chúng sinh bậc trung, cuối cùng thì độ chúng sinh bậc hạ, độ có thứ tự.

Thị hiện cũng như thế, trước hết thị hiện cõi thanh tịnh, sau mới thị hiện cõi nước nửa tịnh nửa uế, cuối cùng thị hiện cõi đời ác năm trước. Đời ác năm trước là thế giới của chúng ta đây. Năm trước là: Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước, năm thú cấu trước. Vì có năm thú không thanh tịnh, cho nên ảnh hưởng thế giới của chúng ta đang ở, thành là đời ác năm trước.

Vị Chủ Dạ Thần này, hiện sức đại thần thông, quán sát khắp tất cả chúng sinh, ai có duyên chín mùi, thì đi độ chúng sinh đó. Chúng sinh cơ duyên chưa chín mùi, thì phải chờ đợi. Chúng sinh căn tánh kém nhất, thì đợi cuối cùng mới độ. Tóm lại, bất cứ căn lành lợi, hoặc hạ liệt, đều được độ, song chia ra độ trước độ sau mà thôi.

Phàm là việc chúng sinh ưa thích, thì vị Chủ Dạ Thần này, sẽ khiến cho họ mãn nguyện. Ví như bạn thích chó, thì cho bạn một con chó xinh đẹp, bạn thích mèo thì cho bạn một con mèo đáng mến. Có người nói: "Pháp sư giảng pháp gì vậy ?" Tức là giảng pháp chó mèo. Độ người không được, thì độ chó mèo cũng không sai. Bạn đừng khinh thường chó mèo, Phật Thích Ca trong quá khứ, vừa làm chó vừa làm mèo, vừa làm nai, vừa làm rồng, cho nên

tại Ấn Độ còn có cổ tích Lộc dã uyển. Các bạn đừng xem thường tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật.

Trên thế gian này, những gì con người mong muốn mà được mãn nguyện thì vui vẻ, còn không được điều mà mình mong muốn thì buồn rầu, đó là việc thường tình ! Trừ khi, người tu hành đã đến nhà rồi thì miễn bàn.

Vị Chủ Dạ Thần này, đắc được môn giải thoát này. Chỉ cần chúng sinh thích gì, thì vị này nhất định sẽ làm cho họ tùy tâm mãn nguyện.

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Phổ Đúc Tịnh Quang, nường oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Dạ Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, là lúc nào ? Tức là khi vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần, nói kinh trường hàng xong rồi, thì lúc đó, vị Phổ Đúc Tịnh Quang Chủ Dạ Thần, nường đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Chủ Dạ Thần, mà nói ra bài kệ để tán thán Phật.

**Các ông hãy quán Phật tu hành
Rộng lớn tịch tĩnh như hư không
Biển dục vô tận đều trị tịnh**

Ly cấu đoa nghiêm chiếu mười phương.

“Các ông hãy quán Phật tu hành“. Vị Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần nói : Các ông hãy quán sát hạnh môn tu hành của Phật. Những pháp môn Phật tu hành, là khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được. Người chịu khổ không được mà Ngài chịu được. Hạnh người tu không được mà Ngài tu được, cho nên hãy quán sát những khổ hạnh khó hành của Phật tu.

Đây chẳng phải nói suông là được, mà phải y pháp tu hành, tự mình hỏi mình, Phật tu khổ hạnh khó hành mà tu được, ta có thể tu được chăng ? Chẳng phải chỉ quán sát là xong, mà phải thực hành. Nếu không thể y pháp tu hành, thì nên sinh tâm sám hối.

“Rộng lớn tịch tĩnh như hư không“. Hạnh môn của Phật tu là rộng lớn nhất, tịch tĩnh nhất, giống như hư không. Hư không thì rộng lớn không bờ mé, hư không thì tịch tĩnh không âm thanh. Tướng của hư không là rộng lớn mà tịch tĩnh.

Phật chẳng có sự chấp trước, tu mà không tu, chứng mà không chứng. Không tu, không chứng, không chấp trước, cho nên giống như hư không. Hư không thì chẳng có tướng, nhưng không lìa tất cả tướng, cũng là: “Tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng“.

“Biển dục vô tận đều trị tịnh“. Dục vọng của con người chẳng có bờ mé, cũng chẳng biết đủ, do đó:

”Nhân tâm bất tức xà thân tượng“.

Dục niệm của con người chẳng có khi nào ngừng nghỉ, không bờ bến giống như biển cả, cho nên gọi là biển dục. Biển dục của chúng sinh tuy nhiên chẳng có bờ bến, song Phật dùng phương tiện pháp môn, làm cho biển dục của chúng sinh đều được thanh tịnh, khiến cho chúng sinh trở về cội nguồn, khôi phục lại bản lai chân diện mục, khiến cho chúng sinh giác ngộ tất cả, biết rõ pháp thế gian là vô thường.

”Ly cấu đọa nghiêm chiếu mười phương“. Phật là pháp thân ly cấu thanh tịnh, cho nên đọa chánh trang nghiêm đầy đủ, tức cũng là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Trí huệ quang minh chiếu soi khắp mười phương thế giới. Bây giờ, chúng ta đang giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, tức cũng là nơi trí huệ quang của Phật chiếu.

**Tất cả thế gian đều thích thấy
Trong vô lượng kiếp gặp một lần
Đại bi nghĩ nhỏ khắp hết thấy
Môn giải thoát này Quán Thế thấy.**

”Tất cả thế gian đều thích thấy“. Tất cả thế gian dù hữu tình hay vô tình thế gian, bao quát tất cả chúng sinh trong mười phương. Đều thích thấy, tức là tất cả chúng sinh đều thích thấy được Phật.

“Trong vô lượng kiếp gặp một lần“. Song, trong vô lượng vô biên đại kiếp, mới có thể gặp được Phật, chẳng phải thường gặp được Phật.

“Đại bi nghĩ nhớ khắp chúng sinh“. Phật dùng tâm đại bi để giáo hóa chúng sinh, nghĩ chúng sinh, tưởng chúng sinh, cho nên mới độ chúng sinh. Phật đều tưởng nhớ tất cả hết thảy chúng sinh khắp mọi nơi, cho nên nói đại bi nghĩ nhớ khắp chúng sinh.

“Môn giải thoát này Quán Thế thấy“. Môn giải thoát này, vị Hỉ Nhân Quán Thế Chủ Dạ Thần thấy hiểu biết được.

Người tu đạo phải ngày càng tinh tấn, ngày càng có tâm thành, ngày càng có tâm sám hối. Nếu ngày càng lười biếng giải đãi, ngày càng cầu thả, tu hành như thế, thì vĩnh viễn chẳng có tiến bộ, đừng nói đến sự thành tựu. Phải luôn luôn giữ chánh niệm, đừng khởi vọng tưởng, đừng sinh dục niệm. Nếu muốn đừng sinh dục niệm, thì trước hết phải giữ quy cụ. Quy cụ này chẳng phải là quy cụ của một người, mà là quy cụ của mọi người. Mọi người phải giữ quy cụ, vì không nương quy cụ thì không thể thành vương tròn. Do đó, người tu đạo không giữ quy cụ, thì cũng giống như gỗ mục, không thể đẽo gọt được, cùng đạo lý ấy.

Nếu làm thầy Tỳ kheo mà không giữ quy cụ, thì chẳng có chút giá trị gì. Thầy Tỳ Kheo mà không giữ quy cụ, thì người tại gia học Phật pháp với thầy Tỳ kheo đó, càng không giữ quy cụ. Cử chỉ hành động nói năng của

thầy Tỳ Kheo, đều là mô phạm cho người, cho nên đi đứng nằm ngồi, đều phải hợp với quy cụ, đó là oai nghi đại biểu của người xuất gia.

Nếu Tỳ Kheo khinh sư mạn pháp, chẳng tôn trọng đối với sư phụ, cũng chẳng cung kính đối với pháp, thì đó là làm Tỳ Kheo gì ? Đừng nói đến muốn khai ngộ, muốn thành Phật. Như thế chỉ là càng ngày càng đọa lạc, làm Tỳ Kheo không hiểu quy cụ, thật không bằng người tại gia. Người tại gia đều hiểu được quy cụ, đều biết đi thỉnh pháp, phải đáp y trì cụ. Ngược lại, làm Tỳ Kheo mà không hiểu quy cụ này, vậy làm Tỳ Kheo gì vậy ? Tôi thấy thú người này, thật rất là đau lòng !

**Đạo Sư cứu hộ các thế gian
Chúng sinh đều thấy ở trước họ
Khiến cho các cõi đều thanh tịnh
Hộ Thế quán sát được như vậy.**

“Đạo sư cứu hộ các thế gian“. Đạo sư tức là sư tiếp dẫn, tức cũng là đức Phật. Vị Phật này tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải mười phương ba đời tất cả chư Phật. Song, mười phương ba đời tất cả chư Phật, và Phật Thích Ca Mâu Ni, đều cứu hộ các thế gian, cứu tất cả các chúng sinh ra khỏi biển khổ, đồng thời bảo hộ tất cả chúng sinh và tất cả hữu tình thế gian.

“Chúng sinh đều thấy ở trước họ“. Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng sinh đều thấy được Phật ở trước mặt họ,

để vì họ thuyết pháp. Đây cũng giống như mặt trăng hiện khắp ở trong tất cả nước. Mặt trăng trong tất cả nước, vẫn do một mặt trăng hiện ra. Bây giờ, Phật hiện ra ở trước mặt chúng sinh. Tâm của chúng sinh tức là nước, Phật là mặt trăng, nếu tâm nước của chúng sinh lắng trong không đục, thì mặt trăng sẽ hiện tiền. Do đó:

“Phật thị thanh lương nguyệt,
Thường du tất kính không,
Chúng sinh tâm cấu tịnh,
Bồ đề ảnh hiện trung”.

Nghĩa là:

*Phật như mặt trăng mát mẻ,
Thường lơ lửng trong hư không,
Tâm nước chúng sinh lắng trong,
Bồ đề giác đạo sẽ hiện ra.*

“Khiến cho các cõi đều thanh tịnh“. Phật khiến cho tất cả chúng sinh ở trong các đường ác, đều được tội diệt phước sinh, nghiệp sạch tình không, đều đắc được nghiệp báo thanh tịnh.

“Hộ Thế quán sát được như vậy“. Cảnh giới này, vị Hộ Thế Tinh Khí Chủ Dạ Thần quán sát được, hiểu biết được.

**Xửa Phật tu trị biển hoan hỉ
Rộng lớn vô biên không thể dò**

Nên ai thấy được đều vui thích Tịch Tĩnh Hải Âm ngộ thấy được.

“Xưa Phật tu trị biến hoan hỉ“. Đúc Phật trong vô lượng kiếp về trước, khi bắt đầu tu hành và trị lý, thì tu hành hoan hỉ. Do đó:

“Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ bất sinh sầu“.

Thần tiên thì chẳng còn sinh tử, các Ngài đều tu hành hoan hỉ.

Hạnh hoan hỉ tức là đối với bất cứ người nào, cũng luôn luôn sinh tâm hoan hỉ, dù họ đối với mình không tốt, mình cũng sinh tâm hoan hỉ đối với họ. Tu hạnh hoan hỉ phải có tâm thường hằng mới thành tựu. Chẳng phải tu mười ngày, hai mươi ngày thì thành công, mà là phải tu hạnh này đời đời kiếp kiếp, tức là không nóng giận đối với bất cứ ai, không sinh phiền não với bất cứ ai. Chỉ tu hành tiến tới, không thối lùi về sau, tinh tấn tinh tấn càng tinh tấn, dũng mãnh dũng mãnh càng dũng mãnh !

Trong quá khứ, Đúc Phật tu hành hoan hỉ, thì bất cứ ai đối với Ngài không tốt, Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỉ, mà không sinh tâm phiền não, cũng chẳng nóng giận. Chúng ta là đệ tử của Phật, thì hãy y theo hạnh của Phật tu mà tu hành.

Trong Thái Căn Đàm có mấy câu :

“Quang phong tế nguyệt, thảo mộc hân hân
Nộ vũ tạt phong, cầm điều thê thê
Cố thiên địa bất khả nhất nhật vô hoà khí,
Nhân tâm bất khả nhất thời vô hỉ thân”.

Đại ý là: Trời chẳng có mây gió, thì ánh trăng rạng soi, cỏ cây đều vui vẻ hơn hờ. Khi cuồng phong bạo vũ nổi lên, thì cầm thú chim chóc đều bị thảm thê lương. Vì nguyên nhân đó, cho nên giữa trời đất, một ngày không thể chẳng có hòa khí; trong tâm con người, phải luôn luôn hoan hỉ vui vẻ.

“Rộng lớn vô biên không thể dò”. Biển hoan hỉ rộng lớn chẳng có bờ bến, không thể đo lường.

“Nên ai thấy được đều vui thích”. Vì nhân duyên đó, cho nên chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm hoan hỉ vui vẻ.

“Tịch Tĩnh Hải Âm ngộ thấy được”. Cảnh giới này, môn giải thoát này, vị Tịch Tĩnh Hải Âm Chủ Dạ Thần minh bạch được.

**Cảnh giới Như Lai không thể lường
Tịch mà diễn được khắp mười phương
Khiến khắp chúng sinh tâm thanh tịnh
Thi Lợi Dạ Thần nghe nhảy nhót.**

“Cảnh giới Như Lai không thể lường”. Như Lai tức là:

"Không từ đâu đến cũng chẳng đi về đâu".

Bạc Như Lai giống như đến mà chẳng đến. Có đi chẳng ? Cũng chẳng đi. Không đến không đi, cho nên gọi là Như Lai. Như Lai là một trong mười hiệu của Phật, tức cũng là Phật. Cho nên, Như Lai tức là Phật, Phật tức là Như Lai.

Một số người không hiểu Phật pháp, gọi Phật là Như Lai Phật. Thật ra, tức là Phật Phật, Phật Phật đạo đồng, Phật Phật đều như nhau. Phật và Phật là một thể, giống như quang minh với quang minh là một. Tuy nhiên quang minh có màu đỏ, màu vàng, màu trắng, màu tím, nhưng quang minh tương hợp, đều là quang minh. Phật với Phật chẳng phân biệt đó đây, cho nên mới nói:

"Ba đời mười phương Phật,
Đều cùng một pháp thân".

Tức cũng là một pháp thân, một quang minh.

Phật thì một quang minh, tại sao chúng ta chẳng phải là một quang minh ? Song, quang minh chẳng phải là một, nhưng khí là một. Khí là gì ? Tức là nóng giận. Bạn có nóng giận, tôi cũng có nóng giận, y cũng có nóng giận, mọi người cũng có nóng giận. Nếu biến sự nóng giận này, thành quang minh thì tốt biết bao ! Nếu tiêu diệt được sự nóng giận thì là quang minh, tức là trí huệ. Tại sao con người ngu si ? Vì có nóng giận. Nóng giận là do vô minh phiền

não tích tập mà thành. Có sự nóng giận thật là đáng thương xót, phải biết lửa vô minh thường thiêu đốt rừng công đức. Vì có sự nóng giận cho nên sinh tâm sân hận. Tâm sân hận sinh ra rồi, thì tâm sát hại cũng sinh ra. Phải biết : Tâm sát hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu, đều từ vô minh, phiền não, nóng giận, mà biến thành.

Cho nên, tôi mới nói sự nóng giận của con người là như nhau. Nhất là, tôi là người xuất gia tâm tham dễ sợ. Tham gì ? Tham sự nóng giận của người khác. Tôi muốn hết thấy mọi người, hãy đem tâm nóng giận bố thí cho tôi. Song, các bạn những người Mỹ đều xả bỏ chẳng đặng. Ôm ấp sự nóng giận, so với trân châu đá quý còn quý hơn. Bây giờ, nói với các bạn, xả bỏ không được cũng xả bỏ, không xả bỏ không được, không xả bỏ thì chẳng có phần thành Phật. Nếu xả bỏ được thì sẽ có phần thành Phật.

Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, song tất cả chúng sinh đều có ma tánh. Ma tánh tức là nóng giận. Bạn hãy nghĩ xem, có nóng giận thì sẽ tác quái, không có nóng giận, thì trở về nguồn cội, hiện ra đại quang minh tạng, Bát nhã trí huệ.

Tôi giảng này giờ quên mất thời gian, quên mất đề mục, nhưng hiện tại là đề chưa xa lắm, bây giờ trở lại ! Trở lại đâu ? Trở lại cảnh giới của Phật ở trên. Có người nói : Hòa Thượng có hiểu biết cảnh giới của Phật chăng ? Tôi chỉ hiểu biết chút chút cảnh giới của Phật, nhưng không nhiều. Người khác lại hỏi: "Tại sao nói hiểu biết chút chút

“ Vì cảnh giới không thể lường được, chẳng có số lượng, chẳng có bờ bến, hoặc là không thể nói không thể nói. Tôi chỉ hiểu được cảnh giới không thể nói. Cảnh giới này tức là chỗ tôi biết. Nếu bạn truy cứu gốc rễ, thì cứu kính không thể nói ! Có người lại hỏi: ”Tức nhiên là không thể nói, sao còn phải nói" ? Tôi cũng không thể nói, bạn cũng không cần hỏi. Tôi cũng không thể nói, đó là cảnh giới của Phật, bạn cũng không cần hỏi, đó tức là cảnh giới của Phật. Biết được chút chút này thì khá rồi, đừng biết quá nhiều, quá nhiều thì có phiền não. Lại có người hỏi :”Chút chút này là gì ? “Tức là phá vô minh, hiển pháp tánh. Phá được vô minh, thì pháp tánh tự nhiên sẽ hiển hiện ra, đó tức là chút chút cảnh giới của Phật. Minh bạch được cũng là cảnh giới của Phật, tất cả tất cả đều là cảnh giới của Phật. Nếu không minh bạch, cũng là cảnh giới của Phật. Bất quá bạn không biết, tạm thời chẳng thấu hiểu mà thôi. Đó là đạo lý cảnh giới của Phật không thể lường.

“Tịch mà diễn được khắp mười phương”. Cảnh giới của Phật là:

”Tĩnh lặng không động,
Cảm mà toại thông.”

Tĩnh lặng không động, mà chẳng có tướng tịch diệt, cảm mà toại thông, mà chẳng có tướng động. Cho nên mới nói: Tịch mà diễn được khắp mười phương. Nghĩa là : Không động đạo tràng mà khắp cùng pháp giới. Đạo tràng,

vì tịch mà diễn được, ở trong tĩnh lặng, Phật vì chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà diễn nói diệu pháp.

Chúng ta đến chỗ này, thì chỗ kia chẳng có, đến chỗ nọ, thì chỗ này chẳng có. Vì không thể phân thân, cho nên không thể tịch mà diễn được. Động tức là ngồi máy bay đến nơi nào đó để diễn nói, hoặc ngồi thuyền đến nơi đó để diễn nói. Phật có trăm ngàn ức hóa thân, cho nên tịch mà diễn được, không cần mua vé máy bay, hoặc tàu, mà đến khắp cùng mười phương thế giới, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Có người nói: ”Đó thật là quá thần diệu ! Nhưng bây giờ là thời đại khoa học, con người đi đến được mặt trăng mà còn giảng như thế, thật là không thực tế”! Tức nhiên bạn nói điều này không thực tế, vậy thì bạn hãy đi tìm thực tế ! Tôi tin rằng bạn tìm chẳng được. Tự tánh của chúng ta có sự diệu dụng như vậy. Song, bạn chẳng minh bạch được đạo lý này. Giống như trong túi áo của bạn có hạt minh châu, mà bạn chẳng biết dùng nó, tuy là có mà giống như không có. Nếu bạn dùng được nó, thì ngàn biến vạn hóa, tùy tâm mãn nguyện, nhưng bạn phải biết dùng. Nếu không dùng được, thì như ý cũng không như ý, còn dùng được, thì không như ý cũng như ý.

Tại sao chúng ta có vô minh ? Vì ”ý” chẳng thanh tịnh. Tại sao chúng ta có phiền não ? Vì ”ý” chẳng thanh tịnh. Nếu ý thanh tịnh, thì vô minh cũng phá tan, phiền não cũng dứt. Vô minh không thể phá tan, thì phiền não không

thể dứt. Tại sao ? Vì phiền não phải biến, biến gì ? Biến phiền não thành bồ đề, phá vô minh thành trí huệ.

Nếu đoạn được phiền não, làm sao biến thành bồ đề ? Cho nên không cần đoạn trừ, mà biến nó thành bồ đề. Phiền não tức là không minh bạch, mới sinh phiền não, bồ đề tức là minh bạch, mới sinh bồ đề. Ví như băng là phiền não, nước là bồ đề. Chẳng phải bảo đem băng nấu cho khô sạch, thì gọi là đoạn phiền não, không phải vậy !

Hãy làm cho băng tan thành nước, do đó : ”*Băng tức là nước, nước tức là băng*”. “*Phiền não tức là bồ đề, bồ đề tức là phiền não.*”

Tóm lại, bạn minh bạch tức là bồ đề, bạn hồ đồ tức là phiền não. Phiền não và bồ đề chẳng hai, mà là một. Cho nên đừng "đầu lại thêm đầu", ở ngoài phiền não đi tìm bồ đề. Kinh văn ở trên nói khắp mười phương. Phiền não cũng khắp mười phương, bồ đề cũng khắp mười phương, trí huệ quang minh của Phật cũng khắp mười phương, đó đều có mối quan hệ với nhau.

Tại sao nói phiền não, vô minh, nóng giận, đều khắp mười phương ? Lý này rất đơn giản, vì trong mười phương đều có chúng sinh, có chúng sinh thì có phiền não, vô minh, nóng giận. Bồ đề cũng như thế, cũng khắp mười phương. Có chúng sinh thì có tánh bồ đề, tánh bồ đề tức là Phật tánh, do đó:

"Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh,
Đều có thể thành Phật".

"Khiến khắp chúng sinh tâm thanh tịnh". Trong Kinh Hoa Nghiêm có câu:

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Bạn muốn minh bạch cảnh giới của Phật, thì hãy làm cho ý thanh tịnh, thanh tịnh như hư không, dù một cũng chẳng chỗ thanh tịnh, bị bụi khói làm ô nhiễm. Tuy hư không bị ô nhiễm, đó là tính tạm thời, từ từ sẽ thanh tịnh, không khí không thanh tịnh, không lâu thì sẽ thanh tịnh. Phật khiến cho ý thức của tất cả chúng sinh được thanh tịnh, chẳng có chút ô nhiễm tồn tại.

"Thi Lợi Dạ Thần nghe nhảy nhót". Thi Lợi tức là Phổ Hiện Các Tường, vị Dạ Thần này nghe được cảnh giới không thể tả này, mà vui mừng nhảy nhót, do đó: "Nghe pháp tâm quá đổi vui mừng mà nhảy múa".

Tôn giả Đại Ca Diếp, là đệ tử lớn của đức Phật, chuyên tu khổ hạnh, cho nên xưng là đầu đà đệ nhất. Tôn giả nghe được pháp diệu quá êm tai, chẳng kiềm chế được bèn nhảy múa lên, cho nên pháp khiến cho ngu si chuyển thành trí huệ. Mục đích chúng ta học Phật pháp là học trí huệ. Có trí huệ rồi, thì sẽ không tạo các nghiệp ác mà tạo các nghiệp thiện. Vì có trạch pháp nhãn phân biệt được thiện và ác, đó là tác dụng của trí huệ.

"Bày pháp tịch diệt lia trần cấu". Phật mở bày cho chúng sinh vô phước, phải lia bỏ tất cả nhiễm trước. Nhiễm

trước tức là trần cấu, trần cấu thì không thanh tịnh, tức cũng là đời ác năm trước. Trần cấu nhiều thì sẽ đọa lạc, đọa đi xuống tức là trần cấu. Đọa lạc vào đâu ? Vào ba đường ác. Bụi trần tuy nhiên từng hạt từng hạt, song, nhiều rồi thì trọng lượng cũng không nhẹ, cho nên phải lìa khỏi sự bám níu, sự bám níu tức là nghiệp chướng, lìa khỏi nghiệp chướng thì đắc được pháp tịch diệt.

"Phổ Phát Hoa Thần ngộ môn này". Đạo lý vừa giảng ở trên, vị Phổ Phát Thụ Hoa Chủ Dạ Thần, minh bạch cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Đại thần thông hiện khắp mười phương

**Tất cả chúng sinh đều điều phục
Các loại sắc tướng đều khiến thấy
Bình Đẳng Hộ Dục quán sát được.**

"Đại thần thông hiện khắp mười phương". Phật có thể hiện thần thông rộng lớn khắp trong mười phương. Tại sao phải hiện khắp thần thông rộng lớn ? Vì muốn độ khắp chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

"Tất cả chúng sinh đều điều phục". Hết thảy chúng sinh không dễ gì điều phục. Trong Kinh Địa Tạng nói: "Chúng sinh ở cõi Nam Diêm Phù Đề càng cường khó điều khó phục".

"Các loại sắc tướng đều khiến thấy". Phật thị hiện đủ loại pháp thân. Tại sao ? Vì khiến cho chúng sinh thấy được thân của Phật, mới tín ngưỡng Phật pháp. Trong Kinh Pháp Hoa nói : "Đáng dùng thân gì độ được, thì hiện ra thân đó mà vì họ thuyết pháp".

"Bình Đẳng Hộ Dục quán sát được". Cảnh giới này, vị Bình Đẳng Hộ Dục Chủ Dạ Thần, quán sát được mà vào môn giải thoát này.

Mỗi niệm của Như Lai xưa kia Đều tịnh phương tiện biển từ bi Cứu hộ khắp hết thảy thế gian Giải thoát này của Phước Lạc Thần.

"Mỗi niệm của Như Lai xưa kia". Phật ở trong vô lượng kiếp quá khứ, mỗi niệm đều không quên cứu độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

"Đều tịnh phương tiện biển từ bi". Tu pháp môn phương tiện này, đều hoàn toàn thanh tịnh. Dùng phương tiện để tăng trưởng tâm từ bi, dùng tâm từ bi để trợ giúp phương tiện, tương trợ lẫn nhau. Từ bi nhiều thì giống như biển cả, cho nên gọi là biển từ bi.

"Cứu hộ khắp hết thảy thế gian". Phật vì cứu hộ chúng sinh hữu tình thế gian, nơi nào có chúng sinh, thì Phật đều thị hiện pháp thân, hoặc hóa thân. Trên thế gian, chẳng có nơi nào mà Phật không hiện thân. Phật là Đạo sư vĩ đại nhất, từ bi nhất. Ngài tuyệt đối không bỏ một chúng

sinh nào, dù chúng sinh này đã tạo ác nghiệp, chướng che bản tâm, không kham nạp thọ, thế mà Phật cũng nguyện cứu hộ họ. Hạnh của Phật là không thể giáo hóa mà giáo hóa, không thể độ mà độ hóa, vì tinh thần vĩ đại, nguyện lực vĩ đại, từ bi vĩ đại này, cho nên cứu hộ khắp hết thấy thế gian.

"Giải thoát này của Phước Lạc Thần". Môn giải thoát này, vị Du Hí Khoái Lạc Chủ Dạ Thần đã chứng nhập được.

Chúng ta có muốn vào môn giải thoát này chăng ? Nếu muốn vào thì có thể vào, không muốn vào thì không thể vào. Tại sao ? Vì tất cả đều do tâm đạo, do đó:

"Người có chí, việc tất thành".

Chí muốn thành Phật, thì sẽ thành Phật; chí muốn thành Bồ Tát, thì sẽ thành Bồ tát. Hãy xem chí nguyện của bạn để quyết định. Môn giải thoát này, ai ai cũng có cơ hội vào. Nếu chẳng có hy vọng, thì Phật giảng pháp môn này để làm gì ? Mục đích của Phật nói pháp, là dạy chúng sinh y pháp tu hành. Nếu không y pháp tu hành, thì pháp vốn chẳng có ích gì. Tức nhiên, Phật nói ra môn giải thoát này, thì bạn, tôi, họ, đều có tư cách vào môn này. Song, phải phát tâm tinh tấn dũng mãnh, tiến về trước, dừng lùi về sau. Như vậy, thì sẽ có hy vọng vào môn giải thoát này.

Chúng sinh ngu si thường loạn trước

**Tâm họ cũng độc rất đáng sợ
Như Lai thưởng sót mà ra đời
Chữ Căn Thường Hỉ Thần ngộ được.**

"Chúng sinh ngu si thường loạn trước". Chúng sinh tức là Phật, Phật tức là chúng sinh, đừng ở ngoài chúng sinh mà đi tìm Phật, cũng đừng ở ngoài Phật, mà đi tìm chúng sinh, cho nên, mười pháp giới không lìa một tâm niệm, một tâm niệm đầy đủ mười pháp giới. Do đó, tâm, Phật và chúng sinh là ba, chứ chẳng khác biệt, đó là chúng sinh.

Ngu si tức là trí huệ, trí huệ tức là ngu si. Đạo lý này không dễ gì hiểu được. Ví như bề mặt bàn tay, và bề trái bàn tay, chuyển qua được tức là trí huệ, không chuyển qua được tức là ngu si. Ngu si và trí huệ là một thể hai mặt. Nếu hiểu thì là trí huệ, không hiểu thì là ngu si, chẳng có diệu lý gì thâm áo ! Cho nên, đừng đầu lại thêm đầu, ở ngoài ngu si đi tìm trí huệ, ở ngoài trí huệ lại đi tìm ngu si. Đạo lý này, tức là tâm, Phật, chúng sinh, cả ba không khác biệt.

Phiền não tức bờ đề, bờ đề tức phiền não, phiền não tức là ngu si, bờ đề tức là trí huệ. Cho nên, phiền não và bờ đề là hai mà chẳng hai, chẳng hai mà hai. Nói ra lời này, giống như chẳng có ý nghĩa là bao, tức là ở trong cái chẳng có đại ý nghĩa, lại có đại ý nghĩa. Nếu riêng ngoài tìm cái có đại ý nghĩa, thì đó tức là đầu lại thêm đầu. Giống như sự ngu si của Diễn Nhã Đạt Đa trong Kinh Lăng Nghiêm,

chạy khắp các đường phố đi tìm đầu, gặp người bèn hỏi :
"Đầu của tôi chạy đi đâu mất rồi" ?

Thường loạn trước, tức là thường hỗn loạn mà ô trước, nghĩa là không thanh tịnh. Thường và ngắn đều khác nhau, song kéo dài một niệm làm tám vạn kiếp, thu tám vạn kiếp lại làm một niệm, chẳng có mục đích nhất định là thường, là ngắn. Tức nhiên chẳng có thường và ngắn, vậy, tại sao phải nói thường loạn trước ? Đó là đối với tư tưởng của chúng sinh mà nói. Nếu nói ra thường loạn trước, thì chúng sinh nghĩ ta phải ngắn loạn trước, ngắn lại ngắn đi thì chẳng có, tức là ý nghĩa này.

Tôi là pháp sư không biết giảng kinh, cũng chẳng biết giảng giải, song tôi dùng tri kiến ngu si của tôi, để giải thích diệu pháp của Như Lai. Tận hết sở tri kiến của tôi giảng ra, để làm tư liệu cho mọi người tham khảo.

"Tâm họ cứng độc rất đáng sợ". Độc này không thể phá hoại, giống như sự cứng rắn của đá kim cương, bất cứ vật gì cũng không thể phá hoại được, cho nên gọi là cứng độc. Sự cứng độc này ở đâu ? Ở trong tâm của chúng ta. Làm sao tâm sinh ra cứng độc ? Vì do tham sân si mà có, cho nên gọi là ba độc. Chỉ có sự ngu si, thì chưa có vấn đề là bao. Lão Tử nói: "Trí huệ xuất hữu đại nguỵ". Nếu bạn ngu si thì chẳng hư nguỵ. Người có trí huệ mới làm điều hư nguỵ. Lão Tử đã từng nói đoạn này :

"Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa.

Trí huệ xuất, hữu đại nguỵ.

Lục thân bất hòa, hữu hiếu tử.
Quốc gia hỗn loạn, hữu trung thần".

Tâm của chúng ta vì quá thông minh, cho nên mới có hủ ngục. Nếu ngu si thì chẳng có hủ ngục. Nhưng ngu si không thể đầy đủ tham sân si ba độc. Nếu ba độc đầy đủ, thì tâm cũng độc rất đáng sợ. Có gì đáng sợ ? Vì sớm phải đọa địa ngục, có thể nói không đáng sợ chẳng ? Nếu làm ngựa quý, có thể nói không đáng sợ chẳng ? Nếu biến thành súc sinh, có thể nói không đáng sợ chẳng ? Nếu có người cho rằng không đáng sợ, vậy đừng ngại hãy thử xem, cứu kính đáng sợ hay chẳng ?

"Như Lai thương xót mà ra đời". Như Lai thương chúng sinh như mẹ thương con. Chúng sinh ở thế giới này tác quái, khi thì sinh về cõi trời, khi thì làm người, khi thì làm quý, khi thì làm A Tu La, khi thì làm súc sinh, khi thì đọa địa ngục. Du hí ở trong sáu nẻo, trôi nổi ở trong luân hồi mà không biết về nhà. Như Lai ở cõi Thường Tịch Quang đợi chờ, đợi rất lâu mà cũng chẳng thấy trở về, cho nên mới đến thế giới của chúng ta. Đến nơi chúng ta ở để làm gì ? Thương xót chúng sinh, rờ đầu bạn, rờ đầu tôi, rờ đầu họ, đó là rờ đầu gia bị, nói : "Thiện nam tử ! Thiện nữ nhân ! Các con sớm tỉnh ngộ ! Đừng tham luyến hồng trần, mau trở về cõi Thường Tịch Quang ! "Đó là Như Lai thương xót chúng sinh mà xuất hiện ra đời.

Cõi Phật chia ra làm bốn thú :

1. Cõi phàm, Thánh đồng ở : Tức là nơi Thánh nhân và phàm phu cùng ở với nhau.
2. Cõi phương tiện hữu dư : Tức là nơi Thanh Văn và Duyên Giác ở.
3. Cõi thật báo trang nghiêm : Tức là nơi Bồ Tát ở.
4. Cõi Thường Tịch Quang : Là nơi chư Phật ở.

"Chư Căn Thường Hỉ Thần ngộ được". Vị Chư Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần, ngộ được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Vị Chủ Dạ Thần này đã phát bồ đề tâm, chẳng có tư tưởng ích kỷ, không muốn tự lợi, mà muốn lợi tha, cho nên nói lại môn giải thoát này, để cho tất cả chúng sinh đều nghe, mỗi chúng sinh đều muốn nghe môn giải thoát này.

Bạn muốn vào môn giải thoát này chăng ? Rất hoan nghênh ! Bất cứ ai vào cũng đều chẳng có vấn đề, hoan nghênh mọi người đều vào, nguyện tất cả chúng sinh đồng vào môn Bát Nhã Ba La Mật, hoan nghênh tất cả các vị thiện tri thức, đồng vào môn Bát Nhã Ba La Mật.

**Xưa Phật tu hành vì chúng sinh
Tất cả mong cầu đều khiến đủ
Do đó thành tựu công đức tướng
Thị Hiện Tịnh Phước vào môn này.**

"Xưa Phật tu hành vì chúng sinh". Phật tức là đức Phật Thích Ca, cũng là mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Vì Phật Phật đồng nhau. Một vị Phật tức là tất cả Phật. Tất cả Phật là một vị Phật. Phật và Phật giống như quang minh với quang minh, quang quang hợp với nhau, Phật Phật đồng nhau.

Xưa tức là trước kia, khi mỗi vị Phật chưa thành Phật, hoặc gọi là xưa kia, tức cũng là thời gian vô lượng kiếp.

Tu hành tức là tu chân hành đạo, đời đời kiếp kiếp đều tu hành như thế. Trước kia, khi chưa thành Phật, dù việc rất nhỏ cũng chú ý cẩn thận, tụ ít thành nhiều, từ từ biến thành đại tu hành. Đại tu hành lâu dần, thành pháp thân vạn đức trang nghiêm, cuối cùng thành Phật.

Tu hành tự mình hiểu chân lý, giác ngộ chân lý, vẫn không quên chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng giác ngộ, đó là tư tưởng tự giác giác tha của Bồ Tát. Bồ Tát có ba mục tiêu lớn là : Tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Tóm lại, tất cả đều vì lợi ích chúng sinh, tuyệt đối không vì lợi ích cho chính mình.

Giác ngộ có bắt đầu, có giữa, có cuối, tức cũng là tự giác, giác tha, giác mãn. Cuối cùng đắc được giác hạnh viên mãn. Lúc đó, tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu hành viên mãn. Tại sao phải như thế ? Vì muốn độ chúng sinh, cho nên Phật mới tu hành.

Tại sao Phật không có việc tìm việc làm ? Đã thành Phật rồi, thì ngồi tại đó tiếp nhận sự cúng dàng của tất cả chúng sinh không tốt chăng ? Bất tất phải đi cứu độ chúng

sinh ? Vì Phật thấy tất cả chúng sinh với mình là một thể, cho nên phải độ mọi người đều thành Phật, đó là hoài bão của Phật. Bất cứ chúng sinh không nghe lời như thế nào, Phật cũng không thay đổi, vẫn thương xót chúng sinh, cứu độ chúng sinh. Làm thế nào Phật cứu độ chúng sinh ? Ở dưới đây đã nói ra.

"Tất cả mong cầu đều khiến đủ". Tất cả những gì trong tâm của chúng sinh ưa thích, Phật đều khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Nguyện vọng của chúng sinh đầy đủ, thì sẽ cảm tạ công đức Phật, thì sẽ gần gũi Tam Bảo. Mục đích Phật tu hành là muốn độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khỏi biển khổ, chỉ cần quay đầu thì đến bờ kia.

"Do đó trọn thành công đức tướng". Vì Phật muốn cứu độ chúng sinh, cho nên khiến cho chúng sinh đầy đủ mãn nguyện, chính Phật cũng đắc được công đức tướng, Công đức tướng là gì ? Do nhân duyên này, cho nên thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm tướng tốt, mà làm Đạo Sư của trời người.

Những công đức tướng này, đều do quá khứ tu hành mà thành tựu. Nếu có một pháp môn tu hành không thành tựu, thì công đức tướng trang nghiêm này, cũng không viên mãn. Nếu nói như thế thì có tướng chằng ? Phật là vô tướng. Tức nhiên là vô tướng, sao còn nói công đức tướng ? Nếu Phật vô tướng, vậy bạn lại tin Phật gì ? Phật là vô tướng vô bất tướng, chẳng có tướng vẫn tích tập tất cả tướng. Vì tích tập tất cả tướng, thì trong đó bao quát có công đức tướng.

"Thị Hiện Tịnh Phước vào môn này". Môn giải thoát này, vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần, thấy rõ mà ngộ nhập.

Bốn câu kệ này, đã giảng sơ lược xong, nếu giảng tỉ mỉ vẫn chưa giảng hết. Đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm là đầy khắp pháp giới. Nghĩa lý của mỗi câu kệ đều đầy khắp pháp giới, đầy đủ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Cho nên, nếu giảng tỉ mỉ thì hết thuở kiếp vị lai, cũng không thể giảng hết được. Tôi chỉ có thể nói chút chút này, nếu nói nhiều tôi cũng không hiểu. Tuy nhiên nghĩa lý rộng lớn, song tri thức của tôi có hạn, không thể giảng nhiều.

Vậy, tại sao tôi nói có nhiều nghĩa lý như thế ? Vì khuyên các bạn tự đi nghiên cứu, tự phát huy, tự tìm ở trong thật tạng. Vì nguyên nhân đó, cho nên tôi mới giảng chút chút. Song, người nghe kinh, tất phải nghiên cứu minh bạch chút chút đạo lý này, thì được ích lợi chẳng nhỏ. Nếu chút chút đạo lý này mà không hiểu, thì làm sao hiểu vô lượng vô biên đạo lý ?

Tuy nhiên thường nói : "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Nhưng thế nào là một làm vô lượng ? Thế nào là vô lượng làm một ? Đạo lý này, dạy bạn tự mình đi thể nghiệm, đi lĩnh hội. Giống như ăn đồ ăn, có ăn mới no, không ăn thì không no. Ăn rồi mới biết mùi vị, trước khi ăn không cách chi biết được mùi vị gì, cho nên nói: Phải vào sâu tạng kinh, thì trí huệ sẽ như biển. Phải sớm nghiên ngẫm, luôn luôn nghiên ngẫm thì mới đắc được trí huệ.

Lại nữa, Chủ Phương Thần Biến Trụ Nhất Thiết, được môn giải thoát, sức cứu hộ khắp hết thầy chúng sinh.

Nghĩa văn ở trước chưa giảng xong, nay tiếp tục giảng, cho nên gọi là lại nữa.

Vị Biến Trụ Nhất Thiết Chủ Phương Thần. Phương là phương hướng. Phương hướng tức là mười phương, mười phương là nơi ở của tất cả chúng sinh. Phương có sự phân biệt một phương, bốn phương, tám phương, mười phương. Bây giờ là biến trụ nhất thiết, có thể nói đến mười phương. Không có biến trụ nhất thiết, thì có thể nói đến một phương.

Mười phương thế giới, đều là chỗ ở của vị Chủ Phương Thần này. Vị này ở trong mười phương thế giới để làm gì ? Phải chăng hy vọng người đốt cho mình chút hương ? Cúng kiến ? Lễ lạy ? Cung kính ? Chẳng phải ! Vị này đắc được sức cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, phải chăng sức lực này chính vị này đắc được ? Chẳng phải, là nhờ thần lực của Phật gia bị, khiến cho vị này minh bạch cảnh giới này. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Cảnh giới và môn giải thoát này, là một trong vô lượng pháp môn của Phật. Cho nên vị này đắc được sức cứu hộ khắp hết thầy. Sức cứu hộ này là khắp hết thầy, chẳng có lựa chọn, chẳng có phân biệt. Chẳng phải nói chúng sinh này đốt hương, cúng kiến, và lễ lạy tôi, thì tôi cứu hộ cho,

còn chúng sinh kia, không lễ lạy tôi, không cung kính tôi, thì tôi không cứu hộ họ, chẳng phải như thế, mà là khắp hết thủy. Bất cứ cúng dường hay không cúng dường, chỉ cần chúng sinh có tai nạn, thì vị Chủ Phương Thần này đến cứu bạn. Bất cứ có tai nạn hoặc không có tai nạn, vị này cũng đều đến cứu hộ chúng sinh. Nếu có tai nạn thì có thể làm cho tiêu tai nạn, không có tai nạn thì có thể khiến cho tai nạn không hiện tiền. Tóm lại, chúng sinh đã phát sinh tai nạn, thì vị này cũng đến cứu, chúng sinh sẽ phát sinh tai nạn, thì vị này cũng đến cứu, chúng sinh chưa phát sinh tai nạn, thì vị này cũng đến cứu. Cho nên, gọi là sức cứu hộ khắp hết thủy, không phân biệt chúng sinh thiện ác, cũng không lựa chọn chúng sinh thiện ác, mà bình đẳng cứu hộ đồng đều, cho nên gọi là môn giải thoát, sức cứu hộ khắp hết thủy chúng sinh.

Chủ Phương Thần Phổ Hiện Quang Minh, được môn giải thoát, nghiệp thân thông thành tựu biện tài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Quang Minh Chủ Phương Thần này, quang minh hiện khắp trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh trong mười phương, thấy được quang minh này, thì thành tựu nghiệp thiện, thành tựu nghiệp thanh tịnh, thành tựu nghiệp thân thông. Thành tựu nghiệp thiện, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh phát tâm thiện, làm công đức thập

thiện, tu giữ năm giới. Thành tựu nghiệp thanh tịnh, thì khiến cho nghiệp nhiễm ô của tất cả chúng sinh đều không, thì nghiệp thanh tịnh sẽ có sở thành tựu. Thành tựu nghiệp thần thông, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa ngu si, đắc được thần thông trí huệ. Cho nên nói, vị này đắc được nghiệp thần thông thành tựu biện tài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Nghiệp thần thông trợ giúp cho người tu đạo quả bồ đề, có thể dùng: "Sở tác dĩ biện, đại sự dĩ tất, bất thọ hậu hữu". Những việc gì đáng làm đã làm xong, tất cả mọi việc cũng đều hoàn thành, không còn trôi nổi trong sáu nẻo sinh tử luân hồi nữa. Lúc đó, đắc được quả viên mãn không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm.

Vị Chủ Phương Thần này, đắc được cảnh giới này, vào môn giải thoát này. Môn giải thoát này, là một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ người nào, chỉ cần chuyên tâm để tu pháp môn này, thì đều có thể thành tựu, đều có thể vào môn giải thoát này.

Chủ Phương Thần Quang Hành Trang Nghiêm, được môn giải thoát, đại quang minh phá tan tất cả ám chướng sinh hỉ lạc.

Vị Quang Hành Trang Nghiêm Chủ Phương Thần này, cũng phóng đại quang minh, do định sinh huệ. Giới

định huệ mà tu thành rồi, thì đắc được quang minh, cho nên gọi là môn giải thoát đại quang minh.

Đắc được đại quang minh mới có trí huệ, thì tự nhiên được giải thoát. Tại sao chúng ta không được giải thoát ? Vì chúng ta chẳng có trí huệ chân chánh. Vị Chủ Phương Thần này, nói ra cảnh giới này, chúng ta cũng nên y pháp tu hành, thì cũng phá trừ được tất cả ám chướng, chúng được môn giải thoát này.

Bây giờ, thời giờ còn lại là vấn đề nghiên cứu kinh văn, hy vọng mọi người nêu ra vấn đề, để cùng nhau nghiên cứu, để mọi người phát biểu ý kiến. Hôm nay giảng Kinh Hoa Nghiem, có những chỗ nào không đúng thì mọi người hãy thảo luận.

Giảng kinh văn không cần giảng quá nhiều, phải chân chánh hiểu rõ nghĩa kinh, thì mới đắc được pháp ích. Nếu có chỗ nào không hiểu, tôi sẽ không ngại giảng lại lần nữa, đến khi bạn minh bạch mới thôi. Bây giờ, mọi người đều có quyền nói, đều có tư cách phê bình. Mọi người hãy đưa ra nghi vấn để thảo luận. Nhất định phải phát huy hết nghĩa lý kinh văn, khiến cho ai nấy cũng đều minh bạch hiểu rõ triệt để, như vậy thì không uổng thời gian chúng ta ngồi lâu tại chỗ này.

Bây giờ có người đưa ra vấn đề. Làm thế nào được làm thần ? Có thể nói "Thông minh chánh trực gọi là thần", chỉ cần thông minh, lời nói lại ngay thẳng, đó tức là thần. Thần chẳng phải là kỳ quái gì, cũng chẳng phải huyền diệu.

Người trong âm là quý, người trong dương là thần. Có đen tối tức là quý, có quang minh tức là thần. Thần chẳng phải là đi tìm ở bên ngoài, chính mình có trí huệ tức là thần, chính mình ngu si tức là quý. Chúng sinh ngu si lấy tham sân si làm chủ, đó tức là chúng sinh quý ngu si. Chúng sinh thông minh lấy giới định huệ làm chủ, đó tức là chúng sinh thần thông minh.

Thần có nhiều loại, nào là: Sơn thần, thổ thần, thiên thần, địa thần, thảo thần, thụ thần, phong thần, vũ thần, thủy thần, hỏa thần .v.v. Thần của Lão Tử nói là Cốc thần, thần của nhà nho nói là Thiên thần. Lão Tử đã từng nói :

"Cốc thần bất tử, thị vị nguyên căn.
Nguyên căn chi môn, thị vị thiên địa căn".

Cốc thần là ngoài trời đất, sức đại khí. Cốc thần là không chết cũng không sinh, cho nên nói là cốc thần bất tử. Nguyên căn tức là con đường sinh giữa trời đất, cho nên nói là làm căn bản của trời đất, đó tức là Thiên địa căn.

Nhà nho nói :

"Sung thật nhi hữu quang huy chi vị đại,
Đại hóa chi chi vị Thánh,
Thánh nhi bất khả tri vị chi thần".

Sung thật mà vẻ vang, đó là đại nhân. Lớn rồi lại khởi biến hóa, đó là Thánh nhân, Thánh nhân chẳng kiêu ngạo, lớn mà nhỏ, nhỏ mà lớn. Vị Thánh nhân này, tức là Khổng Lão Phu Tử. Thánh nhân cũng chẳng biết, biến hóa

cũng biến không ra, đó đều là không thể nghĩ bàn, đó gọi là Thần.

Các bạn nói Thần cứu kính là gì ? Muốn biết vấn đề làm thế nào mà thành Thần chẳng ? Bây giờ không cần nghiên cứu họ, chỉ cần nỗ lực dụng công tu hành, đến khi thành Phật, thì lúc đó chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy, đó mới là Chánh Biến Tri, mà không phải là tà biến tri. Lúc đó, trên thì biết được nhân duyên vô lượng kiếp, dưới thì biết được nhân duyên vô lượng kiếp. Đừng nói là Thần những gì cũng đều biết ! Bây giờ lại hà tất không việc tìm việc làm ? Muốn biết pháp môn làm thần ? Phải chăng muốn làm thần ?

Vị Chủ Phương Thần này, với Thần vừa mới nói chẳng giống nhau, chẳng phải Thần của bạn, cũng chẳng phải Thần của tôi, càng không phải thần của họ, mà là Bồ Tát thị hiện làm thần. Những vị pháp thân Đại sĩ thị hiện làm thần, đến thế gian để giáo hóa tất cả chúng sinh. Các Ngài vốn cũng là chúng sinh, vì tu hành mà thành Bồ Tát, tại sao phải hỏi chúng sinh làm sao làm thần ? Tại sao không nghiên cứu chúng sinh làm thế nào để thành Phật ? Tức nhiên, biết đạo lý chúng sinh làm thế nào để thành Phật, thì cũng biết đạo lý chúng sinh làm thế nào để làm thần. Vì Phật cao hơn Thần mấy vạn lần, do đó vấn đề này chẳng phải là vấn đề.

Chủ Phương Thần Du Hành Vô Ngại, được môn giải thoát, hiện khắp tất cả chỗ mà không mệt nhọc.

Vị Du Hành Vô Ngại Chủ Phương Thần này, bất cứ đi đến cõi nào cũng đều không chướng ngại. Tại sao ? Vì vị này có thần thông biến hóa diệu dụng, đến khắp tất cả cõi nước trong mười phương giáo hóa chúng sinh, chịu mệt chịu nhọc, không sợ khổ, không sợ gian nan, chỉ cần chúng sinh cải ác hướng thiện, thì dù khổ nhọc mấy cũng tình nguyện. Thần mà Bồ Tát hóa hiện đều có tâm từ bi, xem chúng sinh như quyến thuộc, cứu chúng sinh lìa khỏi lò lửa tam giới. Vị Chủ Phương Thần này vào môn giải thoát này không mệt nhọc.

Hôm nay báo cáo với mọi người, một tin mới về Quả Du (Hằng Cự) và Quả Đạo (Hằng Do) hai vị "Tam bộ nhất bái". Hai vị này lạy từ San Francisco thẳng đến tiểu bang Seattle. Không ngờ lạy giữa đường quần của Quả Đạo bị rách nát, tình hình rách rất là nghiêm trọng, không thể nào mặc quần rách rưới mà lạy, như vậy thì mất oai nghi. Hai vị suy nghĩ tìm cách mãi mà chẳng có kết quả gì, chính lúc hết cách suy nghĩ tìm tòi, thì hốt nhiên phát hiện ở giữa đường có một cái quần, lượm lên xem thì cái quần đó không lớn không nhỏ, không dài không ngắn, kích thước vừa vặn cho Quả Đạo mặc. Các bạn nói có lạ chẳng ?

Chủ Phương Thần Vĩnh Đoạn Mê Hoặc, được môn giải thoát, thị hiện số danh hiệu đồng tất cả chúng sinh, mà phát sinh công đức.

Vị Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần này, vĩnh viễn đoạn tuyệt mê hoặc. Mê hoặc là gì ? Mê hoặc tức là chẳng thấy rõ gì hết, cũng chẳng biết gì hết. Hoặc là mê hoặc, gì cũng chẳng rõ ràng, phải thì cho là trái, trái thì cho là phải. Trắng thì cho là đen, đen thì cho là trắng, nghĩa là nhận lý không thật, sinh khởi mê hoặc. Lại có thể nói, lấy sự nhận làm lý, lấy lý nhận làm sự, sự lý chẳng phân biệt rõ ràng, trắng đen chẳng phân biệt rõ ràng, thậm chí, ta, người, cũng không phân biệt rõ ràng. Tại sao chẳng rõ ràng ? Vì sinh ra hồ nghi, cho nên không tin bất cứ lý và sự. Giống như hồ ly mùa đông đi qua sông, đi trên băng mà luôn luôn vẫn hoài nghi, sợ băng tan thì lọt xuống nước, cho nên đi một bước, thì phải lắng nghe thử băng có âm thanh gì chẳng, nếu có âm thanh thì chứng minh băng không chắc chắn, dễ lọt xuống nước, hành vi như thế là hồ nghi. Hồ ly khéo nghi, đó là biểu hiện sự hoài nghi.

Trong Kinh Kim Cang có nói : "Đoạn nghi sinh tin". Nghĩa là đoạn được mê hoặc, thì sẽ sinh tín tâm, như thế thì có Bát nhã trí huệ chân chánh.

Vị Chủ Phương Thần này, thường đoạn mê hoặc cho ai ? Thường đoạn mê hoặc cho chúng sinh, khiến cho

chúng sinh bỏ mê về giác, cải ta quy chánh, cho nên tên của vị này là Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần này, đặc được môn giải thoát: Thị hiện số danh hiệu đồng tất cả chúng sinh, mà phát sinh công đức, tức cũng là Phật hiện khắp số danh hiệu của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát sinh công đức tâm Bồ đề. Phật khiến cho chúng sinh, chưa phát công đức Bồ đề tâm, thì phát Bồ đề tâm. Chẳng phải khiến cho một chúng sinh phát Bồ đề tâm, mà là khiến cho hết thảy chúng sinh đều phát Bồ đề tâm. Phát Bồ đề tâm chẳng phải hôm nay tu hành, thì hôm sau mới phát Bồ đề tâm, mà là trong vô lượng kiếp về trước, đã phát Bồ đề tâm. Bất quá, đến bây giờ mới sinh ra một sức lực Bồ đề, tương lai sẽ kết quả giác Bồ đề.

Có người nói : "Chẳng phải ! Lúc nào đó, tôi nghe kinh gì đó, thì tôi phát tâm tin Phật". Bạn nghe được kinh, là nhân Bồ đề xa. Nếu chẳng có nhân Bồ đề xa, thì vốn không cách chi nghe được kinh. Bạn hãy nhìn xem ! Trên thế gian này có bao nhiêu người chẳng nghe được kinh ? Có bao nhiêu chúng sinh chẳng nhìn thấy được Phật ? Chẳng nghe được pháp ? Chẳng thấy được Tăng ? Những chúng sinh này, nhiều vô lượng vô biên. Vậy họ đã phát Bồ đề tâm chẳng ? Đã gieo hạt giống Bồ đề chẳng ? Họ đều đã phát Bồ đề tâm, và đã trồng xuống hạt giống Bồ đề. Song, giống như nhân sâm, nếu thấy người thì ẩn tàng dưới đất

sáu mươi năm, qua sáu mươi năm sau mới đội lên. Nếu như người không thấy nó, thì mỗi năm nó sẽ lên.

Bồ đề tâm cũng như thế, nếu không gặp ma, thì nó luôn luôn đều phát triển, nhưng khi gặp ma, thì cũng phải ẩn tàng lại, ẩn tàng bao nhiêu năm ? Hoặc là ẩn tàng sáu mươi năm, hoặc lâu hơn, chẳng có nhất định.

Có người nói : "Hòa Thượng ! Đạo lý mà Hòa Thượng vừa nói nằm ở trong bộ kinh nào" ? Nằm ở trong bộ kinh của tôi đây. Bạn muốn đọc bộ kinh này của tôi, thì có đoạn kinh văn này. Bạn cũng có bộ kinh điển này, nhưng kinh của bạn và tôi không dễ gì đọc.

Chủ Phương Thần Biến Du Tịnh Không, được môn giải thoát, luôn luôn phát ra âm thanh vi diệu, khiến cho người nghe đều vui mừng.

Vị Biến Du Tịnh Không Chủ Phương Thần, thích du khắp hư không thanh tịnh, cho nên gọi là Biến Du Tịnh Không Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần này, khắp cùng tất cả mọi nơi, minh bạch được cảnh giới của Phật là, luôn luôn phát ra âm thanh vi diệu. Thứ diệu âm này, cũng không nhất định, bất cứ loài chúng sinh nào nghe được, cũng đều vừa ý của họ mà sinh vui mừng.

Bây giờ, nói về một chút cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn. Phạm là pháp sư giảng kinh thuyết pháp, đều có hộ pháp. Có chư Phật đến hộ pháp, có Bồ Tát đến hộ pháp, có Thanh Văn đến hộ pháp, có trời người đến hộ pháp, có A Tu La đến hộ pháp, có một số người đến hộ pháp, có quỷ đến hộ pháp. Vậy, làm sao biết được ? Nếu bạn đắc được thiên nhãn thông, thì sẽ biết vị pháp sư giảng kinh pháp, là do một giới Thánh hiền trong mười pháp giới, đến ủng hộ đạo tràng.

Pháp sư có đạo đức, thì khi giảng kinh ở trong đạo tràng, luôn luôn phóng quang minh, chiếu khắp chúng sinh trong và ngoài hội, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, đều tiêu trừ nghiệp chướng. Có pháp sư khi giảng kinh ở trong đạo tràng, cũng có chút quang minh như khói sương không rõ ràng, chỉ có chút chút quang minh nhỏ, hoặc là quang trắng, quang đỏ, quang tím. Tại sao ? Vì bờ đề tâm của vị pháp sư đó, chưa phát triển lớn, cho nên quang phát ra rất nhỏ. Tóm lại, tâm lượng của pháp sư lớn bao nhiêu, thì quang minh trong pháp hội lớn bấy nhiêu, ngược lại, tâm lượng nhỏ thì quang minh nhỏ, tâm lượng lớn thì quang minh lớn, do đó : "Tất cả do tâm tạo".

Căn cứ chỗ tôi biết, kinh nghiệm thấy được một số pháp sư giảng kinh thuyết pháp, đa số đều do trời người đến hộ pháp, hoặc do chim tước trên trời đến hộ pháp, đến ủng hộ đạo tràng. Nếu vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp biện tài vô ngại, thao thao bất tuyệt, đầu đầu thị đạo, giảng đến mỗi chữ Thiên rải hoa cúng dường, âm thanh như chim

hót, êm tai vô cùng, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ, đó gọi là thủy đều vui mừng.

Tại sao hôm nay phải nói những điều này ? Vì hiện tại giảng đến luôn luôn phát âm thanh vi diệu. Trong Kinh A Di Đà có nói : "Chim Bạch hạt, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mệnh; các loại chim này ngày đêm sáu thời phát ra âm thanh hòa nhã". Những thú chim này, đều phát ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn. Những âm thanh này, đều do Đức Phật A Di Đà muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hóa làm ra.

Vị Chủ Phương Thần này, luôn luôn phát ra diệu âm, cũng là muốn cho pháp âm tuyên lưu, do Phật Tỳ Lô Giá Na biến hóa làm ra, khiến cho người nghe được diệu âm này mà tu hành, thì sẽ có sở thành tựu. Nếu không nghe được diệu âm này, thì cũng phải tu hành, cảm ứng đạo giao, ở trong định bèn nghe được mười phương chư Phật thường phát diệu âm.

Chủ Phương Thần Vân Tràng Đại Âm, được môn giải thoát, như rồng mưa khắp hết thủy, khiến cho chúng sinh đều vui mừng.

Vị Vân Tràng Đại Âm Chủ Phương Thần này, âm thanh rất vang dội, giống như tiếng sấm ở trên mây, xa gần đều nghe. Trong Kinh Địa Tạng có nói : "...Vân lôi âm, đại vân lôi âm..." (tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn). Vị Chủ

Phương Thần này, có tiếng mây sấm lớn vi diệu. Làm sao biết được ? Vì cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn. Cho nên âm thanh lớn này, với tiếng mây sấm lớn trong Kinh Địa Tạng có chỗ chẳng giống nhau. Đây là Đại Vân Lô Âm Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần này, đặc được cảnh giới của Phật là gì ? Tức là như rồng mưa khắp hết thủy, đượm nhuần vạn vật. Rồng có thần thông rưới mưa pháp, khiến cho chúng sinh phàm phu, đất mỏng đặc được đượm nhuần của mưa pháp, mà sinh tâm hoan hỉ. Có người ở tại đây phát sinh tâm hoài nghi nói : "Tất cả sự mong muốn đều khiến cho đầy đủ". Vậy tại sao sự mong muốn của tôi chẳng đầy đủ ? Tôi hỏi y là "mong muốn gì" ? Y đáp : "Muốn thành Phật". Bạn muốn thành Phật thì phải tu hành, không tu hành thì làm sao đầy đủ được nguyện vọng của bạn ? Giống như ăn cơm, cơm thì ngon nhưng phải ăn, bụng mới no được, nếu không ăn thì bụng làm sao no ?

Hiện tại, chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm, tức như rồng mưa khắp hết thủy. Nghe được Kinh Hoa Nghiêm này, thì đặc được đượm nhuần của pháp vũ. Nghe kinh hiểu rõ đạo lý, thì trong tâm sinh ra tâm vui mừng, đó chẳng phải là như rồng mưa khắp hết thủy chẳng ? Còn phải đi đâu tìm ? Bây giờ đang ở trước mắt. Bất quá đặc được pháp vũ mà không nhận ra mà thôi.

Các bạn phải minh bạch đạo lý này, nghe Kinh Hoa Nghiêm đại pháp rồi, trong tâm cảm thấy có một không khí

pháp hỷ tràn trề, đó chẳng phải như rồng mưa khắp chăng ?
Khiến cho tất cả chúng sinh sinh hoan hỷ chăng ? Song, còn
cách môn giải thoát này xa lắm. Nếu chân chánh đắc được
pháp hỷ sung mãn, thì hợp vào môn giải thoát này. Khi nào
các bạn vào môn giải thoát này, thì lúc đó sẽ đắc được pháp
hỷ sung mãn.

Có câu rằng :

"Tánh định ma phục triều triều lạc,
Vọng niệm bất khởi xứ xứ an".

Nghĩa hai câu này là: Tánh không định thì ma không
phục, khi tánh định thì ma phục và luôn luôn đều an lạc.
Không khởi vọng tưởng, thì bất cứ ở đâu cũng đều chẳng
có sự phân biệt, đều tốt hết. Hai câu này nên làm pháp môn
để mọi người tu tâm.

Có người hỏi tôi: "Hòa Thượng cảm thấy ở San
Francisco tốt chăng"?

Tôi nói: "Tốt lắm".

Y lại hỏi: "Hòa Thượng cảm thấy Hương Cảng tốt
chăng" ?

Tôi nói: "Cũng tốt lắm".

Tóm lại, bất cứ ở đâu, chỉ cần đừng sinh vọng tưởng,
thì nơi nào cũng tốt.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp ở tại đây, phải học
chí nguyện của Phật, phải học hành vi của Phật. Cử chỉ
động niệm của Phật đều là Phật pháp. Phật đem phương

pháp của Ngài đã khai ngộ, nói ra hết chẳng lưu lại chữ nào, nên y theo pháp mà tu hành, cung hành thực tiễn, đừng chú trọng nói suông. Nói suông cũng giống như ăn bánh vẽ, nói no mà chẳng no. Phật pháp là thực hành chẳng phải nói suông, do đó:

"Nói một trượng, không bằng hành một thước".

Khoảng hai mươi hai năm về trước, khi tôi ở Hương Cảng, tại núi Đạo Phong, có vị Mục Sư đạo Cơ Đốc, nhiệm vụ của Y là chuyên môn dạy những người xuất gia hoàn tục. Phương pháp của Y là dùng tiền bạc và sắc đẹp để dẫn dụ người xuất gia, nếu ý chí không kiên cường thì bị gạt, lầm lỗi cơ hội một đời tu.

Người xuất gia thích tiền tài sắc đẹp thì ở tại nơi đó, đam vui hưởng thụ, gọi là "Lưu liên vong phản". Lưu liên vong phản là gì ? Trong Mạnh Tử có nói :

"Tù hạ lưu mà vong phản gọi là lưu,
Tù thượng lưu mà vong phản gọi là liên,
Tù (loài) thú mà không chán gọi là hoang,
Thích rượu mà không chán gọi là vong".

Nghĩa là: Hoàng đế thời xưa rất dễ phạm những mao bệnh này. Song, những vị pháp sư xuất gia này, cũng chạy theo "Lưu liên vong phản" đó. Tại sao ? Thứ nhất là vị Mục Sư đó cho tiền bạc, thứ hai là cho con gái; tức nhiên có tiền dùng, lại có con gái.

Sau khi tôi biết tin đó, cũng muốn đi thử nghiệm một phen. Tôi đến đó xem, phát giác chẳng có duyên với tôi, lúc đó, tôi với vị Mục Sư đó biện luận. Tôi chẳng e dè phê bình nói : "Ông ở đây làm những việc đó, là trái với tâm của Chúa. Chúa là cứu người chớ chẳng phải hại người. Tác phong của ông là phá hoại người, chứ chẳng phải cứu người, cho nên ông chẳng phải là tín đồ của đạo Cơ Đốc, cũng không đủ tư cách làm tín đồ của đạo Cơ Đốc. Ông dạy người xuất gia hoàn tục, phá hoại phạm hạnh của người xuất gia, việc làm của ông có lợi cho đạo Cơ Đốc chăng ? Đối với Phật giáo có hại chăng ? Tơ hào chẳng ăn thua gì. Tôi cũng chẳng phải là Phật giáo đồ, tại sao ? Vì chẳng có lòng từ bi giống như Phật để cứu ông, thật đáng tiếc ! Tôi cứu không được ông, cũng chẳng có sức cứu ông, cho nên nói tôi chẳng phải là Phật giáo đồ".

Tôi nói một phen như vậy, y chẳng có lời gì để đáp, ngược mắt nhìn tôi, câm miệng không nói. Cuối cùng, y yêu cầu chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm, nhưng bị tôi cự tuyệt. Tôi nói: "Ông là thủ bại hoại của đạo Cơ Đốc, tôi là bại hoại của Phật giáo, chụp hình ra để cho Phật giáo đảo lộn, cho Cơ Đốc giáo đảo lộn, không chụp là tốt hơn". Đó là vấn đề chúng ta không nên nghiên cứu, bất quá nói ra để mọi người biết, ở Hương Cảng có sự việc quái lạ như thế phát sinh.

Chủ Phương Thần Kế Mục Vô Loạn, được môn giải thoát, sức tự tại thị hiện nghiệp vô sai biệt của tất cả chúng sinh.

Vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần này, trong kế tóc sinh ra tám vạn bốn ngàn con mắt, tức cũng là trên mỗi sợi tóc sinh ra nhiều con mắt như thế, tuy nhiên là nhiều như thế, nhưng không tạp loạn, cho nên có tên này.

Giảng kinh, mỗi người có mỗi ý, có trí huệ vốn có, phát huy đạo lý vốn có. Nhưng đạo lý của kinh, mỗi chữ mỗi câu kinh, mỗi đoạn kinh, đều đầy đủ tánh pháp giới. Muốn biểu lộ ra hết nghĩa lý của kinh, đừng nói đến một tuần giảng chín tiếng, dù hết thuở vị lai cũng nói không hết.

Bây giờ giảng chữ "kế" cũng có đạo lý vô cùng vô tận. Kế thì có kế tóc, nhục kế, bảo kế. Kế tóc tức là búi tóc, cuốn tóc lại thành hình tròn cao ở trên đỉnh đầu. Nhục kế là cục thịt lồi hình tròn sinh ra trên đỉnh đầu, Phật mới có tướng cát tường này, do đó: "Vô kiến đánh tướng". Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: "Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung, dũng bách bảo quang, quang trung dũng xuất, thiên diệp bảo liên". (Lúc đó, từ trong nhục kế của đức Thế Tôn, vọt ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh báu đó, vọt ra hoa sen báu ngàn cánh). Nghĩa là, từ trong nhục kế của đức Phật, vọt ra hoa sen báu ngàn cánh, ở trong mỗi cánh hoa sen, lại có hóa thân Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi. Mỗi hóa thân lại có ba mươi hai tướng tám mươi

vẻ đẹp, làm sao mà nói hết được ? Bảo kế tức là dùng bảy báu để trang nghiêm, để thành tựu.

Chữ kế ở đây có thể giảng là kế tóc, lại có thể nói là nhục kế. Chỉ nói về kế tóc, thì diệu lý đã vô cùng vô tận. Nói huyền diệu một chút, ở trên mỗi sợi tóc, có thể trang nghiêm vô lượng mười phương pháp giới, do đó: "U nhất mao đoan hiện bảo vương sát" (Nơi đầu sợi lông hiện ra cõi Bảo Vương). Trên mỗi đầu sợi tóc, có vô lượng vô biên con mắt. Trên mỗi đầu sợi tóc, sinh ra tám vạn bốn ngàn con mắt. Tuy nhiên, mỗi đầu sợi tóc đầy đủ tám vạn bốn ngàn con mắt, song vẫn không rối, không tạp loạn, mỗi con mắt quán sát việc nên quán của mỗi con. Chẳng phải nói bạn nhìn tôi cũng nhìn, nhìn chẳng rõ ràng, nhìn hồ đồ, không phải vậy, mà là phân biệt rất rõ ràng sáng suốt.

Phân biệt gì ? Súc tị tại phân biệt nghiệp sai biệt của chúng sinh. Vị Chủ Phương Thần này có nhiều kế mục như thế, đối với chúng sinh nghiệp nhiều như vậy vẫn chưa phân biệt hết. Nhưng ở trong sự không phân biệt, mà quả báu của chúng sinh không sai mảy may, mỗi người chịu quả báu của mình. Bỏ lại:

"Thấu rõ thì nghiệp chướng vốn không,
Không thấu rõ thì phải sớm hoàn trả".

Nếu thấu rõ thì nghiệp chướng sẽ không. Nghiệp tính vốn không là vốn chẳng có. Nghiệp thì chẳng có hình tướng, nếu có hình tướng thì tận hư không khắp pháp giới, cũng không có chỗ chứa. Vì nghiệp của mỗi người đều đầy

khấp pháp giới. Sở hạnh nghiệp chẳng có hình tướng, cho nên không cần chứa tại nguyệt cầu hoặc tinh cầu. Vì nghiệp có thể cuốn theo trong sự ẩn mật, nhưng không thể phóng thì hợp trong di lục.

Có người nói: "Tôi không tin trên đầu sợi tóc có tám vạn bốn ngàn con mắt. Cần nhiều con mắt như thế để làm gì" ? Bạn có nhìn thấy trong phòng lái của phi cơ có nhiều nút bấm chằng ? Bạn có nhìn thấy trong buồng lái tàu ngầm có nhiều nút bấm chằng ? Đó tức là con mắt. Biểu pháp này, chẳng phải như nút bấm của phi cơ và tàu ngầm. Hôm nay là thời đại khoa học tiến bộ, đều có những vật cổ linh tinh quái xuất hiện, hà huống có thần thông. Trên đầu một sợi tóc, có tám vạn bốn ngàn con mắt chẳng phải nhiều, vì có thần thông, không thể nhìn lộn, tóc cũng chẳng loạn, con mắt cũng chẳng loạn. Mỗi sợi tóc chẳng rối loạn, mắt thì nhìn chân chánh mà chẳng quán loạn xạ. Quán gì ? Quán sát nghiệp của tất cả chúng sinh, bất cứ chúng sinh làm nghiệp gì, cũng đều biết được.

Vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần, có một sự tác dụng là, thị hiện được nghiệp của tất cả chúng sinh. "Thị" là chỉ thị "tương có kim vô", tức là tương lai sẽ có, nhưng bây giờ thì chưa hiện. Vị này chỉ thị chúng sinh nói: "Nói với các vị ! Chúng sinh gieo nghiệp gì, thì tương lai phải thọ quả báo như thế đó". "Hiện" là nay có xưa không, nghĩa là bây giờ có, nhưng trong quá khứ thì không, tức cũng là hiện ra. Hiện ra cái gì ? Hiện ra nghiệp của chúng sinh. Nghiệp của chúng sinh mỗi người đều khác nhau, ai

nấy đều có nghiệp của mình, song, thọ quả báo thì cùng một đạo lý: Thiện thì có thiện báo, ác thì có ác báo. Quả báo tuy nhiên khác nhau, nhưng đạo lý không khác nhau. Tại sao nói chẳng có khác nhau ? Vì tạo nghiệp như thế nào, thì thọ quả báo như thế đó, tuyệt đối không sai lầm, mà là rất tự nhiên. Chúng sinh không chịu ngoại lực chi phối, mà chịu nghiệp lực của mình để chi phối mình. Nói về sự thật thì nghiệp tính vốn không, tức nhiên nghiệp tính ác vốn không, thì tính thiện cũng không tồn tại, cho nên đây gọi là vô sai biệt tự tại lực. Vị Chủ Phương Thần này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Phương Thần Phổ Quán Thế Nghiệp, được môn giải thoát, quán sát đủ thứ nghiệp sinh trong tất cả các cõi.

Vị Phổ Quán Thế Nghiệp Chủ Phương Thần, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Vị này dùng phương pháp gì để giác ngộ chúng sinh, khiến cho họ y pháp tu hành ? Vì vị Chủ Phương Thần này là Bồ Tát thị hiện, cho nên minh bạch cảnh giới của Phật. Do đó, dùng cảnh giới của Phật, để khiến cho chúng sinh giác ngộ, khiến cho chúng sinh tu hành.

Cảnh giới của Phật là khéo quán sát tất cả các cõi. Cõi này đi hướng về trước, đi về đâu ? Hoặc là vào trong ba đường ác ? Hoặc vào trong bốn đường ác ? Hoặc là thăng

lên trời ? Hoặc làm người ? Con người cứ nghĩ như vậy không ngừng, đó gọi là cỗi.

Vị chủ Phương Thần này, dùng mắt trí huệ để quán sát trong tất cả các cỗi, dùng trí huệ quang minh chiếu soi, phá tan đen tối trong các đường ác, khiến cho chúng sinh có nghiệp ác bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, và khiến cho chúng sinh nghiệp thiện chưa phát bồ đề tâm, thì phát bồ đề tâm. Chúng sinh chưa trồng căn lành, thì dạy họ trồng căn lành; chúng sinh đã trồng căn lành, thì dạy họ làm cho căn lành tăng trưởng; chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì trợ giúp cho họ căn lành sớm thành thực; chúng sinh căn lành đã thành thực, thì trợ giúp cho họ đắc được giải thoát. Vị Chủ Phương Thần này, dùng đủ thứ pháp để đối trị nghiệp của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cùng tu môn Bát Nhã Ba La Mật, cùng chúng được cảnh giới không thể nghĩ bàn này, cùng vào môn giải thoát này.

Chủ Phương Thần Chu Biến Du Lãm, được môn giải thoát, những việc làm đều rất ráo, tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Vị Chu Biến Du Lãm Chủ Phương Thần này, thích du hành, du lãm khắp nơi. Song, sự du lãm của vị này, chẳng giống sự du lãm của chúng sinh. Chúng sinh muốn du hành, thì trước hết đến tòa đại sứ xin kiểm chúng (visa), nếu lãnh sự quán không phê chuẩn thì không được đi. Sau

đó phải mua vé máy bay, hoặc vé tàu, hoặc vé xe lửa .v.v., phải trải qua nhiều thủ tục mới đi được.

Vị Chủ Phương Thần này, khi muốn du hành thì chẳng có rắc rối như thế, được tự do thật sự, không có gì hạn chế, muốn đi thì đi. Chẳng tốn kém gì cả, mà còn rất được hoan nghênh. Vị này đi du lãm tận hư không khắp pháp giới. Tại sao vị này phải đi du lãm ? Vì muốn trợ giúp tất cả chúng sinh làm việc. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, những gì làm đều được rất ráo, như là mười Ba La Mật rất ráo, tứ vô lượng tâm rất ráo, cho nên sinh tất cả sự hoan hỉ, tức cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ. Hoan hỉ cái gì ? Hoan hỉ đắc được pháp ích. Vị này khiến cho tất cả mọi việc đều rất ráo, cho nên tất cả chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ. Vị này vào môn giải thoát này.

Bây giờ, mọi người cùng nghiên cứu về mười Ba La Mật và tứ vô lượng tâm. Tôi nhớ bắt đầu giảng kinh từ năm 1968, mười Ba la mật này đã giảng qua ba lần và bốn vô lượng tâm đã giảng qua năm lần. Nay nghiên cứu lại một lần nữa. Nghiên cứu Phật pháp thì phải giành trước đừng lạc về sau. Ai nhớ thì người đó nói trước, nói sai cũng chẳng quan hệ gì, vì chúng ta đang nghiên cứu vấn đề.

Mười ba la mật là :

- ◇ Bồ thí.
- ◇ Trì giới.
- ◇ Nhẫn nhục.

- ◇ Tinh tấn.
- ◇ Thiền định.
- ◇ Bát nhã.
- ◇ Phương tiện.
- ◇ Nguyện.
- ◇ Lục.
- ◇ Trí.

Sáu ba la mật trước đã giảng nhiều lần. Bây giờ, chỉ giảng sơ lược về bốn Ba la mật sau cùng.

Trước hết, chúng ta phải biết tại sao Bồ Tát phải tu mười pháp Ba la mật ? Vì tâm của Bồ Tát quá từ bi, không đành để chúng sinh chịu khổ đói rét, cho nên phải bố thí. Không nhẫn tâm làm thương hại sinh mạng chúng sinh, cho nên phải trì giới. Thương xót chúng sinh vô tri và phiền não, cho nên phải nhẫn nhục. Muốn rộng độ chúng sinh, tự cầu giải thoát cho nên phải tinh tấn. Vì cầu đại trí huệ, đại thần thông, cho nên phải thiền định. Vì lãnh đạo năm Ba la mật ở trên, đạt đến cảnh giới chí chân chí thiện chí mỹ, cho nên tu Bát Nhã. Đó là chí nguyện của Bồ Tát tu sáu Ba la mật.

Phương tiện Ba la mật : Tức là phương tiện khéo léo đến bờ kia, có phương tiện hồi hướng và cứu tế, có phương tiện bất xả bất thọ.

Nguyện Ba la mật : Là phát nguyện đến bờ kia, có nguyện cầu bồ đề, và lợi lạc cho kẻ khác.

Lục Ba la mật: Là sức lực đến bờ kia, có lực tu tập, lực hóa độ, lực nghĩ chọn ba sức lực.

Trí Ba la mật: Là trí huệ đến bờ kia, có hai thứ trí là trí thọ dụng pháp lạc, và trí thành thực hữu tình.

Bốn vô lượng tâm là:

- ◇ Từ
- ◇ Bi
- ◇ Hỉ
- ◇ Xả.

Tu hành bốn hạnh này, đối tượng là tất cả chúng sinh, cho nên chẳng có giới hạn, chẳng có số lượng, chẳng có thời gian .v.v., cho nên gọi là bốn vô lượng. Bốn hạnh này là tự phát nơi tâm của mình, tức cũng là cam tâm tình nguyện làm bốn việc này, cho nên mới gọi là bốn vô lượng tâm.

Từ vô lượng tâm: Là ban sự an vui cho tất cả chúng sinh, bất cứ là chúng sinh có duyên hay là vô duyên, đều ban cho sự an vui, đó gọi là vô duyên đại từ.

Bi vô lượng tâm: Là cứu mọi sự thống khổ của tất cả chúng sinh, thấy chúng sinh chịu khổ giống như chính mình chịu khổ không khác, cho nên không màng là chúng sinh thiện hay là chúng sinh ác, thấy đều cứu trừ sự khổ của họ, đó là đồng thể đại bi.

Hỉ vô lượng tâm: Là gặp chúng sinh làm việc thiện, đắc được cảnh giới khoái lạc, phải biểu thị sự vui mừng,

pháp môn này đối trị tâm đố kỵ, chúng ta đừng có tâm lý vui mừng khi họ gặp tai họa.

Xả vô lượng tâm: Là đối với chúng sinh, chẳng sinh tâm thương ghét, không phân biệt kẻ oán người thân, đều xem bình đẳng. Xả bỏ tất cả mà không chấp trước, chỉ bố thí cho chúng sinh mà chẳng có xí đồ, do đó : "Thi ân bất cầu báo" (giúp đỡ người chẳng mong họ đền đáp).

Bốn tâm này, mà tu đến giai đoạn vô lượng, thì chúng sinh mới cung kính bạn, tin bạn, sau đó mới cảm hóa họ tín ngưỡng Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, làm Phật giáo đồ thuần thành.

Người tu hành phải hành pháp môn mười Ba la mật, và phối hợp với bốn vô lượng tâm và bốn nhiếp pháp, như thế thì mới có sự thành tựu, bằng không thì tất cả chỉ là nói suông, tuyệt đối chẳng có gì thành tựu đáng nói.

Bấy giờ, Chủ Phưởng Thần Biến Trụ Nhất Thiết, nương oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Phưởng Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc bấy giờ là lúc nào ? Tức là lúc vị Chu Biến Du Lâm Chủ Phưởng Thần vừa nói xong, thì lúc đó, vị Biến Trụ Nhất Thiết Chủ Phưởng Thần, nương đại oai thần lực của đức Phật, mà nói ra bài kệ.

Sức lực của vị thần này, có được là nhờ đức Phật gia bị, được Phật trợ giúp. Phật dùng đại oai thần lực để gia bị

cho vị này, cho nên vị này mới có trí huệ như thế, mới quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phương Thần, dùng kệ bốn câu để tụng lại, diễn đạt rõ nghĩa lý trong trường hàng ở trên.

Bây giờ nói cho quý vị biết một tin tức. Tại sao Thiện Tài đồng tử luôn luôn đến pháp hội Hoa Nghiêm của chúng ta ? Chẳng có ý nghĩa gì khác, chỉ là vì đến ủng hộ pháp hội, ủng hộ đại đạo tràng Hoa Nghiêm của thế giới. Bạn thấy được Thiện Tài đồng tử, tức là có duyên thù đặc với Thiện Tài. Có người nói : "Tôi chẳng thấy được Thiện Tài đồng tử". Vì công phu tu hành của bạn chưa đến nhà, cho nên bạn chẳng thấy. Nếu khai mở ngũ nhãn thì sẽ thấy được, không những thấy được mà còn là bạn tốt. Bạn muốn làm bạn với Thiện Tài đồng tử chẳng ? Vậy thì phải dùng mãnh tinh tấn tu hành, tham thiền đả tọa, tâm chẳng vọng tưởng, thì sẽ khai ngộ, thì sẽ thấy được Thiện Tài đồng tử.

Như Lai tự tại hiện ra đời
Giáo hóa tất cả các quần sinh
Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập
Đều khiến sẽ thành vô thượng trí.

"Như Lai tự tại hiện ra đời". Phật rất tự nhiên tự tại đến thế giới Ta Bà trong đời ác năm trước. Tại sao ? Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời". Đại sự gì ? Tức là sinh tử đại sự.

"Giáo hóa tất cả các quần sinh". Vì chúng sinh bị vô minh che, suốt ngày điên đảo, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, lưu chuyển trong vòng sinh tử, chẳng biết cầu giải thoát. Phật ôm lòng thương xót chúng sinh, đến đời ác năm trước, giáo hóa chúng sinh bị tình dục mê hoặc, khiến cho họ sớm tỉnh ngộ. Do đó :

"Biển khổ bao la, quay đầu thì thấy bờ".

Quay đầu tức là tu hành. Người tu đạo biết đi sai đường, thì phải sớm quay trở lại, không thể bế tắc giữa đường, phải siêng tinh tấn thì mới đạt đến bờ giác ngộ.

"Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập". Phật mở bày hết phương pháp, cho chúng sinh bị tình dục mê hoặc, để vượt ra khỏi biển khổ, tức là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói đơn giản là:

"Đừng làm điều ác, hãy làm các điều lành".

Và :

"Siêng tu giới định huệ, dứt sạch tham sân si".

Đó là pháp cơ bản tu hành, có cơ sở rồi thì mới hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn thì mới ngộ nhập vào môn giải thoát.

"Đều khiến sẽ thành vô thượng trí". Nếu được như thế, thì đều khiến cho họ thành tựu trí huệ vô thượng, tức cũng là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, đem năm thức trước chuyển thành Thành sở tác trí, thức

thứ sáu chuyển thành Diệu quán sát trí, thức thứ bảy chuyển thành Bình đẳng tánh trí, thức thứ tám chuyển thành Đại viên cảnh trí.

Thần thông vô lượng đồng chúng sinh Tuỳ chúng sinh thích hiện các tướng Ai thấy cũng là các sự khổ Giải thoát lực này của Hiện Quang.

"Thần thông vô lượng đồng chúng sinh". Thần thông là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có thần thông của Phật, Bồ Tát có thần thông của Bồ Tát, La Hán có thần thông của La Hán, trời có thần thông của trời, người có thần thông của người, quỷ có thần thông của quỷ, tuy nhiên đều có thần thông, nhưng đều khác nhau, có thần thông cứu kính, thần thông không cứu kính.

Phật thì có vô lượng vô biên đại thần thông cứu kính, vì muốn cứu độ chúng sinh, cho nên có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật có bấy nhiêu thần thông. Nếu Phật không có thần thông nhiều như thế, thì làm sao cứu độ chúng sinh? Chúng sinh vô lượng thì thần thông của Phật cũng vô lượng. Dùng vô lượng thần thông để giáo hóa vô lượng chúng sinh, cho nên nói thần thông vô lượng đồng chúng sinh.

Bây giờ, đưa ra một ví dụ nông cạn dễ hiểu, để thuyết minh về đạo lý thần thông, hiểu rõ đạo lý nông cạn thì tự nhiên sẽ hiểu đạo lý thâm sâu. Các bạn đều thấy rõ

công dụng của máy lô đạt (radar), là hành động trình sát máy bay và tàu ngầm. Nếu máy bay của địch đến phạm vi bầu trời của nước mình, thì máy lô đạt lập tức phát hiện. Hoặc là tàu địch xâm phạm đến hải phận của nước mình, thì máy lô đạt hiện ra, đó tức là thần thông, bất quá đó là thần thông khoa học, cũng là thần thông nhân tạo, mà không phải là thần thông tự nhiên.

Thần thông của Phật là thần thông tự nhiên, là vốn có, không cần bấm nút, là tự tánh vốn có sẵn đầy đủ. Thần thông của Phật là vì cứu độ tất cả chúng sinh. Do đó:

"Nhất thiết chúng sinh,
Nhược can chủng tâm,
Như Lai tất tri tất kiến".

Nghĩa là :

*Tất cả chúng sinh,
Có bao nhiêu thứ tâm
Như Lai thấy đều thấy biết hết.*

Vì tâm của Phật và chúng sinh có lưới lô đạt (radar) tương giao với nhau, có quan hệ tâm điện cảm ứng, cho nên Phật biết được việc suy nghĩ trong tâm của chúng sinh, đều rõ ràng không sai lầm mảy may, đó là tác dụng của thần thông.

"Tùy chúng sinh thích hiện các tướng". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh,

cho nên mới thị hiện đủ thứ tướng, khiến cho chúng sinh minh bạch tất cả tướng.

Tôi thường nói với các bạn :

Kiến sự tỉnh sự xuất thế gian,
Kiến sự mê sự đọa trầm luân.

Nghĩa là : Nếu thấy việc gì mà giác ngộ việc đó, thấu rõ nguyên lai là như thế, minh bạch được, thì chẳng có vấn đề gì. Nếu thấy việc mà hồ đồ, thì bị cảnh giới chuyển, mà chẳng chuyển được cảnh giới, thì phải đọa lạc vào ba đường ác chịu khổ.

"Nhãn quán hình sắc nội vô hữu,
Nhĩ thính trần sự tâm bất tri".

Nghĩa là :

*Mắt thấy hình sắc chẳng dính mắc,
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.*

Tâm của bạn một thời thanh tịnh, thì một thời tại núi Linh Sơn. Luôn luôn thanh tịnh, thì luôn luôn tại Linh Sơn. Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở trên pháp hội Linh Sơn, vẫn còn đang thuyết pháp chưa giải tán. Cảnh giới này, vị Trí Giả đại sư vào đời Tùy thấy được. Nếu bạn thấy việc tỉnh việc, thì cũng sẽ có sự cảm ứng này. Vì pháp hội Linh Sơn chưa tan, cho nên mới nói, tùy chúng sinh thích hiện các tướng, tức là thị hiện tất cả các tướng. Tất cả tướng tức là tất cả pháp. Minh bạch được tất cả tướng, thì minh bạch được tất cả pháp.

"Ai thấy cũng là các sự khổ". Bạn thấy được Phật, nghe được pháp, khai mở trí huệ, thì là khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Nếu bạn ngu si, thì ở trong địa ngục đen tối, giống như ở trong phòng đen tối chẳng có ánh đèn. Nếu thắp lên một cây đèn cầy, thì có chút chút ánh sáng Bát nhã. Chút ánh sáng Bát nhã này, khiến cho bạn nhìn thấy được chữ. Bạn nên khai mở ánh sáng của tâm, nếu ánh sáng của tâm khai mở, thì không cần đèn cầy, cũng chẳng cần đèn điện, cũng chiếu sáng như thường. Đó là đắc được cảnh giới vô thượng trí. Đắc được vô thượng trí, thì dù ở trong thế giới đen tối, cũng có đại quang minh tạc chiếu khắp như thường.

"Giải thoát lực này của Hiện Quang". Cảnh giới này vị Phổ Hiện Quang Minh Chủ Phương Thần, thấy rõ giải thoát lực này.

**Phật trong biển ám chướng chúng sinh
Vì hiện đức pháp đại quang minh
Quang này chiếu soi khắp hết thảy
Giải thoát này của Hành Trang
Nghiêm.**

"Phật trong biển ám chướng chúng sinh". Chúng sinh ngu si quá nhiều, ám chướng cũng quá nhiều, nhiều sâu rộng như biển cả. Phật ở trong biển đen tối nghiệp chướng

của chúng sinh, phóng đại quang minh, khiến cho chúng sinh quay đầu thấy bờ kia.

"Vì hiện đước pháp đại quang minh". Phật thương xót tất cả chúng sinh, vì chúng sinh mà hiện đước pháp. Đước pháp tức là trí huệ quang minh. Đước pháp tức là đèn pháp, do đó đèn pháp thường sáng. Phật vì chúng sinh mà phóng đại quang minh, hiện ra đèn sáng trí tuệ, tức cũng là Phật quang phổ chiếu.

"Quang này chiếu soi khắp hết thủy". Đen tối tức là ngu si, Bát nhã tức là trí huệ. Chúng sinh có trí huệ thì phá trừ đen tối. Phá trừ đen tối rồi, thì Bát nhã quang minh sẽ chiếu khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc đước Bát nhã quang minh, đó là đạo lý khắp hết thủy, tức cũng là chẳng có một chúng sinh nào, mà không đắc đước lợi ích Bát nhã quang minh.

"Giải thoát này của Hành Trang Nghiêm". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quang Hành Trang Nghiêm Chủ Phương Thần đắc đước.

Đầy đủ các âm thanh thế gian Chuyển pháp luân khắp thủy đều hiểu Chúng sinh nghe đước phiền não diệt Sở ngộ này của Du Hành Thần.

"Đầy đủ các âm thanh thế gian". Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loại đều hiểu đước. Một âm thanh của Phật tức là tất cả âm thanh. Tất cả âm thanh tức

là một âm thanh. Cho nên nói đầy đủ các âm thanh thế gian. Các thứ âm thanh này đều đầy đủ trong một âm thanh của Phật.

"Chuyển pháp luân khắp thủy đều hiểu". Phật chuyển đại pháp luân khắp hết thủy. Chuyển pháp luân tức là đầy đủ các thứ âm thanh thế gian. Dùng đủ loại âm thanh, đủ thứ pháp để chuyển đại pháp luân, khiến cho chúng sinh đều được ngộ hiểu, đều được cứu.

Chuyển đại pháp luân là gì ? Nói đơn giản, phàm là vì sự nghiệp Phật giáo mà nỗ lực, tức là chuyển pháp luân. Ví như : Giảng kinh thuyết pháp, phiên dịch kinh điển, ấn tống kinh điển, truyền bá kinh điển, đó tức là thay thế mười phương chư Phật để chuyển pháp luân. Thành lập đạo tràng, thổi đại pháp loa, đánh đại pháp cổ, đều là chuyển đại pháp luân.

"Chúng sinh nghe được phiền não diệt". Chúng sinh nghe được pháp âm này, thì phiền não sẽ tiêu diệt, vô minh cũng phá tan. Phá vô minh hiển pháp tính, thì trở về cội nguồn, nhận ra bộ mặt thật của mình trước khi cha mẹ sinh ra.

Bây giờ chúng ta tự hỏi mình, nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của Kinh Hoa Nghiêm, phiền não của mình đã tiêu diệt chưa ? Phải hồi quang phản chiếu, kiểm thảo chính mình. Nếu phiền não của mình tiêu diệt rồi, thì nên lên thêm một tầng lầu, do đó : "Đầu sào trăm thước, tiến thêm một bước". Nếu không diệt thì hãy sinh tâm sám hối,

phải dùng trí huệ của mình để tiêu diệt phiền não. Đây là điểm quan trọng nhất. Học Phật pháp thì phải không có phiền não, không có phiền não mới khai ngộ được, khai ngộ mới có đại trí huệ, tức cũng là diệu dụng của thần thông.

"Sở ngộ này của Du Hành Thần". Cảnh giới này, vị Du Hành Vô Ngại Chủ Phương Thần, ngộ hiểu minh bạch được.

**Tất cả hết tẩy tên chúng sinh
Đều đồng tên Phật mà sinh ra
Tất khiến chúng sinh lìa si hoặc
Nổi sở hành của Đoạn Mê Thần.**

"Tất cả hết tẩy tên chúng sinh". Tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đều có tên của mình. Có vô lượng vô biên chúng sinh, thì có vô lượng vô biên tên, tất cả tên tức là bao quát tên của hết tẩy chúng sinh.

"Đều đồng tên Phật mà sinh ra". Tên của chúng sinh có rất nhiều, song, tên Phật và tên chúng sinh đều nhiều như nhau. Phật xuất hiện ra đời, để giáo hóa nhiều chúng sinh như thế.

"Tất khiến chúng sinh lìa si hoặc". Phật hoàn toàn khiến cho chúng sinh, đều thoát khỏi ngu si, vô minh, nghi hoặc. Do đó :

"Tu đạo thì tâm chớ nghi,

Nếu khởi tâm nghi tức mê đồ".

Người tu đạo, thì phải y pháp tu hành, đừng khởi tâm hoài nghi. Có Phật chẳng ? Ai cũng đều nói có Phật, sao tôi chẳng thấy Phật ? Là giả chẳng ? Kinh điển có phải Phật nói chẳng ? Sinh ra đủ thứ tâm nghi hoặc, đó là nhân duyên chướng ngại đạo.

Có rất nhiều người nói Kinh Lăng Nghiêm là giả, đáo để là giả chẳng ? Hãy nghiên cứu xem. A ! Đại khái là giả, đó là sinh nghi. Sự nghi này sinh ra, thì nhận thức không rõ ràng, đó chẳng khác nào như kẻ mù đi đường, chẳng biết đi về hướng nam hay là hướng bắc ? Đi về hướng đông hay là hướng tây ? Người mù mắt vì không thấy được ánh sáng, cho nên cho rằng khắp nơi đều là đen tối, chính y chẳng thấy được ánh sáng, mà cho rằng tất cả mọi người đều giống như y, không thấy được ánh sáng.

Làm thế nào lìa được si hoặc ? Vì có si mới có hoặc. Nếu không có ngu si, thì chẳng có hoặc, do đó :

"Trí hiện hoặc đoạn, đoạn hoặc chứng chân".

Nói về chữ hoặc có rất nhiều ý nghĩa, nào thô hoặc, tế hoặc, kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc .v.v... Tóm lại, có trí huệ thì đoạn sạch tất cả hoặc.

"Nơi sở hành của Đoạn Mê Thần". Hoặc mà đoạn trừ thì trí huệ sẽ hiện tiền. Cảnh giới này, là nơi sở hành của vị Vinh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần.

**Nếu có chúng sinh đến trước Phật
Nghe được mỹ diệu âm Như Lai
Thấy đều sinh tâm đại hoan hỉ
Biến Du Hư Không ngộ pháp này.**

"Nếu có chúng sinh đến trước Phật". Nếu như có chúng sinh đến trước mặt đức Phật. Để làm gì ? Nghe Phật nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

"Nghe được mỹ diệu âm Như Lai". Đến trước đức Phật, cung kính nghe Phật diễn nói pháp âm mỹ diệu không thể nghĩ bàn, nghe được rồi thì sinh trí huệ.

"Thấy đều sinh tâm đại hoan hỉ". Chúng sinh nghe được Phật thuyết pháp, thì chẳng có một chúng sinh nào mà trong tâm không sinh đại hoan hỉ, đắc được pháp hỷ sung mãn.

"Biến Du Hư Không ngộ pháp này". Vị Biến Du Hư Không Chủ Phương Thần, tỏ ngộ cảnh giới này của Phật, mà ngộ nhập vào môn giải thoát này.

**Phật ở trong mỗi một sát na
Rưới khắp vô biên mưa pháp lớn
Đều khiến chúng sinh diệt phiền não
Pháp này Vân Tràng Thần biết rõ.**

"Phật ở trong mỗi một sát na". Một sát na là thời gian rất ngắn. Phật ở trong mỗi một sát na làm gì ? Chuyển đại pháp luân, mưa đại pháp vũ, phổ độ chúng sinh.

"Rưới khắp vô biên mưa pháp lớn". Phật ở trong mỗi một sát na, luôn luôn không nghỉ, nói pháp không ngừng, mưa khắp vô biên đại pháp vũ, trong mỗi niệm đều giáo hóa, trong mỗi sát na đều thức tỉnh chúng sinh, mà không cảm thấy mỏi mệt.

"Đều khiến chúng sinh diệt phiền não". Phật dùng nước Bát nhã trí huệ, để dập tắt lửa vô minh phiền não, làm cho phiền não của chúng sinh hoàn toàn tiêu diệt.

"Pháp này Vân Tràng Thần biết rõ". Vị Vân Tràng Đại Âm Chủ Phương Thần, biết rõ cảnh giới này mà vào môn giải thoát này.

**Tất cả các biển nghiệp thế gian
Phật đều khai thị đồng không khác
Khiến khắp chúng sinh trừ nghiệp
hoặc
Môn này Kế Mục Thần thấy rõ.**

"Tất cả các biển nghiệp thế gian". Tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đã tạo nghiệp chướng như biển cả, vừa sâu vừa rộng lớn. Tại sao có nghiệp ? Vì mê hoặc, cho nên mới tạo nghiệp, do đó : "Khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo".

"Phật đều khai thị đồng không khác". Nghiệp của chúng sinh tạo ra như biển cả. Song, Phật vẫn khai thị chúng sinh, tạo đủ thứ nghiệp thì thọ đủ thứ quả báo. Chúng sinh đều có nghiệp khác nhau, cho nên thọ quả báo cũng khác nhau, rất là bình đẳng và công đạo. Trồng nhân gì thì kết quả đó. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Tuy nhiên quả báo không giống, là tùy theo việc làm của họ mà thọ lấy quả báo. Cho nên nói, Phật đều khai thị đồng không khác.

"Đều khiến chúng sinh trừ nghiệp hoặc". Phật khiến cho khắp hết thấy tất cả chúng sinh, đều trừ khử sạch nghiệp hoặc. Trừ khử nghiệp hoặc thì đắc được bốn thể thanh tịnh. Không trừ khử nghiệp hoặc thì không đắc được bốn thể thanh tịnh.

"Môn này Kế Mục Thần thấy rõ". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần thấy rõ được.

**Nhất thiết trí địa không bờ bến
Tất cả tâm niệm của chúng sinh
Như Lai chiếu thấy đều rõ ràng
Môn rộng lớn này Quán Thế vào.**

"Nhất thiết trí địa không bờ bến". Nhất thiết chủng trí địa này vô lượng vô biên. Đây là Phật trí, là Phật địa, là vô thượng trí, vô thượng trí tức là Phật trí, chẳng có gì cao hơn được. Cho nên nói Nhất thiết trí địa không bờ bến.

Trí huệ này tùy cơ hóa đạo, tùy duyên dẫn độ, đều hiện ở trong tất cả tâm của chúng sinh. Do đó :

"Thiên đầm hữu thủy thiên đầm nguyệt,
Vạn lý vô vân vạn lý thiên".

Nghĩa là:

*Ngàn đầm có nước đều hiện mặt trăng
Ngàn dặm không mây, ngàn dặm trời xanh.*

Trí huệ này là diệu trí vô tác, diệu huệ vô tác. Vô tác tức là không cần tạo tác. Trí huệ của Phật không cần suy nghĩ, bất cứ cảnh giới gì đến, đều tiếp nhận mà giải quyết, vừa cấp tốc vừa nhanh chóng. Đó gọi là Nhất thiết trí địa không bờ bến. Đó là nói đại khái, nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai cũng nói không hết. Vì nó chẳng có bờ bến, làm sao nói xong được ?

"Tất cả chúng sinh đủ thú tâm". Do đó :

"Chúng sinh nhược can chủng tâm,
Như Lai tất tri tất kiến".

Nghĩa là:

*Chúng sinh có bao nhiêu thú tâm
Như Lai đều biết đều thấy.*

Làm sao biết ? Vì có vô thượng trí. Làm sao thấy được ? Vì có trí huệ nhãn.

"Như Lai chiếu thấy đều rõ ràng". Trí huệ nhãn của Phật chiếu thấy được tất cả, hoàn toàn đều thấy rõ. Do đó :

*"Không gì mà không biết,
Không chỗ nào mà không thấy".*

"Môn rộng lớn này Quán Thế vào". Môn Bát Nhã rộng lớn này, vị Phổ Quán Thế Nghiệp Chủ Phương Thần, tỏ ngộ mà vào được môn giải thoát này.

**Phật trong quá khứ tu các hạnh
Vô lượng các độ đều viên mãn
Đại tử thưởng xót lợi chúng sinh
Giải thoát này của Biến Du Thần.**

"Phật trong quá khứ tu các hạnh". Phật ở trong vô lượng kiếp thuở xa xưa, tu tất cả hạnh môn. Hạnh môn là gì ? Tức là tám vạn bốn ngàn hạnh môn, cho nên gọi là các hạnh. Lại có thể nói là, một môn trong tám vạn bốn ngàn hạnh môn, tức là một môn này. Tu một môn này thành công rồi, thì tu môn khác, môn này tu thành công rồi, thì tu môn khác nữa. Cho nên chữ "các" (chữ) này, có thể nói là nhiều, lại có thể nói là một. Chữ một này là tử trợ ngữ, tức là một môn này.

Vì nếu nói nhiều hạnh môn, thì chúng ta phát sợ. Chao ôi ! Có nhiều hạnh môn như thế làm sao mà tu ? Chúng ta tuyệt đối không thể thành Phật. Đừng quan tâm, đừng sợ ! Tu từng môn từng môn, tu môn này thành rồi, thì môn khác cũng thành. Tại sao ? Vì một môn là tất cả môn,

tất cả môn là một môn. Một thông thì tất cả thông, tất cả thông là một thông, do đó :

"Một pháp thông thì trăm pháp đều thông".

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói :

"Tự tánh như hư không,
Chân vọng tại kỳ trung,
Ngộ triệt bốn lai thể,
Nhất thông nhất thiết thông".

Nghĩa là :

*Tánh mình như hư không
Chân vọng đều có hết
Thấu triệt bốn lai thể,
Một thông vạn sự đều thông.*

Đắc được một thì việc gì cũng đều chẳng có. Giống như ăn cơm no rồi, thì chẳng muốn ăn gì nữa.

Phật tu tất cả hạnh, trước hết bắt đầu tu từ đâu ? Trước hết bắt đầu từ nhân nhục mà tu, do đó :

"Nhân là báu vô giá,
Mọi người đối không tốt,
Phải thường dùng được nó,
Vạn sự đều thành công".

Tại sao chúng ta buông bỏ chẳng đặng ? Vì nhân không đặng.

"Vô lượng các độ đều viên mãn". Độ là gì ? Tức là Ba La Mật. Các độ tức là vô lượng vô biên Ba La Mật. Ba La Mật dịch là "đến bờ kia", tức là từ bờ sinh tử bên này, qua dòng sinh tử phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Các độ tức là lục độ (Ba La Mật), cũng là thập độ (Ba La Mật). Bạn thấy độ nào tốt thì tu độ đó, tu từng độ từng độ, nếu không tu thì tuyệt đối không đến được bờ kia. Nhất định trước phải tu một độ, tu độ này xong thì tu độ khác, từ từ tu viên mãn hết các độ, đó là đạo lý hòa tu pháp môn đồng một dạng. Một dạng tu viên mãn, thì dạng dạng cũng đều viên mãn, chúng đều hỗ tương thông đạt, hỗ tương trợ giúp, cũng giống như bạn giúp tôi, tôi giúp bạn, hợp tác với nhau. Bạn mượn chút sức của tôi, tôi mượn chút sức của bạn. Sức này viên mãn, thì vô lượng vô biên Ba la mật đều tu viên mãn.

"Đại từ thương xót lợi chúng sinh". Phật dùng tâm đại từ ban vui cho chúng sinh, dùng tâm thương xót (đại bi) cứu khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử, đó tức là lợi ích chúng sinh.

"Giải thoát này của Biến Du Thần". Vị Chu Biến Du Lâm Chủ Phương Thần đắc được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Không Thần Tịnh Quang Phổ Chiếu, được môn giải thoát,

biết khắp tâm chúng sinh trong tất cả các cõi.

Lại nữa, tức là tiếp tục nói, Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần này, có quang minh thanh tịnh. Quang minh này do Bát Nhã trí huệ hiện ra, mà chiếu sáng khắp mười phương.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói : "Thuần Nhã Đa tính khả tiêu vong, Thước ca la tâm vô động chuyển". Thuần Nhã Đa là Không Thần, vị Không Thần này có thể không còn, nhưng tâm kiên cố không thể lay động chuyển đổi. Con tin sâu vào đại định Lăng Nghiêm, tâm kiên cố của con không lay động chuyển đổi, đó là kệ của tôn giả A Nan nói.

Vị Chủ Không Thần này, biết khắp tâm của chúng sinh trong tất cả các cõi. Các cõi tức là sáu nẻo. Chúng sinh ở trong sáu nẻo đang khởi vọng tưởng gì, thì vị này đều biết. Nếu có chúng sinh khởi tâm tham, thì vị này ban bố cho họ. Tham một đồng tiền thì cho hai đồng tiền. Tại sao ? Vì:

"Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng móc dục dắt".

Chúng sinh thích gì, thì trước hết cho họ cái đó. Ví như muốn một bộ Phật học từ điển, thì có người mang đến cho bạn, hoàn thành tâm nguyện của bạn. Tóm lại, vị Chủ Không Thần này, có cầu thì tất ứng, song, chỉ mãi tức

vọng tưởng thiện, chứ không phải là vọng tưởng ác. Vị này đắc được môn giải thoát, biết khắp tâm của tất cả chúng sinh.

Chủ Không Thần Phổ Du Thâm Quảng, được môn giải thoát, vào khắp pháp giới.

Vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần này, thích du hành, không những du hành khắp thế giới, mà còn đến các nơi rộng sâu, thậm chí cũng đi đến tham quan Long cung, xem thử có phải Long Vương đang ngủ, làm mưa sái giờ, hoặc là sai rồng khác đi làm mưa, còn mình thì lười ngủ khò ? Nếu Long Vương ngủ, thì vị Chủ Không Thần này đánh thức dậy nói : "Ê ! Ông bạn ! Hãy tỉnh dậy ! Ông phải chấp hành nhiệm vụ của ông ! Ngủ nữa thì chúng sinh trong thiên hạ sớm phải chết đói" !

Tôi nói vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần đi xuống Long cung, chẳng phải người si nói mộng mà là có căn cứ. Căn cứ gì ? Căn cứ vị này đắc được môn giải thoát vào khắp pháp giới. Pháp giới thì bao quát tất cả, Long cung cũng ở trong pháp giới. Do đó, có thể chứng minh vị Chủ Không Thần này, đã đến Long cung thưởng thức phong cảnh, chẳng phải vui miệng nói bậy.

Các bạn ai muốn du hành đến Long cung, thì trước hết phải chứng được môn giải thoát vào khắp pháp giới. Có cảnh giới này rồi, thì mới toại tâm mãn nguyện, chẳng có gì

hạn chế được, đến đi tự do. Đó là môn giải thoát mà vị Chủ Không Thần này vào được.

Những người xuất gia và tại gia tại chùa Kim Sơn, đều dưng mãnh tinh tấn. Vì Phật giáo đang bắt đầu ở phương tây, cần người khai ngộ, cần người chứng quả. Có người khai ngộ và người chứng quả, thì Phật giáo mới dễ dàng phát dương quang đại. Cho nên hy vọng Tỳ kheo và Tỳ Kheo Ni nỗ lực tham thiền, chí cầu khai ngộ, chứng đắc đạo quả.

Hiện tại có hai vị Tỳ Kheo phát tâm tam bộ nhất bái, cầu cho thế giới hoà bình vô tai nạn. Tỳ Kheo Ni không thể đứng hàng sau, vì tại nước Mỹ này nam nữ bình đẳng. Hiện tại đang khảo tuyển nhân tài khai ngộ và chứng quả, hy vọng mọi người nỗ lực tranh thủ.

Hiện tại có vị cư sĩ đưa ra vấn đề. Vị cư sĩ này không biết là cư sĩ nam hay là cư sĩ nữ ? y nói : "Tỳ kheo và Tỳ Kheo ni có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Vậy, chúng tôi người cư sĩ có hy vọng chăng" ? Bây giờ bổ sung thêm, cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều có hy vọng, đều có thể khai ngộ cũng có thể chứng quả, nhưng phải tu hành. Nếu không tu hành, thì dù Phật đích thân tới giáo hóa, cũng không thể thành Phật. Nếu thành tâm tu hành, thì Phật không đến cũng có thể thành Phật, chỉ xem bạn tu hành hay chăng, để quyết định thành Phật hay không thành Phật.

Chủ Không Thần Sanh Cát Tường Phong, được môn giải thoát, thấu rõ vô biên cảnh giới thân tướng.

Vị Sinh Cát Tường Chủ Không Thần. Cát Tường tức là gì cũng đều tốt, chẳng có xấu, nếu có xấu thì chẳng phải là cát tường. Vị Chủ Không Thần này, sinh được gió cát tường, gió này là pháp thanh tịnh, chứ chẳng phải là pháp nhiễm ô, cho nên gọi là gió cát tường.

Gió có rất nhiều loại. Có gió cuồng, gió bão, gió bắc, gió đông, gió tây, đều chẳng phải là gió cát tường. Gió từ, gió hòa, gió huệ, gió nam, đều là gió cát tường. Đại Thuấn nói :

"Nam phong chi huân hề,
Khả dĩ giải ngô dân chi oán hề.
Nam phong chi thời hề,
Khả dĩ phú ngô dân chi tài hề".

Ông ta nói gió nam rất nhu hòa, rất dễ chịu, làm cho dân của tôi đều chẳng có nóng giận, mọi người đều hòa mục tương xử; khi trời thổi gió nam, thì có thể khiến cho dân của tôi đều giàu có. Vị vua Thuấn này, là hoàng đế hiếu thuận nhất của Trung Quốc, cũng là hoàng đế dân chủ nhất. Ông ta là Bồ Tát đến giáo hóa chúng sinh, đến lợi ích chúng sinh. Cử chỉ hành động của ông ta là đại công vô tư, là hoàng đế được đời sau này tôn kính nhất, sùng bái nhất.

Có bài thơ rằng :

"Sơn ngoại thanh sơn, lâu ngoại lâu,
Tây hồ ca vũ ki thời hử ?
Noãn phong huân đặc du nhân túy,
Trực bả Hàng Châu đương Biện Châu".

Đây là bài thơ vào đời Tống, người ái quốc sáng tác. Ảnh Sạ Thiên An hoàng đế tại Giang Nam, quên chinh phạt phía bắc, khôi phục đất nước, cho nên nhận làm Hàng Châu (kinh đô Nam Tống gọi là Lâm An, nay gọi là Hàng Châu) làm Biện Châu (kinh đô bắc Tống gọi là Biện Lương nay là Khai Phong).

Bài thơ này cũng nói về gió. Ông ta nói bên ngoài núi còn có núi xanh, bên ngoài lâu còn có lầu các, giống như một bức họa tuyệt tác. Đây là hình dung cảnh trí Tây Hồ. Gió ấm nhẹ nhàng dễ chịu, thổi vào mặt người làm cho thoải mái dễ chịu, khiến cho người viếng cảnh giống như uống say, chẳng biết đông tây nam bắc. Cho đến Hàng Châu mà nhận làm Biên Châu, vui mà quên về. Đó là nói Nam Tống hoàng đế không có ý chí phạt bắc, mà nhớ nhung say sưa sự ca vũ.

Hiện tại chúng ta đang nói đến chữ phong, chữ này có rất nhiều danh từ, như : Phong tục, phong hóa, phong khí, phong tình, phong nguyệt, phong thủy, phong thổ, phong vân, phong cảnh, phong ba, phong tai .v.v. Muốn biết tỉ mỉ thì có thể tra từ điển ở trong đó, có đề cập đến rất nhiều.

Chúng ta phải quạt gió cát tường đến khắp mọi nơi. Làm sao sinh được gió cát tường ? Nếu bạn có sự khoái lạc thanh tịnh, tức là gió cát tường, không thanh tịnh không khoái lạc, thì chẳng phải là gió cát tường, mà là cuồng phong bạo vũ. Chúng ta phải làm cho gió cát tường hòa phong tế vũ cùng khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích ở trong gió cát tường.

Có câu : "Hàng như ý vũ ưu trần hoàn", (rưới mưa như ý khắp hoàn cầu). Khắp hoàn cầu đều rưới mưa như ý, tức cũng là rưới mưa châu như ý trong hoàn vũ. Bạn có châu như ý, tôi cũng có châu như ý. Hạt châu như ý này, tròn sáng lấp lánh đều ở trong tự tánh của chúng ta, bất tất phải cầu bên ngoài.

Muốn tận hư không khắp pháp giới, đều sinh ra thú gió cát tường này, thì phải quạt gió cát tường làm cho tất cả tai nạn đều chẳng còn nữa, quạt hết khí xấu đi chẳng còn nữa, thì sẽ có hòa khí, hòa khí tức là cát tường, khí xấu tức là ách nạn. Trong Tâm Kinh có nói : "Độ tất cả khổ ách", có khổ ách thì chẳng có cát tường, không có khổ ách thì có cát tường.

Chúng ta phải quạt gió cát tường đến khắp mọi nơi, rưới mưa như ý khắp mười phương, phải phát tâm như thế. Nếu không quạt gió cát tường, thì không thể rưới mưa như ý. Như vậy thì sao chổi sẽ đến. Hiện tại trong hư không xuất hiện sao chổi, con sao chổi này lợi hại nhất, lớn nhất, nó đã xuất hiện cách đây hai ngàn năm. Nó có thể hủy diệt quả địa cầu này, có thể khiến cho trời đất đảo ngược, trời ở

dưới đất ở trên ! Ai có sức lực này ? Con sao chổi có oai lực này. Đó là thế giới đã đến ngày cuối vậy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nó : "Tuệ bực phi lưu". (sao chổi bay chạy). Tia sáng nhoáng của sao chổi, là thiên sạ giống như hỏa tiễn, ở đuôi đều phun ra lửa ngọn giống như cái chổi, cho nên gọi là sao chổi; là sao chổi cát tường. Khi nó xuất hiện thì tạo thành đại kiếp vận. Sao bực cũng một thứ sao chổi, tia sáng nhoáng tứ sạ cũng chổi cát tường. Phi lưu tức là sao rớt. Vào tháng 10 năm 1973 con sao chổi này xuất hiện, đã đến gần bên cạnh quả địa cầu, xem ra tràng kiếp vận này không cách chi vẫn hồi.

Những lời này tôi vốn không muốn nói, vì sao chổi quá nguy hiểm, lần kiếp vận này quá lớn. Song, nếu không nói thì tâm của mọi người vẫn chuyển không qua được. Nếu tâm của mọi người chuyển biến thành tâm thanh tịnh, thì mới khiến cho sao chổi này tiêu mất trong vô hình, mới tránh được tràng kiếp lớn này. Tai nạn này chẳng phải là một quốc gia, mà là tai nạn lớn của toàn thế giới. Lúc đó, là đầu mối sinh tử của nhân loại, có thể nói là vận phần nguy hiểm.

Chùa Kim Sơn của chúng ta có hai vị Tỳ Kheo hành Bồ Tát đạo, vì cầu cho thế giới hòa bình, mà phát tâm tam bộ nhất bái, hiện thân thuyết pháp, có khả năng điều phục sao chổi lần này, khiến cho nó chuyển biến phương hướng, không để cho địa cầu hủy diệt. Một số người xem ra cho rằng việc làm hành vi này là ngu si nhất. Kì thật, hai vị này

dùng phương pháp cổ lão ngu si nhất, để hàng phục sao chổi, khiến cho nó không đến xâm đánh quả địa cầu, nhờ đó mà cứu vãn sinh mạng của tất cả chúng sinh toàn thế giới.

Đại kiếp vận này, là nghiệp tạo ra bởi chúng sinh toàn thế giới. Nếu ai ai cũng cải ác hướng thiện, thay đổi tâm tánh, thì tức là sinh gió cát tường. Thử gió cát tường này, có thể làm cho vận nguy của thế giới xoay chuyển, không bị sao chổi lén đánh. Sự lén đánh nguy hại này, so với đạn nguyên tử, hoặc đạn kinh khí (nucléaire) còn lợi hại hơn gấp trăm ngàn vạn lần. Hãy nhìn hai vị hành giả này, công đức tam bộ nhất bái có thể vãn hồi kiếp vận chăng ?

Vị Chủ Không Thần này, đắc được môn giải thoát, thấu đạt vô biên cảnh giới thân tướng. Thấu đạt tức là tỏ ngộ triệt để, triệt ngộ đến vô biên cảnh giới. Vô biên cảnh giới là gì ? Tức là thân Phật như hư không. Vì thân Phật như hư không cho nên gọi là vô biên cảnh giới. Do đó :

Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Vô biên cảnh giới cũng vô tướng. Tướng mà vô tướng, mà tướng cảnh giới này, tức là cảnh giới Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn. Cảnh giới vi diệu này, chẳng phải sự suy nghĩ của phàm phu mà minh bạch được. Vị Chủ Không Thần này, vào được môn giải thoát này.

Chủ Không Thần Ly Chướng An Trụ, được môn giải thoát, trừ được tất cả nghiệp, hoặc, chướng, của tất cả chúng sinh.

Vị Ly Chướng An Trụ Chủ Không Thần này, lia khỏi tất cả chướng ngại, an trụ nơi bất động địa, an trụ nơi thiên định, an trụ nơi tịch tĩnh. Vị này đặc được trừ diệt nghiệp, hoặc, chướng, của tất cả chúng sinh, tức là trừ tất cả ác nghiệp, tất cả hoặc, tất cả chướng ngại của chúng sinh.

Nghiệp ác trừ khử được, thì tồn tại nghiệp thiện. Nghi hoặc tức là mê hoặc, chẳng thấy rõ gì hết, chướng là chướng ngại bờ đê đạo. Cái gì chướng ngại bờ đê đạo ? Tức là phiền não. Song, phiền não là bờ đê, làm sao trừ khử ? Không cần trừ khử mà phải chuyển hóa nó, chuyển phiền não thành bờ đê, chuyển vô minh thành trí tuệ, chuyển nghiệp ác thành nghiệp thiện. Cho nên vị Chủ Không Thần này, đặc được môn giải thoát này.

Chủ Không Thần Quảng Bộ Diệu Kế, được môn giải thoát, tư duy quán sát khắp biển hạnh rộng lớn.

Vị Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần này, quán sát được sở tu hành biển hạnh rộng lớn của tất cả chúng sinh, suy gẫm căn tính rộng lớn của tất cả chúng sinh, bèn

quán sát căn cơ vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc, mà phổ độ tất cả chúng sinh. Biển hạnh rộng lớn, tức là hạnh môn vô lượng vô biên. Mỗi một chúng sinh đều có một thứ nhân duyên, thì họ tu thứ pháp môn đó, cần nhất phải tương ứng. Nếu không tương ứng, thì đó đây đều chẳng ích lợi gì. Cho nên, vị Chủ Không Thần này, đặc được cảnh giới này, minh bạch được môn giải thoát này.

Chủ Không Thần Vô Ngại Quang Diệm, được môn giải thoát, đại bi quang cứu hộ hết thảy ách nạn của tất cả chúng sinh.

Vị Vô Ngại Quang Diệm Chủ Không Thần này, đặc được môn giải thoát đại bi quang. Đại bi tức là cứu khổ. Vị này dùng Bát nhã quang minh, để cứu hộ hết thảy ách nạn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Tất cả chúng sinh, sinh tử ở trong biển khổ, sinh rồi chết, chết rồi sinh, tuần hoàn không ngừng ở trong sinh tử luân hồi, ở trong biển khổ bỏ thân này sinh thân khác, tự cho rằng đó là việc tốt, cho nên trôi nổi mà không nghĩ lìa khỏi. Đó là ách nạn của tất cả chúng sinh. Trong Tâm Kinh nói : "Năm uẩn đều không, vượt qua tất cả khổ ách". Khổ ách này tức là khổ ách sinh tử. Năm uẩn giống như năm bộ y phục mặc trên thân, phải cởi ra từng bộ từng bộ, đến khi chẳng còn đeo sợi tơ nào nữa, thì thấy được bốn lai bộ mặt thật, đặc được giải thoát, liễu sinh thoát tử, như thế thì vượt qua được

sinh tử luân hồi, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Vị Chủ Không Thần này, cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ ách, đặc được môn giải thoát này.

Chủ Không Thần Vô Ngại Thắng Lực, được môn giải thoát, sức vào khắp tất cả phước đức mà chẳng chấp trước.

Vị Vô Ngại Thắng Lực Chủ Không Thần này, đặc được môn giải thoát, sức vào khắp tất cả phước đức mà không chấp trước. Tại sao chúng ta chấp trước ? Vì tồn tại cái ta. Đây là ta, đó là của ta, chấp đông chấp tây, tất cả đều buông chảnh đặng, cho nên chẳng có phước, chẳng có đức.

Chúng ta người tu đạo, phải phá chấp trước, tu phước đức, chẳng còn chấp trước nơi năm uẩn, thì sẽ có sở thành tựu. Tóm lại, năm uẩn đều không tức là Bồ Tát, năm uẩn chưa không là phàm phu. Vị Chủ Không Thần này, tu vô lượng phước đức. Phước thì bên ngoài, đức thì bên trong, song cũng chẳng chấp trước.

Chủ Không Thần Ly Cấu Quang Minh, được môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh lìa chử cái, thì tâm được thanh tịnh.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần này, xa lìa trần cấu mà đắc được quang minh. Không thanh tịnh gọi là cấu, cấu này che đậy tâm tính của con người, che tính tịnh minh thể của chúng ta không sáng được, giống như trên gương có bụi bặm đóng, không thể chiếu soi tất cả tướng. Phải lau chùi bụi bặm trên gương, thì dụng đồ của gương sẽ hiện ra. Dụng đồ của gương là gì ? Tức là chiếu được mọi hình tướng. Nếu có một lớp bụi bặm, thì không thể chiếu soi tất cả hình tướng.

Tâm quang minh của chúng ta, vốn có tự tánh quang minh, vốn có trí huệ quang minh như tấm gương. Trí huệ vốn có, trạch pháp nhãn vốn có, cũng giống như gương. Song, bị trần cấu vô minh tập khí che lấp, cho nên không hiện ra quang minh.

Ly cấu quang minh tức là lìa cấu bần, quét sạch trần cấu, tức là đoạn trừ tập khí nhiều đời nhiều kiếp. Quét sạch cấu tham, cấu sân, cấu si, thì quang minh tự nhiên sẽ hiện ra. Cho nên, vị Chủ Không Thần này gọi tên này, tên này cũng là giả, vì vị này là Chủ Không Thần. Không tức là gì cũng chẳng có, một không thì tất cả đều không, ở đâu cũng chẳng có tình hình gì, sao lại có một cái tên gọi là ly cấu quang minh ? Bỏn lai, thì gì cũng chẳng có, lại có cấu gì có thể lìa ? Còn có quang minh gì có thể hiện ? Đó là nói tự tánh của con người, bỏn lai là thanh tịnh, bỏn lai là bất cấu bất tịnh, khiến cho con người đứng chấp trước.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần này, chỉ minh bạch được một pháp môn, trong vô lượng pháp môn

của Phật. Vì vị này là Thần, cho nên chỉ minh bạch một bộ phận. Giống như chúng ta uống nước, chỉ cần uống đủ lượng nước, vừa đủ thì ngưng, không thể uống nhiều vì sức chứa của bụng có hạn.

Vị Chủ Không Thần này, tuy nhiên không như thế, song cũng không thể hoàn toàn thấy rõ, thông đạt hết pháp môn của Phật, chỉ minh bạch được cảnh giới môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh tâm lìa chớ cái thanh tịnh mà thôi.

Chớ cái tức là ngũ cái. Những gì là ngũ cái ? Tức là :

1) Tham dục cái : Có thứ cái này rồi, thì chấp trước vào cảnh giới năm dục.

2) Sân khüể cái : Có thứ cái này rồi, thì gặp nghịch cảnh tâm bèn phẫn nộ.

3) Thùy miên cái : Có thứ cái này rồi, thì thân tâm hôn trầm.

4) Trạo hối cái : Có thứ cái này rồi, thì tâm tánh nóng nảy, đối với những việc làm đều khởi ưu não.

5) Nghi pháp cái : Có thứ cái này rồi, thì khởi mê hoặc đối với các pháp, do dự không quyết định.

Năm thứ cái này che đậy tâm tánh nên không thể sinh ra pháp lành. Nếu không có năm thứ cái này, thì sẽ đắc được thanh tịnh, tâm quang minh sẽ hiện tiền, tâm quang minh hiện tiền, thì sẽ chiếu khắp pháp giới. Vị Chủ Không Thần này, vào môn giải thoát này.

Trí huệ quang minh bỗng lai chiếu khắp pháp giới, song vì có thùng gỗ đen cho nên chẳng có quang minh.

Trên thùng gỗ đen này có nắp đậy, bây giờ bị che đậy, cho nên một chút ánh sáng cũng chẳng có. Giống như ly trà này, bây giờ tôi đậy nắp lên, thì bên trong sẽ đen tối. Tâm của chúng ta cũng như thế, trí huệ của chúng ta cũng như thế. Sự che đậy tức là vô minh, ai phá được năm cái này, thì người đó được tự tại, không phá được năm cái này, thì chẳng được tự tại.

Phương thức giảng kinh hiện tại của chúng ta, có những điều khác với phương thức giảng kinh ở Trung Quốc. Chúng ta chọn lấy phương thức dân chủ, mọi người đều có quyền phát biểu, bất cứ ai giảng sai thì mọi người đều có quyền đưa ra thảo luận. Dù tôi cũng thế, nếu có chỗ nào giảng sai lầm, thì chỉ ra để nghiên cứu. Chúng ta đều bình đẳng, không có quan niệm giai cấp, đừng có phân biệt thầy trò, nên phá tư tưởng chuyên chế.

Trên lý luận, bất cứ ai cũng không thể cầu thả lơ là, phô diễn mà phải nhận chân để nghiên cứu. Cho nên Vĩnh Gia Đại Sư nói : "Có nghi bất quyết trực tu tranh", chỗ nào không minh bạch hoài nghi thì phải tranh. Tranh gì ? Tranh chân lý. Nhất định phải phát huy ra chân lý. Kiến giải của tôi không nhất định đều là đúng, hãy dùng trí huệ của mọi người để phát minh. Trí huệ của một người có hạn, trí huệ của đại chúng vô hạn. Tôi nghĩ không tới mà bạn nghĩ tới, bạn nghĩ không đến mà họ nghĩ đến. Mọi người cùng nhau hợp thành một, đó gọi là tâm đại chúng, tức là Phật tâm. Lý

luận của đại chúng là lý luận của Phật. Cho nên mọi người đừng khách sáo thảo luận, cùng nhau phát huy ra chân lý.

Tôi nhớ xưa kia, không rõ năm nào, tôi cảm thấy ai ai cũng đều phát nguyện muốn giỏi hơn người, thông minh hơn người, hy vọng có trí huệ hơn người. Do đó, tôi phát một lời nguyện đặc biệt là : "*Nguyện ngu si hơn người, nguyện đem trí huệ của mình bố thí cho hết thảy mọi người*". Phát nguyện này rồi, quả nhiên ngu si thật, *có tiền thì bố thí cho người dùng, có vật gì cũng thế, thậm chí sinh mạng cũng nguyện bố thí*, đó là việc quá khứ của tôi.

Chủ Không Thần Thâm Viên Diệu Âm, được môn giải thoát, trí quang minh thấy khắp mười phương.

Vị Thâm Viên Diệu Âm Chủ Không Thần này, có cảnh giới sâu xa không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này, vị này khéo nói các pháp, vì vị này có đại trí huệ, phá được tất cả ngu si, cho nên đắc được môn giải thoát, trí huệ quang minh thấy khắp mười phương, đó là một phần trong cảnh giới của Phật.

Chủ Không Thần Quang Biến Thập Phương, được môn giải thoát, không động bốn xứ mà hiện khắp thế giới.

Vị Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần này, có trí huệ quang minh đầy khắp mười phương, đặc được cảnh giới không động bốn xứ. Không động tức là tuy thân tâm không động, mà trí huệ quang biến khắp mười phương. Tuy nhiên biến khắp mười phương, mà trí huệ quang minh vốn có chẳng giảm bớt. Không động bốn xứ là chỗ chính không giao động, mà biến khắp mười phương, mà bốn xứ không động. Cho nên, vị này gọi là Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần.

Môn giải thoát này, ai muốn tu thì người đó đặc được. Tu đạo là từ nhỏ mà lớn, từ gần mà xa, từ tự mà tha, tu từng bước từng bước.

Bất động bốn xứ là gì ? Ví như làm rất nhiều công việc, mà trong tâm không cảm thấy mệt, không có ý niệm khổ nhọc mệt mỏi, đó là sở hành vô sự, dùng công việc làm vận động thân thể. Tuy làm việc mà không có việc để làm, đó là vô công dụng đạo, tức cũng là không động bốn xứ. Bốn xứ tức là tâm, tâm không động thì không động bốn xứ. Nếu tâm động thì động bốn xứ.

Bấy giờ, Chủ Không Thần Tịnh Quang Phổ Chiếu, nung oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Không Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc bấy giờ, là chỉ lúc nào ? Kì thật chẳng có một thời nào. Nếu nói là thời này đây, thì thời này đây đã qua rồi. Trong kinh Kim Cang nói :

"Quá khứ tâm bất khả đắc,
Hiện tại tâm bất khả đắc,
Vị lai tâm bất khả đắc".

Tức nhiên là ba tâm bất khả đắc, sao lại chấp trước vào một thời ? Vậy tại sao trong kinh vẫn nói có một thời ? Lúc bấy giờ trong kinh vẫn, là vì lúc đó có trăm ngàn ức Bồ Tát và Thần chúng, Thiên Long bát bộ .v.v., đều vây quanh đức Phật, mọi người đồng thời tán thán Phật, chẳng phân biệt trước sau. Nhưng dùng văn tự ghi chép, thì có phân biệt trước sau, không thể biên chép ra nhiều kệ như vậy cùng một lúc, giống như ăn đồ ăn, phải ăn từng miếng từng miếng, không thể cùng lúc ăn một miếng mà no được. Cho nên có thứ lớp trước sau. Bỏ lại, lúc bấy giờ này, là lúc đương thời tất cả Bồ Tát, tất cả Thiên Vương, tất cả Thần chúng, tất cả Thiên Long bát bộ, đồng thời tán thán Phật. Cho nên lúc đó chẳng có trước sau. Hơn nữa, lúc đó đã quá khứ rồi, chấp trước vào lúc đó lại có ích gì ?

Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần này, có quang minh thanh tịnh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Vị này nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Không Thần, mà nói ra bài kệ, tán thán cảnh giới của Phật.

**Mắt Như Lai rộng lớn
Thanh tịnh như hư không
Thấy khắp các chúng sinh
Hết thấy đều rõ ràng.**

Bài kệ bốn câu này, là vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần, tán thán những gì Phật nói. Những vị Thần chúng này đồng thời tán thán Phật, đều đồng thời nói kệ của mình, nhưng lúc ghi chép thì có phân ra thứ tự trước sau. Giống như chúng ta tụ hội lại với nhau, đồng thời tán thán một quốc gia, hoặc là một người. Thậm chí đối với một sự việc, mọi người đồng thời phát biểu, lại giống như mọi người đồng thời tán thán hoàng đế, hoàng đế là nhân vương, Phật là Pháp vương, dùng đạo lý nhân vương để ví dụ pháp lý Pháp vương .

Giống như hoàng đế xuất chinh đi đến đâu, thì dân chúng ở đó đều đến triều bái hoàng đế, mọi người dị khẩu đồng thanh nói : "Hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế", bất cứ có bao nhiêu người, đều đồng thời cùng hô lên. Đó là biểu thị cung kính chúc tụng. Nhân vương thì như thế, Pháp vương cũng như thế. Đồng thời mỗi vị Thần đều dùng kệ bốn câu để tán thán Phật, tức là sự cảm tưởng và thấy pháp của mỗi người đối với Phật. Các ngài dùng kinh nghiệm sự chứng đạo của mình, môn giải thoát mình đắc được, làm kệ để tán thán đức Phật.

"Mắt Như Lai rộng lớn". Phật có pháp nhãn rộng lớn vô biên, quán sát được mười phương pháp giới.

"Thanh tịnh như hư không". Pháp nhãn của Phật thanh tịnh quang minh giống như hư không.

"Thấy khắp các chúng sinh". Mắt rộng lớn của Phật, quán sát được khắp hết thấy chúng sinh.

"Tất cả đều thấy rõ". Tất cả chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, Phật đều thấy rất rõ ràng, cho nên dùng đủ thứ pháp môn để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi khổ não, đắc được khoái lạc.

Con người thì có kỷ niệm sinh nhật, quốc gia thì có kỷ niệm ngày quốc khánh. Ngày sinh nhật thì các thân hữu đến chúc thọ, mọi người đều ca bài sinh nhật khoái lạc. Ngày quốc khánh thì nhân dân Trung Quốc hô to Trung Hoa Dân Quốc vạn tuế ! Quốc khánh của nước nào thì hô vạn tuế của nước đó ! Một sự chúc mừng thế tục còn như thế, huống hồ là Phật thành Phật, có vô lượng Bồ Tát, A la hán, Thiên vương, Thần chúng, Thiên Long bát bộ, đều đến vây chung quang Phật, tán thán Phật.

Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần này, dùng bốn câu này để tán thán Phật, biểu thị sự cảm tưởng và sự thấy pháp đối với Phật. Khi tôn giả A Nan kết tập kinh điển, thì ghi vào trong kinh điển. Bây giờ chúng ta đọc tụng ra, thì minh bạch chỗ diệu của Kinh Hoa Nghiêm. Kệ có nhiều như thế, song nếu thông đạt thấy rõ được một bài kệ, thì có thể đắc được giải thoát.

**Thân Phật đại quang minh
Chiếu khắp trong mười phương
Nơi nơi đều hiện tiền
Phổ Du quán đạo này.**

"Thân Phật đại quang minh". Thân Phật phóng đại quang minh, vào khắp pháp giới. Trí huệ quang minh của Phật, cũng vào khắp pháp giới.

"Chiếu khắp trong mười phương". Thân Phật phóng đại quang minh, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ.

"Nơi nơi đều hiện tiền". Mỗi chúng sinh đều nói như vậy : "Phật ở trước mặt tôi, mà vì tôi nói diệu pháp". Đạo lý này giống như "Nguyệt ảnh thiên giang". Nghĩa là: Một mặt trăng, hiện bóng xuống muôn ngàn con sông. Quang minh của Phật chiếu khắp, phàm là chúng sinh thì quang của Phật đều chiếu đến.

"Phổ Du quán đạo này". Vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần, quán sát và minh bạch được đạo lý này, mà vào môn giải thoát này.

**Thân Phật như hư không
Không sinh không thủ lấy
Không đắc không tự tánh
Cát Tường Phong thấy rõ.**

"Thân Phật như hư không". Thân của Phật giống như hư không, là vô tướng nhưng vô bất tướng, cho nên nói thật tướng.

"Không sinh không thủ lấy". Tức nhiên là vô sinh, làm sao có sự thủ lấy ? Không sinh không nhiễm, tức là gió cát tường.

"Không đắc không tự tánh". Cũng chẳng có đắc, bạn nói có sở đắc chẳng ? Đắc gì ? Thân Phật chẳng có tự tánh, giống như hư không, hư không cũng chẳng có tự tánh.

"Cát Tường Phong thấy rõ". Cảnh giới này, vị Sinh Cát Tường Phong Chủ Không Thần thấy rõ được.

**Như Lai vô lượng kiếp
Rộng nói các Thánh đạo
Diệt khắp chúng sinh chướng
Viên Quang ngộ môn này.**

"Như Lai vô lượng kiếp". Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật, Phật từ trong vô lượng kiếp cho đến hiện tại.

"Rộng nói các Thánh đạo". Phật luôn luôn rộng nói con đường tu hành của bậc Thánh, nghĩa là rộng nói chánh pháp.

"Diệt khắp chúng sinh chướng". Khiến khắp hết thảy nghiệp chướng của chúng sinh đều tiêu diệt. Nghiệp chướng diệt rồi, thì sinh ra trí huệ. Có trí huệ thì có thể vào môn giải thoát của Phật.

"Viên Quang ngộ môn này". Cảnh giới này, vị Viên Quang Chủ Không Thần minh bạch, và ngộ hiểu được.

Chùa Kim Sơn và Viện Dịch Kinh Quốc Tế, mỗi ngày đều giảng Kinh Hoa Nghiêm, nếu không giảng ở Chùa Kim Sơn, thì giảng ở Viện Dịch Kinh Quốc Tế. Giống như nước sông lớn, đều chảy hằng ngày không gián đoạn. Vào thời mạt pháp này, đệ tử Phật nên làm việc chánh pháp, đó là nguyện lực của tôi đã phát ra xưa kia. *Tôi nguyện khi thời đại mạt pháp, thì duy trì chánh pháp. Bất cứ tôi đến đâu, chỉ có chánh pháp chứ không có mạt pháp tồn tại*, đó là nguyện lực quá khứ của tôi, bây giờ, tôi cũng phát nguyện lực như vậy, vị lai, tôi cũng phát nguyện lực như vậy. Nguyện lực của tôi là diệt trừ mạt pháp, phải nối tiếp huệ mạng của Phật, thiệu long Tam Bảo, cho nên giảng kinh không ngừng.

Tôi quán Phật xưa kia
Tích tập hạnh bồ đề
Đều vì an thế gian
Diệu Kế hành môn này.

"Tôi quán Phật xưa kia". Vị Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần nói : "Tôi quán sát Phật thuở xa xưa, đời đời kiếp kiếp tu tập các hạnh môn".

"Tích tập hạnh bồ đề". Phật trong vô lượng kiếp đến nay, tích tập hạnh bồ đề chẳng có ai có thể sánh bằng, đó là hạnh môn vô thượng.

"Đều vì an thế gian". Tại sao Phật tu hạnh bồ đề ? Hoàn toàn vì khiến cho chúng sinh hữu tình thế gian đắc được an lạc.

"Diệu Kế hành môn này". Đây là cảnh giới tu hành của Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần.

**Tất cả cõi chúng sinh
Lưu chuyển biển sinh tử
Phật phóng quang diệt khổ
Vô Ngại Thần thấy được.**

"Tất cả cõi chúng sinh". Đây là bao quát chúng sinh hữu tình và vô tình. Chúng sinh hữu tình là vì chúng sinh vô tình mà hữu tình, chúng sinh vô tình là vì chúng sinh hữu tình mà vô tình. Đó là đạo lý hỗ tương với nhau, khiến cho người thấy rõ Phật pháp, do đó các pháp bỗng lai là tướng tịch diệt. Vì có tất cả chúng sinh, ở trong pháp vốn chẳng có gì có thể nói, nhưng bất đắc dĩ mới nói ra. Cho nên nói tất cả cõi chúng sinh.

"Lưu chuyển biển sinh tử". Chúng ta chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi không thoát ra được. Sự sinh tử rộng lớn như biển cả, trôi đi trôi lại ở trong biển khổ sinh tử, hoặc lưu chuyển đến cõi trời, hoặc cõi người, cho

đến địa ngục, vĩnh viễn ở trong sáu nẻo, không đắc được liễu sinh thoát tử.

"Phật phóng quang diệt khổ". Vì chúng sinh quá ngu si, quá khổ não, không phân biệt được đâu là đúng, đâu là không đúng. Rõ ràng là đúng mà nói không đúng, rõ ràng là không đúng mà nói là đúng, đó là chuyển ở trong cảnh giới hư vọng không thật. Chuyển tức là khổ não, cho nên, Phật phóng ra một luồng quang minh diệt khổ, khiến cho chúng sinh giác ngộ, khiến cho họ phát tâm lìa khổ được vui.

"Vô Ngại Thần thấy được". Vị Vô Ngại Quang Diệm Chủ Không Thần, thấy được cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát này.

Tạng công đức thanh tịnh
Làm ruộng phước thế gian
Vì họ khai trí giác
Lực Thần ngộ môn này.

"Tạng công đức thanh tịnh". Thanh tịnh là gì ? Tức là chẳng có nhiễm ô. Công đức là gì ? Tức là lập công tích đức, làm nhiều việc lợi ích chúng sinh. Do đó, công đức thiện, là làm hết những việc tốt tức là thiện, đừng cảm mà làm thiện tức là công, lập công nhiều rồi tức là đức. Mặt trái của công đức thiện, là tội nghiệt quá. Việc không nên làm mà làm, tức là tội nghiệt quá. Ví như, không nên giết hại chúng sinh mà bạn đi giết hại, đó là tội. Không nên tà

dâm mà bạn tà dâm, đó là nghiệt. Có tội có nghiệt, tức là có lỗi lầm. Tóm lại, tu mười điều thiện tức là công đức thiện, tạo mười điều ác tức là tội nghiệt quá.

Công của Phật lập nên, thật là vô lượng vô biên, đức của Phật làm, cũng vô lượng vô biên. Bảo tạng công đức của Phật, cũng vô lượng vô biên. Tóm lại, công đức thanh tịnh, tức là trồng ruộng phước.

"Làm ruộng phước thế gian". Phật Pháp Tăng Tam Bảo, là ruộng phước thù thắng nhất trong thế gian. Ai muốn gieo trồng ruộng phước, thì phải gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo.

"Vì họ khai trí giác". Tại sao phải trồng vào ruộng phước ? Vì cần khai mở trí huệ. Phật tùy theo môn trí huệ Bát nhã, để khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giác ngộ.

"Lực Thần ngộ môn này". Cảnh giới này, vị Vô Ngại Thắng Lực Chủ Không Thần giác ngộ được, mà vào môn giải thoát này.

Chúng sinh bị si che

Lưu chuyển trong đòng hiểm

Phật vì họ phóng quang

Ly Cấu Thần chứng được.

"Chúng sinh bị si che". Chúng sinh đều bị vô minh ngu si che đậy. Vì trí huệ quang minh bị vô minh đen tối che lấp, cho nên gọi là bị si che.

"Lưu chuyển trong đường hiểm". Vì hồ đồ mà điên đảo, cho nên lưu chuyển không ngừng trong sáu nẻo. Có lúc sinh vào ba đường lành, có lúc sinh vào ba đường ác, đó thật là nguy hiểm vô cùng, cho nên gọi là lưu chuyển trong đường hiểm.

"Phật vì họ phóng quang". Phật thương xót chúng sinh, vì chúng sinh mà phóng đại trí huệ quang minh để cứu họ, khiến cho họ lìa xa đường hiểm nạn.

"Ly Cấu Thần chúng được". Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần, chúng được cảnh giới này.

Trí huệ không ngăn mé
Đều hiện các cõi nước
Quang minh chiếu thế gian
Diệu Âm thấy như vậy.

"Trí huệ không ngăn mé". Trí huệ của ai không có ngăn mé ? Đương nhiên là trí huệ của Phật ! Trí huệ quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới, không có ngăn mé, cũng không cùng tận.

"Đều hiện các cõi nước". Vì trí huệ quang minh của Phật chẳng có ngăn mé, cho nên chiếu soi khắp các cõi nước chư Phật trong mười phương.

"Quang minh chiếu thế gian". Trí huệ quang minh của Phật, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới.

"Diệu Âm thấy như vậy". Vị Thâm Viên Diệu Âm Chủ Không Thần, thấy được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

**Phật vì độ chúng sinh
Tu hành khắp mười phương
Tâm nguyện lớn như vậy
Phổ Hiện quán sát được.**

"Phật vì độ chúng sinh". Phật vì độ tất cả chúng sinh, mà đến thế giới này, khiến cho tất cả chúng sinh, đều là khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

"Tu hành khắp mười phương". Phật dùng trí huệ để tu hành, đầy khắp trong cõi nước chư Phật mười phương.

"Tâm nguyện lớn như vậy". Phật muốn độ khắp chúng sinh, mà phải tu hành khắp mười phương, tâm nguyện thật lớn vô cùng.

"Phổ Hiện quán sát được". Vị Phổ Hiện Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần, quán sát được cảnh giới này, minh bạch được đạo lý này, mà vào môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Phong Thần Vô Ngại Quang Minh, được môn giải thoát, vào khắp Phật pháp, và tất cả thế gian.

Người không biết Phật pháp, thì không biết có Chủ Trú Thần, Chủ Dạ Thần, Chủ Phương Thần, Chủ Không Thần, Chủ Phong Thần .v.v., có nhiều vị thần như thế. Người nghiên cứu Phật pháp, mới biết có các Thần chúng nhiều như thế. Riêng nói về Chủ Phong Thần, chẳng phải là một Chủ Phong Thần, mà là có vô lượng vô biên Chủ Phong Thần. Kinh văn ở trước, bất quá chỉ nói ra tên của mười vị Chủ Phong Thần mà thôi, không biết còn có bao nhiêu không đề ra ? Cho nên bây giờ lại nói lại nữa. Lại nữa có nghĩa là ý nghĩa ở trên chưa nói xong, bây giờ tiếp tục nói.

Các vị Thần đồng thời tán thán Phật, không những chỉ có Chủ Trú Thần, Chủ Dạ Thần, Chủ Phương Thần, Chủ Không Thần, mà còn có Chủ Phong Thần, và các vị Thần khác .v.v. Bây giờ nói về Chủ Phong Thần tán thán Phật.

Vị Chủ Phong Thần này, tên là Vô Ngại Quang Minh. Vì quang minh của vị này, chẳng có gì chướng ngại được, chiếu khắp được mọi nơi. Vị này đắc được tam muội vào khắp Phật pháp. Phật pháp tức là pháp xuất thế gian. Vị này còn vào được tất cả pháp thế gian. Cho nên ngài Lục Tổ nói :

"Phật pháp tại thế gian,
Không lia thế gian giác,
Lìa thế cầu Bồ đề,
Vị như tìm sùng thỏ.

Phật pháp không lìa khỏi pháp thế gian. Nghĩa là ở trong pháp thế gian có pháp xuất thế, cho nên nói là tất cả thế gian. Vị Chủ Phong Thần này, đắc được môn giải thoát này.

Gió có nhiều loại, cho nên tên của Phong Thần (thần gió) cũng rất nhiều, gió cũng có thần quản lý, không để cho nó thổi bậy. Nếu không có thần quản lý, thì nó sẽ gây ra cuồng phong bạo vũ, tạo thành tai hại. Trong ba nạn lớn mà lợi hại nhất là nạn gió, dù trên cõi trời Tam Thiên, cũng phải chịu nạn gió.

Trong thân thể của chúng ta cũng có gió, cho nên bên ngoài mới có gió. Thân thể của chúng ta do bốn đại giả hòa hợp mà thành. Bốn đại giả là đất nước gió lửa bốn yếu tố. Đất tức là gân xương da thịt, nước là máu mồ hôi nước mắt, lửa là nhiệt độ của thân thể, gió là không khí hô hấp (hoi thở). Bốn đại điều hòa thì khỏe mạnh, bốn đại không điều hòa là bệnh hoạn. Bốn đại không nghe sự chỉ huy, mất đi tát dụng tức là lúc sắp chết. Vì quan hệ bốn đại giả hợp, cho nên trong thân thể của chúng ta có gió. Chúng ta ở trong gió mà nhìn chẳng thấy hình tướng của gió, giống như cá trong nước mà chẳng thấy hình tướng của nước. Con người ở trong gió (không khí) mới sinh tồn được, nếu không có gió thì không thể sống. Cá ở trong nước mới sinh tồn được, nếu chẳng có nước cũng không thể sống. Tóm lại, con người lìa khỏi không khí thì lập tức chết liền, giống như cá mà lìa khỏi nước không lâu sẽ chết. Cho nên, gió với con người có quan hệ mật thiết với nhau.

Chủ Phong Thần Phổ Hiện Dũng Nghiệp, được môn giải thoát, Phật xuất hiện ra đời trong vô lượng cõi nước, đều cúng dường rộng lớn.

Vị Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Phong Thần này, hiện ra dũng nghiệp khắp hết thủy. Dũng nghiệp tức là nghiệp dũng mãnh tinh tấn. Tinh tấn bồ đề, tinh tấn phạm hạnh, tinh tấn cúng dường Tam Bảo, tinh tấn cung kính Tam Bảo, đối với tất cả Phật pháp, đều tinh tấn không giải đãi. Khi Phật xuất hiện ra đời trong vô lượng vô biên cõi nước, thì vị này đều hoàn toàn cúng dường rộng lớn. Vị này dùng tâm pháp giới để cúng dường chư Phật pháp giới, không những cúng dường chư Phật trong quá khứ, chư Phật hiện tại, mà còn cúng dường chư Phật vị lai, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Phong Thần Phiêu Kích Vân Tràng, được môn giải thoát, dùng gió thơm tiêu diệt hết thủy bệnh của tất cả chúng sinh.

Vị Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong Thần này, đặc được môn giải thoát, gọi là gió thơm diệt khắp bệnh của tất cả chúng sinh. Ở trong gió này có một mùi thơm, mùi thơm

này là được phẩm vô thượng, tiêu diệt khắp bệnh tham sân si ba độc của tất cả chúng sinh. Bệnh ba độc giải trừ rồi, thì sinh ra đức hạnh giới định huệ. Đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Phong Thần Tịnh Quang Trang Nghiêm, được môn giải thoát, hết thấy tất cả chúng sinh, đều sinh căn lành, khiến cho họ diệt trừ núi chướng nặng.

Vị Tịnh Quang Trang Nghiêm Chủ Phong Thần này, dùng quang minh thanh tịnh để trang nghiêm thân mình. Vị này đặc được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đều phát bồ đề tâm, sinh căn lành lớn, cải ác hướng thiện, cải tà quy chánh, không làm các điều ác, làm các điều lành, cho nên khiến khắp tất cả chúng sinh, sinh ra căn lành. Căn lành tăng trưởng thì nghiệp ác tiêu diệt. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ núi chướng nặng.

Núi chướng nặng lợi hại nhất, là ngã chấp và pháp chấp. A la Hán đã đoạn được ngã chấp (chấp cái ta) mà chưa đoạn được pháp chấp. Bồ Tát không những đã đoạn được ngã chấp, mà còn đoạn được pháp chấp. Vị Chủ Phong Thần này, diệt trừ được ngã, pháp hai chấp, sang bằng núi chướng nặng, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Phong Thần Lục Năng Kiệt Thủy, được môn giải thoát, phá được vô biên chúng ác ma.

Vị Lục Năng Kiệt Thủy Chủ Phong Thần này, sức lực có thể thổi nước khô cạn. Vị này đắc được môn giải thoát, phá được vô biên chúng ác ma. Ác ma tức là ma lợi hại nhất, tức cũng là ma vô minh phiền não. Chúng ta người tu hành, phải luôn luôn hồi quang phản chiếu. Phản chiếu gì ? Phản chiếu trong tự tánh của mình có phiền não tồn tại chẳng ? Nếu có người nói bạn không tốt, bạn có phiền não chẳng ? Có người nói bạn không đúng, bạn có phiền não chẳng ? Có người đến mắng bạn, bạn có phiền não chẳng ? Có người đến đánh bạn, bạn có phiền não chẳng ? Nếu bạn không sinh phiền não, tức là tiêu diệt được vô biên chúng ác ma. Nếu sinh phiền não, thì chẳng phá được chúng ác ma. Người tu đạo phải mỗi ngày hồi quang phản chiếu, nghĩa là kiểm thảo chính mình, phản tỉnh chính mình : Tại sao phải nóng giận ? Sao lại nổi giận ? Nên biết nóng giận là lửa vô minh, lửa vô minh thì thiêu hủy rừng công đức.

Nếu chúng ta không có phiền não, không nóng giận, thì người đó cao thượng, khiến cho người cung kính, nếu vô minh phiền não và nóng giận quá lớn, thì người đó chẳng có giá trị, không cao thượng, không đáng cho người cung kính. Đức tánh thanh cao của người tu đạo là, chẳng có phiền não. Ai không có phiền não, thì người đó sớm chứng

quả, sớm khai ngộ. Ai có phiền não thì chứng quả muộn, khai ngộ muộn. Đó là đạo lý thực tế, ai ai cũng biết, nhưng chẳng ai thực hành được.

Tại nước Mỹ này, Phật pháp mới bắt đầu, chúng ta nhất định cần nhiều người chứng quả, nhiều người khai ngộ. Chúng ta phải tạo Thánh hiền, Bồ Tát, La Hán, tạo Thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả, và tứ quả. Chúng ta phải tạo bậc Thánh hiền, chẳng phải tạo người dư thừa. Người dư thừa là gì ? Tức là người mà mọi người không cần.

Tại nước này, mọi người đừng bỏ qua cơ hội tốt. Bạn vốn có thể chứng quả, nhưng một khi nóng giận lên, thì chẳng có phần. Bạn hãy xem có vị Thánh nhân nào có vô minh, có phiền não, có nóng giận chẳng ? Vì họ đã chứng đến cảnh giới người cũng không, pháp cũng không, thì tự nhiên chẳng còn vô minh phiền não và nóng giận. Bạn phải tôn trọng mình, đừng khinh mình, tìm cách để sớm chứng quả, đừng rơi vào phía sau. Bạn muốn chứng quả chẳng ? Vậy trước hết phải phá ác ma. Ác ma tức là vô minh phiền não của bạn.

Khi tôi giảng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Phẩm Phổ Môn có nói rằng : "Ngàn ngày nhật củi, chút lửa đốt sạch". Khổ công nhật củi cả ngàn ngày, chỉ một chút lửa thì thiêu sạch. Giống như công làm được ngàn ngày, đức tu được ngàn ngày, một khi phát lửa vô minh (nóng giận), thì bao nhiêu công đức tu được đều cháy sạch. Cho nên, người tu

đạo, tối kỵ nhất là nóng giận, nhất định phải tu pháp môn nhẫn nhục !

Ác ma chuyên phá đạo nghiệp của bạn, nó thấy bạn tu được chút công đức, thì đến quấy nhiễu bạn, ngày ngày đọi cơ hội xem bạn chừng nào nổi nóng, thì nó thừa cơ mà vào trong tâm của bạn, khiến cho bạn thối đạo tâm. Bỏn lai muốn tu hành, bây giờ suốt ngày đến tối muốn hoàn tục, không muốn tu hành nữa, đó là bị ma vương chi phối. Ma vương chuyên môn phá hoại đạo tâm. Nếu người tu hành ý chí không kiên cố, thì sẽ đầu hàng ma vương, làm quyến thuộc của chúng. Cho nên, muốn thoát khỏi khổ luân hồi, thì phải nhận chân tu hành.

Vị Chủ Phong Thần này, phá được vô biên chúng ác ma, bất cứ loại ma nào, vị này cũng hàng phục được, chẳng cho chúng tác quái, không để cho chúng đến nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo, gia bị cho người tu đạo sớm chứng quả, sớm khai ngộ, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Phong Thần Đại Thanh Biến Hống, được môn giải thoát, vĩnh viễn diệt trừ sự sợ hãi của tất cả chúng sinh.

Vị Đại Thanh Biến Hống Chủ Phong Thần này, khéo thổi gió lớn, cho nên âm thanh của gió rất lớn, khắp hư không đều có tiếng hống. Khi chúng sinh có sự sợ hãi, thì vị này bố thí không sợ hãi cho chúng sinh, khiến cho chúng

sinh vĩnh viễn diệt trừ tâm sợ hãi, mà đắc được an lạc, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Phong Thần Thụ Diểu Thùy Kế, được môn giải thoát, biến biện tài vào thật tướng của tất cả các pháp.

Vị Thụ Diểu Thùy Kế Chủ Phong Thần này, thổi gió khiến cho các cành cây nhỏ rũ xuống. Vị này minh bạch được cảnh giới thật tướng của các pháp, tỏ ngộ biến biện tài thật tướng của các pháp, tức cũng là bốn thể của các pháp. Bốn thể của các pháp là gì ? tức là :

"Chư pháp tòng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng.

Không thể dùng lời nói, các pháp thật tướng là không thể nói, không thể nói. Tức nhiên không thể nói, sao còn có thể biện tài ? Vì không thể nói, cho nên mới có biện tài mà vào biện tài.

Biến biện tài này, là bốn thể thật tướng của các pháp, dùng để phát huy diệu dụng của nó. Đạo lý này vô cùng vô tận, giảng cách nào cũng có đạo lý, cho nên gọi là biến biện tài. Vì chẳng phải một đạo lý có thể nói hết được, cho nên chẳng có định pháp. Giảng kinh thuyết pháp mỗi người đều có sở thấy, sở ngộ của mình, giảng ra nghĩa kinh không nhất định đều giống nhau. Nếu giảng giống nhau đó là kinh chết, chẳng minh bạch được nghĩa sâu rộng của kinh, cũng

chẳng vào được bốn thể thật tướng của các pháp, cũng chẳng hiểu rõ nghĩa lý chân chánh.

Minh bạch được thật tướng của các pháp, thì vào được biến biện tài, tức là biện tài vô ngại, ai cũng giảng không bằng bạn, không bắt bẻ được lý luận của bạn, bạn luôn luôn là người thắng lợi. Nếu không như thế, thì chẳng đắc được biến biện tài. Vị Chủ Phong Thần này, đắc được môn giải thoát, biến biện tài vào thật tướng của tất cả các pháp.

Chủ Phong Thần Phổ Hành Vô Ngại, được môn giải thoát, tặng phương tiện điều phục tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần này, sức gió đi khắp mười phương pháp giới, mà chẳng chướng ngại. Vị này đắc được tặng phương tiện điều phục tất cả chúng sinh. Điều phục là gì ? Tức là khiến cho chúng sinh càng cường hết càng cường, chúng sinh ác hết ác, chúng sinh bại hoại hết bại hoại, điều phục chúng sinh, khiến cho họ nhu hòa mà nhẫn nhục, dùng mãnh tinh tấn, siêng tu đạo nghiệp. Khiến cho tất cả chúng sinh cải ác hướng thiện, bỏ tà về với chánh, bỏ tối về sáng đó là điều phục.

Dùng phương pháp gì để điều phục tất cả chúng sinh ? Tức dùng pháp môn phương tiện khéo léo để điều phục. Pháp môn phương tiện khéo léo này vô lượng vô biên, cho nên gọi là tặng. Gặp chúng sinh càng cường, thì dùng pháp

môn nhu hòa nhẫn nhục để điều phục, gặp chúng sinh xấu thì dùng phương pháp tốt để điều phục. Tóm lại, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để điều phục tất cả chúng sinh. Vị Chủ Phong Thần này vào được môn giải thoát này.

Chủ Phong Thần Chủng Chủng Cung Điện, được môn giải thoát, vào môn thiên định tịch tĩnh diệt trừ ngu si ám cực nặng.

Vị Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong Thần này, vào môn thiên định tịch tĩnh. Tịch tĩnh tức là bất động, bất động tức là thiên định. Vị này diệt trừ ngu si ám cực nặng. Làm thế nào để diệt ? Vì vị này vào được môn thiên định, do giới sinh định, do định phát huệ. Vì có trí huệ cho nên tiêu trừ được ngu si ám cực nặng.

Ngu là rất ngốc nghếch, si là rất u mê. Ngu si tức là rất hồ đồ, chẳng có trí huệ, chẳng có quang minh. Nhập thiên định thì có trí huệ quang minh, có thể phá trừ ngu si ám cực nặng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Phong Thần Đại Quang Phổ Chiếu, được môn giải thoát, tùy thuận tất cả chúng sinh hành sức vô ngại.

Vị Đại Quang Phổ Chiếu Chủ Phong Thần này, có đại trí huệ quang chiếu khắp tất cả chúng sinh. Vị này đắc được cảnh giới, tùy thuận tất cả chúng sinh. Phạm là việc gì

chúng sinh muốn làm, vị này đều thuận theo họ, không làm cho họ sinh phiền não nóng giận. Tóm lại, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ, tức là sức vô ngại. Khiến cho chúng sinh sinh phiền não, tức là có chướng ngại. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Phong Thần Vô Ngại Quang Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phong Thần, mà nói ra bài kệ.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Kinh Hoa Nghiêm, thì có vô lượng các Bồ Tát đến tụ tập tại Đạo Tràng, có vô lượng chư Thiên Vương, vô lượng Thiên Long bát bộ, và các chúng Thần đến tụ tập tại Đạo Tràng.

Lúc đó, vị Vô Ngại Quang Minh Chủ Phong Thần, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phong Thần, mà nói ra bài kệ.

**Tất cả Phật pháp rất thâm sâu
Vô ngại phương tiện vào được khắp
Phật thưởng xuất hiện khắp thế gian
Không tướng không hình không bóng
dáng.**

"Tất cả các Phật pháp thâm sâu". Hết thầy tất cả Phật pháp, của chư Phật trong mười phương ba đời nói, đều là pháp thâm sâu vi diệu. Trong Phật pháp lại sinh Phật pháp, trong Phật pháp lại hàm chứa Phật pháp, cho nên nói pháp của tất cả chư Phật, là không thể nghĩ bàn.

"Vô ngại phương tiện vào được khắp". Phật có pháp môn vô ngại phương tiện, vào được khắp mọi nơi. Pháp môn này vào được khắp cõi nước, nhiều như hạt bụi chẳng có gì chướng ngại, không chỗ nào mà chẳng đến.

"Thường xuất hiện hết thầy thế gian". Phật luôn luôn xuất hiện tại hữu tình thế gian, để giáo hóa chúng sinh, để phổ độ chúng sinh.

"Không tướng không hình không bóng dáng". Tuy Phật thường xuất hiện, nhưng chẳng có tướng, chẳng có hình, tức nhiên không tướng không hình, làm sao có bóng dáng ? Cho nên nói không tướng không hình không bóng dáng.

Những gì Phật làm đều chẳng chấp trước, không giống như chúng ta có tâm chấp trước. Hôm nay ta nghĩ làm gì ? Ta tốt như thế nào ? Mà chẳng nghĩ đến chỗ nào mình không đúng. Đó là biến thành có tướng, có hình, có bóng dáng.

Phật thì quét sạch tất cả pháp, lìa tất cả tướng, tuy là suốt ngày nói pháp, cũng chẳng nói câu pháp nào, suốt ngày ăn cơm, cũng chẳng ăn hạt gạo nào, suốt ngày mặt y phục, cũng chẳng mặc sợi tơ nào. Những gì Phật làm đều

hành sở vô sự. Cảnh giới này, chẳng phải một số phàm phu minh bạch được.

**Ông quán Như Lai trong quá khứ
Một niệm cúng dường vô biên Phật
Hạnh bồ đề dũng mãnh như vậy
Phổ Hiện Thần ngộ cảnh giới này.**

"Ông quán Như Lai thuở xa xưa". Vị Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Long Phong Thần nói : Các ông hãy quán sát, khi Phật ở tại nhân địa, thì tu những hạnh môn không thể nghĩ bàn.

"Một niệm cúng dường vô biên Phật". Phật ở trong một niệm, cúng dường được vô biên chư Phật trong pháp giới. Đều phát tâm cúng dường hết thấy các vị Phật đó, đó tức là : "Rộng tu cúng dường".

"Hạnh bồ đề dũng mãnh như vậy". Dũng mãnh tinh tấn không giải đãi như vậy, luôn luôn tu hạnh bồ đề. Hạnh bồ đề là gì ? Tức là giác đạo, tu pháp môn trí huệ.

"Phổ Hiện Thần ngộ cảnh giới này". Vị Phổ Hiện Dũng Mãnh Chủ Phong Thần, minh bạch được cảnh giới môn giải thoát này.

**Như Lai cứu thế không nghĩ bàn
Hết thấy phướng tiện chẳng luống qua
Đều khiến chúng sinh lìa các khổ**

Giải thoát này của Vân Tràng Thần.

"Như Lai cứu thế không nghĩ bàn". Như Lai tức là Phật, Phật tức là Như Lai. Tuy hai tên nhưng một thể. Nếu xưng Như Lai Phật, tức là người không hiểu Phật pháp. Phật xuất hiện nơi hữu tình thế gian, để cứu độ tất cả chúng sinh. Sức nhu hòa nhẫn nhục này không thể nghĩ bàn, chúng sinh không dễ gì minh bạch, cũng không thể tưởng tượng được cảnh giới này.

"Hết thầy phương tiện không lường qua". Phật nói pháp là vì muốn cứu chúng sinh thế gian, cho nên dùng pháp quyền xảo phương tiện, tức cũng là nhân thời thuyết pháp, nhân sự thuyết pháp, nhân địa thuyết pháp, vì người thuyết pháp. Tất cả phương tiện pháp môn, chẳng có môn nào mà không sử dụng. Phật thấy loài chúng sinh gì, thì thuyết pháp đó, cho nên không lường qua.

"Giải thoát này của Vân Tràng Thần". Vị Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong Thần, minh bạch được cảnh giới này.

**Chúng sinh vô phước chịu các khổ
Trọng cái mật chướng thưởng mê đậy
Tất cả đều khiến được giải thoát
Tịnh Quang Thần biết rõ môn này.**

"Chúng sinh vô phước chịu các khổ". Chúng sinh tức là chúng duyên hòa hợp mà sinh, cũng là chúng duyên hòa

hợp mà tử. Tại sao chúng sinh chẳng có phước báo ? Vì không có trồng phước, sao chẳng trồng phước ? Vì không gặp được Phật, không nghe được Pháp, không thấy được Tăng, cho nên chẳng có chỗ đi trồng phước. Do đó, chẳng đắc được phước báo.

Chỗ nào không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, thì sau khi chúng sinh hưởng hết phước báo, lại không thể tăng thêm phước báo nữa. Tại sao ? Vì chẳng có nơi trồng phước. Chẳng có phước thì chịu khổ, khổ có nhiều thứ gồm có: Ba thứ khổ, tám thứ khổ .v.v., cho nên gọi là các khổ.

Ba thứ khổ tức là: Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ. Tám thứ khổ là: Sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh.

"Trọng cái mật chướng thường mê dậy". Trọng cái tức là vô minh phiền não, mật chướng tức là nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, sở tri chướng, đủ thứ cái và chướng, che dậy rất nghiêm mật. Che dậy gì ? Che dậy tâm thanh tịnh của bạn. Bỏn lai rất minh bạch, nhưng bây giờ khiến cho bạn luôn luôn mê hoặc không minh bạch, càng ngày càng hồ đồ, càng ngày càng nhiều vọng tưởng. Ai có trọng cái mật chướng thường mê dậy, thì bây giờ hãy giác ngộ, hãy minh bạch, đừng mê nữa, sớm tỉnh dậy, đừng ban ngày nằm mộng.

"Tất cả đều khiến được giải thoát". Phật muốn tất cả những chúng sinh khổ, đều được giải thoát, tức cũng là lìa khổ được vui.

"Tịnh Quang Thần biết rõ môn này". Cảnh giới môn giải thoát này, vị Tịnh Quang Trang Nghiêm Chủ Phong Thần thấy rõ được.

Nghiệp gồm có định nghiệp và bất định nghiệp. Bất định nghiệp có thể thay đổi, có thể tiêu diệt. Định nghiệp thì không cách chi thay đổi được, phải chịu khổ, chịu tội để tiêu diệt.

Vào cuối đời nhà Minh, hoàng đế Sùng Trinh kiếp trước là một vị Sa Di, chưa đến lúc thọ giới cụ túc thì qua đời. Sư phụ của y là minh nhân thiện tri thức, quán sát được nhân duyên quá khứ vị lai. Biết y có định nghiệp, đời sau sẽ làm hoàng đế, song có đức mà không có phước, cho nên dạy sư huynh của y hãy phanh thi thể của y ra, như thế thì có thể trợ giúp cho y tiêu trừ nghiệp chướng. Đó là một phen khổ tâm của sư phụ y, xí đồ muốn thành tựu phước báo đời sau cho y. Lúc đó, sư huynh của y phát tâm từ bi không nhẫn tâm sư đệ của mình chết không toàn thân, mới đem xác sư đệ đi chôn. Đời sau, sư huynh của y biết được sự việc, mới đến tranh ngôi hoàng đế, đó là Lý Tự Thành. Lý Tự Thành tấn công vào Bắc Kinh, thì hoàng đế Sùng Trinh đến dưới cây núi than treo ngược mà chết, chỉ làm hoàng đế được 17 năm.

Nếu như lúc đó sư huynh của y, đem thi thể của y phanh ra, thì đời này y làm hoàng đế, vừa có đức vừa có phước, làm vị hoàng đế anh minh. Bất hạnh thay, vì nghiệp đã đến, nên làm vua bị mất nước. Đó là sự việc có thật, để cho mọi người hiểu rõ đạo lý định nghiệp.

**Sức thần thông Như Lai rộng lớn
Khắc phục tất cả chúng ma quân
Hết tẩy các phương tiện điều phục
Dũng Kiện Oai Lực quán sát được.**

"Sức thần thông Như Lai rộng lớn". Phật có sức thần thông biến hóa rộng lớn vô lượng vô biên.

"Khắc phục tất cả chúng ma quân". Thần thông của Phật không thể nghĩ bàn, có đại oai lực khắc phục tiêu diệt hết tất cả quân chúng thiên ma.

"Hết tẩy các phương tiện điều phục". Phật dùng tất cả pháp môn phương tiện, để điều phục ma quân, khiến cho chúng tâm phục khẩu phục. Đó là dùng oai đức để cảm hóa.

"Dũng Kiện Oai Lực quán sát được". Cảnh giới này, vị Dũng Kiện Oai Lực Chủ Phong Thần quán sát được.

**Trong lỗ lông Phật diễn diệu âm
Âm đó vang khắp trong thế gian
Tất cả khổ sở đều dứt trừ
Cảnh giới này của Biến Hống Thần.**

"Trong lỗ lông Phật diễn diệu âm". Chúng ta muốn nói thì dùng miệng để nói, dùng lưỡi để giảng giải, đó là bản năng của một số phàm phu tục tử. Phật thì không

những miệng thuyết pháp được, mà tất cả lỗ chân lông khắp toàn thân, cũng diễn nói diệu pháp được. Mỗi lỗ chân lông đều có thể diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi lỗ chân lông lại có thể dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi lỗ chân lông của Phật, đều có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, hơn nữa, trong mỗi lỗ chân lông đều có vô lượng chúng sinh đang ở trong đó để nghe pháp. Nếu chỉ có Phật thuyết pháp, mà chẳng có chúng sinh nghe pháp, thì cũng chẳng ích gì.

Có người nói : "Trong một lỗ chân lông của Phật, có vô lượng chúng sinh đang nghe Phật thuyết pháp tại đó, đó là chuyện không thể có". Cảnh giới của phàm phu, thì đương nhiên bạn không tin có cảnh giới như thế, dù chứng được quả A La Hán, còn không biết cảnh giới pháp hội Hoa Nghiêm của Phật, phải là Bồ Tát thì mới minh bạch được cảnh giới này. Cho nên bạn không tin cũng không trách bạn, đợi khi nào bạn tu đến quả vị Bồ Tát thì sẽ tin.

Diệu âm là gì ? Tức là đối cơ thuyết pháp, vừa đúng cơ của bạn tức là pháp diệu; không đúng cơ thì chẳng phải pháp diệu, đó tức là quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, cho nên gọi là diệu âm.

"Âm đó vang khắp trong thế gian". Diệu âm này, vang khắp tất cả mọi nơi, tất cả mọi nơi đều có diệu âm này. Chúng sinh hữu tình thế gian, nghe được diệu âm này mà khai ngộ, bỏ mê về giác.

"Tất cả khổ sợ đều dứt trừ". Tất cả thống khổ và sợ hãi, đều hoàn toàn tiêu diệt. Không có khổ nào thì chẳng có sợ hãi, tức cũng là độ tất cả khổ ách. Trong Kinh Bát Nhã nói : "Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết Bàn". Không có quái ngại thì không có sợ hãi; không có sợ hãi mới xa lìa điên đảo mộng tưởng; xa lìa được điên đảo mộng tưởng rồi, mới đắc được cứu kính Niết Bàn. Chúng đắc được cứu kính Niết Bàn, đó là đắc được Thường Lạc Ngã Tịnh bốn đức Niết Bàn. Thường Lạc Ngã Tịnh là gì ? Thường tức là phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử đều chẳng còn. Lạc tức là giải thoát thọ dụng, tức cũng là trí huệ giải thoát, đắc được vui chân thật, thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Ngã tức là chúng được pháp thân. Tịnh tức là tuyệt đối chẳng còn nhiễm ô chướng ngại.

"Giải thoát này của Biến Hống Thần". Vị Đại Thanh Biến Hống Chủ Phong Thần này, thấy rõ được cảnh giới này, vào được môn giải thoát này.

Hôm nay chỉ giảng bốn câu kệ, mọi người có ý kiến gì chẳng ? Đừng ngại hãy đưa ra nghiên cứu, phát huy trí huệ vốn có của các bạn, để giảng kiến giải đặc biệt của bạn trước mọi người. Bây giờ là đúng lúc, nếu có một chữ hoặc là một câu kinh vẫn không hiểu, thì có thể nêu ra nghiên cứu, không thể nuốt trứng mà không hay biết được mùi vị được. Nếu chẳng có ý kiến gì, thì sẽ tiếp tục giảng tiếp theo.

Chúng ta là dân chủ giảng kinh, mọi người đều có quyền nói, mọi người đều có cơ hội giảng kinh, mỗi ngày chỉ nghe mình tôi giảng kinh, do đó:

"U mê truyền u mê,
Một truyền hai không hiểu,
Sử phụ đọa địa ngục,
Đồ đệ cùng đi theo.

Đó là lấy bậy truyền bậy, càng truyền càng xa lìa kinh. Cho nên, có chỗ nào nghi vấn, phải nêu ra để cùng nhau nghiên cứu !

**Phật trong tất cả các cõi nước
Bất tư nghi kiếp thường diễn nói
Là diệu biện tài của Như Lai
Thụ Diểu Kế Thần ngộ hiểu được.**

"Phật trong tất cả các cõi nước". Phật ở trong đại kiếp, các cõi nước nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn.

"Bất tư nghi kiếp thường diễn nói". Trong đại kiếp không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận bàn, Phật luôn luôn diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng.

"Là diệu biện tài của Như Lai". Phật nói pháp là có diệu biện tài, bất cứ nói pháp gì, thì lý luận vô cùng tận, như vào sâu ra cạn, khiến cho người nghe đều hiểu rõ. Phật nhập vào tam muội biện tài thuyết pháp.

"Thụ Diểu Kế Thần ngộ hiểu được". Cảnh giới này, vị Thụ Diểu Kế Chủ Phong Thần ngộ hiểu được.

**Phật trong tất cả môn phương tiện
Trí vào trong đó đều không ngại
Cảnh giới vô biên không ai bằng
Giải thoát này của Phổ Hành Thần.**

"Phật trong tất cả môn phương tiện". Đây là kệ của vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần tán thán Phật. Ngài nói Phật ở trong tất cả đủ thứ môn phương tiện.

"Trí vào trong đó đều vô ngại". Tất cả trí huệ của Phật vào tất cả môn phương tiện. Phương tiện pháp môn tức là vô ngại pháp môn, cho nên nói đều vô ngại.

"Cảnh giới vô biên chẳng ai bằng". Cảnh giới của Phật vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, cũng chẳng có vị Bồ Tát nào, hoặc vị La Hán nào có thể sánh với Phật, cho nên gọi là không gì bằng. Nghĩa là chẳng có cảnh giới của ai đồng với cảnh giới của Phật.

"Giải thoát này của Phổ Hành Thần". Vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần, đắc được môn giải thoát này.

**Cảnh giới Như Lai chẳng bỏ mé
Nói nói phương tiện đều khiến thấy
Mà thân tịch tĩnh không hình tướng**

Chúng Chúng Cung Thần môn giải thoát.

"Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé". Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, Ngài là tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên; một làm vô lượng, vô lượng làm một, cho nên cảnh giới của Phật là vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

"Nơi nơi phương tiện đều khiến thấy". Nơi nơi tức là khắp mọi nơi. Khắp mọi nơi là mười phương pháp giới. Tận hư không biến pháp giới, khắp mọi nơi Phật dùng phương tiện pháp môn viên dung vô ngại, khiến cho chúng sinh đều thấy được sắc thân của Phật, pháp thân của Phật, hóa thân của Phật, đồng thời có thể thấy được pháp, báo, hóa, ba thân, chỉ xem nhân duyên của chúng sinh mà định.

"Mà thân tịch tĩnh chẳng có tướng". Tuy nhiên thấy được ba thân của Phật, nhưng bốn thân của Phật tịch tĩnh chẳng chấp trước tướng. Bốn thân của Phật chẳng có tướng. Tại sao ? Vì là tịch tĩnh, là không. Tuy nhiên là không, nhưng không mà chẳng không, mà hay sinh ra diệu hữu, diệu hữu ấy chẳng phải hữu, cho nên nói diệu hữu phi hữu, không ngại chân không. Chân không chẳng không, không ngại diệu hữu. Đó là không, hữu (có) chẳng hai, tức không tức có, tức có tức không. Không, hữu (có) chẳng hai, tức là trung đạo liễu nghĩa. Cho nên nói, bốn thân Phật là tịch tĩnh vô tướng, chẳng có tướng. Song, tuy chẳng có tướng nhưng chẳng lìa tất cả tướng.

"Chủng Chủng Cung Thần môn giải thoát". Vị Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong Thần, đắc được môn giải thoát này.

**Như Lai biến kiếp tu các hạnh
Tất cả các lực đều viên mãn
Tùy theo thế pháp ứng chúng sinh
Cảnh giới này của Phổ Chiếu Thần.**

"Như Lai biến kiếp tu các hạnh". Phật trong vô lượng đại kiếp về trước, tu hành tất cả hạnh môn, hết thấy đều viên mãn. Phật không chê việc thiện nhỏ mà không đi làm, cũng không xem thường việc ác nhỏ mà đi làm. Cho nên Phật tu hết thấy các hạnh, không bỏ pháp nào, tu hết tất cả pháp, tu hết tất cả phương tiện pháp môn.

"Tất cả các lực đều viên mãn". Các lực tức là : Đại từ lực, đại bi lực, đại hỷ lực, đại xả lực, đại tín lực, đại nguyện lực, đại hạnh lực, đại vô úy lực, đại vô ngại lực .v.v. Phật tu tất cả các lực đều viên mãn mà thành tựu.

"Tùy theo thế pháp ứng chúng sinh". Phật thường tùy thuận tất cả chúng sinh, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Đó tức là vì thế pháp mà nói pháp xuất thế, ấy chẳng phải là thế pháp mà tu pháp xuất thế. Cho nên nói, tùy theo pháp thế gian để tùy cơ ứng hóa. Tóm lại, thấy căn tánh chúng sinh như thế nào, thì vì họ mà nói pháp. Cho nên dùng pháp hành phương tiện thiện xảo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

"Cảnh giới này của Phổ Chiếu Thần". Đây là vị Đại Quang Phổ Chiếu Chủ Phong Thần, thấy được cảnh giới môn giải thoát này.

Bây giờ là lúc thảo luận vấn đề, ai có vấn đề thì đưa ra, để mọi người nghiên cứu. Có người đưa ra vấn đề : "Niệm Phật là ai" ? Trong Kinh Kim Cang nói : "Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Có một nơi nào đó tức là trụ. Vô sở trụ, tức là không nghĩ thiện, không nghĩ ác, là tại chỗ này mà dụng công. Nếu chú ý vào một nơi, nghĩ tốt nghĩ không tốt, đó đều là chấp trước. Tu hành tức là tu chẳng chấp trước vào gì hết, chấp trước gì cũng chẳng có, ngay cả thân thể của mình cũng quên luôn, cho đến thân thể cũng chẳng có, thì còn chấp trước vào cái gì ?

Khi tham thiền thì chẳng nhớ gì hết, chỉ nhớ : "Niệm Phật là ai" ? Tìm cái "ai"? này, khi nào mà tìm được "ai"? Thì lúc đó sẽ khai ngộ, tìm không được thì một ngày cũng phải tìm, mười ngày cũng phải tìm, trăm ngày cũng phải tìm, ngàn ngày cũng phải tìm, vạn ngày cũng phải tìm, cho đến một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, vạn năm, cũng đều tìm cái này. Khi nào tìm được thì lúc đó mới thôi.

Đừng muốn nhanh, chẳng như hút nha phiến, hút xong thì ghiền; sự việc chẳng dễ dàng như thế, đó là pháp môn gạt người. Tu pháp môn chân chánh, phải tự mình nỗ lực dụng công, đừng nhờ vả giúp cho mau lớn, muốn cho mau lớn lên một chút ! Mau cao lên một chút ! Đó là tư tưởng sai lầm. Câu "Niệm Phật là ai"? Là chém chặt hết tất

cả mọi vọng tưởng, chém chặt hết tất cả mọi dục niệm, tức là chém hết mười đại ma quân. Chữ "ai" này, tức là kim cương vương bảo kiếm, gì cũng đều chém sạch hết, gì cũng chẳng còn. Ấy chẳng phải chấp trước một nơi nào.

"Phàm tất cả tướng đều là hư vọng,
Nếu thấy các tướng phi tướng,
Tức thấy Như Lai".

Tất cả chấp trước đó là nhân tâm. Chẳng chấp trước đó là đạo tâm. Ngồi thiền mà không tham chữ "ai" thì vọng tưởng sẽ sinh ra, như vậy thì suốt đời cũng chẳng khai ngộ. Tham thoại đầu tức là dùng độc trị độc, dùng vọng tưởng để khống chế vọng tưởng, nghĩa là dùng một vọng tưởng điều phục nhiều vọng tưởng, đến được sơn cùng thủy tận, hết đường đi thì sẽ khai ngộ.

Giảng kinh chẳng phải là việc dễ, không giảng thì chẳng biết không dễ dàng, đợi khi nào bạn giảng thì mới biết là không dễ, nhất là người chưa nghe giảng kinh, càng không biết việc giảng kinh là không dễ dàng. Giảng kinh thì chẳng biết thế nào là đúng ? Thế nào là không đúng ? Thậm chí, chữ kinh hoặc kinh văn in sai cũng đều không biết, cho nên nói giảng kinh là không dễ dàng.

Không những tôi giảng kinh có chỗ sai, mà nhiều vị pháp sư có khi cũng đều giảng sai. Giảng sai là giảng sai, nhưng hy vọng các bạn đừng nghe sai. Đợi khi nào các bạn phiên dịch, thì phải cải chính lại mới đúng. Nếu biết sai mà không cải chính, đó là quả báo của tôi. Vì trước kia tôi

nghe người ta giảng kinh, tôi cũng đều chê họ giảng sai. Bây giờ đồ đệ cũng chê sư phụ giảng sai. Vì tôi không sợ đọa địa ngục, cho nên phê bình người khác giảng kinh sai. Bây giờ đồ đệ của tôi, cũng chẳng sợ đọa địa ngục, đến phê bình sư phụ. Đợi tương lai bạn giảng kinh, thì không những đồ đệ của các bạn đến phê bình bạn, mà đồ đệ tôn của các bạn, cũng đến phê bình các bạn giảng sai. Đó là quả báo, tương lai các bạn sẽ biết, bây giờ tôi biết tôi đang thọ quả báo.

Hôm nay nhận được thư của Quả Du nói : Y tam bộ nhất bá, thì mũi và miệng của y thường tiếp hợp với đất, nghĩ đến sự tu hành nghiên cứu Phật pháp ở tại chùa Kim Sơn rất là quan trọng. Y không thể tiếp hợp với Phật pháp, đại khái rất là khổ tâm ! Y muốn các bạn hãy nỗ lực nghiên cứu Phật pháp, và hợp với Phật pháp mà làm một, đả thành một khối, đó là đại ý trong thư của y.

Các bạn hãy nghĩ xem ! Chùa Kim sơn có hai vị xuất gia, dùng công đức tam bộ nhất bá, để cầu cho thế giới hòa bình, tu hành Bồ Tát đạo khó hành. Chúng ta hằng ngày ở tại đây làm biếng, gì cũng chẳng làm, làm sao ăn nói với hai vị đó ? Chúng ở ngoài mưa ngoài gió hành Bồ Tát đạo, vì nhân loại thế giới mà cầu bình an, chứ chẳng phải vì hạnh phúc của mình. Các bạn hãy phản tỉnh một phen, nên tu hạnh môn gì, mới giúp được hai vị sớm hoàn thành hạnh nguyện to lớn này ? Có phải nghĩ biện pháp khiến cho Phật giáo phát dương quang đại ? Có phải dùng tâm từ bi để phổ

độ tất cả chúng sinh ? Bất cứ tu pháp môn gì, chỉ cần tinh tấn dùng giải đãi, thì có thể trực tiếp hoặc gián tiếp, đều trợ giúp cho hai vị công đức được viên mãn.

Hai vị tam bộ nhất bái trên xa lộ, có các nhà báo đến phỏng vấn, lại có ký giả đài truyền hình đến nhiếp ảnh, hai vị gây sức ảnh hưởng rất lớn cho Phật giáo ! Thành công của hai vị, tức là của mỗi người chúng ta. Chúng ta phải phát nguyện trợ giúp hạnh môn của hai vị, cho sớm được thành công. Ở tại đất nước này, tu hạnh môn tam bộ nhất bái, là kỷ lục từ trước chẳng có mà mới sáng tạo, hy vọng từ nay về sau, Phật giáo lấy họ làm mô phạm. Đây mới là bắt đầu ! Về sau nhất định sẽ có người phá kỷ lục.

Mọi người nghĩ xem, hai vị tu hạnh môn thế này, còn chúng ta thì tu hạnh môn ngủ chẳng ? Hạnh môn lười biếng ? Tu hạnh môn đổ kị ? Mọi người phải hồi quang phản chiếu. Cho nên tôi phát tâm vì họ mà giảng kinh nhiều lần, Mỗi chiều thứ bảy một giờ bắt đầu giảng kinh (hiện tại một tuần giảng kinh chín lần). Tôi đem công đức này, hồi hướng cho hai vị. Quả Du (Hằng Cự) là người hồ đồ trong hồ đồ, không biết sự quan trọng học Phật pháp. Bây giờ, đi tam bộ nhất bái hơn một tháng, đã hiểu nhiều hơn so với lúc trước, có thể nói là khai ngộ một chút, Y biết bỏ lỗ cơ hội học Phật pháp, không những y bỏ lỗ cơ hội, mà cũng liên lụy đến Quả Đạo (Hằng Do), cũng bỏ lỗ cơ hội này. Đó là chỗ họ khai ngộ, cho nên hy vọng mọi người cố gắng

học Phật pháp, nỗ lực tham thiền đả tọa. Y còn hy vọng mọi người giúp y học chút Phật pháp.

Trong sự cảm giác của tôi, tướng mạo của Quả Du chẳng giống lúc trước, bây giờ hiện ra tướng Tỳ Kheo. Quả Đạo cũng khác với lúc trước, không cần nhìn họ, chỉ nghe âm thanh của họ, thì biết khác hẳn lúc trước nhiều, đó là đạo lý công chẳng lường mất.

Quả Du lúc trước, tuyệt đối không biên thư được như thế, bây giờ thư của y có ý nghĩa khai ngộ, song chẳng phải khai đại ngộ, mà là khai tiểu ngộ. Bất cứ pháp môn gì, cũng đều có cảm ứng đạo giao.

Lại nữa, Chủ Hỏa Thần Phổ Quang Diệm Tạng, được môn giải thoát, phá trừ đen tối của tất cả thế gian.

Ý nghĩa ở trên chưa nói hết, lại tiếp tục nói. Vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần này, quang minh chiếu soi khắp hết thủy. Quang minh của vị này trùng trùng vô tận, cho nên gọi là Phổ Quang Diệm Tạng. Vì vị này là Phổ Quang Diệm Tạng, cho nên chiếu phá trừ đen tối của tất cả thế gian, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần, được môn giải thoát, diệt trừ các

hoặc phiêu lưu nhiệt não khổ, của tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần này, quang minh tụ lại với nhau như tràng báu. Vị này diệt trừ được đủ thứ mê hoặc, vô minh, ngu si, ám chướng, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi phiêu lưu nhiệt não trong biển khổ, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Vì chúng sinh sanh ra các hoặc, cho nên luân hồi trong sáu nẻo, lúc làm người, làm quỷ, làm súc sinh, làm A tu la, làm người trời, đọa địa ngục, cho nên gọi là phiêu lưu. Trong địa ngục là nơi nhiệt não khổ nhất, chịu khổ chẳng khi nào hết được. Phạm là người không hiếu thuận với cha mẹ, không cung kính sư trưởng, cho nên mới vào địa ngục thọ quả báo.

Chủ Hỏa Thần Đại Quang Biến Chiếu, được môn giải thoát, không động phước lực đại bi tạng.

Vị Đại Quang Biến Chiếu Chủ Hỏa Thần này, có hỏa quang chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Vị này đặc được môn giải thoát, không động phước lực đại bi tạng. Không động phước lực là gì? Tức là phước lực này vĩnh viễn không dứt, không động. Vì tu phước lực này, cho nên đặc được môn giải thoát đại bi tạng. Đại bi tạng là gì? Tức là tâm thương xót muốn giáo hóa cứu độ chúng sinh. Vị

Chủ Hỏa Thần này, dùng phước lực của mình để hộ trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được không động phước lực đại bi tạng, đó là tâm địa của Bồ Tát.

Chủ Hỏa Thần Chúng Diệu Cung Điện, được môn giải thoát, quán sức thần thông của Như Lai thị hiện không có bờ mé.

Vị Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần này, dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm cung điện. Vị này đắc được sức thần thông tự tại của Phật, thị hiện được vô lượng vô biên cõi nước và chúng sinh, ở trong biển cõi giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Vô Tận Quang Kế, được môn giải thoát, quang minh chiếu sáng vô biên cõi hư không.

Vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần này, quang minh vô tận, chiếu sáng vô tận cõi nước, vô lượng thế giới, vô lượng biển kiếp. Tận hư không khắp pháp giới đều chiếu soi đến, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Chủng Chủng Diệm Nhân, được môn giải thoát, đủ thứ phước trang nghiêm tịch tĩnh quang.

Vị Chủng Chủng Diệm Nhân Chủ Hỏa Thần này, mắt phóng ra đủ thứ quang minh lửa ngọn màu xanh vàng đỏ trắng đen. Vị này minh bạch được pháp thân của Phật, do vạn phước vạn đức trang nghiêm, do đó dùng đủ thứ phước để trang nghiêm thân Phật. Vị này có một thứ quang minh tịch tĩnh, tức cũng là định quang, thường phóng quang minh ở trong định, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn, được môn giải thoát, diệt trừ sự khổ nóng bức của tất cả chúng sinh trong các đường ác.

Vị Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn Chủ Hỏa Thần này, trang nghiêm tất cả cung điện trong mười phương, khiến cho nguy nga hùng vĩ như núi Tu di. Vị này diệt trừ được sự thống khổ thiêu đốt, của tất cả chúng sinh thế gian trong các cõi. Các cõi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Ở trong các cõi này, thống khổ giống như bị lửa thiêu đốt. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Oai Quang Tự Tại, được môn giải thoát, tự tại khai ngộ tất cả thế gian.

Vị Oai Quang Tự Tại Chủ Hỏa Thần này, có uy đức cho nên quang minh phóng ra rất tự tại vô cùng. Vị này đắc được môn giải thoát, tự tại khai ngộ tất cả thế gian. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, cũng đều tự tại khai ngộ, thành tựu đạo nghiệp, vị Chủ Hỏa Thần này, không những oai quang tự tại, mà còn có tâm từ bi lớn, mình khai ngộ rồi, cũng muốn cho họ khai ngộ.

Chủ Hỏa Thần Quang Chiếu Thập Phương, được môn giải thoát, vĩnh viễn phá tất cả ngu si chấp trước sự thấy.

Vị Quang Chiếu Thập Phương Chủ Hỏa Thần này, hỏa quang chiếu khắp mười phương, vĩnh viễn phá trừ tất cả đen tối ngu si, của những kẻ chẳng có trí huệ. Kẻ ngu si, chính mình chẳng chịu mình là ngu si, ngược lại, nói người thông minh mới là ngu si, giống như con quạ ở trên lưng con heo đen, mà chẳng biết mình cũng là màu đen. Đó tức là hành vi của kẻ ngu si. Kẻ ngu si, chính mình còn chẳng biết mình là ngu si, mà còn nói họ là ngu si, thật là quá ngu si !

Vì ngu si mới có chấp trước. Việc gì nhìn cũng không thấu, thấy việc gì cũng chẳng hiểu biết, do đó bị sự việc trói buộc, mà không được giải thoát, nhất là chấp trước sự thấy, chấp trước sự hiểu biết của mình là đúng, còn sự hiểu biết của họ là sai, đó là cố chấp không thông. Nếu có tư tưởng chấp trước sự thấy, thì không thể khai ngộ, không thể giải thoát. Vị Chủ Hỏa Thần này, đặc được môn giải thoát, phá trừ ngu si chấp trước sự thấy.

Chủ Hỏa Thần Lô Âm Điện Quang, được môn giải thoát, thành tựu tất cả nguyện lực đại chấn hống.

Vị Lô Âm Điện Quang Chủ Hỏa Thần này, có âm thanh như sấm sét, chấn động khắp pháp giới, và có quang minh như điện chiếu khắp pháp giới. Vị này thành tựu nguyện lực của tất cả chúng sinh, bất cứ bạn phát nguyện gì, thì vị này đều giúp cho bạn thành tựu. Âm thanh sư tử hống của vị này, chấn động pháp giới, đánh thức kẻ mê muội, khiến cho họ thức tỉnh, bỏ mê về giác, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Bây giờ, là thời gian để chúng ta nghiên cứu với nhau. Ai có ý kiến gì thì nói ra, đừng ngập ngừng, muốn nói lại không dám nói, không dám nói lại muốn nói, đó chẳng phải là thái độ học Phật pháp. Học Phật pháp phải hoạt bát, đừng học kiểu khúc gỗ, phải tiến về trước, đừng

lùi về sau. Phải đưa ra ý kiến, đó mới là tinh thần học Phật pháp.

Người thối lùi về sau, thì sẽ bị người mới theo đuổi kịp, cho nên tự mình hỏi chính mình, có phải muốn thối lùi chăng ? Nếu muốn không thối lùi, thì phải dũng mãnh tinh tấn, đừng dậm chân tại chỗ. Do đó: "Dừng lại một bước, thì cách xa hai dặm rưỡi." Tu đạo giống như thuyền đi ngược dòng, không tiến thì lùi, lại giống như hành giả tam bộ nhất bái, quy định mỗi ngày phải lạy hai dặm rưỡi, nếu không tinh tấn, thì không đạt được như đã quy định. Các vị phải tinh tấn đừng thối lùi về sau.

Bấy giờ ! Chủ Hỏa Thần Phổ Quang Diệm Tạng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hỏa Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hỏa Thần rồi dùng kệ để thuật lại môn giải thoát.

Hiện tại, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đã có chút nhập môn. Mỗi đoạn kinh văn, chỉ cần xem qua một lần thì nhớ, không cần xem lại lần thứ hai. Bây giờ giảng kinh thì nhìn qua một lần, sau đó thì tụng thuộc lòng lại được, đó là nhờ chư Phật, Bồ Tát của pháp hội Hoa Nghiêm gia bị, mới có sự cảm ứng như thế. Tôi vốn chẳng muốn nói tin này với

các vị, song tôi hy vọng các vị cũng phải học theo, không cần nhìn kinh văn thì tụng ra được.

Tôi thấy khi các vị giảng kinh, thì hoàn toàn dùng tiếng Anh của tôi đã giảng đọc ra, như thế thì không đúng. Các vị nên phát huy trí huệ của mình, dùng kiến giải của mình để giảng mới sinh động được, mới có ý nghĩa. Những gì tôi giảng, có những chỗ không được viên mãn lắm, cho nên hy vọng các vị y chiếu ý nghĩa của mình để giảng, không thể chiếu theo ý nghĩa của tôi giảng đọc lại, như vậy chẳng khác gì là tôi giảng, chỉ bắt quá các vị đọc lại mà thôi.

Giảng kinh không cần đọc thuộc chú giải, tôi giảng kinh thì chẳng nhìn chú giải, có khi nhìn nhưng cũng chẳng nhớ. Nghe nói có người khi giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận, thì trước hết họ xem qua nghĩa giảng giải của Khởi Tín Luận, như thế cũng được, nhưng nhìn tài liệu của người, chú chẳng phải của mình, cuối cùng sẽ quên mất. Cho nên, tôi khuyên các vị, nên phát huy trí huệ của mình, xem chú giải phải thêm kiến giải của mình, nếu chỉ lập lại của người thì chẳng tác dụng gì.

**Ông quán tinh tấn của Như Lai
Ước kiếp rộng lớn không nghĩ bàn
Vì lợi chúng sinh hiện ra đời
Tất cả ám chướng đều diệt trừ.**

“Ông quán tinh tấn của Như Lai”. Ông quán là ai nói ông ? Ai quán ? Như Lai là vị Như Lai nào ? Những vấn đề này đều phải biết, thì sau đó mới minh bạch được nghĩa kinh.

Câu kệ này do ai nói ? Là vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần đã nói ở trên. Ngài nói: “Các vị nhìn xem ! Xem gì ? Xem Như Lai. Vị Như Lai nào ? Là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, xem ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật chẳng ? Chẳng phải ! Xem sức tinh tấn của Như Lai tu vô lượng kiếp.”

Phật vì cầu pháp mà hy sinh tất cả, buông bỏ tất cả, thậm chí, thân tâm tính mạng cũng đều xả bỏ, chỉ biết tinh tấn, ngày tinh tấn đêm tinh tấn, ngày đêm sáu thời đều tinh tấn, làm cho mười đại ma quân đều bỏ chạy. Phật dụng công tu hành những gì người làm không được, mà Ngài làm được, người nhần không được, mà Ngài nhần được.

Như Phật xả thân cứu cạp đói, theo sự suy nghĩ của mọi người thì cạp rất là hung ác, cứu nó làm gì ? Nó chết đói tốt biết chừng nào ! Thế giới sẽ bớt đi một thú dữ. Phật thì không nghĩ như thế, Ngài có tâm từ bi, xả bỏ thân thể của mình để cứu cạp đói, và Phật còn lóc thịt cứu chim ưng. Phần đông đa số đều nghĩ, chim ưng cũng là thú chim ác, chuyên môn ăn thịt động vật nhỏ, nhưng Phật lóc thịt mình để cứu nó. Bạn thấy đó ! Sức tinh tấn này có ai sánh bằng ?

Các vị chỉ biết ích kỷ, mà chẳng biết vô tư, chỉ biết lợi mình, mà chẳng biết lợi người, còn tồn tại tư tưởng như

thế, thì chẳng tinh tấn được. Cho nên chúng ta phải tinh tấn dụng công tu đạo. Tất cả hãy vì người đừng vì mình, như vậy thì mới hành Bồ Tát đạo được.

“Úc kiếp rộng lớn không nghĩ bàn”. Phật ở trong quá khứ vô lượng kiếp tu hành, hạnh môn súc tinh tấn không thể nghĩ bàn.

“Vì lợi chúng sinh hiện ra đời”. Tại sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì muốn lợi ích chúng sinh. Tại sao chúng ta hiện ra đời ? Vì đến để làm tổn hại chúng sinh. Phật thì đến để giáo hóa chúng sinh, phổ độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, còn chúng ta chỉ biết ích kỷ lợi mình, đem những gì ích lợi chúng sinh, để làm của riêng mình, chỉ biết có mình mà chẳng biết có kẻ khác.

Có lẽ chúng ta có những tư tưởng này đối với chúng sinh: "Ông phải chết đi cho sớm ! Những đồ vật tôi cần đều bị ông sử dụng. Nếu ông chết đi, thì tôi hưởng thụ nhiều hơn một chút. Thậm chí giữa cha với con cũng có tư tưởng như thế, cha giàu có thì con mong cho cha chết sớm để tiền tài thuộc hết về mình. Chao ôi ! Sao ông không chết ? Đã già mà không chết cho rồi, sống để báo hại". Con cái trông mong cha mẹ chết sớm một chút. Các vị nghĩ xem, chúng ta xuất hiện ra đời có phải để tổn hại chúng sinh chăng ?

“Tất cả ám chướng đều diệt trừ”. Ám chướng tức là phiền não chướng, sở tri chướng, nghiệp chướng, báo chướng .v.v. Vị Chủ Hỏa Thần này, khiến cho tất cả ám chướng của chúng sinh đều tiêu diệt. Ám chướng không

còn nữa, thì xuất hiện quang minh, đắc được trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng sinh ngu si khởi chư kiến Phiền não tung trào như lửa thiêu Đạo Sư phương tiện đều diệt trừ Sở ngộ này của Phổ Quang Tràng.

“Chúng sinh ngu si khởi chư kiến”. Chư kiến tức là thân kiến, biên kiến, tà kiến .v.v. Tức cũng là tà tri tà kiến. Chúng sinh ngu si thì nhiều, còn chúng sinh thông minh thì ít. Trong một vạn người, khó tìm được một người thông minh. Chúng sinh thông minh có đủ chánh tri chánh kiến, chúng sinh ngu si có đủ tà tri tà kiến.

“Phiền não tung trào như lửa thiêu”. Có tà tri tà kiến thì có phiền não. Phiền não giống như nước chảy cuồn cuộn, có thể làm cho nhà xập, cây ngã. Lại giống như lửa lớn thiêu đốt tất cả mọi vật.

“Đạo Sư phương tiện đều diệt trừ”. Phật là tiếp dẫn đạo sư, Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để diệt trừ phiền não tung trào và lửa lớn.

“Sở ngộ này của Phổ Quang Tràng”. Vị Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần, tỏ ngộ cảnh giới này, vào sâu môn giải thoát này.

Phước đức như không chẳng bỏ bến

**Muốn tìm bờ mé không thể được
Là Phật đại bi sức bất động
Quang Chiếu ngộ nhập tâm vui mừng.**

“Phước đức như không chẳng bờ bến”. Phước đức của Phật như hư không, chẳng có bờ bến, chẳng phải tính đếm ví dụ mà biết được.

“Muốn tìm bờ mé không thể được”. Muốn biết phước đức của Đức Phật có bao nhiêu? Không thể biết được, vì như hư không, cho nên không cách chi tính được.

“Là Phật đại bi sức bất động”. Đây là sức đại bi tâm tịch nhiên bất động của Phật.

“Quang Chiếu ngộ nhập tâm vui mừng.” Vị Đại Quang Biến Chiếu Chủ Hỏa Thần, minh bạch cảnh giới này, trong tâm sinh vui mừng.

**Tôi quán việc làm của Như Lai
Trải qua biển kiếp không bờ mé
Như thế thị hiện sức thần thông
Chúng Diệu Cung Thần biết rõ được.**

Tôn giả A Nan khi kết tập kinh điển, thì sợ rằng ý nghĩa của kinh trường hàng có người không hiểu, cho nên dùng kệ tụng lại. Hiện tại đang giảng mười bài kệ, tuy nhiên do Ngài A Nan nói ra, nhưng là ý nghĩa đại biểu của

mười vị Chủ Hỏa Thần. Bất quá, Ngài A Nan là người ghi nhớ, mà chẳng phải là người thuyết pháp.

Mỗi vị Chủ Hỏa Thần nói ra cảnh giới đặc được của mình, mà vào môn giải thoát đó. Bài kệ thứ nhất vì ở trước đã nói ra tên của vị Thần đó, cho nên câu cuối chẳng có tên, chín bài kệ còn lại đều có tên. Vì nguyên nhân này mà có người cho rằng, mười bài kệ là chỉ một vị Thần nói, đó là sai, không hợp với nghĩa kinh. Bây giờ giảng bốn câu kệ.

“Tôi quán việc làm của Như Lai”. Tôi quán này là do ai nói? Là vị Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần nói, đây là tôn giả A Nan biên kệ thế Ngài nói. Tôi quán sát hạnh môn của Phật tu. Hạnh môn gì? Ở dưới đây có nói rõ.

“Trải qua biển kiếp không bờ mé”. Nên đọc, xem lại kinh trường hàng mới minh bạch được đại ý. Trong trường hàng ở trên nói, Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần, đặc được môn giải thoát, quán sát sức thần thông của Như Lai thị hiện không bờ mé. Như Lai đặc được sức thần thông, tức là hạnh môn của Như Lai tu.

Biển kiếp tức là đại kiếp nhiều như biển cả, vô cùng vô tận không bờ mé, số lượng không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biển kiếp. Trải qua biển kiếp thời gian dài như thế. Cứu kính có bao nhiêu đại kiếp? Không thể biết được, vì không có bờ bến.

“Như thế thị hiện sức thần thông”. Ở trong thời gian lâu dài này, Phật thị hiện đủ thứ sức thần thông, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm Bồ đề.

“Chúng Diệu Cung Thần biết rõ được.” Từ câu kệ này nhìn lại, chúng mình là kết tập kinh tạng do tôn giả A Nan nói. Trường hàng ở trước, đầu tiên nói tên của vị Chủ Hỏa Thần đó, nói là vị đó nương oai lực của Phật mà nói kệ. Tức nhiên vị đó nương oai lực của Phật mà nói kệ, vậy còn lại chín vị Chủ Hỏa Thần, sao lại không nương oai lực của Phật mà nói kệ? Các bạn nghĩ thử thì sẽ minh bạch.

Ở trước, tôi chẳng giải thích tỉ mỉ, cho rằng các bạn sẽ minh bạch đạo lý này, không ngờ còn có người không minh bạch, mà đi xem chú giải, song chú giải cũng không chắc chắn là đúng. Vì mỗi người có lối nhìn của mỗi người, mỗi người có kiến giải của mỗi người, cho nên bạn có chú giải của bạn, tôi có chú giải của tôi, người khác có chú giải của họ. Chú giải này cũng không nhất định chính xác. Tức nhiên không chính xác, tại sao đem nó liệt vào trong Đại Tạng Kinh? Tuy nhiên liệt vào trong Đại Tạng Kinh, cũng không nhất định hoàn toàn là đúng.

Mạnh Tử có nói câu này :

“Tận tín thư, bất như vô thư.”

Nghĩa là:

Tin trong sách, tốt hơn dùng có sách.

Bạn tin đạo lý nói trong sách, chẳng bằng không có sách còn hơn, sẽ không làm cho người hồ đồ đến thế. Tại sao Mạnh Tử phải nói câu này? Vì trong kinh sách có hai câu kinh văn như vậy :

“Võ Vương phật Trụ, huyết lưu phiêu sử.”

Là hình dung Chu Võ Vương chinh phạt vua Trụ, giết người vô số, máu chảy thành sông, còn chày sắt (vũ khí) thì trôi nổi bèn bồng. Bạn có tin lời nói này chăng ? Cho nên nói tin trong sách tốt hơn đừng có sách.

Chu Võ Vương là ông vua có đạo đức, binh lính của ông đều rất nhân nghĩa, ông dùng nhân nghĩa làm thầy, đi đánh ông vua vô đạo đức là thế thiên hành đạo, thay dân phạt tội, cứu dân thoát khỏi biển khổ dầu sôi lửa bỏng, mà giết người khiến cho máu chảy khắp nơi, đến nổi chày sắt nổi lên. Bạn thử nghĩ xem điều này có đạo lý chăng ? Sẽ phân tích kỹ càng dưới đây, sức nặng cái chày sắt ít nhất cũng vài chục cân, vì thời xưa vũ khí rất nặng, vậy cần bao nhiêu máu huyết mới làm cho chày sắt nổi lên ?

Đạo lý nói ở trong kinh điển là phá chấp. Nếu bạn có sự chấp trước, thì sẽ không đắc được trí huệ chân chánh, do đó mê là chúng sinh, ngộ tức là Phật. Giác ngộ là gì ? Tức là chẳng có sự chấp trước. Cho nên, khi Phật đắc đạo dưới cội bồ đề, thì thốt lên ba lần lành thay. “*Lành thay ! Lành thay ! Lành thay ! Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc.*”

Tại sao chúng ta ngu si ? Vì có chấp trước. Tại sao chẳng có trí huệ ? Vì có chấp trước. Chấp trước danh, chấp trước lợi; chấp trước danh thì chết vì danh, chấp trước lợi thì chết vì lợi, cho nên hai chữ danh lợi là kẻ giết người.

**Ức kiếp tu hành không nghĩ bàn
Muốn tìm bờ mé chẳng biết được
Nói pháp thật tướng khiến vui mừng
Vô Tận Quang Thần quán thấy được.**

Bốn câu kệ này, cũng ở trong ký ức của tôn giả A Nan. Khi kết tập kinh điển thì tôn giả nói, vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần, đắc được một môn giải thoát. Môn giải thoát gì ? Kệ đã nói rõ ở dưới đây.

“Ức kiếp tu hành không nghĩ bàn”. Ngài biết được Phật trong vô lượng kiếp về trước, tu hành các hạnh môn thành công không thể nghĩ bàn, thần thông không thể nói, diệu dụng không thể nghĩ bàn. Nói tóm lại, tất cả tất cả đều không thể nghĩ bàn.

“Muốn tìm bờ mé chẳng biết được”. Muốn biết bờ mé thần thông diệu dụng, và phước đức trang nghiêm của Phật, thì chẳng cách chi có thể biết được.

“Nói pháp thật tướng khiến vui mừng”. Phật diễn nói diệu pháp thật tướng, diễn nói diệu pháp thật tướng vô tướng, diễn nói diệu pháp vô tướng vô bất tướng, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được pháp âm này, đều hớn hở vui mừng tin nhận phụng hành.

“Vô Tận Quang Thần quán thấy được.” Vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần, quán sát thấy được cảnh giới này, đắc được môn giải thoát này.

Khi các bạn nghe kinh, nếu có chỗ nào không hiểu thì biên ra, song hiểu rồi thì phải đốt đi. Tại sao ? *Vì khi mê thì xem ngàn quyển cũng cảm thấy ít, khi ngộ rồi thì một chữ cũng cảm thấy nhiều. Như còn có một chữ, tức là còn chướng ngại trong tự tánh.* Các bạn nghĩ xem phải làm sao ?

Các bạn phải biết những gì đã hiểu, những gì không hiểu ? Khi không hiểu, thì đối với Phật pháp chẳng vào sâu kinh tạng, chẳng có trí huệ như biển, đó tức là lúc nên ghi chép. Khi nào bạn vào sâu kinh tạng, trí huệ như biển, thì kinh tức là bạn, bạn tức là kinh, những gì ghi chép đều nhớ ở trong tự tánh, vĩnh viễn không quên mất, vậy bạn còn lưu lại những gì ghi chép để làm gì ? Cho nên, kêu bạn đốt sạch những gì ghi chép là vì lý do này.

**Mười phương tất cả chúng rộng lớn
Hết tẩy chiêm ngưỡng ở trước Phật
Quang minh tịch tĩnh chiếu thế gian
Diệu Diệu Thần thấu rõ môn này.**

“Mười phương tất cả chúng rộng lớn”. Mười phương tức là: Trên, dưới, đông, tây, nam, bắc, sáu phương và đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, cộng thành mười phương. Tất cả chúng sinh rộng lớn vô biên ở trong mười phương.

“Hết thấy chiêm ngưỡng ở trước Phật”. Hết thấy vô biên chúng sinh rộng lớn này, đều hiện ở trước Phật để chiêm ngưỡng Phật.

“Quang minh tịch tĩnh chiếu thế gian”. Tịch tĩnh là định. Phật ở trong định phóng quang, chiếu soi tất cả hữu tình thế gian.

“Diệu Diệm Thần thấu rõ môn này.” Cảnh giới này, vị Chủng Chủng Diệm Nhân Chủ Hỏa Thần thấy rõ, đặc được môn giải thoát này.

Mâu Ni xuất hiện các thế gian Ngự trong tất cả các cung điện Mưa khắp vô biên pháp rộng lớn Cảnh giới này của Thập Phương Thần.

“Mâu Ni xuất hiện các thế gian”. Mâu Ni tức là Phật Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca dịch là "năng nhân", Mâu Ni dịch là "tịch mặc", tức là vị Phật này năng nhân tịch mặc, Ngài xuất hiện đến hết thấy tất cả thế gian.

“Ngự trong tất cả các cung điện”. Phật xuất hiện ra đời, Ngài thị hiện trong dòng dõi vua. Nơi của vua ở đều là cung điện, Phật ra đời cũng ở nơi cung điện, hoặc khi Phật ngồi dưới cội bồ đề, cung điện trang nghiêm bằng bảy báu cũng hiện ra. Phật ngồi trong cung điện bảy báu, diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

“Mưa khắp vô biên pháp rộng lớn”. Phật ra đời vì chúng sinh diễn nói vô biên pháp môn rộng lớn. Phật nói

pháp như ý, giống như rưới mưa cát tường khắp hết thủy, khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp, đều đắc được lợi ích của pháp. Giống như cây lớn (chúng sinh lợi căn), thì thấm nhuần pháp vũ cam lồ nhiều hơn một chút, cây nhỏ (chúng sinh độn căn), thì thấm nhuần pháp vũ cam lồ ít hơn một chút. Pháp vũ là bình đẳng, chẳng qua căn tánh có sự khác biệt mà thôi.

“Cảnh giới này của Thập Phương Thần.” Tôn giả A Nan nói: “Cảnh giới này, vị Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn Chủ Hỏa Thần đắc được.”

Trí huệ chư Phật thâm sâu nhất Nơi pháp tự tại hiện thế gian Đều hiển minh được lý chân thật Oai Quang ngộ được tâm hỏn hỏ.

“Trí huệ chư Phật thâm sâu nhất”. Chư Phật có thể nói là mười phương tất cả chư Phật, lại có thể nói là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Bát nhã trí huệ của Phật thâm sâu nhất, chẳng có ai có trí huệ cao hơn Phật. Phật là đại đạo sư thế gian và xuất thế gian, Ngài có thể khai mở trí huệ của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh trở về nguồn cội, nhận ra bộ mặt thật của chính mình. Phật dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch Phật pháp.

“Nơi pháp tự tại hiện ra đời”. Phật chứng đắc quả giác viên mãn, Ngài thấu rõ pháp thế gian và pháp xuất thế

gian, cho nên tự tại nơi các pháp. Sao gọi là tự tại nơi các pháp ? Tức là không cần miễn cưỡng, không cần tạo tác, rất là tự nhiên, rất là tự tại. Phật hiện ra đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai mở tri kiến của Phật, ngộ vào tri kiến của Phật.

“Đều hiển minh được ý chân thật”. Phật giảng pháp thì biểu hiện rõ ràng lý chân thật. Lý chân thật tức là lý không biến đổi, lý này là chân lý xưa nay trước sau đều tôn theo.

“Oai Quang ngộ được tâm hớn hở”. Vị Oai Quang Tự Tại Chủ Hỏa Thần, minh bạch được cảnh giới này, cho nên trong tâm của Ngài hớn hở vui mừng vô cùng.

Chư kiến ngu si là ám cái

Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển

Phật vì khai hiển diệu pháp môn

Sở ngộ này của Chiếu Phưởng Thần.

“Chư kiến ngu si là ám cái”. Chư kiến tức cũng là các thứ tà kiến, trước có tà tri, sau có tà kiến, thấy hiểu mà tà thì sẽ ngu si, thấy hiểu mà chánh thì sẽ có trí huệ. Cho nên nói có tà kiến thì có ngu si. Ngu si tức là vô minh, tức là đen tối, tức là cái, cái thì che lấp quang minh trí huệ của chúng sinh, cho nên nói là ám cái.

“Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển”. Chúng ta vì có tà tri tà kiến, cho nên từ vô thủy đến nay, chưa thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, không dứt sinh tử, do đó chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi, khi thì ở cõi trời, cõi người, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, A tu la. Sự vô minh ngu si ám chướng này, chướng ngại bạn không thể vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, đó gọi là thường lưu chuyển.

“Phật vì khai xiển diệu pháp môn”. Phật vì chúng sinh ngu si, mà khai xiển diệu pháp môn diệu nhất không thể nghĩ bàn: Dạy người niệm Phật vãng sinh thế giới Cực Lạc, dạy người trì Chú tức thân thành Phật, dạy người tu đủ thú hạnh môn, đều liễu sinh thoát tử, vượt khỏi luân hồi.

“Sở ngộ này của Chiếu Phương Thần.” Cảnh giới này, môn giải thoát này, vị Quang Chiếu Thập Phương Chủ Hỏa Thần ngộ nhập được.

**Nguyện môn rộng lớn không nghĩ bàn
Lực, độ, tu hành đều thanh tịnh
Như tâm nguyện xưa đều xuất hiện
Môn này Chấn Âm Thần thấy rõ.**

“Nguyện môn rộng lớn không nghĩ bàn”. Có tín môn, nguyện môn, và hạnh môn, đó là ba điều kiện để vãng sinh thế giới Cực Lạc. Bạn muốn thành Phật, muốn liễu sinh tử, muốn tu hành, thì trước hết phải có tín tâm, không những chỉ có tín tâm, mà còn phải có nguyện tâm, phát nguyện sinh tây phương Cực Lạc thế giới, phát nguyện

sinh đông phương thế giới Lưu Ly. Cho nên nguyện môn rộng lớn không thể nghĩ bàn.

“Lục, độ, tu hành đều thanh tịnh”. Lục tức là mười lục, độ tức là mười độ. Mười độ và mười lục Phật đều tu hành viên mãn. Vì viên mãn cho nên đắc được bốn thể thanh tịnh.

“Như tâm nguyện xưa đều xuất hiện”. Nguyện lực phát ra, những gì tu hành thỏ xưa, đòi đòi kiếp kiếp vô lượng đại kiếp trong quá khứ, đã hoàn toàn thanh tịnh. Bây giờ đều hiển hiện ra, giống như chiếu phim xuất hiện ra từng thứ lớp trên màn ảnh, lại giống như máy thu âm, phát ra từng câu từng câu nghe rất rõ ràng.

“Môn này Chấn Âm Thần thấy rõ.” Cảnh giới này, vị Lô Âm Điện Quang Chủ Hỏa Thần thấy rõ, vào được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Thủy Thần Phổ Hưng Vân Tràng, được môn giải thoát, lòng từ bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.

Đạo lý ở trên nói chưa hết, cho nên tiếp tục nói. Vị Phổ Hưng Vân Tràng Chủ Thủy Thần này, nổi mây lên che khắp hết thủy trang nghiêm như tràng báu. Vị này là thần quản lý nước. Nếu nước chẳng có thần cai quản, thì sẽ tràn ngập gây tai nạn, gây lụt lội khắp thiên hạ, đâu đâu cũng là nước, thì chúng sinh không được an cư lạc nghiệp. Vì có

Thần cai quản, cho nên nước chảy có chỗ nhất định và có phương hướng.

Đa số đều cho rằng nước chảy đi xuống, song có lúc cũng chảy đi lên, ví như suối vọt, tức là từ dưới đất chảy đi lên. Tôi kinh nghiệm đã từng xem qua nước giếng chảy vọt đi lên : Lúc đó, tôi ở tại quê của tôi miền Đông bắc, tại thôn Đông Tĩnh, thấy được cảnh giới kỳ lạ này. Tôi với các vị sư huynh năm người, đến các nơi truyền giáo, đến thôn Đông Tĩnh nhà cư sĩ nọ. Lúc đó, gặp ma ở trong nước, y muốn dùng nước để giết chết chúng tôi. Trời mưa lớn giống như dùng bồn đổ nước xuống. Nước dưới giếng vọt lên cao hơn hai trượng, giống như trụ nước, chưa bao lâu mà thành đầm nước, nước ào tới tấp dữ dội như vạn mã, làm xập hết hơn tám chục nóc nhà, người bị nước ngập chết hơn ba mươi người, dù đứng ở trên bực cũng bị ngập chết, thật là tai nạn ghê gớm. Song, phòng của chúng tôi ở là nơi thấp nhất, tường chung quanh làm bằng gỗ, giống như tre làm bờ rào, giữa có lỗ trống. Nước ở ngoài bờ rào gỗ cao khoảng một trượng, nước ở trong bờ rào gỗ chỉ cao hơn một thước, cho nên chỉ sợ hãi mà chẳng có gì nguy hiểm, chẳng bao lâu thì tạnh mưa.

Nước có thể lợi người, cũng có thể hại người. Nước lớn thì hại người, nước nhỏ thì lợi người. Cho nên Lão Tử có nói :

“Thượng thiện nhược thủy,
Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh.

Xú chúng nhân chi sở ác, cố cơ ư đạo.”

Nghĩa là nói: Người thiện bậc trên hết giống như nước, nước lợi ích tất cả chúng sinh, song nó cũng chẳng tranh công. Nó chẳng nói bạn sống là nhờ tôi, nếu chẳng có tôi thì bạn đã không tồn tại, cho nên tôi có công với bạn. Nơi của nước ở, chẳng ai muốn ở, tại sao? Vì là chỗ thấp nhất, nước tình nguyện chảy xuống chỗ thấp, cho nên nó hợp với đạo. Người thiện bậc trên cũng như thế.

Vị Chủ Thủy Thần này, đặc được môn giải thoát, từ bi bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.

Chủ Thủy Thần Hải Triều Vân Âm, được môn giải thoát, vô biên pháp trang nghiêm.

Vị Hải Triều Vân Âm Chủ Thủy Thần, có một sức lực như hải triều vân âm. Vị này dùng vô lượng vô biên pháp môn để trang nghiêm Phật đạo, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Thủy Thần Diệu Sắc Luân Kế, được môn giải thoát, quán sát chúng sinh nào giáo hóa được, thì dùng phương tiện nhiếp hết thảy.

Vị Diệu Sắc Luân Kế Chủ Thủy Thần này, có quang diệu sắc và kế vòng tròn. Vị này quán sát chúng sinh nào cơ duyên chín mùi, thì đến giáo hóa trước, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để phổ nhiếp chúng sinh này, khiến cho họ giác ngộ, được giải thoát, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Thủy Thần Thiện Xảo Tuyên Phục, được môn giải thoát, diễn nói khắp cảnh giới thâm sâu của chư Phật.

Vị Thiện Xảo Tuyên Phục Chủ Thủy Thần này, minh bạch pháp môn thiện xảo phương tiện, cho nên nói pháp này lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, vì sợ chúng sinh không hiểu, cho nên nói đi nói lại. Vị này dùng pháp thiện xảo phương tiện để giáo hóa chúng sinh, vì Ngài đặc được tam muội thiện xảo. Vị này dùng đủ thứ pháp phương tiện, để diễn nói cảnh giới thâm sâu của mười phương chư Phật, có khi dùng quang minh để diễn nói pháp môn thiện xảo, có khi dùng âm thanh để diễn nói pháp môn thiện xảo, có khi dùng âm thanh nước chảy, để diễn nói pháp môn thiện xảo, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Thủy Thần Ly Cấu Hương Tích, được môn giải thoát, hiện khắp đại quang minh thanh tịnh.

Vị Ly Cấu Hương Tích Chủ Thủy Thần này, đã lìa khỏi tất cả nhiễm ô, mà đắc được thanh tịnh. Vì thanh tịnh cho nên sinh ra năm thứ mùi hương điều hòa. Những mùi hương này tụ lại, thì khiến cho pháp giới đều thanh tịnh không nhiễm, ở trong tận hư không khắp pháp giới, đều hiện ra đại quang minh tạng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Phước Kiều Quang Âm, được môn giải thoát, thanh tịnh pháp giới chẳng có tướng, cũng chẳng có tánh.

Vị Phước Kiều Quang Âm Chủ Thủy Thần này, phước như kiều lương (nhiều vô lượng), lợi ích đối với chúng sinh. Quang minh của vị này giống như thuyết pháp, có lợi ích đối với chúng sinh. Vị này đắc được môn giải thoát, thanh tịnh pháp giới chẳng có tướng, chẳng có tánh. Pháp giới thanh tịnh thì hợp với hư không làm một, cũng chẳng có tướng, cũng chẳng có tánh, nó là:

“Chư pháp tòng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng,”

Không thể dùng lời để nói. Vậy, vô tướng có tánh chẳng? Cũng chẳng có tánh, cho nên mới hợp với hư không làm một thể.

Chủ Thủy Thần Tri Túc Tự Tại, được môn giải thoát, biến đại bi vô tận.

Vị Tri Túc Tự Tại Chủ Thủy Thần này, đắc được tri túc, đắc được tự tại, cho nên Ngài là Thần khoái lạc. Vị này dùng tâm đại bi để giáo hóa chúng sinh, cho nên luôn luôn nghĩ nhớ chúng sinh, không quên chúng sinh, thường ban vui cho chúng sinh, thường cứu khổ cho chúng sinh, chẳng có thời giờ nghỉ ngơi. Do đó, gọi là biến đại bi vô tận, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Con người thì sợ chẳng biết đủ, không biết đủ tức là khổ, biết đủ thì vui, do đó:

“Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an.”

Nghĩa là:

Biết đủ thì vui, nhịn được thì yên.

Vui vẻ tức là biết đủ, yên ổn tức là tự tại. Không biết đủ là một việc thống khổ nhất, sao gọi là không biết đủ? Ví như, có người vốn chẳng có nhà để ở, chẳng có cơm ăn, chẳng có đồ mặc, nghèo mạt rệp. Y bèn nghĩ: Ước gì có cái phòng nhỏ để ở, thì sướng biết mấy, do đó tối ngày khởi vọng tưởng về phòng ở. Nếu có bộ đồ mặc thì ấm biết bao, tối ngày cứ khởi vọng tưởng về quần áo. Ước gì có vật gì ăn thì sướng biết mấy, do đó tối ngày khởi vọng tưởng ăn. Một ngày nọ, phòng ở cũng có, đồ mặc cũng có, vật ăn cũng có. Phòng thì có thể che mưa che gió, y phục thì có thể che thân, vật ăn thì có thể ăn cho khỏi đói. Nếu biết đủ

thì chẳng cần cầu gì nữa. Song, y lại khởi vọng tưởng, ta ở nhà lớn thì tốt biết mấy, mặc đồ quý giá thì tốt biết mấy, ăn vật ngon thì tốt biết mấy, đó là biểu hiện không biết đủ.

Lúc trước không có phòng ở, bây giờ đã có phòng ở, còn muốn ở nhà lớn. Trước kia chẳng có quần áo mặc, bây giờ có quần áo mặc, còn nghĩ muốn mặc đồ quý giá, trước kia chẳng có cơm ăn, bây giờ có cơm ăn, còn nghĩ muốn ăn đồ ngon. Đó là tâm tham không đáy, cho nên nói không biết đủ là khổ.

Có phòng ở, có đồ mặc, có cơm ăn, lại muốn làm quan, được làm huyện trưởng, hiềm chê chức nhỏ, muốn làm tỉnh trưởng, được làm tỉnh trưởng hiềm chê nhỏ, lại muốn làm tổng thống, lại muốn làm người lãnh đạo thế giới, được làm người lãnh đạo thế giới, lại muốn làm thượng đế trên trời. Các bạn thấy đó ! Không biết đủ là khổ như thế. Song, chỉ có vị Chủ Thủy Thần này biết đủ, cho nên tự tại, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

**Chủ Thủy Thần Tịnh Hỷ Thiện Âm,
được môn giải thoát, ở trong đạo tràng
chúng hội Bồ Tát, làm đại hoan hỷ tạng.**

Vị Tịnh Hỷ Thiện Âm Chủ Thủy Thần này, thường sinh tâm hoan hỷ thanh tịnh, khéo diễn nói diệu pháp âm. Vị này ở trong đạo tràng chúng hội Bồ Tát, khiến cho tất cả đại chúng hải hội đều đặc được đại hoan hỷ. Vì đặc được

đại hoan hỷ, cho nên gọi là tạng, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Thủy Thần Phổ Hiện Oai Quang, được môn giải thoát, dùng sức phước đức rộng lớn vô ngại, xuất hiện khắp các cõi.

Vị Phổ Hiện Oai Quang Chủ Thủy Thần, xuất hiện khắp, lại có đại oai quang. Vị này dùng sức phước đức, vô lượng vô biên vô ngại, xuất hiện khắp trong mười phương cõi nước. Phước là do tu, đức là do làm mới có. Vị này minh bạch được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Thủy Thần Hống Thanh Biến Hải, được môn giải thoát, quán sát tất cả chúng sinh, dùng phương tiện để điều phục, phát khởi như hư không.

Vị Hống Thanh Biến Hải Chủ Thủy Thần này, âm thanh như tiếng hống của sư tử, làm chấn động vô lượng chúng sinh, trong các cõi nước nhiều như số hạt bụi. Vị này quán sát được hết thấy tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng phương tiện điều phục để giáo hóa tất cả chúng sinh. Tuy nhiên giáo hóa tất cả chúng sinh, song tất cả chúng sinh tự giáo tự hóa, cho nên Ngài hành sở vô sự, chẳng chấp trước tướng, đó gọi là phát khởi như hư không. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Diệt độ tất cả chúng sinh rồi,
Mà chẳng có chúng sinh nào thật diệt độ.”

Tất cả cõi chúng sinh đều không ! Nhưng nguyện lực của Phật vẫn chưa tròn đầy. Cho nên, vị Thần này quán sát tất cả chúng sinh, phát khởi nguyện rộng lớn, thần thông rộng lớn như hư không, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

**Bấy giờ, Chủ Thủy Thần Phổ Hứng
Vân Tràng, nương oai lực của đức Phật,
quán khắp tất cả chúng Chủ Thủy Thần,
mà nói ra bài kệ.**

Tôn giả A Nan đã nhớ kinh trường hàng ở trước, lúc này dùng kệ để tuyên lại ý nghĩa của kinh trường hàng. Vị Phổ Hứng Vân Tràng Chủ Thủy Thần, nương đại oai thần lực của Phật (những vị Chủ Thủy Thần kia, cũng nương đại oai thần lực của Phật), quán sát khắp tất cả nhân duyên và căn tánh của chúng Chủ Thủy Thần, mà nói kệ rằng.

**Môn tử thanh tịnh nhiều như bụi
Đều sinh trong một tướng của Phật
Mỗi mỗi các tướng đều như thế
Vì thế người thấy chẳng nhầm chán.**

“Tù môn thanh tịnh nhiều như bụi”. Tù môn này thanh tịnh, chẳng có pháp nhiễm ô. Chẳng có pháp nhiễm ô, tức là chẳng có tâm tham dục. Tù bi môn này dùng để làm gì ? Để lợi ích tất cả chúng sinh, để bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh, để từ bi bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Tù môn này có bao nhiêu ? Nhiều như bụi trong cõi nước. Làm thế nào sinh ra môn từ thanh tịnh nhiều như thế ?

“Đều sinh trong một tướng của Phật”. Trên mỗi một đầu sợi lông của Phật, đều đầy đủ nhiều môn từ bi như thế, vô lượng vô biên đầu sợi lông, đều đầy đủ môn từ bi nhiều như số hạt bụi.

“Mỗi mỗi các tướng đều như thế”. Ở trong mỗi một tướng của Phật, đều đầy đủ vô biên môn từ thanh tịnh rộng lớn, để giáo hóa lợi ích tất cả chúng sinh, mỗi một tướng đều như thế. Bạn nghĩ thủ môn từ này có bao nhiêu ?

“Vì thế người thấy chẳng nhàm chán.” Vì mỗi một tướng tốt của Phật, đều đầy đủ vô lượng vô biên môn từ thanh tịnh, cho nên phàm là ai thấy được Phật đều muốn thấy mãi, đều muốn nghe pháp mãi. Khi chúng sinh thấy được Phật, thì mắt tựa như nhập định, mắt chiêm ngưỡng Phật chẳng nhấp nháy, do đó “mắt không tạm rời.” Tại sao ? Vì không nhàm chán. Chúng sinh đều chấp trước tướng, thấy tướng tốt của Phật, thì sinh tâm chẳng muốn lìa xa, muốn luôn luôn nhìn thấy Phật.

Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành

Đều đến tất cả chỗ Như Lai Tu hành đủ thứ chẳng lười mỏi Phượng tiện như thế Vân Âm vào.

“Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành”. Thế Tôn tức là bậc tôn kính nhất trong thế gian và xuất thế gian, tức là bậc được sự tôn kính của người thế gian và người xuất thế gian, cũng là một trong mười hiệu của Phật. Thuở xưa tức là trong quá khứ, tức là lúc Phật ở tại nhân địa. Bây giờ Phật thành Phật là tại quả địa, lúc Phật tại nhân địa thì tu hành như thế nào ?

“Đều đến tất cả chỗ Như Lai”. Có Phật ở chỗ nào, thì đến chỗ vị Phật đó. Trong lúc, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa thành Phật, cho nên Ngài đến gần gũi tất cả chư Phật, đến cúng dường cung kính tất cả chư Phật.

“Tu hành đủ thứ chẳng lười mỏi”. Đủ thứ là chỉ những pháp môn làm được, ví như gần gũi, cúng dường, cung kính, tất cả chư Phật. Phật vì pháp mà quên mình, vì cầu pháp mà không ngủ, vì cầu pháp mà không ăn cơm, quên mất thân thể của mình. Dù có bệnh cũng chẳng màng đến. Có người nói : “Phật còn có bệnh chằng”? Lúc đó, Phật chưa thành Phật. Dù thành Phật rồi, có lúc còn đau đầu. Trong đời quá khứ, khi Phật chưa thành Phật, làm một đồng tử. Lúc đó, trong thôn nọ có người đi đánh cá, được một con cá lớn. Vị đồng tử đó thấy cá thích đùa chơi, mới dùng cây gậy đánh lên đầu con cá ba cái, do đó mà trồng xuống nhân quả. Khi thành Phật rồi đầu bị đau ba ngày, vì

đánh lên đầu con cá ba cái. Do đó, có thể chứng minh nhân quả báo ứng tơ hào không sai mảy may. Mọi người phải tin nhân quả, đừng bác không có nhân quả.

Tóm lại, khi Phật ở tại nhân địa tu hành, thì chẳng lười biếng, chẳng phạm giới, dùng mãnh tinh tấn chẳng thối lùi.

“Phương tiện như thế Vân Âm vào”. Đủ thứ phương tiện pháp môn vừa nói ở trên, vị Hải Triều Vân Âm Chủ Thủy Thần vào được môn giải thoát này.

**Phật ở trong tất cả mười phương
Tịch nhiên bất động chẳng đến đi
Chúng sinh độ được đều khiến thấy
Đây là chỗ biết của Luân Kế.**

“Phật ở trong tất cả mười phương”. Thế giới của chúng ta có mười phương, những thế giới khác cũng có mười phương, Phật ở trong tất cả mười phương.

“Tịch nhiên bất động chẳng đến đi”. Vì Phật tịch nhiên bất động, cho nên không đến cũng không đi, do đó:

“Bậc Như Lai !
Chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi về đâu.”

“Chúng sinh độ được đều khiến thấy”. Tuy Phật không đến không đi, nhưng chúng sinh nào đáng được Phật

giáo hóa, thì Phật bèn dùng sức đại thần thông, khiến cho họ đều thấy được Phật.

“Đây là chỗ biết của Luân Kế”. Cảnh giới này, vị Diệu Sắc Luân Kế Chủ Thủy Thần, biết được mà vào môn giải thoát này.

Cảnh giới Như Lai vô biên lượng Tất cả chúng sinh chẳng biết được Diễn nói diệu âm khắp mười phương Sở hành này của Thiện Tuyền Thần.

“Cảnh giới Như Lai vô biên lượng”. Đây là nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên, vô biên vô lượng.

“Tất cả chúng sinh chẳng biết được”. Tất cả chúng sinh chưa khai thị ngộ nhập Phật tri kiến, thì không thể hiểu biết được cảnh giới của Phật. Khi nào khai tri kiến của Phật, mở tri kiến của Phật, ngộ tri kiến của Phật, vào tri kiến của Phật, thì mới thật sự hiểu biết cảnh giới của Phật.

“Diễn nói diệu âm khắp mười phương”. Phật dùng âm vi diệu để nói pháp vi diệu, không những chỉ nói pháp tại một thế giới, mà là nói pháp khắp mười phương thế giới.

“Sở hành này của Thiện Tuyền Thần.” Cảnh giới này, là đạo lý tu hành của vị Thiện Xảo Tuyền Phục Chủ Thủy Thần. Ngài vào được môn giải thoát này.

Quang minh Thế Tôn không cùng tận

**Đầy khắp pháp giới không nghĩ bàn
Nói pháp giáo hóa độ chúng sinh
Tịnh Hương Thần quán thấy như vậy.**

“Quang minh Thế Tôn không cùng tận”. Thế Tôn tức là Phật, quang minh của Phật hiện ra vô lượng vô tận. Vì quang minh trùng trùng vô tận, cho nên nói chẳng cùng tận.

“Đầy khắp pháp giới không nghĩ bàn”. Quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới. Cảnh giới này không thể suy nghĩ, không thể luận bàn, diệu đến cực điểm.

“Thuyết pháp giáo hóa độ chúng sinh”. Phật diễn nói đủ thứ diệu pháp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

“Tịnh Hương Thần quán thấy như vậy.” Cảnh giới này, vị Ly Cấu Hương Tích Chủ Thủy Thần thấy được, minh bạch được, chứng đắc được.

**Như Lai thanh tịnh đồng hư không
Không tướng không hình khắp mười
phương
Mà khiến chúng hội thấy đều thấy
Phước Quang Thần quán sát thấy
được.**

“Như Lai thanh tịnh đồng hư không”. Pháp thân của Như Lai thanh tịnh như hư không, vô tại vô bất tại, nhưng biến khắp trong mười phương pháp giới, tại sao ? Vì đồng hư không.

“Không tướng không hình khắp mười phương”. Pháp thân của Phật tuy khắp mười phương pháp giới, nhưng chẳng có hình, chẳng có tướng. Tuy không hình không tướng, mà biến khắp mười phương pháp giới, cho nên nói cảnh giới của Phật diệu là như thế.

“Mà khiến chúng hội thấy đều thấy”. Tuy không hình không tướng, nhưng khiến chúng sinh trong chúng hội đạo tràng, chẳng có người nào mà chẳng thấy được Phật.

“Phước Quang Thần quán sát thấy được.” Cảnh giới này, vị Phước Kiều Quang Âm Chủ Thủy Thần, quán sát thấy và minh bạch được.

Xưa Phật tu tập môn đại bi Nên tâm rộng khắp đồng chúng sinh Giống như vàng mây hiện ra đời Môn giải thoát này Tri Túc rõ.

“Xưa Phật tu tập môn đại bi”. Thuở xa xưa, Phật tu tập hạnh môn đại bi, cứu khổ cho chúng sinh, ban vui cho chúng sinh.

“Nên tâm rộng khắp đồng chúng sinh”. Khi Phật tu môn đại bi, thì tâm của Ngài rộng lớn vô cùng. Có bao

nhiều chúng sinh, thì tu bấy nhiêu môn đại bi, cho nên nói đồng chúng sinh.

“Giống như vàng mây hiện ra đời”. Vì nhân duyên đó, cho nên giống như vàng mây trên bầu trời xuất hiện trong thế gian, che làm cho tất cả nhiệt não nóng bức của chúng sinh, đều biến thành sự mát mẻ.

“Môn giải thoát này Tri Túc rõ.” Phật giống như vàng mây hiện ra đời, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được sự mát mẻ. Môn giải thoát này, vị Tri Túc Tự Tại Chủ Thủy Thần thấy rõ.

**Mười phương tất cả các cõi nước
Đều thấy Như Lai ngự tòa sen
Minh bạch khai ngộ đại bồ đề
Hỷ Âm vào được cảnh giới này.**

“Mười phương tất cả các cõi nước”. Tất cả các cõi nước của chư Phật trong mười phương.

“Đều thấy Như Lai ngự tòa sen”. Tất cả chúng sinh đều thấy Phật ngồi trên tòa sen, diễn nói diệu pháp rất thâm sâu không gì bằng.

“Minh bạch khai ngộ đại bồ đề”. Phàm là chúng sinh thấy và nghe được pháp của Phật, thì đều minh bạch mà khai ngộ, đắc được đạo lý đại giác.

“Hỷ Âm vào được cảnh giới này.” Cảnh giới này, vị Tịnh Hỷ Thiện Âm Chủ Thủy Thần đắc được, vào được môn giải thoát này.

**Những gì Phật làm chẳng quái ngại
Đến khắp mười phương tất cả cõi
Nơi nơi thị hiện đại thần thông
Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ được.**

“Những gì Phật làm chẳng quái ngại”. Bất cứ những gì Phật làm, đều chẳng quái ngại.

“Đến khắp mười phương tất cả cõi”. Phật ngự trên tòa sen tịch nhiên bất động, cảm mà toại thông, khắp mười phương. Tuy Phật không lìa khỏi tòa ngồi, nhưng có cảm ứng nơi chúng sinh. Nếu có chúng sinh muốn thấy Phật, muốn nghe Phật pháp thì có cảm thông, có cầu tất ứng. Ai kiên thành muốn cầu nơi Phật, thì người đó sẽ thấy được Phật.

“Nơi nơi thị hiện đại thần thông”. Trong tất cả cõi nước, nhiều như số hạt bụi trong mười phương pháp giới, nơi nơi Phật đều hiện đại thần thông. Đại thần thông là gì? Tức là lớn dung được nhỏ, nhỏ dung được lớn, nhỏ lớn dung nhiếp với nhau. Cõi nước mười phương không ra ngoài một hạt bụi, một hạt bụi lại dung nạp được cõi nước mười phương ở bên trong. Một hạt bụi thì nhỏ, nhưng dung nạp được lớn. Cõi nước mười phương là lớn, nhưng dung nạp được nhỏ. Đó là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, cho nên gọi là đại thần thông.

“Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ được.” Đạo lý này nghe coi bộ rất dễ dàng, kỳ thật không dễ gì hiểu được.

Nhỏ sao dung nạp được lớn ? Lớn sao dung nạp được nhỏ ? Có người nói : “Lớn dung nạp được nhỏ thì có thể, nhỏ dung nạp lớn thì chẳng có lý.” Nói về phần của Phật thì không lớn không nhỏ, không trong ngoài, cũng chẳng có lớn, cũng chẳng có nhỏ, cũng chẳng có trong, cũng chẳng có ngoài, hổ tương viên dung vô ngại. Cảnh giới này, vị Phổ Hiệן Oai Quang Chủ Thủy Thần, đã minh bạch hiểu rõ được.

**Tu tập vô biên hạnh phương tiện
Đều đầy khắp đồng cội chúng sinh
Thần thông diệu dụng chẳng tạm
ngừng
Hống Thanh Biếן Hải nhập vào được.**

“Tu tập vô biên hạnh phương tiện”. Vị Hống Thanh Biếן Hải Chủ Thủy Thần nói : “Phật tu tập đủ thứ vô biên hạnh môn phương tiện.”

“Đều đầy khắp đồng cội chúng sinh”. Có bao nhiêu chúng sinh, thì tu bấy nhiêu phương tiện hạnh môn, số mục nhiều như cội chúng sinh, hoàn toàn đều đầy khắp pháp môn này.

“Thần thông diệu dụng chẳng tạm ngừng”. Thần thông diệu dụng của chư Phật là không thể nghĩ bàn, chẳng có khi nào tạm thời ngừng nghỉ, luôn thị hiệן thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh.

“Hống Thanh Biển Hải nhập vào được.” Vị Hống Thanh Biển Hải Chủ Thủy Thần, vào được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Hải Thần Xuất Hiện Bảo Quang, được môn giải thoát, dùng tâm bình đẳng bố thí biển phước đức cho tất cả chúng sinh, và dùng các thứ báu trang nghiêm thân.

Đạo lý ở trước chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần này, hiện ra được đủ loại quang minh báu. Vị này đắc được cảnh giới, dùng tâm bình đẳng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Bố thí gì cho tất cả chúng sinh ? Bố thí biển phước đức. Vị này dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, các thứ báu, để trang nghiêm thân, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng, được môn giải thoát, dùng phương tiện khéo léo, để giữ gìn bảo hộ căn lành của tất cả chúng sinh.

Vị Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng Chủ Hải Thần này, công đức kiên cố như tràng báu kim cương, vĩnh viễn

không thể hoại. Vị này dùng phương tiện pháp môn khéo léo, để giữ gìn bảo hộ căn lành cho tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành của chúng sinh không hủy hoại, và còn giúp tất cả chúng sinh thành tựu căn lành. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hải Thần Bất Tạp Trần Cấu, được môn giải thoát, cạn biển phiền não của tất cả chúng sinh.

Vị Bất Tạp Trần Cấu Chủ Hải Thần, rất thanh tịnh vô cùng, chẳng nhiễm bụi trần. Vị này khiến cho biển phiền não của tất cả chúng sinh đều khô cạn, nếu biển phiền não khô cạn rồi, thì sẽ đắc được trí huệ. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Tại sao chúng ta chẳng khai mở trí huệ? Vì phiền não của chúng ta quá nặng, cho nên biển phiền não chẳng khô cạn được. Đại khái vị Chủ Hải Thần này chẳng lo cho chúng ta, nếu Ngài lo cho chúng ta, thì biển phiền não cũng sẽ khô cạn, đều sẽ đắc được môn giải thoát này.

Hiện tại chúng ta đã nghe đến Kinh Hoa Nghiem, vị Chủ Hải Thần này nhất định sẽ làm cho biển phiền não của chúng ta khô cạn. Song, chúng ta đừng ỷ lại vị Chủ Hải Thần này, mà phải ỷ lại tín tâm và sức lực của chính mình. Mình hãy tự làm cạn biển phiền não của mình, đừng đợi vị Chủ Hải Thần này đến giúp đỡ, Ngài còn có nhiều công

việc phải làm, đừng làm phiền đến Ngài, mình phải tự cạn biển phiền não, thì trí huệ quang minh sẽ hiện tiền.

Chủ Hải Thần Hằng Trụ Ba Lãng, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi đường ác.

Vị Hằng Trụ Ba Lãng Chủ Hải Thần này, thường sinh sống ở trong sóng. Vị này đắc được một môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa ba đường ác, thành tựu ba đường lành.

Chủ Hải Thần Cát Tường Bảo Nguyệt, được môn giải thoát, diệt trừ khắp hết thảy đại si ám.

Vị Cát Tường Bảo Nguyệt Chủ Hải Thần này, bảo kế đẹp như điệu hoa long. Vị này diệt trừ khổ của chúng sinh trong bốn đường ác, tức là khiến cho họ lìa khổ được vui, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Phổ Trì Quang Vị, được môn giải thoát, tịnh trị chư kiến và tánh ngu si, của tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Trì Quang Vị Chủ Hải Thần này, quang minh khắp hết thảy mà giữ được lâu. Vị này thanh tịnh trị lý chư

kiến (sáu mươi hai kiến) của tất cả chúng sinh, và điều hòa tính ngu si của chúng sinh, khiến cho họ biến thành trí huệ tính, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Hải Thần Bảo Diệm Hoa Quang, được môn giải thoát, xuất sinh tất cả giống tánh báu bồ đề tâm.

Bảo Diệm Hoa Quang Chủ Hải Thần, có hoa quang bảo diệm, chiếu khắp tất cả chúng sinh. Vị này thường sinh ra giống tánh báu tâm bồ đề (kiên cố), thú tâm bồ đề này kiên cố như kim cương. Lại có lối giải thích khác, giống tánh báu này tức là bản thể của giới. Người xuất gia thọ giới, tức là thọ giống tánh báu. Giống tánh báu này phải khiến cho nó ngày càng một lớn thêm, phải khiến cho bồ đề ngày càng tăng trưởng, tập ít thành nhiều. Vị này đặc được môn giải thoát này.

Chủ Hải Thần Kim Cang Diệu Kế, được môn giải thoát, tâm bất động biển công đức.

Kim Cang Diệu Kế Chủ Hải Thần, có bảo kế kim cương kỳ diệu, vị này đặc được cảnh giới của Phật, là tâm bất động biển công đức. Tâm của vị này luôn luôn tịch tĩnh bất động, công đức cũng đặc biệt nhiều như biển, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Chủ Hải Thần Hải Triều Lô Âm, được môn giải thoát, vào khắp pháp giới môn tam muội.

Hải Triều Lô Âm Chủ Hải Thần này, âm thanh như hải triều, như tiếng sấm sét, xa gần đều nghe. Chúng sinh nghe được diệu âm này, thì có thể khai ngộ, vị này vào khắp pháp giới môn tam muội.

Bấy giờ, Chủ Hải Thần Xuất Hiện Bảo Quang, nường oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Hải Thần, mà nói ra bài kệ.

Đương lúc đó, vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần, nường đại oai thần lực của Phật, mà quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hải Thần, dùng kệ thuật lại ý nghĩa của trường hàng.

**Biển đại kiếp không thể nghĩ bàn
Cúng dường tất cả các Như Lai
Dùng công đức thí khắp quần sinh
Nên đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.**

Bốn câu kệ này, là người kết tập kinh điển thuật lại ý nghĩa trường hàng ở trên, tổng hợp lại rồi nói ra. Tuy là tôn giả A Nan nói, nhưng đó là căn cứ theo ý nghĩa của Chủ Hải Thần mà nói, chứ tôn giả A Nan bất quá chỉ là người ghi nhớ thuật lại mà thôi.

“Biển đại kiếp không thể nghĩ bàn”. Vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần nói: “Phật ở trong biển đại kiếp, không thể dùng tâm suy lường, không thể dùng lời luận bàn.” Biển đại kiếp tức là vô lượng vô biên đại kiếp như biển, không cách chi biết được cứu kính có bao nhiêu? Cho nên dùng chữ "biển" để hình dung.

“Cúng dường tất cả các Như Lai”. Phật ở trong biển đại kiếp xa xưa, thời gian lâu dài như thế, cúng dường mười phương ba đời tất cả các đức Phật. Có khi dùng tiền tài để cúng dường, có khi dùng pháp để cúng dường, có khi dùng thân tâm tính mạng để cúng dường, thời khắc luôn luôn siêng cầu Phật đạo.

Giống như người xuất gia và tại gia, của chùa Kim Sơn chúng ta, đều bận rộn học Phật pháp, hành trì Phật pháp. Đó cũng là cúng dường tất cả chư Phật, chúng ta hãy dùng tiền tài để cúng dường Tam Bảo, dùng pháp để cúng dường Tam Bảo, dùng thân tâm tính mạng để cúng dường Tam Bảo, đó là việc Phật giáo đồ nên làm.

“Dùng công đức thí khắp quần sinh”. Phật tu đủ thứ công đức, đều hồi hướng cho chúng sinh, bố thí cho chúng sinh. Nói tóm lại, vì tất cả chúng sinh mà tu công đức. Tất cả công đức của Phật thuở xưa cúng dường tất cả chư Phật,

chẳng lưu lại chút nào cho chính mình, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, mong muốn chúng sinh lìa khổ được vui, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, siêng tu chánh đạo, sớm chứng quả vị Phật.

“Nên đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.” Vì Phật đem tất cả công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, bố thí cho pháp giới chúng sinh, cho nên thân của Phật đoan chánh trang nghiêm, chẳng ai sánh bằng. Bất cứ chúng sinh trên trời, dưới trời, đều chẳng có ba mươi hai tướng tốt quang minh, và tám mươi vẻ đẹp như đức Phật. Quang minh này trang nghiêm tướng tốt đẹp, bất cứ ai cũng không thể sánh được, cho nên nói đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.

**Tất cả thế gian đều xuất hiện
Căn tánh chúng sinh đều biết hết
Khắp vì tuyên dương biển đại pháp
Đây là sở ngộ của Kiên Tràng.**

“Tất cả thế gian đều xuất hiện”. Phật xuất hiện trong hết thảy tất cả thế gian. Xuất hiện để làm gì ? Để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, không còn bị năm dục trói buộc.

“Căn tánh chúng sinh đều biết hết”. Căn tánh của mỗi chúng sinh, có căn lành, hoặc chẳng có căn lành, Phật

đều biết rõ, vì Phật có sức thần thông, cho nên chúng sinh mong muốn những gì, Phật cũng đều biết hết.

“Khấp vì tuyên dương biển đại pháp”. Phật vì khấp hết thấy chúng sinh hoảng dương tuyên nói đại pháp, pháp này như biển cả, cho nên gọi là biển đại pháp, tức cũng là pháp vô lượng vô biên không cùng tận.

“Đây là sở ngộ của Kiên Tràng.” Đạo lý này, vì Kiên Tràng Chủ Hải Thần hiểu rõ, cho nên ngộ nhập vào môn giải thoát này.

**Tất cả chúng Đạo sư thế gian
Mây pháp mưa lớn không lường được
Tiêu trừ dứt sạch các biển khổ
Ly Cấu Trần vào pháp môn này.**

“Tất cả chúng Đạo sư thế gian”. Chúng Đạo sư tức là Phật, tức cũng là hết thấy Phật trong tất cả thế gian.

“Mây pháp mưa lớn không lường được”. Chư Phật nổi mây đại pháp khắp hết thấy, mưa xuống đại pháp. Cảnh giới này, chẳng phải phàm phu tục tử minh bạch được, dò lường được, cho nên nói không lường được.

“Tiêu trừ dứt sạch các biển khổ”. Mây pháp này, mưa xuống đại pháp, tiêu trừ phiền não của tất cả chúng sinh, tức cũng khiến cho phiền não tham sân si, tiêu trừ sạch sành sanh, chẳng còn tơ hào. Vì chúng sinh có sự khổ vô cùng tận, cho nên gọi là biển.

“Ly Cấu Trần vào pháp môn này.” Pháp môn này vị Ly Cấu Trần Chủ Hải Thần, thấy rõ mà vào môn giải thoát này.

**Tất cả chúng sinh phiền não che
Lưu chuyển các cõi thọ khổ nhiều
Vì họ khai thị cảnh Như Lai
Phổ Thủy Cung Thần vào môn này.**

“Tất cả chúng sinh phiền não che”. Chúng sinh vốn đều có trí huệ, vốn với Phật không hai không khác, nhưng vì phiền não che lấp trí huệ, cho nên trí huệ quang minh không thể hiện ra, giống như mây che lấp mặt trời, thì ánh sáng mặt trời không hiện ra.

“Lưu chuyển các cõi thọ khổ nhiều”. Chúng sinh vì phiền não che đậy, do đó trôi đi trôi lại ở trong sáu nẻo luân hồi, lưu chuyển không ngừng ở trong các cõi, thọ tất cả mọi sự khổ.

“Vì họ khai thị cảnh Như Lai”. Tại sao Phật phải khai thị tất cả chúng sinh ? Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cảnh giới của Như Lai, nghĩa là khai ngộ thành Phật.

“Phổ Thủy Cung Thần vào môn này.” Vị Phổ Thủy Cung Chủ Hải Thần, vào được môn giải thoát này.

Phật trong biển kiếp khó nghĩ bàn

Tu hành các hạnh không cùng tận Cắt lưới si hoặc của chúng sinh Bảo Nguyệt thấu rõ vào môn này.

“Phật trong biển kiếp khó nghĩ bàn”. Thuở xưa Phật ở trong biển kiếp lâu dài, biển kiếp thời gian dài bao lâu? Sự lâu dài này, tâm của con người suy lường không biết được, cho nên gọi là biển kiếp.

“Tu hành các hạnh không cùng tận”. Phật ở trong biển kiếp tu tất cả pháp môn, khó xả bỏ mà Ngài xả bỏ được, khó hành mà Ngài hành được, khó nhẫn mà Ngài nhẫn được, khó nhường mà Ngài nhường được. Tóm lại, pháp môn không dễ tu, không dễ dàng làm được, mà Ngài đều làm được, đều tu xong hết hoàn toàn. Pháp môn chẳng cùng tận, Phật đều tu được viên mãn.

“Cắt lưới si hoặc của chúng sinh”. Si là ngu si, hoặc là mê hoặc. Hai thứ này giống như tấm lưới ví bắt chúng sinh, do đó nhảy chẳng khỏi sáu nẻo luân hồi. Phật cắt đứt lưới si hoặc của chúng sinh, không phải cắt đứt tạm thời, mà là cắt đứt vĩnh viễn, nghĩa là phá hủy lưới si hoặc của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được tự tại.

“Bảo Nguyệt thấu rõ vào môn này.” Vị Cát Tường Bảo Nguyệt Chủ Hải Thần, minh bạch được cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát này.

Phật thấy chúng sinh thường sợ hãi

Lưu chuyên trong biển lớn sinh tử Mở bày đạo vô thượng của Phật Long Kế ngộ hiểu sinh vui mừng.

“Phật thấy chúng sinh thường sợ hãi”. Phật nhìn thấy chúng sinh, thường sinh sợ hãi vấn đề sinh tử không dứt được, chứ chẳng phải sợ pháp môn khó tu. Vì chúng sinh còn chưa biết gì là pháp, gì là môn, cho nên ở trong sáu nẻo sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, lưu chuyển không ngừng, không muốn lìa khỏi tam giới.

“Lưu chuyên trong biển lớn sinh tử”. Ở trong biển lớn sinh tử là đáng sợ nhất. Sợ gì? Sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, chẳng có khi nào chấm dứt, đó là đáng sợ nhất, hơn nữa thọ đủ thú tội ở trong ba đường ác, nhất là chịu đủ thú hình phạt ở trong địa ngục, thật là khiến người phải khiếp sợ.

Tại nhân gian một trăm năm, thì chỉ một ngày đêm trên trời Đạo Lợi, cho nên người trời xem tuổi thọ của chúng ta giống như con phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng ta thấy con phù du sáng sớm sinh ra, đến tối thì chết mất, cảm thấy thọ mạng của chúng quá ngắn ngủi, nhưng trong quá trình một ngày, chúng cảm thấy thời gian rất là dài. Tuổi thọ của chúng ta chẳng phải như thế chẳng? Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, thật là khiếp sợ! Cho nên Phật sợ hãi thế cho chúng sinh, thường vì sinh tử của chúng sinh không dứt được mà sợ hãi.

“Mở bày đạo vô thượng của Phật”. Phật từ bi mở bày đạo vô thượng của Như Lai. Đạo vô thượng là gì ? Tức là siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si, đó là đạo vô thượng vượt ra thế gian. Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành, đó là vô thượng đạo của thế gian.

“Long Kế ngộ hiểu sinh vui mừng.” Vị Diệu Hoa Long Kế Chủ Hải Thần, minh bạch cảnh giới này, trong tâm sinh vui mừng hơn hở.

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng

Nam Mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Đó là kệ cầu nguyện. Khi tôi vừa đến Mỹ, thì gặp lúc Mỹ và Cu Ba muốn phát sinh chiến tranh, tình hình thập phần nguy hiểm, có một sự cảm xúc phát hiện. Lúc đó, tôi nghĩ, vừa mới đến nước này, cũng chẳng có chút giúp đỡ gì. Nếu chiến tranh bùng nổ, thì hai bên không biết phải hy sinh bao nhiêu mạng người ?

Do đó, tôi mới đến trước bàn Phật đốt hương phát nguyện, vì cầu cho tiêu diệt chiến tranh và thế giới hòa bình, mà tuyệt thực năm tuần lễ, nghĩa là ba mươi lăm ngày không ăn. Mãn hạn rồi thì Cu Ba chẳng phát sinh chiến tranh, không biết có phải sự thành tâm của tôi có sở cảm ứng chăng, nhưng chẳng có chiến tranh là sự thật.

Bây giờ, Trung Đông lại phát sinh chiến tranh (1973), vì tôn giáo và dân tộc mà chiến tranh. Do Thái Giáo và Hồi Giáo hai tín ngưỡng khác nhau, tư tưởng dân tộc cũng khác nhau, cho nên đó đây thường phát sinh chiến tranh. Cho nên chúng ta phải nỗ lực cầu cho thế giới hòa bình, nguyện cho chiến tranh này sớm ngưng chiến, sinh linh không chịu lầm than.

**Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Pháp giới hư không tướng bình đẳng
Tịnh lưới si hoặc của chúng sinh
Phổ Trì diễn nói được như vậy.**

“Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn”. Chúng sinh thì có cảnh giới của chúng sinh, Bồ Tát thì có cảnh giới của Bồ Tát, chư Phật thì có cảnh giới của chư Phật. Cảnh giới của chúng sinh không thể nghĩ bàn, cảnh giới của Bồ Tát không thể nghĩ bàn, cảnh giới của chư Phật cũng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới không nghĩ bàn, chẳng phải sự suy lường và luận bàn của phàm phu mà minh bạch được, cho nên nói cảnh giới diệu không thể tả.

“Pháp giới hư không tướng bình đẳng”. Chư Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là chư Phật. Pháp giới và chư Phật đồng như hư không, là tướng bình đẳng, không thiếu không thừa, không nhiều không ít, là bình đẳng nhất.

“Tịnh lưới si hoặc của chúng sinh”. Thần thông diệu dụng của chư Phật tu trị, làm cho ngu si và mê hoặc

của chúng sinh được thanh tịnh, chẳng còn pháp nhiễm ô nào.

Chúng sinh giống như con nặng, bay đông, bay tây. Tại sao ? Vì tìm thực vật, có khi bay không rất nhiều đường oan uổng, cũng tìm chẳng được vật ăn. Tại sao chúng lại làm nặng ? Vì sự ngu si và mê hoặc của chúng quá sâu, bay loạn khắp nơi, chẳng thành công, cho nên làm nặng, hơn nữa, khi tại nhân địa thì chúng vọng tưởng quá nhiều, thích làm nặng được tự do tự tại, chẳng có ai quản lý, thích như thế nào thì như thế đó, do đó cứ làm nặng mãi, ngày nào cũng bay, mà bay không vượt khỏi ngoài lưới si hoặc. Vì vậy mà Phật tịnh lưới si hoặc của chúng sinh, để cho chúng tương lai còn có cơ hội thành Phật.

“Phổ Trì diễn nói được như vậy.” Vị Phổ Trì Quang Chủ Hải Thần, hiểu rõ đạo lý này, mà diễn nói được pháp môn này.

**Phật nhân thanh tịnh không nghĩ bàn
Tất cả cảnh giới đều hiện ra
Bày khắp chúng sinh các diệu đạo
Đây là sở ngộ của Hoa Quang.**

“Phật nhân thanh tịnh không nghĩ bàn”. Phật có ngũ nhãn lục thông. Phật nhân thanh tịnh quán khắp tất cả, là không thể nghĩ bàn.

“Tất cả cảnh giới đều hiện ra”. Tất cả cảnh giới, tức là cảnh giới của chúng sinh, cũng là cảnh giới của chư Phật,

bất cứ cảnh giới gì, cũng đều hiện ra ở trong Phật nhãn. Phật nhãn như là tấm gương lớn, tất cả cảnh giới của chúng sinh Phật đều thấy được.

“Bày khắp chúng sinh các diệu đạo”. Căn tánh của chúng sinh, căn lành nhiều hay căn ác nhiều, Phật đều biết, dục niệm của chúng sinh nhiều hay ít, Phật cũng đều biết. Cho nên, Phật khắp vì tất cả chúng sinh, khai thị đủ thứ diệu đạo.

Diệu đạo là gì ? Nói cho dễ hiểu, tức là đạo mà hằng ngày thường làm, đạo mà hằng ngày chúng ta đều dùng, những việc làm đều rất là diệu. Nếu không chú ý nghiên cứu nó, thì chẳng biết chỗ diệu của nó. Phải chú ý nghiên cứu nó, thì bất cứ gì cũng đều diệu, diệu không thể tả. Ví như, vật mà hằng ngày chúng ta dùng từ đâu đến ? Nơi đến rất diệu, lại ra đi như thế nào ? Chỗ đi cũng rất diệu, tóm lại đều là diệu đạo.

Cảnh giới mà mỗi ngày chúng ta thấy, đó tức là diệu đạo, giống như không ăn cơm thì bụng đói, tại sao phải đói ? Đó tức là diệu, ăn no rồi cũng là diệu, cho đến mặc áo, hoặc uống trà, cũng đều diệu như thế. Nếu không diệu tại sao phải dùng nó ? Dù dùng nó rồi cũng chẳng lâu dài, chỉ là tạm thời mà thôi, bạn nói đó có diệu chăng ? Có người nói : “Thứ đạo lý này ai cũng hiểu.” Nhưng chỗ bạn hiểu chỉ là ngoài da, chứ chẳng phải là cứu kính, chỗ diệu thì chẳng biết. Tại sao muốn ăn vật ngon ? Đó là diệu, tại sao muốn mặc đồ đẹp ? Đó là diệu. Tại sao muốn ở nhà tốt ? Đó là diệu.

Ý nghĩa chữ diệu là không hiểu biết nó cho lắm, không minh bạch nó cho lắm. Tóm lại, minh bạch tức là diệu, không minh bạch thì chẳng diệu. Giống như hai vị tam bộ nhất bái, trên đường lạy thì bị rách quần, không thể che thân thể, lúc đó bên cạnh lề đường xuất hiện một cái quần, đó cũng là diệu. Có người ném họ mảnh chai mà không trúng, đó cũng là diệu. Đã giảng ý nghĩa chữ diệu ra quá nhiều rồi, bây giờ trở lại kinh văn.

“Đây là sở ngộ của Hoa Quang.” Đạo lý này, vị Bảo Diệm Hoa Quang Chủ Hải Thần ngộ được, mà vào môn giải thoát này.

**Ma quân quảng đại vô lượng số
Trong một sát na đều phá sạch
Tâm chẳng khuynh động khó lường
được
Phủng tiện này của Diệu Kế Thần.**

“Ma quân quảng đại vô lượng số”. Ma quân tức là mười đại ma quân (tham dục, buồn lo, đói khát, khát thọ, ngủ nghỉ, sợ sệt, nghi, hàm độc, lợi dưỡng, tự cao). Trong mỗi thứ ma quân, lại biến thành mười đại ma quân, mà thành trăm đại ma quân. Trăm đại ma quân lại biến thành ngàn đại ma quân, ngàn đại ma quân lại biến thành vạn đại ma quân, càng biến càng nhiều, càng sinh càng nhiều ma

con ma cháu, ma vua ma dân, chẳng biết bao nhiêu, cho nên nói là vô lượng số.

Mỗi con ma có thể biến thành trăm ngàn vạn ức, vì sức thần thông của ma cũng rất lớn, đáng tiếc thuộc về phương diện ác. Nếu làm lợi ích cho chúng sinh thì tốt biết bao, đằng này chúng hại người, cho nên ma vương là kẻ giết người. Người tu đạo sắp thành tựu, thì ma vương bèn dùng đủ thứ phương pháp đến phá hoại đạo tâm, khiến cho người định lực không đủ, thì mất đi cơ hội khai ngộ.

Thiền sư Huệ Ngôi đang ngồi thiền ở trong rừng, bỗng có một con ma không đầu đến dọa nạt uy hiếp Thiền sư, nhưng Thiền sư tâm chẳng giao động, mới nói với ma : “Người chẳng có bệnh đau đầu.” Lúc đó, ma lại biến thành ác tướng chẳng có bụng, thiền sư lại nói : “Cung hỷ, người chẳng có chứng lực phủ.” Ma lại biến hóa ra rất nhiều tướng khiến cho người khiếp sợ, để uy hiếp đều bị Thiền sư dùng định lực hàng phục, chẳng bị chúng làm mê hoặc. Cuối cùng, ma lại biến thành tiên nữ nói với Thiền sư : “Tôi phụng mạng Thiên Đế đến để hầu hạ Thiền sư.” Thiền sư nói : “Tâm của ta như đại địa, tuyệt đối chẳng khuynh động.” Ma nữ hết cách, bèn bay lên không mà đi. Thiền sư an nhiên không sợ, đó là định lực công phu thâm hậu, không bị cảnh giới làm lay chuyển.

“Trong một sát na đều phá sạch”. Có câu rằng : “Đạo cao một thước, ma cao một trượng”, nhưng tà không thắng chánh, cuối cùng tà cũng phải đầu hàng. Vì thần

thông của Phật chỉ trong một sát na hàng phục hết vô lượng số ma quân, khiến cho chúng thay đổi tư tưởng, sửa đổi hành vi, làm kẻ hộ pháp.

“Tâm chẳng khuynh động khó lường được”. Tâm chẳng khuynh động, tức là như như bất động, liễu liễu thường minh. Nếu tâm chẳng giao động, thì chúng tỏ đã đắc được định lực. Tâm không khuynh động, thì nhất định rất khó dò lường được.

Tâm không khuynh động tức là một niệm không sinh. Khi một niệm không sinh thì quỷ thần nhìn chẳng thấy bạn, sẽ không tìm đến quấy nhiễu bạn. Giống như biển chẳng có sóng, gió yên sóng lặng, lúc đó thì chẳng cách chi dò lường được.

“Phương tiện này của Diệu Kế Thần.” Phương tiện pháp môn này, vị Kim Cang Diệu Kế Chủ Hải Thần, đắc được mà vào môn giải thoát này.

Khắp trong mười phương diễn diệu âm

**Âm đó pháp giải thầy đều nghe
Đó là cảnh tam muội của Phật
Là sở hành của Hải Triều Âm.**

“Khắp trong mười phương diễn diệu âm”. Hết thầy tất cả âm thanh trong mười phương thế giới, đều là pháp âm tuyên lưu biến hóa làm ra, gồm có hữu tình thuyết pháp và

vô tình thuyết pháp, thuyết pháp có âm thanh và thuyết pháp chẳng có âm thanh, tóm lại, tất cả đều đang thuyết pháp. Diệu âm này, là Phật dùng một âm diễn nói pháp, tùy loài chúng sinh đều hiểu rõ. Loài chúng sinh nào nghe pháp, thì nghe được tiếng của loài đó, đều đắc được lợi ích của pháp.

“Âm đó pháp giới thầy đều nghe”. Phật ở trong mười phương diễn diệu âm, không những khắp pháp giới đều nghe được, mà tận hư không cũng nghe được âm đó, chẳng có một nơi nào, mà chẳng phải là chỗ Phật diễn diệu âm.

“Đó là cảnh tam muội của Phật”. Đó là cảnh giới định lực thành tựu của Như Lai.

“Là sở hành của Hải Triều Âm.” Cảnh giới tam muội hạnh môn này, là sở tu sở hành của vị Hải Triều Lô Âm Chủ Hải Thần.

Diệu âm của Phật pháp, chúng ta không nhất định nghe được, dù nghe được cũng chẳng biết. Giống như máy truyền hình, không những có âm thanh mà còn có hình. Nếu như ba trăm năm về trước, có người nói tương lai sẽ có một vật, vừa có người nói, vừa có người biểu diễn, giống như thật. Con người lúc đó nhất định cho rằng bạn nói ngông cuồng, người ngu nói mộng, sao lại có sự việc đó? Sao lại có thứ cảnh giới diệu như thế? Ba trăm năm sau, hôm nay ai ai cũng đều tin, đó là đạo lý diễn diệu âm. Phật pháp hợp với khoa học, khoa học càng tiến bộ thì càng

chứng minh Phật pháp là khoa học. Hơn hai ngàn năm trăm năm về trước, Đức Phật đã biết bí mật trong vũ trụ, khẳng định rằng có ba ngàn đại thiên thế giới. Một mặt trời là một thế giới, một ngân hà là một tiểu thiên thế giới, còn có trung thiên thế giới và đại thiên thế giới, hiện nay nhân loại đang phát hiện tương lai cảnh giới ba ngàn đại thiên thế giới, sẽ giống như máy truyền hình, sẽ xuất hiện ở trước mắt. Người có ngũ nhãn lục thông thấy ba ngàn đại thiên thế giới rất rõ ràng, giống như xem truyền hình. Nhân quả ba đời đều hiện ra trong máy truyền hình. Thuở xưa cho rằng sự việc không thể có, mà bây giờ đã có. Bây giờ cho rằng không thể có, tương lai sẽ có. Cho nên, Phật pháp càng chịu sự khảo nghiệm càng hiển lộ ra chân lý.

Lại nữa, Chủ Hà Thần Phổ Phát Tấn Lưu, được môn giải thoát, mưa khắp vô biên pháp vũ.

Kinh nghĩa ở trên chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Phổ Phát Tấn Lưu Chủ Hà Thần, là thần quản lý về sông ngòi, vị này làm cho nước chảy khắp nơi rất là nhanh chóng và đặc được cảnh giới khắp rưới mưa vô biên đại pháp vũ. Vô biên pháp vũ tức là tận hư không biến pháp giới, chẳng có nơi nào mà không đặc được pháp vũ của Phật. Pháp vũ này, tuy là pháp vũ mưa xuống hiện tại, nhưng quá khứ cũng đặc được pháp vũ này, vị lai cũng đặc

được pháp vũ này, đồng thời hiện tại đều đắc được pháp vũ này. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Phổ Khiết Tuyền Giản, được môn giải thoát, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa phiền não.

Nước suối và nước khe, có khi không được trong sạch, rất dơ đục. Nhưng vị Phổ Khiết Tuyền Giản Chủ Hà Thần này, khiến cho nước suối và nước khe trong sạch, ví như tâm của chúng sinh trong sạch, thì trừ khử tất cả phiền não. Vị này khắp thị hiện ở trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi phiền não. Lìa khỏi phiền não, tức là lìa khỏi tham, sân, si, ba độc. Ba độc này đều lìa khỏi rồi, thì vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, đắc được bốn thể thanh tịnh, bèn sinh ra đại trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Ly Trần Tịnh Nhân, được môn giải thoát, dùng đại bi phương tiện, quét sạch các hoặc trần cấu của tất cả chúng sinh.

Vị Ly Trần Tịnh Nhân Chủ Hà Thần. Ly trần gọi là gì ? Tức là lìa khỏi tất cả bụi bặm và vọng tưởng, cũng có

thể nói là lìa khỏi tất cả mọi tư tưởng nhiễm ô. Bụi bặm bên ngoài phải lìa khỏi, đồng thời nhiễm ô bên trong cũng phải lìa khỏi, được như thế thì tâm mới thanh tịnh mà đắc được tịnh nhân.

Tịnh nhân là gì ? Tức là thanh tịnh nhân, cũng gọi là ngũ nhân. Có tịnh ngũ nhân mới đắc được ngũ lực.

Ngũ nhân tức là: Thiên nhân, nhục nhân, huệ nhân, pháp nhân, Phật nhân. Người mở ngũ nhân thì mới lìa khỏi tâm nhiễm ô. Nếu giải thích tỉ mỉ về ngũ nhân thì vô cùng vô tận, không cách chi nói hết được. Bây giờ nói một cách tổng quát.

1). Thiên nhân : “Thiên nhân thông phi ngại.” Tức là chẳng có chướng ngại, không những quán được vật xa hàng ngàn vạn dặm, mà vật trong mười phương pháp giới cũng đều thấy được rõ ràng, quán được tất cả đều không, chẳng có chướng ngại.

2). Nhục nhân : “Nhục nhân ngại phi thông.” Nhục nhân ở đây, chẳng phải là nhục nhân của phàm phu, phàm phu chỉ thấy vật hữu hình, mà chẳng thấy được vật vô hình; chỉ thấy hữu sắc mà chẳng thấy được vô sắc. Nhục nhân ở đây, không những thấy được vật có chướng ngại, mà còn thấy được vật vô chướng ngại, bất cứ là hữu hình vô hình, hữu sắc vô sắc, đều có thể thấy được.

Hữu hình là gì ? Ví như con người có hình tướng, nhìn thấy được. Vô hình là gì ? Ví như quỷ, là vô hình không thể nhìn thấy dạng. Tuy nhiên một số người chẳng

nhìn thấy quý thần, nhưng người khai mở ngũ nhãn, thì nhìn thấy được quý thần, lại thấy được Phật Bồ Tát.

3). Pháp nhãn : “Pháp nhãn duy quán tục.” Pháp nhãn quán sát được pháp thế gian và xuất thế gian. Không những quán được tục đế, mà còn quán được chân đế, bất quá quán tục đế rõ ràng hơn so với quán chân đế.

4). Huệ nhãn : “Huệ nhãn liễu chân không.” Huệ nhãn thấy rõ đạo lý chân không. Chân không chẳng không, chẳng không mà không, không mà chẳng không, không những hiểu mà còn nhìn thấy rõ ràng.

5). Phật nhãn : “Phật nhãn như thiên nhật.” Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

Ngũ lực tức là:

- ◆ Tín lực.
- ◆ Tấn lực.
- ◆ Niệm lực.
- ◆ Định lực.
- ◆ Huệ lực.

Năm sức lực này làm tăng trưởng mầm bồ đề, không bị pháp bên ngoài làm giao động.

- * Tín lực phá được nghi hoặc.
- * Tấn lực phá được giải đãi.
- * Niệm lực phá được tà kiến.
- * Định lực chuyển được cảnh giới.

* Huệ lực phá được các chấp.

Vị Chủ Hà Thần này, đắc được cảnh giới của Phật, dùng tâm đại bi và phương tiện pháp môn, tẩy sạch các hoặc khắp hết thấy tất cả chúng sinh trong mười phương ba đời, đồng thời cũng tẩy sạch trần cấu mê hoặc, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được môn giải thoát ly trần tịnh nhân này.

Chủ Hà Thần Thập Phương Biến Hống, được môn giải thoát, luôn vang ra âm thanh lợi ích chúng sinh.

Vị Thập Phương Biến Hống Chủ Hà Thần này, âm thanh rất lớn, vang khắp mười phương, chúng sinh nghe được tiếng hống này, đều được lợi ích. Lợi ích gì ? Tức là chúng sinh có tâm tham, nghe được tiếng hống này, thì tâm tham bớt đi một chút, chúng sinh có tâm sân, nghe được tiếng hống này, thì tâm sân giảm đi một chút, chúng sinh có tâm si, nghe được tiếng hống này, thì tâm si giảm bớt đi một chút. Tham sân si chẳng còn nữa trong vô hình, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh, được môn giải thoát, ở trong tất cả hàm thức, luôn luôn khởi tử bi không nào hại.

Vị Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh Chủ Hà Thần này, cứu hộ khắp hết thấy chúng sinh. Vị này chẳng có tâm phân biệt kẻ thân người oán, đều xem như nhau. Vị này đắc được môn giải thoát, ở trong tất cả hàm thức chẳng có nào hại. Hàm thức là gì ? Tức là chúng sinh có tính tri giác, nghĩa là chúng sinh: Noãn, thai, thấp, hóa. Tóm lại, phàm là có huyết, có khí, hoặc có huyết chẳng có khí .v.v., đều là hàm thức. Vị Chủ Hà Thần này, thường khởi từ bi chẳng nào hại, vị này đắc được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Vô Nhiệt Tịnh Quang, được môn giải thoát, khắp thị hiện tất cả căn lành mát mẻ.

Vị Vô Nhiệt Tịnh Quang Chủ Hà Thần, quang thanh tịnh là vô nhiệt, vô nhiệt tức là vô nhiệt não, vô nhiệt phiền não tức đắc được thanh lương mát mẻ, đắc được mát mẻ mới có quang minh thanh tịnh. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, thị hiện khắp tất cả căn lành thanh lương, để trừ khử nhiệt phiền não, mà đắc được trí huệ.

Căn lành thanh lương là gì ? Tức là căn lành Bát nhã, cũng là căn lành bồ đề, cũng là: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn năm căn.

1). Tín căn : Căn này sinh ra một sức lực tín ngưỡng, tín căn này kiên cố vô cùng, không dễ gì phá hoại, chẳng phải nửa tin nửa ngờ, mà là tin một cách vĩnh viễn.

2). Tấn căn : Tức là căn lành tinh tấn. Thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày cũng tinh tấn, đêm cũng tinh tấn, ngày đêm đều tinh tấn, tinh tấn như thế mới có sự thành tựu.

3). Niệm căn : Niệm là gì ? Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, giờ phút đều niệm Tam Bảo, mà niệm niệm không quên Tam Bảo.

4). Định căn : Có định thì không bị tất cả cảnh giới làm giao động, do đó :

‘‘Bát phong suy bất động,
Đoan tọa tử kim liên.’’

Tức cũng là như như bất động, liễu liễu thường minh, đó là căn lành của định sinh ra. Bát phong là gì ? Giải thích sơ lược sau đây :

A. Xung : Tức là xung tán ca ngợi, đây là gió thuận, gió thuận dễ khiến cho con người sanh tâm vui mừng.

B. Cơ : Tức là chê bai, đây là gió nghịch, gió nghịch dễ khiến cho người sinh tâm sân hận.

C. Khổ : Tức là khổ sở, thứ gió này rất khó mà chịu được, cũng là gió nghịch, lại có thể nói là gió bắc, lạnh thấu xương.

D. Lạc : Tức là vui sướng, thú gió thuận này rất là tự tại, cũng là gió thuận, cũng có thể nói là gió nam, ôn hòa dễ chịu.

E. Lợi : Tức là lợi ích, thú gió này có lợi cho người, khiến cho người sinh tâm vui vẻ.

F. Suy : Tức là suy bại, thú gió này có hại cho người, khiến cho người sinh tâm buồn rầu.

G. Đắc : Tức là đắc được, thú gió này là gió có tất cả mọi thú gió, tức cũng là gió thuận hy vọng.

H. Thất : Tức là mất mát, thú gió này là gió chẳng có mọi thú gió, tức cũng là gió nghịch thất vọng.

5). Huệ căn : Tức là căn lành trí huệ. Muốn có trí huệ thì phải đọc nhiều kinh điển, tu nhiều Bát nhã, do đó :

"Vào sâu tạng kinh,
Trí huệ như biển".

Nếu đầy đủ tín, tấn, niệm, định, huệ, năm căn lành này, tức là căn lành thanh lương. Vị Chủ Hà Thần này, đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Phổ Sinh Hoan Hỷ, được môn giải thoát, tu hành bố thí đầy đủ, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn là xan tham và chấp trước.

Vị Phổ Sinh Hoan Hỷ Chủ Hà Thần này, được hết thấy chúng sinh đều sinh tâm vui mừng, vui mừng lia xan tham, vui mừng lia chấp trước. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, tức là tu hành pháp môn bố thí đầy đủ, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba thứ bố thí này đều tu được viên mãn.

1). Bố thí tài : Gồm có nội tài và ngoại tài. Nội tài tức là : Đầu, mắt, tủy não, đem thân thể tính mạng đều xả thí hết. Ngoại tài là : Ngôi vua, vợ con, bố thí hết vinh hoa phú quý.

2). Bố thí pháp : Gồm có hữu vi và vô vi. Pháp hữu vi tức là có hình tướng; pháp vô vi tức là vô vi mà vô bất vi, lại có thể nói pháp hữu vi là pháp thế gian, pháp vô vi là pháp xuất thế gian, giảng kinh thuyết pháp bố thí cho tất cả chúng sinh.

3). Bố thí không sợ hãi : Tức là gặp người kinh hãi sợ sệt thì an ủi họ, làm cho tâm họ hết sợ sệt, hoặc là bị hoàn cảnh uy hiếp, bạn khiến cho họ được an toàn, không còn sợ hãi nữa. Vị Chủ Hà Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa khỏi san tham và chấp trước, mà đắc được khoái lạc.

Chủ Hà Thần Quảng Đức Thắng Thành, được môn giải thoát, làm tất cả ruộng phước hoan hỷ.

Vị Quảng Đức Thắng Thành Chủ Hà Thần này, có công đức rộng lớn trang nghiêm như tràng báu. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, Phật vì chúng sinh mà làm ruộng phước hoan hỷ, khiến cho chúng sinh gieo trồng phước căn lành bồ đề. Chúng sinh thành tựu vô biên công đức, thì đều đại hoan hỷ. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Quang Chiếu Phổ Thế, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, ai tạp nhiễm thì được thanh tịnh, ai sân độc thì được hoan hỷ.

Vị Quang Chiếu Phổ Thế Chủ Hà Thần này, có quang minh chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi tạp nhiễm mà đắc được thanh lương. Tạp nhiễm tức là không thanh tịnh, có thiện có ác, có tốt có xấu, có chánh có tà, tức cũng là không thuần. Trong niệm thiện lẫn lộn chút niệm ác, trong niệm ác lẫn lộn chút niệm thiện; trong niệm chánh lẫn lộn chút niệm tà, trong niệm tà lẫn lộn chút niệm chánh; trong tốt có chút xấu, trong xấu có chút tốt, đó là tạp nhiễm.

Vị Chủ Hà Thần này, lại khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm sân hận mà sinh tâm hoan hỷ. Nên biết tâm sân hận như rắn độc đáng sợ, khiến cho người không dám đến gần. Phàm là người có tâm sân hận, thì rất ít tâm hoan hỷ. Vị Chủ Hà Thần này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Hải Đức Quang Minh, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh vào biển giải thoát, luôn luôn được đầy đủ sự vui sướng.

Vị Hải Đức Quang Minh Chủ Hà Thần này, đức hạnh như biển cả, mà còn phóng đại quang minh chiếu soi tất cả. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh vào biển giải thoát. Vì môn giải thoát rất nhiều, cho nên vị này thường được đầy đủ sự khoái lạc, tức cũng là khoái lạc viên mãn, cũng là khoái lạc vô thượng, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Bấy giờ, Chủ Hà Thần Phổ Phát Tấn Lưu, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hà Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Phổ Phát Tấn Lưu Chủ Hà Thần, nương đại oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả căn cơ của chúng Chủ Hà Thần, dùng kệ để thuật lại ý nghĩa của trường hàng ở trên.

**Như Lai thuở xưa vì chúng sinh
Tu hành biện pháp vô biên hạnh**

Như mưa thuấm nhuần dứt nóng bức Diệt phiền não nhiệt của chúng sinh.

“Như Lai thuở xưa vì chúng sinh”. Phật trong vô lượng kiếp về trước tu hành. Tại sao phải tu hành ? Vì Phật thấy chúng sinh thọ khổ, chẳng biết cách nào để lìa khổ được vui, do đó Phật mới phát nguyện tu hành, nguyện khai ngộ thành Phật rồi, sẽ cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ. Phật thì vì chúng sinh mà tu hành, chẳng phải vì mình mà tu hành, đó là hành Bồ Tát đạo, tất cả vì người chẳng vì mình.

“Tu hành biến pháp vô biên hạnh”. Pháp môn của Phật tu hành vô lượng vô biên như biển cả, cho nên gọi là biến pháp. Phật trước hết tu pháp môn lục độ vạn hạnh.

Độ đầu tiên trong sáu độ là bố thí, phải bố thí cho người, chẳng phải kêu người bố thí cho mình.

Độ thứ hai là trì giới, phải thật thà giữ gìn giới luật, chẳng phải kêu người giữ giới, còn mình thì chẳng giữ giới.

Độ thứ ba là nhẫn nhục, phải nhẫn những gì người khác không nhẫn được, phải chịu đựng những gì người khác không chịu đựng được, nhẫn tức là khảo nghiệm, trải qua sự khảo nghiệm mới hợp cách. Thọ tức là nhẫn thọ, một số người không nhẫn thọ được, mà bạn nhẫn thọ được mới hợp cách, hợp cách mới thông qua được. Trong sáu độ quan trọng nhất là nhẫn nhục, nếu không nhẫn được, thì năm độ kia dù tu như thế nào, cũng không thể có sự thành tựu.

Độ thứ tư là tinh tấn, tức là không giải đãi, luôn luôn tham thiền, niệm Phật, trì Chú, nghiên cứu kinh điển, phiên dịch kinh điển.

Độ thứ năm là thiền định, có định lực thì không bị cảnh giới chuyển.

Độ thứ sáu là trí huệ, có trí huệ thì không điên đảo mộng tưởng, sẽ đắc được Niết Bàn cứu kính.

Hạnh môn của Phật tu là như thế. Người khác nhẫn không được mà Ngài nhẫn được, người khác chịu đựng không được mà Ngài chịu đựng được. Tại sao ? Vì vô ngã, chẳng còn có tướng ta thì ai nhẫn ? Ai chịu đựng ? Chẳng còn cái năng nhẫn sở nhẫn, chẳng còn cái năng thọ sở thọ. Khi Phật tu hành biện pháp, thì không biết chịu đựng được bao nhiêu sự người ta đánh Ngài, mắng ngài, Ngài cũng đều thản nhiên, bất động, tu vô biên hạnh môn, cuối cùng Ngài đắc được thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh.

“Như mưa thu ẩm nhuần dứt nóng bức”. Trong Mạnh Tử có nói :

“Thiên du nhiên tác vân, phái nhiên hạ vũ,
Tắc miêu bột nhiên hưng chi hĩ”!

Nghĩa là trời ùn ùn nổi mây, lại mưa xuống âm âm, chẳng phải thái quá, chẳng phải bất cập, vừa lượng nước cần đến, mầm non đột nhiên sinh sôi nảy nở lớn dần. Phật giáo hóa chúng sinh cũng giống như trời mưa đúng thời, khiến cho sự nóng bức đều tiêu trừ, đắc được sự mát mẻ.

“Diệt phiền não nhiệt của chúng sinh.” Phật dùng Phật pháp mát mẻ, để tiêu diệt tất cả phiền não nhiệt của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được mát mẻ, không những thân mát mẻ mà tâm cũng mát mẻ.

Khó nói Phật vô lượng kiếp xưa Dùng nguyện quang minh tịnh thế gian

Những ai thành thực khiến khai ngộ Sở ngộ này của Phổ Khiết Thân.

“Khó nói Phật vô lượng kiếp xưa”. Phật ở trong vô lượng kiếp xa xưa, có bao nhiêu kiếp? Khó mà nói được bao nhiêu vô lượng kiếp.

“Dùng nguyện quang minh tịnh thế gian”. Phật dùng đại nguyện lực, đại trí huệ quang minh, để giáo hóa thế gian, để thanh tịnh thế gian, khiến cho tất cả thế gian là khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

“Những ai thành thực khiến khai ngộ”. Chúng sinh nào các căn lành thành thực, thì Phật khiến cho chúng sinh đó giác ngộ đại đạo. Đại đạo gì? Tức là đạo lý sinh tử đại sự.

“Sở ngộ này của Phổ Khiết Thân.” Vị Phổ Khiết Tuyên Giảng Chủ Hà Thần, trong tâm minh bạch ngộ được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

**Đại bi phương tiện đồng chúng sinh
Đều hiện trước họ thường hóa dụ
Khiến cho tiêu sạch đờ phiền não
Tịnh Nhãn thấy được sinh vui mừng.**

“Đại bi phương tiện đồng chúng sinh”. Phật dùng tâm đại bi để cứu độ tất cả chúng sinh. Tâm đại bi tức là cứu khổ chúng sinh, ban cho họ an vui. Phật dùng phương tiện pháp môn, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phương tiện tức là quyền xảo phương tiện, là pháp môn tính biến thông, hoạt động tạm thời, chẳng phải pháp môn bất biến thông. Đồng chúng sinh tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu tâm đại bi và phương tiện pháp môn.

“Đều hiện trước họ thường hóa dụ”. Phật thường thị hiện ở trước chúng sinh, thường dùng đủ thứ phương pháp để giáo hóa chúng sinh, dẫn dụ chúng sinh, khiến cho chúng sinh biết đạo cái tà quy chánh, sửa đổi lỗi lầm làm con người mới, cho nên nói thường hóa dụ.

“Khiến cho tiêu sạch đờ phiền não”. Phật khiến cho tập khí mao bệnh của tất cả chúng sinh đều tiêu trừ, trở về cội nguồn. Phiền não đờ bản giống như rác, cho nên nói đờ phiền não. Phật thường khiến cho chúng sinh quét sạch phiền não đờ bản, thì sẽ được thanh tịnh chẳng còn nhiễm chút bụi trần nào.

“Tịnh Nhân thấy được sinh vui mừng.” Vị Ly Trần Tịnh Nhân Chủ Hà Thần này, đắc được cảnh giới này, trong tâm sinh ra sự vui mừng khoái lạc.

**Phật diễn diệu âm thảy đều nghe
Chúng sinh vui thích tâm hoan hỷ
Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ
Giải thoát này của Biến Hống Thần.**

“Phật diễn diệu âm thảy đều nghe”. Phật diễn nói pháp âm thanh tịnh vi diệu, khiến khắp tất cả chúng sinh, thảy đều nghe được diệu âm không thể nghĩ bàn này.

“Chúng sinh vui thích tâm hoan hỷ”. Chúng sinh nghe được diệu âm này rồi, thì trong tâm sinh hoan hỷ và khoái lạc, hoan hỷ âm thanh vi diệu này, nghe hoài chẳng biết chán.

“Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ”. Khi chúng sinh nghe được diệu âm của Phật, thì gốc rễ của vô lượng sự khổ đều hoàn toàn tẩy trừ sạch sẽ. Gốc rễ sự khổ đã tẩy sạch rồi, thì căn lành sẽ sinh ra.

“Giải thoát này của Biến Hống Thần.” Vị Thập Phương Biến Hống Chủ Hà Thần, đắc được môn giải thoát này.

**Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề
Vì lợi chúng sinh vô lượng kiếp**

Thế nên quang minh khắp thế gian Hộ Thần nghĩ nhớ sinh hoan hỷ.

“Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề”. Khi Phật tại nhân địa, thì tu tập hạnh môn giác ngộ, tu tập hạnh môn tự giác giác tha, tu tập hạnh môn lợi ích chúng sinh. Tóm lại, tu tập đủ thứ hạnh môn giác đạo.

“Vì lợi chúng sinh vô lượng kiếp”. Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà trải qua vô lượng vô biên đại kiếp tu tập hạnh bồ đề.

“Thế nên quang minh khắp thế gian”. Vì nhân duyên đó, cho nên quang minh chiếu soi khắp hữu tình thế gian trong mười phương.

“Hộ Thần nghĩ nhớ sinh hoan hỷ.” Vị Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh Chủ Hà Thần này, nghĩ nhớ cảnh giới này, do đó, trong tâm sinh vô lượng vô biên sự hoan hỷ, đó là môn giải thoát vị này đặc được.

Ai có vấn đề gì, thì đưa ra để mọi người cùng nhau nghiên cứu. Quả Hộ pháp sư hỏi : “Sinh nhẫn là gì ? Pháp nhẫn là gì ? Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Mong Hòa Thượng khai thị.”

Sinh nhẫn : Tức là chúng sinh nhẫn. Ai mắng bạn, bạn nhẫn được; ai đánh bạn, bạn nhẫn được; ai giết bạn, bạn cũng nhẫn được, đó là chúng sinh nhẫn.

Pháp nhẫn : Tức là học pháp cũng phải nhẫn. Phật pháp sâu như biển, nếu không có sự nhẫn nại, thì không thể

học Phật pháp. Phật pháp nhiều như thế, tôi làm sao mà học ? Tôi chẳng có cách nào học, đó là chẳng có pháp nhãn.

Vô sinh pháp nhãn : Là chúng được một thứ cảnh giới. Cảnh giới này chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, lúc đó, người cũng không, pháp cũng không, người và pháp đều không, đó là vô sinh pháp nhãn.

Sinh nhãn tức là người không. Có được cảnh giới người không, thì mới đắc được pháp nhãn. Có được người không rồi, thì có sinh nhãn, có pháp không nữa tức là pháp nhãn. Người không pháp không, đó là vô sinh pháp nhãn.

Không thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhãn nại nơi tâm. Đối với cảnh giới này muốn nói lại nói không ra, đó là vô sinh pháp nhãn.

Xưa Phật tu hành vì chúng sinh Đủ thứ phương tiện khiến thành thực Tịnh khắp biển phước trừ các khổ Vô Nhiệt thấy được tâm hỏn hỏ.

“Xưa Phật tu hành vì chúng sinh”. Phật vì chúng sinh mà tu hành, chẳng phải vì mình mà tu hành. Tại sao Phật vì chúng sinh mà tu hành ? Vì Phật thấy tất cả chúng sinh đang chịu khổ, giống như chính mình chịu khổ. Nếu không trừ khổ cho chúng sinh, thì Phật cảm thấy khổ của mình vẫn còn, cho nên Phật phát nguyện phải trừ khổ cho

chúng sinh. Do đó, Phật trong quá khứ tu hành đều vì chúng sinh.

“Đủ thứ phương tiện khiến thành thực”. Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho chúng sinh căn cơ sớm thành thực, tức cũng là chúng sinh chưa có căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành, chúng sinh đã trồng căn lành, thì trợ giúp căn lành của họ tăng trưởng; chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì giúp cho căn lành của họ thành thực; chúng sinh căn lành đã thành thực, thì khiến cho họ được giải thoát, đắc được Phật quả.

“Tịnh khắp biển phước trừ các khổ”. Khiến cho khắp hết tẩy chúng sinh, đều đắc được ruộng phước thanh tịnh, thành tựu đạo nghiệp vô thượng, mà trừ khử tất cả sự khổ.

“Vô Nhiệt thấy được tâm hớn hở.” Vị Vô Nhiệt Tịnh Quang Chủ Hà Thần, thấy được và minh bạch cảnh giới này, cho nên trong tâm hoan hỷ hớn hở vô cùng.

Thí môn rộng lớn vô cùng tận
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Khiến cho người thấy không tham
chấp
Sở ngộ này của Phổ Hỷ Thần.

“Thí môn rộng lớn vô cùng tận”. Vị Chủ Hà Thần này, thấy pháp môn bố thí của Phật tu, rộng lớn vô cùng vô

tận. Thí môn tức là pháp môn tài thí, vô úy thí. Sự bố thí vô cùng tận.

“Tất cả chúng sinh đều lợi ích”. Bất cứ loài chúng sinh nào cũng đều đắc được lợi ích. Sự lợi ích này là bình đẳng, chẳng có sự phân biệt.

“Khiến cho người thấy không tham chấp”. Đại oai thần lực, đại trí huệ lực, đại quang minh của Phật chiếu soi, phá tan tất cả đen tối. Sự đen tối này tức là san tham. Phàm là chúng sinh thấy được quang minh của Phật, nghe được pháp của Phật, nghe được âm thanh của Phật, đều lìa khỏi san tham chấp trước.

Người tu hành phải lợi ích kẻ khác, đừng lợi ích chính mình, do đó:

“Tù bi làm gốc, phương tiện làm cửa.”

Phải luôn luôn giúp đỡ người. Việc gì mình làm được thì cố gắng giúp đỡ người, dù là việc mình làm không được cũng phải giúp đỡ người, nghĩa là tận hết khả năng, như thế tức là không san tham. Cho nên Phật giáo đồ phải có tâm từ bi, không những tu pháp môn tĩnh, mà cũng tu pháp môn động, như thế mới trừ khử được san tham, trừ khử được chấp trước.

San tham tức là xả bỏ chẳng đặng. Nếu xả bỏ được thì sẽ đắc được, xả bỏ gì? Xả bỏ nội tài và ngoại tài, đắc được gì? Đắc được đức hạnh, đắc được công đức. Cho nên, người tu đạo nên bố thí tất cả tài sản sở hữu bên ngoài, thân

tâm tính mạng bên trong cũng phải bố thí, bố thí được như thế thì còn có tham chấp chăng ?

“Sở ngộ này của Phổ Hỷ Thần.” Đạo lý này nói thì dễ, mà thực hành chẳng phải dễ, cho nên nói chẳng dễ gì minh bạch được, nhưng vị Phổ Sinh Hoan Hỷ Chủ Hà Thần này, minh bạch được và ngộ được, cho nên nói chẳng dễ dàng.

**Xưa Phật tu hành thật phương tiện
Thành tựu vô biên biển công đức
Khiến cho người thấy đều vui mừng
Thắng Tràng Thần ngộ được môn này.**

“Xưa Phật tu hành thật phương tiện”. Thuở xưa, Phật tu hành đủ thứ phương tiện pháp môn, tại sao lại nói thật phương tiện ? Vì thật mà thí quyền, cho nên vì thật giáo mà tu phương tiện pháp môn.

“Thành tựu vô biên biển công đức”. Phật lợi ích chúng sinh, bố thí cho chúng sinh, làm đủ thứ công đức. Phàm là việc có lợi cho chúng sinh đều đi làm, chẳng phải chuyên vì lợi mình, còn phải lợi người, cho nên thành tựu vô biên biển công đức.

“Khiến cho người thấy đều vui mừng”. Phàm là chúng sinh thấy được Phật, đều khiến cho họ sinh tâm vui mừng.

“Thắng Tràng Thần ngộ được môn này.” Cảnh giới này, vị Quảng Đức Thắng Tràng Chủ Hà Thần, ngộ được mà vào môn giải thoát này.

**Chúng sinh nhiễm ô đều thanh tịnh
Tất cả oán hại sinh tử bi
Nên được quang chiếu đầy hư không
Phổ Thế Hà Thần thấy hoan hỷ.**

“Chúng sinh nhiễm ô đều thanh tịnh”. Nhiễm ô tức là dơ bẩn. Vì chúng sinh có tâm nhiễm ô, cho nên Phật khiến cho họ hoàn toàn biến thành thanh tịnh.

“Tất cả oán hại sinh tử bi”. Oán hại tức là oán độc và sân hận. Chúng sinh có tâm sân hận oán hại này, thì Phật khiến cho biến thành tâm từ bi.

“Nên được quang chiếu đầy hư không”. Phật khiến cho tất cả chúng sinh nhiễm ô, đều đắc được thanh tịnh, tất cả chúng sinh sân độc, đều đắc được vui mừng, cho nên đại trí huệ quang minh của Phật, khắp cùng hư không biến pháp giới.

“Phổ Thế Hà Thần thấy hoan hỷ.” Vị Quang Chiếu Phổ Thế Chủ Hà Thần, thấy được cảnh giới này mà sinh tâm hoan hỷ.

**Phật là ruộng phước biển công đức
Khiến cho hết thảy lìa điều ác**

Cho đến thành tựu đại bồ đề Giải thoát này của Hải Quang Thần.

“Phật là ruộng phước biển công đức”. Phật là ruộng phước của chúng sinh, tức là ruộng đất để cho chúng sinh gieo trồng công đức, còn là biển công đức của chúng sinh.

“Khiến cho hết thảy lìa điều ác”. Vì chúng sinh mà nói giới luật, tức là không làm các điều ác, ngăn ngừa việc quấy. Nếu đừng làm các điều ác, mà làm các điều thiện, thì sẽ lìa khỏi mọi điều ác.

“Cho đến thành tựu đại bồ đề”. Không những lìa khỏi các điều ác, mà còn thành tựu đại bồ đề, trong tương lai sẽ thành tựu quả Phật.

“Giải thoát này của Hải Quang Thần.” Vị Hải Đúc Quang Minh Chủ Hà Thần, minh bạch môn giải thoát này.

**Lại nữa, Chủ Giá Thần Nhu Nhuyễn
Thắng Vị, được môn giải thoát, làm cho tất
cả chúng sinh được pháp tử vi, khiến cho
thành tựu thân Phật.**

Ở trên đã giảng qua mười vị Chủ Hà Thần, các Ngài mỗi vị đều nói một bài kệ, để ca ngợi công đức của Phật, sau đây lại có mười vị Chủ Giá Thần, tiếp tục diễn xướng nghĩa lý đại hội Hoa Nghiêm. Bây giờ dùng trường hàng để nói rõ cảnh giới Hoa Nghiêm là không thể nghĩ bàn. Đạo lý

cảnh giới này, chẳng phải phàm phu và người nhị thừa hiểu rõ được, cho nên “lại nữa” nghĩa là ý nghĩa ở trên chưa nói xong, nay lại tiếp tục nói.

Vị Nhu Nhuyễn Thắng Vị Chủ Giá Thần. Nhu nhuyễn tức là pháp phương tiện, khiến cho chúng sinh nghe pháp, đều có cảm giác dễ chịu thư thái. Thắng vị tức là vị đạo thù thắng, tức cũng là : Chua, ngọt, đắng, cay, mặn, năm vị. Giá tức là giá sắc, "giá" là trồng trọt ; "sắc" là thu hoạch. Thần Nông thời xưa, dạy nhân dân phương pháp trồng trọt thu hoạch; cách thức gieo giống, chăm sóc, tưới nước, bón phân, thu hoạch .v.v. Vị Thần này tức là Thần quản lý trồng trọt thu hoạch.

Người thế gian ưa thích năm mùi vị này, mỗi người đều có sở thích khác nhau. Có người thích mặn, có người thích ngọt, có người thích đắng, có người thích chua, có người thích cay. Song, vị mà mọi người thích đó, là vị bình thường, chẳng phải là thắng vị. Thắng vị là gì ? Tức là phương tiện trong sự phương tiện, liễu nghĩa trong sự liễu nghĩa. Vị này thắng hơn tất cả các vị, là một thứ pháp từ vị đặc biệt thù thắng.

Căn tánh của mọi người đều khác nhau, do đó sự ưa thích cũng khác nhau. Người thích Thiên Chúa giáo, thì cho rằng Thiên Chúa giáo chí cao vô thượng, người thích Cơ Đốc giáo, thì cho rằng Cơ Đốc giáo là đệ nhất thế giới, người thích Nho giáo, thì cho rằng: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, ngũ thường là đạo đức toàn thiện nhất, người thích Đạo giáo, thì cho rằng luyện đan là thuốc tiên trường sinh bất

lão, người thích Phật giáo, thì cho rằng đạo Phật cứu kính liễu sinh thoát tử.

Chúng ta người tu đạo, tức là người làm ruộng đất, hãy tự làm tự ăn, hãy tự lực cánh sinh. Đem hạt giống bồ đề trồng vào ruộng phước của Phật, khiến cho nó nảy mầm đâm chồi lớn lên thành cây bồ đề, kết quả bồ đề thật, đắc được cảnh giới giải thoát. Do đó : *“Người chùa trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành, người đã trồng căn lành, thì khiến cho lớn lên, đã lớn lên thì khiến cho chín mùi, đã chín mùi thì khiến cho giải thoát.”* Vị Chủ Giá Thần này, quản lý về việc này. Ai trồng nhân bồ đề, thì tương lai sẽ đắc được quả bồ đề. Tóm lại, ai tu hành thì người đó đắc được; ai chẳng tu thì người đó chẳng đắc được. Đắc được hay không đắc được, chỉ xem tu hay không tu. Nếu y giáo phụng hành, y pháp tu hành thì sẽ đắc được thứ pháp từ vị này.

Pháp từ vị này ngon ngọt nhất, thù thắng nhất. Nếu hoàn toàn nếm được, thì vị đó là thắng vị trong thắng vị. Pháp từ vị này có tám vạn bốn ngàn pháp môn, hãy vun bồi, tưới nước vào ruộng pháp tính để thành tựu Phật quả. Thành Phật rồi sẽ giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng thành Phật. Công tác của Phật là phổ độ giáo hóa chúng sinh.

Vị Chủ Giá Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được pháp từ vị mà thành tựu thân Phật. Ngài minh bạch cảnh giới này mà vào môn giải thoát từ vị.

**Chủ Giá Thần Thời Hoa Tịnh Quang,
được môn giải thoát, khiến cho tất cả
chúng sinh, thọ vui sướng rộng lớn.**

Vị Thời Hoa Tịnh Quang Chủ Giá Thần này, có hoa sen lớn đẹp, một năm bốn mùa đều thường nở hoa. Đóa hoa sen đẹp này, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu soi tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vui sướng rộng lớn, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tất cả chúng sinh tức là bạn, tôi, họ, đều bao quát hết thảy. Vị Chủ Giá Thần này, khiến cho chúng ta thọ được sự chiếu sáng của quang minh, mà đắc được pháp ích. Chỉ cần tinh tấn tu hành, thì cuối cùng sẽ đắc được môn giải thoát vui sướng rộng lớn.

**Chủ Giá Thần Sắc Lực Dũng Kiện,
được môn giải thoát, dùng tất cả pháp môn
viên mãn, tịnh các cảnh giới.**

Sắc Lực Dũng Kiện Chủ Giá Thần, sắc lực tức là thân thể, dũng kiện tức là dũng mãnh tráng kiện, cho nên thân thể của vị này, cường tráng vô cùng. Vì giáo hóa chúng sinh, mà Ngài ngày đêm luôn luôn tinh tấn, không ngại gian lao, cũng chẳng thối tâm, cho nên Ngài tu viên mãn tất cả pháp môn, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho

chúng sinh trở về nguồn cội, đắc được bốn thể thanh tịnh, tức cũng khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, hành Bồ Tát đạo, thành tựu Phật quả, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả, không thể nghĩ bàn, chẳng phải tri kiến của phàm phu chúng ta có thể nói được viên mãn, dù chư Phật ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, giờ phút đều giảng, cũng nói không hết đạo lý Hoa Nghiêm. Hiện tại chỉ bất quá nói đại khái một ít trong vạn phần mà thôi.

Các vị thiện tri thức, nếu cảm thấy có vấn đề gì, thì hãy đưa ra để mọi người cùng dụng chân tâm nghiên cứu. Chỗ vĩ đại của Phật giáo là, dù có nghi vấn thì có thể nghiên cứu, chẳng giống như các tôn giáo khác, chỉ cho nghe giảng mà không cho nghi vấn, đó mới là mê tín.

Chủ Giá Thần Tăng Ích Tinh Khí, được môn giải thoát, thấy sức đại bi vô lượng thần thông biến hóa của Phật.

Vị Tăng Ích Tinh Khí Chủ Giá Thần. Tăng ích tức là tăng thêm lợi ích, lợi ích gì ? Lợi ích tăng thêm tinh khí. Vị Chủ Giá Thần này quản lý trồng trọt và thu hoạch, khiến cho ngũ cốc phong phú, cho nên tăng thêm tinh khí. Tinh khí sung túc thì thân thể kiện khang, thân thể kiện khang mới tu hành được. Nếu thân thể suy nhược, có muốn dụng

công tu hành cũng bất tiện. Thân thể đau ốm thì không thể chuyên tâm tu hành. Cho nên nói tu hành chẳng dễ dàng, chẳng phải là việc đơn giản.

Vị Chủ Giá Thần này, đắc được cảnh giới của Phật, thấy được đời quá khứ của Đức Phật tu pháp môn đại bi tâm, được vô lượng vô biên sức thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Vị này tăng thêm pháp thân huệ mạng, lại trợ giúp cho chúng sinh tăng thêm bồ đề tâm, tức cũng khiến cho chúng sinh tăng thêm tâm thiện pháp, tiêu diệt tất cả pháp ác. Pháp thiện tức là bồ đề tâm, pháp ác tức là tâm sân hận, cho nên khiến cho chúng sinh trồng ruộng công đức kết công đức quả.

Nếu chúng ta nương theo pháp tu hành, siêng tu tâm đại bi, thì cũng đắc được vô lượng vô biên sức thần thông biến hóa. Biến hóa là chẳng có pháp nhất định. Một số người biến hóa, thì ở trong động biến hóa, mà ở trong tĩnh không biến hóa được. Cảnh giới của Phật thì không những ở trong động thiên biến vạn hóa, mà ở trong tĩnh cũng có thần thông biến hóa, bất cứ động tĩnh đều biến hóa được, cho nên Phật theo căn cơ mà thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh. Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch Phật pháp một phần nhỏ mà vào môn giải thoát này.

Người xưa nói : “Động tác biến, biến tác hóa, vi thiên hạ chí thành.” Tôi thường nói, động thì có biến hóa.

Các bạn không ngại tu thần thông để xem thử, tu được thần thông thì sẽ hiểu sự biến hóa này. Bạn hiểu được

tức là chí thành, đạo chí thành thì có thể biết trước. Thành đến cực điểm thì việc gì cũng đều biết trước được, nhưng cứ lo đắc được sự biết trước, thì cũng đừng biết quá nhiều, biết quá nhiều cũng có phiền não, đó tức là động, cũng là vọng tưởng.

Chủ Giá Thần Phổ Sinh Căn Quả, được môn giải thoát, hiện khắp ruộng phước của Phật, khiến cho hạt giống trồng xuống không hư hoại.

Vị Phổ Sinh Căn Quả Chủ Giá Thần, không những năng động mà cũng năng sinh. Sinh gì ? Sinh căn, sinh quả. Sinh căn gì ? Sinh căn quả. Sinh quả gì ? Sinh quả căn. Có căn mới có quả, có quả tất có căn. Căn là căn gì ? Là căn bồ đề, quả là quả gì ? Là quả bồ đề. Đạo lý này không hiểu tức là ngu si. Tại sao ? Trường hàng ở dưới đây nói rất rõ ràng.

Vị Chủ Giá Thần này, đắc được môn giải thoát, hiện khắp ruộng phước của Phật, khiến cho hạt giống gieo xuống không hư hoại, những gì trồng ở trong ruộng phước của Phật, đều là căn bồ đề, thì sẽ kết quả bồ đề, không thể hư hoại, không thể không sinh ra, cũng không thể mất đi. Bất cứ lúc nào, chắc chắn sẽ sinh căn bồ đề, mà kết quả bồ đề. Chỉ cần tinh tấn thì sớm sẽ sinh căn, sớm sẽ nở hoa, sớm sẽ kết quả.

Vị Chủ Giá Thần này, thường giúp đỡ chúng sinh trồng căn bồ đề, trừ khi chẳng nghe được Kinh Hoa Nghiêm, đó là chuyện khác, tạm thời không bàn tới. Chỉ cần nghe được Kinh Hoa Nghiêm, một khi lọt vào tai, thì đã trồng xuống hạt giống thành đạo, đó tức là hạt giống trồng xuống không hư mất. Giống như nuốt chất kim cương vào trong bụng, bất cứ bộ tiêu hóa mạnh như thế nào, cũng không thể tiêu hóa được chất kim cương, cho nên chất kim cương không bao giờ hư hoại. Căn và quả bồ đề cũng chẳng hư hoại như kim cương, cho nên nói một khi Kinh Hoa Nghiêm nghe lọt vào tai, thì nhất định sẽ phát bồ đề tâm. Giống như các vị phát bồ đề tâm, đó đều là căn lành đã thành thực. Các bạn ở trong quá khứ có đủ thứ nhân duyên khác nhau, có đủ thứ nhân duyên chẳng giống nhau. Cho nên có người phát tâm rất thuận lợi công đức viên mãn, có người muốn phát tâm thì có nhiều sự chướng ngại phát sinh. Nhưng nếu đã trồng xuống hạt giống bồ đề này, thì sẽ chẳng mất đi. Hạt giống này cuối cùng sẽ mọc rễ, đâm chồi, đơm hoa, kết quả; đừng lo lắng, sớm hay muộn gì đều sẽ thành Phật. Ai muốn vào môn giải thoát này, thì phải sớm phát bồ đề tâm.

**Chủ Giá Thần Diệu Nghiêm Hoàn Kế,
được môn giải thoát, khiến khắp chúng
sinh phát hoa tịnh tín.**

Vị Diệu Nghiêm Hoàn Kế Chủ Giá Thần này, có công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, để trang nghiêm hoàn kế. Hoàn kế là đồ trang sức hình tròn, "hoàn" là biểu thị sự vô tận, "kế" là biểu thị tướng công đức trang nghiêm. Nói tóm lại, nếu nói tỉ mỉ thì khó mà nói hết được.

Vị này minh bạch một cảnh giới của Phật, đó là khiến khắp chúng sinh phát hoa tịnh tín. Hoa tịnh tín là gì? Tức là trước kia rất nhiều sự nhiễm ô, rất nhiều vọng tưởng, rất nhiều lòng tham muốn cho riêng mình, mà không thể phát hoa tịnh tín. Bây giờ đã phát rồi, thì chúng sinh chưa trồng căn lành, khiến cho họ trồng căn lành, chúng sinh chưa phát tâm lành, thì khiến cho họ phát tâm lành, đó là tác dụng của sự phát khởi. Giống như trồng ngũ cốc xuống đất, được sự trợ duyên của ánh sáng mặt trời, được sự trợ duyên của nước, và các sự trợ duyên khác, thì mới đâm chồi nảy lộc lớn lên, phát hoa tịnh tín thì kết quả tịnh tín. Không thể có hoa mà chẳng có quả, trừ khi đó là hoa dại, cũng không thể có quả mà chẳng có hoa. Hoa tịnh tín này là công đức thành tựu. Đó là một sự biểu hiện thành tựu đạo bồ đề, tức cũng là hoa kết quả giác viên mãn.

Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch hoa tịnh tín thì kết quả giác đạo, tức cũng là thành Phật quả. Vị này liễu ngộ cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Giá Thần Nhuận Trạch Tịnh Hoa, được môn giải thoát, đại tử thương xót

cứu độ các chúng sinh, khiến cho họ tăng trưởng biển phước đức.

Vị Nhuận Trạch Tịnh Hoa Chủ Giá Thần này, thường nhuận trạch hoa tịnh tín. Làm sao để nhuận trạch ? Là dùng đủ thứ công đức để nhuận trạch. Đầy đủ vô lượng công đức, thì đóa hoa tịnh tín này tươi tốt. Vị này đắc được pháp môn đại từ thương xót cứu độ các chúng sinh. Phật giáo thì thương xót cứu hộ chúng sinh đều bình đẳng. Ví như có người qua bờ sinh tử, cũng chẳng đến bờ bên kia, cũng chẳng ở bờ bên này, đang ở giữa dòng sắp chết đuối, lúc đó dùng cái phao cứu sống họ, hoặc vớt họ lên thuyền, đưa họ từ bờ này qua bờ kia, đó là cứu độ.

Bất hạnh thay, thuyền đến giữa dòng thì lủng lỗ, chẳng có sức lực đến được bờ kia. Lúc đó, lại dùng chiếc thuyền khác đưa họ qua bờ bên kia, đó gọi là tế độ. Phật giáo dùng giới định huệ ba học vô lậu, làm thuyền cứu độ chúng sinh, khiến cho họ đến được bờ bên kia cứu kính Niết Bàn.

Thời xưa, có câu chuyện về qua sông rồi đốt hết thuyền. Có vị đại tướng quân xuất lãnh đội quân đi chinh phạt nước khác, qua sông lớn rồi ra lệnh cho quân lính đốt sạch hết các chiếc thuyền, đó là biểu thị tuyệt lộ, chỉ có tiến chứ không thể lùi, vị tướng quân nói với quân lính : “Các anh em phải dũng mãnh đánh địch, thì còn có hy vọng sống sót; nếu bị bại thì chẳng có cơ hội về nước.” Đó là cảnh

cáo quân đội phải bỏ sự sống quên sự chết, gác sự sống chết ra ngoài, mới có thể chiến thắng khải hoàn trở về.

Chúng ta người tu đạo, phải có sự phát tâm phá vỡ thuyền chìm, mới đạt đến bờ bên kia Niết Bàn. Đến được bờ bên kia rồi, thì đừng nghĩ trở lại thế giới Ta Bà nữa, cho nên qua được rồi, thuyền cũng đốt sạch, đó là biện pháp một khi đã dứt, thì vĩnh viễn dứt hẳn, một phen lao nhọc vĩnh viễn an nhàn.

Chẳng phải tế độ một chúng sinh đến bờ kia, mà là tế độ tất cả chúng sinh đến bờ kia. Tế độ chúng sinh đến bờ kia để làm gì ? Khiến cho họ tăng trưởng biển phước đức. Ví như độ chúng sinh về thế giới Cực Lạc tu hành, khi phước đức của họ tăng trưởng rộng lớn như biển, thì có thể thành Phật. Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch cảnh giới này mà vào môn giải thoát này.

Chủ Giá Thần Thành Tựu Diệu Hương, được môn giải thoát, rộng khai thị tất cả pháp môn tu hành.

Vị Thành Tựu Diệu Hương Chủ Giá Thần này, thành tựu đủ thứ diệm hương, khiến cho chúng sinh ngửi được thứ diệm hương này, thì sẽ cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm, cho nên gọi là diệm hương. Thứ diệm hương này, tức là giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương.

Vị này đắc được một cảnh giới của Phật, cho nên rộng khai thị pháp môn tu hành cho tất cả chúng sinh, chỉ bày cho tất cả chúng sinh, vô lượng vô biên pháp môn của chư Phật tu hành trong quá khứ, hiện tại và vị lai, ba đời chư Phật đều từ pháp môn này mà ngộ đạo.

Chúng ta đừng sinh tâm sợ hãi đối với pháp môn tu hành, thấy biển mà thở dài, tức là nói Phật pháp như biển cả, vừa rộng lớn lại vừa sâu thăm thẳm, chùng nào mới có thể học hết những pháp môn nhiều như thế? Ví như có người đứng ở bờ biển, thấy biển cả rộng lớn mênh mông vô tận thì trong tâm nghĩ: “Biết bao giờ mới có thể qua được biển này?” Do đó mà thở dài, đó là ý nghĩa thấy biển mà thở dài.

Vậy làm thế nào để biết? Đừng hấp tấp, chỉ cần cung hành tực tiến, chân thật dụng công tu hành, cuối cùng sẽ có ngày thành tựu. Do đó:

“Đàn chỉ viên thành tám vạn môn”.

Nghĩa là thời gian khoảng khảy móng tay, thì có thể viên mãn thành tựu tám vạn pháp môn. Tại sao? Vì:

"Nhất thông nhất thiết thông".

Một pháp môn mà tu thành công, thì tất cả pháp môn đều thông đạt vô ngại, đều thành công. Cho nên nói:

“Sát na diệt trừ tam kỳ kiếp.”

Trong khoảng một sát na, thì công đức tu trong ba đại A tăng kỳ kiếp đều viên mãn. Cho nên, đừng sinh tâm khó tu hành đối với Phật pháp.

Vị Chủ Giá Thần này, khai thị cho tất cả chúng sinh tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, mà không sinh tâm sợ hãi. Vị này minh bạch đạo lý này, mà vào được môn giải thoát này.

Hôm nay, tôi có vấn đề này muốn hỏi các bạn, mong các bạn nói ra ! Tôi không biết trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào là đệ nhất ?

Có vị đệ tử đáp : “Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có môn nào đệ nhất, nhưng đều là đệ nhất.”

Tại sao có nhiều đệ nhất như thế ?

Lại đáp : “Vì có nhiều chúng sinh, mỗi chúng sinh đều có pháp môn của họ, khiến cho họ thành Phật. Cho nên pháp nào hợp với họ là đệ nhất, do đó mới nói đều là đệ nhất.”

Vậy pháp môn đệ nhất của bạn là gì ?

Đáp : ‘Là ngủ’.

Bạn có thật ngủ chẳng ?

Đáp : ‘Không’.

Vậy không ngủ sao lại có pháp môn ngủ ? Nếu có pháp môn ngủ thì sẽ đắc được "ngủ tam muội". Ngủ tức cũng là tỉnh, tỉnh cũng tức là ngủ, tỉnh ngủ nhất như, chẳng có phân biệt. Khi tỉnh và ngủ chẳng có phân biệt, khi ngủ và tỉnh cũng chẳng phân biệt, đó tức là đắc được "ngủ tam

muội". Đắc được ngũ tam muội thì tỉnh ngủ, ngũ tỉnh đều là một.

Pháp môn của bạn có phải như thế chẳng ?

Đáp : “Chẳng phải như thế.”

Vậy ra làm sao ?

Đáp : “Vọng tưởng lung tung.”

Vọng tưởng cũng là pháp môn, thêm một cái đệ nhất. Tại sao phải nói như thế ? Vì đó là căn cứ, chẳng phải tùy tiện nói, cũng chẳng phải nói vu vơ, càng chẳng phải nói bậy bạ, mà là căn cứ kinh điển nói. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp.”

Chẳng có pháp nào đệ nhất, cũng chẳng có đệ nhị. Nếu không tin thì hãy đi nghiên cứu. Pháp môn nào hợp với bạn thì là đệ nhất; ngủ. Pháp môn nào hợp với tôi thì là đệ nhất; ăn cơm. Pháp môn nào hợp với họ thì là đệ nhất; mặc áo. Ăn cơm, ngủ nghỉ, mặc áo, đều là đệ nhất, chẳng có gì khác, tức là ba việc này.

Chủ Giá Thần Kiến Giả Ái Lạc, được môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh trong pháp giới, bỏ lìa giải đãi ưu não các ác, thấy đều sinh ra thanh tịnh.

Vị Kiến Giả Ái Lạc Chủ Giá Thần, bất cứ loại chúng sinh nào, thấy được Ngài đều sinh tâm ái mộ vui vẻ, vị này

đắc được một cảnh giới của Phật là, khiến cho tất cả chúng sinh thấy, hoặc nghe được Phật pháp, thì đều bỏ lìa giải đãi ưu não và các ác, thấy đều sinh ra thanh tịnh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng ở chùa Kim Sơn, có thể nói là bỏ lìa sự giải đãi. Tại sao ? Vì những người trẻ này, trước kia chưa nghe được Phật pháp, với các bạn bè người Mỹ ăn thì có phần, làm việc chẳng có phần. Ăn thì vô nhân tướng (chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác); làm việc thì vô ngã tướng (chỉ dạy họ làm mà mình thì chẳng làm); hại người thì vô chúng sinh tướng, ăn thịt thì vô thọ giả tướng. Bây giờ đến chùa Kim Sơn rồi, tác phong hoàn toàn khác hẳn lúc trước. Ăn thì vô ngã tướng, mình ăn hay không ăn chẳng quan hệ gì, chỉ cần người khác ăn no thì tốt, làm việc thì vô nhân tướng, tất cả việc làm tự mình đi làm, không sai họ làm, chẳng tranh luận với người vì có chúng sanh tướng, cũng chẳng ăn thịt vì có tướng thọ mạng. Không những không sát sinh, mà còn bảo hộ chúng sinh, nguyện tất cả chúng sinh sống lâu trăm tuổi. Những người trẻ này đều siêng năng cực nhọc, không sợ làm việc nhiều, đó tức là bỏ lìa sự giải đãi, tức cũng là vì pháp quên mình, vì học Phật pháp, nhân việc người không thể nhân, chịu những sự khổ người không chịu được.

Ưu não tức là ưu sầu phiền não. Người tu đạo không nên có tâm ưu bi khổ não. Hai thứ này là đá cột chân.

Thời xưa có ngu ngôn rằng, có người nước Kỳ suốt ngày đến tối ưu tư sầu muộn, có người hỏi y ưu sầu việc gì? Y đáp: “Tôi lo trời sẽ sụp xuống, lúc đó tôi biết làm sao”? Cho nên y cũng chẳng đi làm ruộng, việc gì cũng chẳng làm, chỉ ngồi ở nhà ưu sầu. Do đó, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự quấy nhiễu, người sau gọi là "người nước Kỳ lo trời".

Có người tự tìm phiền não, sáng sớm soi gương phát hiện lỗ mũi chúc xuống, y nghĩ: “Nếu như lỗ mũi dài uốn lên, khác với mọi người thì tốt biết mấy”! Do đó, bèn sinh ra phiền não, đó là ăn cơm no, không việc làm, mới sinh vọng tưởng và phiền não. Nếu có việc làm, thì chẳng nhàn rỗi để khởi vọng tưởng và sinh phiền não.

Chủ Giá Thần Ly Cấu Quang Minh, được môn giải thoát, quán sát căn lành của tất cả chúng sinh, theo căn cở mà thuyết pháp, khiến cho chúng hội đều hoan hỷ đầy đủ.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Giá Thần, lìa khỏi tất cả trần cấu mà đắc được quang minh. Trần cấu là gì? Tức là những sự nhiễm ô. Trong Chúng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói:

“Tâm là căn, pháp là trần,
Hai thứ này như vết trên gương,

Vết bản tẩy sạch thì quang thủy hiện,
Tâm pháp đều quên thì tánh tức chân.”

Lìa cấu thì tâm và pháp đều phải quên, tức cũng là lìa khỏi ngã, pháp, hai chấp. Ngã chấp như là cấu, pháp chấp cũng là cấu. Nếu lìa khỏi ngã, pháp, hai chấp, người cũng không, pháp cũng không, thì tự tánh quang minh sẽ hiện tiền.

Vị này đắc được môn giải thoát, dùng trí huệ để quán sát căn cơ của tất cả chúng sinh. Vì căn cơ của chúng sinh có sâu có cạn, có nhiều có ít. Cho nên, phải dùng Phật pháp để vun bồi, để tưới, mới khiến cho tăng trưởng mà tươi tốt. Vun bồi tưới nước là gì ? Tức là theo căn cơ thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc, khiến cho đại chúng trong pháp hội đều hoan hỷ đầy đủ.

**Bấy giờ, Chủ Giá Thần Nhu Nhuyễn
Thắng Vị, nương oai lực của đức Phật,
quán khắp tất cả chúng Chủ Giá Thần, mà
nói ra bài kệ.**

Lúc đó, đại chúng trong pháp hội có vị Nhu Nhuyễn Thắng Vị Chủ Giá Thần, nương đại oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Giá Thần, lại dùng kệ để nói.

**Như Lai biến công đức vô thượng
Hiện đèn sáng chiếu khắp thế gian**

Tất cả chúng sinh đều cứu hộ Thầy đều an lạc không sót thừa.

“Như Lai biến công đức vô thượng”. Như Lai là ba giác và vạn đức đều viên mãn, cho nên nói biến công đức vô thượng. Vô thượng có nghĩa là chẳng có gì cao hơn được. Công đức của Như Lai chẳng thể so sánh được. Công đức nhiều như biển cả, vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Cho nên gọi là biến công đức.

“Hiện đèn sáng chiếu khắp thế gian”. Phật thị hiện bình đẳng khắp thế gian. Tại sao ? Vì giáo hóa tất cả chúng sinh cải ác hướng thiện, bỏ mê về giác. Trí huệ quang của Phật như đèn sáng phá tan đen tối vô minh.

Khi Phật chưa ra đời, thế gian giống như chẳng có ánh sáng của mặt trời mặt trăng, chẳng có ánh đèn, chúng sinh sống ở trong đêm dài tăm tối. Từ khi Phật ra đời, thì thế gian có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, lại có ánh đèn, chiếu sáng tất cả thế giới, đều đắc được quang minh, do đó Phật quang phổ chiếu.

“Tất cả chúng sinh đều cứu hộ”. Mục đích Phật phải thành Phật, là vì cứu độ chúng sinh. Độ chúng sinh là công việc của Phật. Chúng sinh trôi nổi ở trong biển ái dục, không thể thoát khỏi biển khổ, Phật nương thuyền từ bi đến cứu hộ tất cả chúng sinh. Cho nên nói đều cứu hộ. Chẳng có một chúng sinh nào, mà chẳng phải là đối tượng sự cứu hộ của Phật. Nghĩa là dù chúng sinh ác, Phật cũng cứu hộ họ. Phật chẳng nói con là chúng sinh quá ác, ta chẳng cứu

con, Phật chẳng có tâm phân biệt như thế. Phật xem chúng sinh đều như là con cái của Ngài. Bất cứ con cái bất hiếu, không giữ quy cụ, Ngài cũng đều cứu hộ họ ra khỏi biển khổ, đặc được giải thoát.

“Thầy đều an lạc không sót thừa.” Phật hoàn toàn ban cho chúng sinh khoái lạc, chẳng bỏ sót một chúng sinh nào, cũng chẳng quên một chúng sinh nào, trừ khi chẳng phải là chúng sinh, cho nên nói thầy đều an lạc không sót thừa.

Công đức Thế Tôn không bỏ mé
Chúng sinh nghe được chẳng luống
qua
Đều khiến lìa khổ thường an vui
Đây là sở nhập của Thời Hoa.

“Công đức Thế Tôn không bỏ mé”. Thế Tôn là bậc tôn kính của thế gian và xuất thế gian, là đại đạo sư của tam giới. Công đức của Ngài vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

“Chúng sinh nghe được chẳng luống qua”. Hết thầy chúng sinh kể cả bạn, tôi và họ, nghe được danh hiệu của Phật, hoặc nghe được kinh điển của Phật, đều chẳng luống qua, mà đặc được lợi lạc.

“Đều khiến lìa khổ thường an vui”. Phật hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi tất cả khổ, mà đặc

được tất cả an vui, tức cũng là chẳng có sự khổ, mà chỉ hưởng sự an vui, cho nên nói là thường an vui.

“Đây là sở nhập của Thời Hoa.” Cảnh giới này, vị Thời Hoa Tịnh Quang Chủ Giá Thần, minh bạch được mà vào môn giải thoát này.

**Thiện Thệ các lực đều viên mãn
Công đức trang nghiêm hiện thế gian
Tất cả chúng sinh đều điều phục
Pháp này Dũng Lực chứng đắc được.**

“Thiện Thệ các lực đều viên mãn”. Thiện Thệ là một trong mười danh hiệu của Phật. Các lực tức là mười lực. Phật tu tất cả các lực đều viên mãn.

“Công đức trang nghiêm hiện thế gian”. Phật thành tựu là nhờ tất cả công đức trang nghiêm. Phật dùng công đức để trang nghiêm thân, xuất hiện ở trong hữu tình thế gian.

“Tất cả chúng sinh đều điều phục”. Chúng sinh ở thế giới Ta Bà cương cường khó điều phục. Bạn dùng đủ thứ pháp môn quyền xảo phương tiện, nói thiện pháp cho họ nghe, thì họ cũng chẳng tin. Nhưng nếu gặp ác duyên tà dâm không thanh tịnh, thì chạy theo như phát cuồng, giống như người cuồng chạy về hướng nào đó, loại người này khó điều phục nhất. Song, Phật hoàn toàn điều phục được tất cả chúng sinh. Phật dùng hai phương pháp để điều phục, một là dùng văn để độ, hai là dùng võ để độ. Hiền giáo là dùng

văn để độ, mật giáo là dùng võ để độ. Bồ Tát là mắt hiền lành để độ chúng sinh, Kim cang là mắt giận dữ để độ chúng sinh. Tóm lại, đều vì khiến cho chúng sinh thoát khỏi tam giới, bất quá phương pháp chẳng giống nhau mà thôi. Hiền giáo giống như toa thuốc, theo sự chỉ dẫn trong toa mà uống thuốc. Mật giáo giống như thuốc đã làm xong, uống thuốc thì hết bệnh.

“Pháp này Dũng Lực chúng đắc được.” Pháp môn này, vị Sắc Lực Dũng Kiện Chủ Giá Thần, minh bạch mà chúng đắc được môn giải thoát này.

**Xưa Phật tu hành biển đại bi
Tâm Phật niệm niệm đồng thể gian
Cho nên thần thông vô cùng tận
Tăng Ích Tinh Khí quán thấy được.**

“Xưa Phật tu hành biển đại bi”. Thuở xưa Phật tu hành pháp môn đại bi. Pháp môn đại bi tức là pháp môn ban vui cho chúng sinh, cứu khổ cho chúng sinh, tu tập thành biển đại bi.

“Tâm Phật niệm niệm đồng thể gian”. Mỗi tâm niệm của Phật, đều nghĩ cứu hộ chúng sinh, nghĩ khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, đắc được giải thoát, cho nên niệm niệm đồng thể gian.

“Cho nên thần thông vô cùng tận”. Nghĩ muốn giáo hóa chúng sinh càng cường khó điều phục, thì phải có đủ thứ thần thông, đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa

chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được thần thông diệu dụng mà sinh niềm tin, cho nên thần thông của Phật vô cùng tận.

“Tăng Ích Tinh Khí quán thấy được.” Cảnh giới này, vị Tăng Ích Tinh Khí Chủ Giá Thần quán sát thấy được.

Phật thường hiện tiền khắp thế gian Tất cả phương tiện chẳng lường qua Đều tịnh chúng sinh các hoặc nã Giải thoát này của Phổ Sinh Thân.

“Phật thường hiện tiền khắp thế gian”. Phật thì vô tại vô bất tại, Phật thì khắp cùng tất cả mọi nơi, cho nên nói Phật hiện khắp thế gian. Tại sao chúng sinh chẳng nhìn thấy Phật ? Vì có các hoặc nã che đậy, giống như mây che mặt trời không khác.

Tuy nhiên Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, thường hiện trước chúng sinh, nhưng chúng sinh nhìn chẳng thấy Phật. Nếu diệt trừ được hoặc nghiệp vô minh các chướng ngại, thì sẽ thấy được Phật.

“Tất cả phương tiện chẳng lường qua”. Phật dùng tất cả phương tiện để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát Bồ đề tâm, thành tựu quả vị Phật. Những pháp phương tiện Phật dùng, chẳng có lường qua, thấy đều có hiệu quả.

“Đều tịnh chúng sinh các hoặc nã”. Các hoặc tức là kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc. Phật khiến các hoặc của tất cả chúng sinh, đều hoàn toàn thanh tịnh, chẳng còn tạp nhiễm. Giống như mây tan hết thì mặt trời hiện ra. Các phiền nã hoặc tiêu diệt hết, thì trí huệ sẽ hiện tiền.

“Giải thoát này của Phổ Sinh Thần.” Cảnh giới này, vị Phổ Sinh Căn Quả Chủ Giá Thần minh bạch được.

Phật là biển trí của thế gian
Phóng tịnh quang minh chiếu hết thảy
Tin hiểu rộng lớn đều sinh ra
Diệu Nghiêm Kế Thần thấu rõ được.

“Phật là biển trí của thế gian”. Phật là bậc có trí huệ nhất trong thế gian, Phật là bậc giác ngộ ở trong chúng sinh. Chẳng có gì mà Phật không biết, chẳng có gì mà Phật không thấy, cho nên gọi là biển trí. Phật Pháp Tăng là biển đại trí huệ của thế gian, cũng là đèn sáng vô tận của thế gian.

“Phóng tịnh quang minh chiếu hết thảy”. Phật là biển đại trí, phóng quang minh trí huệ thanh tịnh. Chiếu soi khắp hết thảy mọi nơi, lại chiếu soi tâm của chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, thành đạo vô thượng.

“Tin hiểu rộng lớn đều sinh ra”. Phật phóng quang minh thanh tịnh chiếu tâm chúng sinh, thì chúng sinh sinh ra tâm tin hiểu rộng lớn. Sự tin hiểu này không thể nghĩ

bàn, là đắc được trí huệ quang minh gia bị của Phật mà sinh ra.

“Diệu Nghiêm Kế Thần thấu rõ được.” Cảnh giới này, vị Diệu Nghiêm Hoàn Kế Chủ Giá Thần, minh bạch được mà vào môn giải thoát này.

**Như Lai quán thế khởi tâm từ
Vì lợi chúng sinh mà xuất hiện
Mở bày yên vui đạo tối thắng
Giải thoát này của Tịnh Hoa Thần.**

“Như Lai quán thế khởi tâm từ”. Như Lai tức là Phật Thích Ca, Ngài quán sát chúng sinh thế gian quá khổ, suốt ngày tranh giành ở trong biển khổ, mà chẳng đắc được giải thoát, do đó Phật sinh khởi tâm đại từ bi, ban vui cho chúng sinh, cứu mọi sự khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

“Vì lợi chúng sinh mà xuất hiện”. Phật vì lợi ích chúng sinh, vì cứu hộ chúng sinh mà xuất hiện ra đời, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều có trí huệ mà ngộ đạo.

“Mở bày yên vui đạo tối thắng”. Phật vì chúng sinh mà mở bày đại đạo yên vui nhất, thù thắng nhất, quang minh nhất. Chỉ cần tinh tấn dũng mãnh tiến về trước, thì nhất định sẽ đạt được bờ bên kia cứu kính Niết Bàn.

“Giải thoát này của Tịnh Hoa Thần.” Vị Nhuận Trạch Tịnh Hoa Chủ Giá Thần, đặc được môn giải thoát này.

**Thiện Thệ tu tập hạnh thanh tịnh
Dưới cội bồ đề diễn nói đủ
Như vậy giáo hóa khắp mười phương
Sự nghe thọ này của Diệu Hưởng.**

“Thiện Thệ tu tập hạnh thanh tịnh”. Phật trong quá khứ tu hạnh môn thanh tịnh, là chẳng làm các điều ác, làm hết các điều lành; tức cũng là xa lìa tất cả pháp ác, tu trị tất cả pháp lành. Tất cả pháp ác tức là pháp nhiễm ô, tất cả pháp lành tức là pháp thanh tịnh. Pháp thế gian là pháp nhiễm ô, pháp xuất thế gian là pháp thanh tịnh. Pháp nhiễm ô có dục niệm, pháp thanh tịnh chẳng có dục niệm. Tóm lại, có tâm dục niệm tức là nhiễm ô, chẳng có tâm dục niệm tức là thanh tịnh, mục đích của chúng ta tu là đoạn dục khởi ái.

“Dưới cội bồ đề diễn nói đủ”. Phật ở dưới cội bồ đề thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Thốt lên ba lần lành thay ! “Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước không thể chứng đắc.” Do đó, có thể thấy vọng tưởng chấp trước là vật chướng ngại lớn của sự tu đạo.

Nếu chúng ta chẳng có vọng tưởng chấp trước, thì sớm sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao chúng ta chẳng chứng đắc ? Vì tâm vọng tưởng quá nhiều, tâm chấp trước quá nặng, cho nên vẫn còn là phàm phu.

Đức Phật thành đạo dưới cội bồ đề rồi, trong thời gian hai mươi một ngày, diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Lúc đó, người nhị thừa tuy cũng ở trong pháp hội, song có mắt mà chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đồn. Tại sao ? Vì căn tánh chẳng giống nhau. Bồ Tát là lợi căn, tiếp thọ được đồn giáo; nhị thừa thì độn căn chỉ tiếp thọ được tiếm giáo, cho nên như mù như điếc.

“Như vậy giáo hóa khắp mười phương”. Phật nói Kinh Hoa Nghiêm và tất cả tạng kinh, là vì giáo hóa tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho hết thảy đều được độ.

“Sự nghe thọ này của Diệu Hương.” Vị Thành Tựu Diệu Hương Chủ Giá Thân, nghe thọ được pháp môn này, mà lãnh ngộ được môn giải thoát này.

**Phật trong tất cả các thế gian
Đều khiến hết lo sinh vui mừng
Hết thảy căn dục đều tịnh trị
Khả Ái Lạc Thần ngộ vào được.**

“Phật trong tất cả các thế gian”. Phật chẳng riêng gì xuất hiện ở thế giới Ta Bà này, mà đều xuất hiện khắp hết

thầy thế giới trong mười phương. Hiện ra thế gian để làm gì ? Sẽ nói rõ dưới đây.

“Đều khiến hết lo sinh vui mừng”. Phật thương xót chúng sinh, thấy chúng sinh chẳng dứt được sinh tử, luân hồi trong đường hiểm, lưu chuyển ở trong sáu nẻo luân hồi, thật rất đáng lo âu. Cho nên, Phật không ngại gian lao khổ nhọc, nghĩ hết biện pháp để độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh xa lìa tất cả lo âu khổ não, mà sinh tâm vui mừng.

“Hết thầy căn dục đều tịnh trị”. Căn tính của chúng sinh chẳng giống nhau, có người thì thiện căn, có người thì ác căn. Người có căn lành thì Phật dùng phương tiện pháp môn, khiến cho họ tăng trưởng. Kẻ chẳng có căn lành, thì Phật dùng phương tiện, khiến cho họ trồng căn lành. Dục niệm của chúng sinh cũng khác nhau; có người thích tiền tài, có người thích sắc đẹp, có người thích danh lợi, có người thích ăn ngon, có người thích ngủ nhiều. Đủ thứ căn tánh và đủ thứ dục này Phật đều biết, cho nên khiến cho tất cả tập khí ma bệnh nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh, đều tu trị thanh tịnh, từ nhiễm ô biến thành thanh tịnh. Ví như có người vốn chẳng tu hành, cũng chẳng giữ quy cụ, thích ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, nhưng khi nghe được Phật pháp rồi, thì giữ quy cụ, thành thật tu hành, trừ khử tập khí, buông xả tâm nhiễm ô. Như thế thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Cho nên nói Phật giáo là đèn sáng, là bảng đi đường, chỉ đường mê cho chúng sinh, đi trên con đường sáng, tức cũng là con đường giác ngộ vô thượng.

“Khả Ái Lạc Thần ngộ vào được.” Vị Kiến Giả Ái Lạc Chủ Giá Thần này, minh bạch lãnh ngộ được cảnh giới này, cho nên vào được môn giải thoát này.

Như Lai xuất hiện trong thế gian Quán khắp sở thích của chúng sinh Đủ thứ phương tiện khiến thành thực Giải thoát này của Tịnh Quang Thần.

“Như Lai xuất hiện trong thế gian”. Tại sao Phật phải xuất hiện nơi thế giới Ta Bà ? Vì muốn cứu hộ chúng sinh ra khỏi biển phiền não.

“Quán khắp sở thích của chúng sinh”. Phật quán sát hết thủy tâm của chúng sinh, xem trong tâm của chúng sinh thích những gì ? Phàm là những gì chúng sinh muốn, Phật đều khiến cho họ được đầy đủ mà đặc được yên vui.

“Đủ thứ phương tiện khiến thành thực”. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho căn lành của họ được thành thực, mà đặc được giải thoát. Do đó, đủ thấy chúng minh Phật giáo hóa chúng sinh cũng chẳng dễ dàng. Nếu như dễ dàng thì Phật chẳng cần đủ thứ phương tiện pháp môn để giáo hóa, chỉ cần dùng một phương tiện pháp môn, thì có thể độ hết tất cả, lại hà tất phải dùng đủ thứ phương tiện để độ ? Đủ thấy chúng sinh là khó độ. Phương tiện pháp môn này dùng xong, mà chúng sinh chưa độ được, thì dùng pháp môn khác để độ. Đều muốn khiến cho chúng sinh này tin pháp này, hiểu

pháp này, hành pháp này, chúng pháp này, kiên trì mãi đến khi chúng sinh được độ mới thôi. Cho nên, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh thành thực quả vị Phật.

Lại có lối giảng khác, là dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa đủ loại chúng sinh. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, cho nên phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn. Loại chúng sinh nào thì dùng pháp môn đó để giáo hóa, cho nên nói đủ thứ phương tiện khiến thành thực.

Trong hai lối giảng này, lối giảng sau viên mãn hơn. Lối giảng ở trước là nói, Phật phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa một chúng sinh. Điểm này có vấn đề : Có phải Phật không biết căn dục của chúng sinh ? Vì Phật biết căn dục của chúng sinh, cho nên mới dùng một phương tiện pháp môn, để độ chúng sinh này, chẳng cần dùng đủ thứ phương tiện pháp môn. Vậy đủ thứ pháp môn, là vì giáo hóa đủ loại chúng sinh. Giáo hóa rồi, còn phải luôn luôn trợ giúp cho chúng sinh này tu hành, tu hành rồi mới được thành thực, thành tựu đạo nghiệp.

“Giải thoát này của Tịnh Quang Thần.” Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Giá Thần, đắc được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Dược Thần Cát Tường, được môn giải thoát, quán khắp tất cả tâm chúng sinh mà siêng nhiếp thủ.

Đạo lý ở trên chưa nói hết, cho nên lại tiếp tục nói. Vị Cát Tường Chủ Dược Thần, là thần quản lý về dược thảo (cỏ thuốc). Dược có công năng trị bệnh. Có bệnh gì thì phải hốt thuốc đó. Ví như bệnh cảm thì phải uống thuốc giải độc, ho thì uống thuốc cao tỳ bà, mới có công hiệu, thuốc đến thì hết bệnh. Thuốc có thuốc hay và thuốc độc, cho nên phải có Thần đến cai quản. Không có Thần đến quản lý, thì dễ có hại cho chúng sinh.

Vị Thần này tên là Cát Tường. Cát tường tức là bình an chẳng bệnh, thân thể khỏe mạnh, vạn sự như ý. Nếu có bệnh thì có thể uống thuốc này, thì sẽ hết bệnh. Không có bệnh cũng có thể uống thuốc này, uống rồi thì vĩnh viễn chẳng sinh bệnh. Vậy thuốc này là thuốc gì ? Đó là thuốc hoan hỷ, người người hoan hỷ thì vĩnh viễn chẳng đau bệnh; người người ưu sầu thì luôn luôn đau bệnh. Cho nên hoan hỷ tức là cát tường, chẳng hoan hỷ thì chẳng cát tường.

Người xưa từng nói :

“Tự cổ thần tiên chẳng phép màu,
Luôn sinh hoan hỷ chẳng sinh sầu.”

Thần tiên là gì ? Tức là người bất tử. Tại sao thần tiên bất tử ? Vì họ ngày ngày sinh hoan hỷ mà chẳng biết sầu muộn. Các bạn muốn trường sinh bất lão chẳng ? Vậy thì ngày ngày phải uống thuốc hoan hỷ, tức cũng chẳng nóng giận. Vui cười là linh đan trường sinh bất lão.

Vị Chủ Dược Thần này, quán sát khắp tất cả bệnh của chúng sinh. Nếu người có bệnh tham, thì cho uống thuốc “giới”, nếu người có bệnh sân, thì cho uống thuốc “định”, nếu có người bệnh si, thì cho uống thuốc “huệ”. Thuốc hay giới định huệ này, chuyên trị bệnh nhiệt tham sân si.

Bệnh tham sân tương đối còn dễ trị, chỉ có bệnh si khó trị nhất. Bệnh si là gì? Ví như có người khởi vọng tưởng, chẳng muốn học mà muốn đồ trạng nguyên, chẳng trồng trọt mà muốn gặt hái ngũ cốc, chẳng tu hành mà muốn khai ngộ, đó là bệnh si. Tâm của người si vọng tưởng ước rằng :

“Hoa nở mãi đừng bao giờ tàn,
Trăng rằm sáng mãi đừng khuyết,
Nước sông ngòi ao hồ đều hóa thành rượu,
Lá cây trong rừng đều biến thành tiền.”

Đó là bệnh si, cũng có thể nói là bệnh tâm lý biến thái.

Vị Thần này, nhiếp tất cả chúng sinh si tâm vọng tưởng, đến con đường bằng phẳng bờ đề đại đạo, nói với họ : “Hãy tỉnh dậy ! Đừng nằm mộng giữa ban ngày.” Nhân sinh tức là mộng, ngày nào thức tỉnh thì ngày đó giác ngộ. Vị này đặc được môn giải thoát siêng nhiếp thủ.

Chủ Dược Thần Chiên Đàn Lâm, được môn giải thoát, dùng quang minh nhiếp thủ

chúng sinh, khiến cho người thấy được chẳng luống qua.

Vị Chiên Đàn Lâm Chủ Dược Thần. Chiên đàn là tên cây, cây này có hương thơm đặc biệt; rễ, cành và hoa đều có thể chế thành dầu thơm, hương thơm tỏa ra hàng mấy dặm, còn có tác dụng làm thuốc. Thuốc phân ra : Hàn, nhiệt, ôn, bình, bốn loại. Ví như Xuyên quân là dược tính hàn, có tác dụng làm giảm bớt, có thể trị như thần, gọi là mãnh tướng. Cam thảo là thuốc bình hòa, trị được trăm chất độc gọi là Cát lão. Tê giác là thuốc giải nhiệt. Nhân sâm là thuốc bổ. Có bệnh gì thì dùng thuốc đó để đối trị, phải hiểu chúng bệnh và biết rõ tính thuốc, thì dù thuốc độc cũng là tiên đan (thuốc tiên), nếu không thì thuốc tiên cũng biến thành thuốc độc, làm lỡ mạng sống của người.

Vị Chủ Dược Thần này, minh bạch cảnh giới của Phật, dùng quang minh để nhiếp thủ chúng sinh, khiến cho tâm niệm của chúng sinh không luống qua, mà đắc được diệu dụng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Dược Thần Ly Trần Quang Minh, được môn giải thoát, dùng tịnh phướng tiện, diệt tất cả phiền não của chúng sinh.

Vị Ly Trần Quang Minh Chủ Dược Thần này, là khỏi sự nhiễm ô thế gian, mà đặc được quang minh thanh tịnh. Vị này dùng phương tiện pháp môn thanh tịnh, để diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đặc được quang minh thanh tịnh, trừ khử sạch bệnh ngu si phiền não, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Chủ Dược Thần Danh Xưng Phổ Văn, được môn giải thoát, dùng tiếng đồn lớn làm tăng trưởng vô biên biển căn lành.

Vị Danh Xưng Phổ Văn Chủ Dược Thần này, tiếng đồn rất lớn, xa gần đều nghe. Ở trong chúng Chủ Dược Thần, vị này rất có danh vọng, ai cũng đều biết. Vị thuốc của vị này trị được tập khí mao bệnh của chúng sinh, hết thảy đều sinh ra đủ thứ căn lành. Vị này đặc được cảnh giới của Phật, dùng tiếng đồn lớn để trị bệnh chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe được tiếng đồn của Ngài mà phát tâm Bồ đề, làm tăng trưởng vô biên biển căn lành, đó là môn giải thoát của vị này đặc được.

Hôm nay là ngày đầu tiên chúng ta cử hành niệm Phật thất. Trong bảy ngày này, mọi người tụ hội lại với nhau, đều là có duyên cùng nhau thành tâm niệm “Nam mô A Di Đà Phật”, đây là cơ hội khó có được, đừng để

luống qua. Cho nên người tin Phật mượn sự nhàn rỗi trong sự bận rộn để tham gia niệm Phật.

Tại sao phải tham gia niệm Phật thất ? Vì dùng sức của một người niệm Phật có lúc sẽ gián đoạn, đề chẳng lên niệm này. Mọi người niệm với nhau thì không thể gián đoạn. Do đó :

‘Niệm Phật niệm được chẳng gián đoạn,
Miệng niệm Di Đà thành một phiến,
Tập niệm chẳng sinh đắc tam muội,
Vãng sinh Tịnh Độ chắc có phần,
Cuối cùng nhàm chán khổ Ta Bà,
Mới dứt tâm niệm cõi hồng trần,
Bèn cầu vãng sinh cõi Cực Lạc,
Buông bỏ nhiệm niệm quy tịnh niệm.’”

Trong bảy ngày này, chúng ta phải đắc được “Niệm Phật tam muội”, thì mới chẳng lãng phí công phu. Càng khổ càng phải niệm, càng khó càng phải niệm. Đừng sợ khổ ! Đừng sợ khó ! Đừng coi trọng cái túi da hôi thối này. Ngồi xuống thì cảm thấy lưng đau, đi thì cảm thấy chân đau, niệm nhiều thì cảm thấy cổ khô và khan tiếng, chịu không thấu. Chịu không thấu là ai ? Hà tất xem cái túi da hôi thối này quá quý trọng ? Hãy vì pháp mà quên mình ! Thân này là giả, là vô thường, đến lúc nó cũng sẽ bỏ đi.

Bây giờ bạn khách sáo với nó, bảo hộ nó, thương tiếc nó, chẳng muốn nó chịu lạnh, chẳng muốn nó đói, chẳng muốn nó khát, càng chẳng muốn nó bệnh. Bạn trợ giúp nó

không ngừng, coi chừng nó. Song, thời gian lâu dần thì nó từ từ suy giảm từng bộ phận, mắt nhìn chẳng rõ ràng, tai nghe chẳng rõ, cho đến tứ chi chẳng linh hoạt, thậm chí chẳng làm gì được. Đến lúc đó bạn càng đối với nó tốt, nó cũng chẳng nghe sự sai khiến của bạn, chẳng nghe lời bạn. Vì vậy, cho nên chúng ta phải thừa lúc thân thể còn khỏe mạnh, thì cố gắng tinh tấn niệm Phật, phải mượn cái giả tu cái thật. Điểm này các bạn nên chú ý.

Có người nói : ‘Năm ngoái tôi tham gia niệm Phật thất, chẳng có cảm ứng gì, năm nay tôi không tham gia nữa.’ Đây là quan niệm sai lầm. Chính vì năm ngoái chẳng đắc được diệu dụng gì, cho nên năm nay càng phải nỗ lực niệm Phật, thì nhất định sẽ đắc được diệu dụng. Người tu đạo phải tinh tấn hướng về trước, đừng thối lui về sau, phải ngày càng tinh tấn, phải ngày càng thành tâm. Như thế thì mới có sự thành tựu.

Hai vị Tỳ Kheo ba bước một lay, vì thế giới hòa bình, lay ở trong mưa trong gió, cũng chẳng cảm thấy là khổ, đó là cảm ứng sự thành tâm. Các bạn niệm Phật ở trong phòng, chẳng thể nói là khổ, cho nên phải nỗ lực niệm Phật, niệm được cảnh giới ‘Niệm Phật tam muội’, thì mới có công đức. Mọi người hãy nhất tâm nhất ý niệm !

Chủ Dược Thần Mao Khổng Hiện Quang, được môn giải thoát, đại bi tràng chạy nhanh đến tất cả cảnh giới bệnh.

Vị Mao Khổng Hiện Quang Chủ Dược Thần này, mỗi lỗ chân lông của Ngài đều hiện ra đại quang minh. Quang minh này, khéo về chữa trị bệnh tật của tất cả chúng sinh. Bất cứ chứng bệnh gì, chỉ cần quang minh này chiếu đến thì sẽ khỏi. Vị Dược Thần này đặc được đại bi tràng, cũng là từ bi tràng. Từ là ban vui, bi là cứu khổ. Từ bi hỷ xả là bốn tâm vô lượng của Bồ Tát. Hết tẩy tất cả căn lành, đều từ bốn tâm vô lượng này sinh ra. Nhất là tâm từ càng quan trọng, trong số văn có nói :

“Dùng sức từ căn lành,
Phóng nguyệt ái đẳng quang,
Thân tâm hai bệnh vừa niệm liền diệt.”

Tâm từ là mẫu thể của căn lành, nếu chẳng có tâm từ thì tất cả căn lành không thể tăng trưởng, cho nên phải tu “Từ tâm tam muội,” mới tăng trưởng căn lành được.

Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và chư Phật, đều từ tâm từ mà thành tựu. Tâm từ hay sinh căn lành, có công đức căn lành thì sẽ chứng Phật quả. Cho nên, từ bi là pháp môn căn bản nhất, quan trọng nhất của người tu đạo. Thường dùng tâm từ bi để hành bố thí, thì công đức sẽ vô lượng vô biên, cho đến Bát Nhã cũng lại như thế. Do đó, có thể biết tâm từ bi là hạnh môn quan trọng nhất, cho nên người tu đạo phải:

“Lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.”

Người hành Bồ Tát đạo phải đầy đủ từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Dùng bốn tâm vô lượng này làm gốc, thì tất cả căn lành sẽ sinh ra. Sinh ra rồi thì một thứ thần thông diệu dụng cũng đầy đủ, đây đều có mối quan hệ với nhau. Thần thông diệu dụng chẳng phải vô duyên có mà có, có tu hành mới có được. Các bạn nghĩ muốn có thần thông diệu dụng chẳng ? Thì hãy tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Khi nào tu viên mãn thì lúc đó sẽ có thần thông. Vì thế, công phu tu hành là "cước đạp thật địa", chứ chẳng phải may mắn mà có được.

Từ tức là Phật, Phật tức là từ, lại có thể nói từ tức là pháp môn đại thừa, pháp môn đại thừa cũng chẳng vượt ra khỏi từ này. Vì thế nói từ là hạnh môn quan trọng nhất. Nếu lìa bỏ từ bi thì miễn bàn. Các bạn thấy đó, Đức Phật tu hạnh môn "Từ tâm tam muội." và "Nguyệt ái tam muội."

Bây giờ dùng công án để giải thích, gì là "Từ tâm tam muội"? Đức Phật có vị đệ tử thông minh nhất đó là Đề Bà Đạt Đa (anh em chú bác với Đức Phật). Tuy Đề Bà Đạt Đa thông minh, nhưng tâm đố kỵ quá nặng, ông ta muốn hại chết đức Phật để tự mình làm Phật, nên xúi dục vua A Xà Thế thả voi say để hại chết đức Phật. Đức Phật bèn nhập "Từ tâm tam muội", duỗi năm ngón tay ra hóa thành năm con sư tử ! Sư tử hống lên một tiếng, thì lập tức voi say không dám hoành hành nữa, mà cúi đầu quỳ xuống, bị đức Phật hàng phục.

Phật nói với đệ tử : “Lúc đó, ngón tay của ta hóa thành sư tử, đó là do sức căn lành mà thành tựu, ta dùng tâm đại từ bi để hàng phục voi say.”

Lại dùng công án nữa để giải thích, gì là “Nguyệt ái tam muội”? Khi Phật tại rừng Sa La song thọ, ở trong định quán sát thấy vua A Xà Thế mắc bệnh nặng muốn tắt thở (vua A Xà Thế phạm trọng tội : Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hoại Tăng, làm thân Phật chảy máu). Phật mới nhập “Nguyệt ái tam muội”, phóng đại quang minh. Thủ quang minh này mát mẻ giống như ánh sáng mặt trăng, chiếu đến thân vua A Xà Thế, ông ta cảm thấy mát mẻ vô cùng, bệnh lập tức khỏi ngay.

Trong pháp bốn mươi hai tay và mắt, có một tay gọi là Nguyệt tinh ma ni thủ, hay trừ khử tất cả bệnh nhiệt. Chân ngôn rằng : “Úm, tô tất địa yết lý. Tất phạ hạ,” có hiệu quả không thể nghĩ bàn.

Vua A Xà Thế khỏi bệnh rồi, mới hỏi Kỳ Bà (ông ta là bác học đa văn) : Gì gọi là “Nguyệt ái tam muội”? Phật dùng “Nguyệt ái tam muội” chữa lành bệnh của ta, ta chẳng hiểu đạo lý “Nguyệt ái tam muội,” ông hãy vì ta nói được chăng ? Kỳ Bà nói : “Nguyệt ái tam muội” có sáu nghĩa.

1). Ánh sáng của mặt trăng, khiến cho hoa Ưu bát la nở tươi đẹp rực rỡ. Nguyệt ái tam muội cũng như thế, khiến cho tất cả chúng sinh mở rộng tâm lành, phát triển sâu xa bờ đề tâm, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

2). Ánh sáng của mặt trăng, khiến cho người đi đường hoan hỷ, phát ra ánh sáng vui mừng. Nguyệt ái tam muội khiến cho người tu tập đạo Niết Bàn đều hoan hỷ, ai tu tập Phật pháp, thì người đó bèn sinh tâm hoan hỷ.

3). Từ mồng một cho đến ngày rằm, đoạn thời gian này, ánh sáng của mặt trăng càng ngày càng sáng, càng ngày càng tròn đầy. Nguyệt ái tam muội cũng khiến cho căn lành của tất cả chúng sinh tăng trưởng.

4). Từ ngày 16 đến 30, đoạn thời gian này ánh sáng mặt trăng càng ngày càng giảm bớt, nguyệt ái tam muội cũng khiến cho phiền não của tất cả chúng sinh giảm bớt.

5). Ánh sáng mặt trăng hay trừ khử sự bực tức, tức cũng là trừ sạch sự nóng bức. Nguyệt ái tam muội hay trừ khử bệnh nhiệt độc tham não của tất cả chúng sinh, khiến cho tâm được mát mẻ.

6). Ánh sáng mặt trăng là vua trong các vì sao, như cam lồ, ai ai cũng ưa thích. Nguyệt ái tam muội là vua trong các điều thiện, cũng ví như cam lồ hay khiến cho trong tâm của tất cả chúng sinh phát sinh cảm giác vui thích.

Đây là Kỳ Bà trả lời cho vua A Xà Thế, hỏi về đạo lý nguyệt ái tam muội. Bây giờ giải thích đạo lý : “Thân tâm hai bệnh, vừa niệm liền diệt.” Thân có ba bệnh tức là giết hại, trộm cắp, tà dâm. Tâm có ba bệnh tức là tham sân si. Niệm từ tâm tam muội và nguyệt ái tam muội, thì sẽ làm cho hai bệnh này tiêu diệt mà đắc được mát mẻ. Người khoẻ mạnh, không những thân khoẻ mạnh, mà tâm cũng

phải khoẻ mạnh. Học Phật pháp thì hay khiến cho thân tâm đều khoẻ mạnh. Tham thiền đả tọa là khiến cho sinh lý khoẻ mạnh, nghiên cứu kinh điển khiến cho tâm lý kiện toàn, cho nên nói Phật pháp là thuốc diệu vô thượng, khiến cho thân tâm khoẻ mạnh.

Vị Mao Khổng Hiện Quang Chủ Dược Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh có bệnh hoạn, thấy được quang minh của Ngài rồi, thì hết thấy bệnh đều khỏi hẳn. Thân tâm chẳng có bệnh, thì tinh thần mới thoải mái, sinh hoạt an lạc, vị này đặc được môn giải thoát này.

Chủ Dược Thần Phá Âm Thanh Tịnh, được môn giải thoát, chữa trị tất cả chúng sinh mù tối, khiến cho khai mở mắt trí huệ thanh tịnh.

Vị Phá Âm Thanh Tịnh Chủ Dược Thần này, hay phá tất cả vô minh, cho nên đặc được thanh tịnh. Thanh tịnh là gì ? Ở trong số văn có nói :

“Mê lý mê báo, nhị ngu manh minh,
Khởi hoặc tạo nghiệp, bị thọ chúng khổ,
Phật dĩ chánh pháp kim bài, khai kỳ trí nhân,
Khiến minh kiến tam đế, cố vân thanh tịnh.”

Mê lý mê báo, tức là chẳng minh bạch chân lý cũng chẳng hiểu quả báo, hai thứ ngu này giống như kẻ mù tối. Manh là người mù, gì cũng chẳng nhìn thấy, minh là tối

tầm chẳng linh, là người ngu si, gì cũng chẳng hiểu, thấy cảnh khởi tham ái là kiến hoặc, mê lý khởi phân biệt là ngu si. Hai hoặc này tức là ngu, cho nên nói nhị hoặc manh minh, khởi hoặc tạo nghiệp thì thọ quả khổ.

Trong Kinh Niết Bàn quyển thứ tám, có một đoạn kinh văn : ‘Bồ Tát Ca Diếp bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Phật tánh vì sao thâm sâu ? Khó thấy khó vào ? Phật nói : Thiện nam tử ! Như trăm người mù, vì muốn trị mắt, đi tìm lương y, lúc đó vị lương y dùng dụng cụ lột màng mắt ra, dùng một ngón tay chỉ ra, hỏi có thấy chăng ? Người mù đáp, tôi chưa thấy, lại dùng hai ngón, ba ngón tay chỉ ra, mới nói là thấy chút chút.’

Trăm người mù là người chẳng thấy Phật tánh, cũng là Bồ Tát chẳng minh tâm kiến tánh. Ví như thập địa Bồ Tát, tại mỗi địa phải tu thập độ, thập địa, thành một trăm, cho nên gọi là trăm người mù. Đây là nói thập địa Bồ Tát chẳng thấy được Phật tánh, cũng chẳng hiểu Phật tánh, đợi khi Phật chỉ thị cho các Ngài rồi, thì mới cảm thấy kỳ quái, các Ngài từ vô thủy đã tu hành, còn bị vô minh hoặc loạn, không thể minh bạch triệt để Phật tánh. Thập địa Bồ Tát còn không dễ gì thấy được Phật tánh, hà huống là Thanh Văn Duyên Giác, càng không dễ gì thấy được Phật tánh.

Có người nói rằng, ba ngón tay là biểu thị ba đại A tạng kỳ kiếp, nhưng Ngài Thanh Lương quốc sư dùng tam đế dụ cho ba ngón tay. Ngón thứ nhất là biểu thị tục đế, ngón thứ hai biểu thị chân đế, ngón thứ ba biểu thị trung

đạo. Tục đế là nói, phàm là có đạo tâm, thì chắc chắn sẽ thành Phật, đều có Phật tánh. Chân đế là biểu thị Phật tánh, là đệ nhất nghĩa không. Trung đạo là nói Phật tánh, là hạt giống bồ đề vô thượng.

Chữ trị tất cả chúng sinh mù tối, tức là phá hết thấy đen tối, phá vô minh, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Mỗi chúng sinh đều có mắt trí huệ, nếu khai mở mắt trí huệ, thì chiếu thấy năm uẩn đều không, chiếu thật tướng của các pháp, vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển. Phàm là người trí huệ như biển, thì chắc chắn biện tài vô ngại, bất cứ kinh điển gì đã học qua, hay chưa học qua, đều giảng giải được. Đạo lý giảng ra với đạo lý học được, đều hoàn toàn khác nhau, vì những gì học được, là học theo sở học của người khác, chứ chẳng phải là của mình. Nếu người khai mở mắt trí huệ, thì những gì hiểu biết, đều từ trong tự tánh phát huy ra, cho nên chẳng giống với những người khác.

Mắt trí huệ thì phá ngu si, ngu si như là đen tối. Chúng sinh tối tăm chẳng linh, thì chẳng nghe sự giáo hóa, chẳng nghe lời của bất cứ ai, chẳng giữ quy cụ. Hàn Dũ ở trong văn cúg cá sấu có nói : “Nếu người tối tăm chẳng linh, thì ta dùng tên độc bắn chế người.” Khi ông ta nổi nóng dọa nạt quả nhiên cá sấu bỏ chạy. Cá sấu là động vật tối tăm chẳng linh, còn có tri giác, huống gì con người là loài linh trong vạn vật. Nếu chẳng giữ quy cụ, chẳng y giáo phụng hành, tức là người tối tăm, tức cũng là người chẳng cách chi giáo hóa. Nho Giáo có nói : “Đã không thể khiến, lại chẳng nghe lời, là tuyệt vật vậy.” Nghĩa là kêu y đi chi

phối người, y chẳng có khả năng để chi phối người, nhưng y lại không nghe sự giáo hóa của người, loại người này là vật vô dụng, là vật chết.

Mắt của con người bị mù chẳng quan trọng, bất quá nhìn chẳng thấy vật gì. Tâm mà mù là ma bệnh quan trọng nhất, tức chẳng rõ chân lý, chẳng hiểu nhân quả, tức cũng là mê lý mê báo.

Khai mở mắt trí huệ, thì bất cứ đạo lý gì, cũng đều tiếp nhận mà giải, chẳng có chướng ngại gì cả. Có người nhìn thấy quỷ thần, đó chẳng phải một số nhục nhãn của phàm phu thấy được, mà là do có thần thông. Người tu đạo, ngoài ra còn có ngũ nhãn tức là: Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn và nhục nhãn. Nhục nhãn trong ngũ nhãn chẳng phải nhục nhãn của phàm phu chúng ta. Nhục nhãn này thấy được vật hữu hình và vật có chướng ngại. Nhục nhãn này là một, còn bốn nhãn kia đều là một, chẳng phải hai hàng cùng nhau. Phàm là người đắc được ngũ nhãn, đều biết cảnh giới này. Người chẳng khai mở ngũ nhãn, thì chỉ hiểu theo ở trong kinh điển đã nói, chớ chẳng biết cứu kính. Cứu kính ngũ nhãn ở tại đâu? Là ở trong tâm, chẳng lìa khỏi tâm. TỰ TÂM này vốn có đủ, song tự tâm bị vô minh che lấp, cho nên ngũ nhãn giống như mất hẳn. Nếu tu đạo hoặc tu quán chữ Phạn, quán đi quán lại, thời gian lâu thì sẽ quán thành công, thì sẽ khai mở ngũ nhãn đắc lục thông. Quán như thế nào? Tức là quán tưởng chữ Phạn, Lục tự đại minh chân ngôn: “Úm ma ni bát mê hùm,” sáu chữ Phạn. Lại có thể quán chữ Phạn tâm chú của Chú Lăng Nghiêm:

“Đát diệt tha ! Ân, A na lê, tỳ xá đề ...” Lại có thể quán bốn mươi hai chữ tự mẫu diệu đà la ni của Hoa Nghiêm. Mỗi chữ đều bao hàm vô biên nghĩa lý. Quán một chữ thành công, thì biết được cảnh giới ngũ nhãn lục thông.

Lúc này có người hỏi : “Pháp sư ! Thầy thế nào ? Có ngũ nhãn lục thông chăng?” Tôi và bạn chẳng giống nhau, chẳng có gì phân biệt. Người chẳng khai mở ngũ nhãn, thì muốn khai mở ngũ nhãn. Song, người đã khai mở ngũ nhãn, cũng có rất nhiều việc phiền phức, có thể nhìn thấy thiên đường, có thể nhìn thấy địa ngục, lại có thể thấy người, thấy quỷ, nhìn thấy rất nhiều sự vật. Nếu không thể nhiếp tâm, định lực không đủ, thì dễ bị ma, đạo lý này các bạn cần phải biết. Việc khai ngũ nhãn chẳng khai ngũ nhãn, đều chẳng quan trọng, đừng cho rằng khai ngũ nhãn thì có nhiều lợi ích. Khai ngũ nhãn giống như xem phim, xem truyền hình, bắt quá xem nhiều một chút mà thôi. Lại giống như máy lô đạt (radar), bắt quá phát giác việc trước mà thôi. Người chẳng khai ngũ nhãn, giống như người nhà quê, biết ít thì phiền não ít. Khi lên đến đô thị thì nhìn thấy có ca vũ, có chiếu phim, có đánh bạc, nhìn thấy hàng trăm ngàn việc kỳ quái, thì sinh ra phiền não.

Người đô thị và người nhà quê, vì hoàn cảnh sinh sống chẳng giống nhau, sự cảm thọ cũng chẳng giống nhau, người nhà quê trong tâm chẳng có nhiều phiền não, người khai ngũ nhãn trong tâm có năm tám lưới lô đạt (radar), phải luôn luôn chiếu cứ năm máy lô đạt, sợ máy bay của địch hoặc hỏa tiễn đến, đều phải xem giữ máy lô đạt, một

bước cũng chẳng lìa, bạn nói phiền phúc chẳng? Nếu chẳng có máy lồi đạt, thì gì cũng chẳng biết, căn bản vật gì cũng chẳng biết, như thế so ra rất tự tại hơn nhiều.

Vị Phá Âm Thanh Tịnh Chủ Được Thần này, chữa trị tất cả chúng sinh mù tối, khiến cho họ khai mở mắt trí huệ, minh bạch chân lý, hiểu quả báo mà chẳng thọ các sự khổ, vị này đặc được môn giải thoát này.

Chủ Được Thần Phổ Phát Hống Thanh, được môn giải thoát, hay diễn âm thanh của Phật, nói nghĩa sai biệt của các pháp.

Vị Phổ Phát Hống Thanh Chủ Được Thần này, phát ra tiếng hống có thể truyền đạt khắp hết thủy pháp giới, chúng sinh trong mê mộng bị tiếng hống đánh thức, do đó mau làm việc cần làm trong ngày, giống như chúng ta sáng sớm đánh bản gõ, đó là vô tình thuyết pháp, người tu đạo phải tinh tấn tu học, không thể tham ngủ, ngủ là một lối dọa vào địa ngục.

Vị Chủ Được Thần này, đặc được môn giải thoát, hay diễn âm thanh của Phật, nói nghĩa sai biệt của các pháp.

Âm thanh của Phật là gì? Tức là tất cả âm thanh của thế gian, đều là tướng lưới rộng dài của Phật. Nếu nói chẳng phải âm thanh của Phật, thì bạn nói là âm thanh gì?

Có người nói : “Người có âm thanh của người, ngựa có âm thanh của ngựa, bò có âm thanh của bò.” Không sai, mỗi loài đều có âm thanh của mỗi loài. Song, đó đều là thần thông diệu dụng của Phật biến hóa làm ra. Giống như thế giới Cực Lạc “Chim Bạch hạc, Khổng tước, Oanh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mệnh, các loài chim, sáu thời phát ra âm thanh hòa nhã, diễn nói pháp: Năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo. Những pháp như thế, đều do Phật A Di Đà muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hóa làm ra.” Thế giới Cực Lạc là như thế, thế giới Ta Bà của chúng ta cũng như thế. Nếu biết nghe, thì tất cả âm thanh đều là âm thanh của Phật, chẳng biết nghe, thì tất cả âm thanh đều là âm thanh của quỷ.

Các pháp là gì ? Tức là: “Sắc pháp mười một, tâm pháp tám, năm mươi một tâm sở pháp, hai mươi bốn pháp bất tương ứng, sáu pháp vô vi, cộng thành một trăm pháp.” Trăm pháp này tức cũng là các pháp, các pháp ở đây là nói một pháp, chứ chẳng phải nói nhiều pháp. Song, ý nghĩa một pháp này chẳng đồng, do đó:

“Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù quy về một gốc.”

Một có thể làm vô lượng, vô lượng có thể làm một, cho nên nói các pháp sai biệt.

Sai biệt là gì ? Tức là có sự phân biệt. Một làm vô lượng, tức là nhiều pháp; vô lượng làm một tức là một

pháp. Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một. Một pháp tức là tất cả các pháp, tất cả các pháp tức là một pháp. Chiếu theo Phật pháp mà nói, thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn là các pháp, các pháp mà phân biệt ra, thì cùng tận kiếp cũng khó nói hết được.

Tu pháp môn tinh lự (thiền) mà thành công rồi, thì sẽ minh bạch tất cả các pháp, đây gọi là :

“Chỉ đắc được gốc, chớ lo ngọn.”

Đắc được gốc rễ, thì chẳng lo về ngọn ngành. Gốc tức là một pháp. Do đó :

“Được một vạn sự đều xong,”

Đắc được số “*một*” này rồi, thì việc gì cũng chẳng còn nữa. Song, đắc được số “*một*” vẫn chưa xong. Có người nói: “Sao lại chưa xong ? *Trời được một nên trời thanh. Đất được một nên đất yên.*” Ý nghĩa tôi nói chưa được, tức là đem số “*một*” biến thành số “*O*.” Nếu minh bạch ý nghĩa số “*O*” thì đắc được gốc. Cho nên chúng ta là người tu đạo, thì phải tu số “*O*” này, tu số “*O*” cho viên mãn, thì tất cả mọi vấn đề, đều chẳng có vấn đề gì cả, chẳng có vấn đề gì cả, tức là buông xả hết, thì chẳng có quái ngại.

**Chủ Được Thần Tế Nhật Quang
Tràng, được môn giải thoát, làm thiện tri**

thức cho tất cả chúng sinh, khiến cho người thấy đều sinh căn lành.

Vị Chủ Dược Thần Tế Nhật Quang Tràng này, có thể che lấp ánh sáng mặt trời và mặt trăng, giống như vầng mây che mặt trời. Còn có lối giảng khác là tràng báu của vị Chủ Dược Thần này, phóng ra ánh sáng, còn sáng hơn là mặt trời. Một câu trong kinh vẫn có rất nhiều ý nghĩa, xem kiến giải của mỗi người như thế nào, do đó :

“Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí”.

Nghĩa là :

Người kiến giải sâu thì thấy sâu,

Người nông cạn thì thấy cạn.

Tôi là người nông cạn, do đó kiến giải cạn. Con người tôi chẳng phải nhân của nhân từ, mà là một người như bao nhiêu người, cho nên chỗ thấy với chỗ thấy của một số người đều giống nhau. Nói về trí huệ thì đừng nói đến, chẳng phải là khiêm nhường, cũng chẳng phải là khách sáo. Mỗi người đều có sự hiểu biết của người đó, cho nên tôi cũng như thế.

Vị Chủ Dược Thần này, Ngài minh bạch một phần cảnh giới của Phật, Ngài hay vì tất cả chúng sinh mà làm thiện tri thức. Thiện tri thức thì hay khiến cho tất cả chúng sinh, xa lìa mười điều ác, mà tu hành mười điều thiện, tức cũng là "đừng làm các điều ác mà làm các điều lành". Đây là cảnh giới của một vị đại Bồ Tát, nếu chẳng phải là Bồ

Tất thì không làm thiện tri thức của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh ở đây là bao quát : Phi, cầm, tẩu, thú, thai, noãn, thấp, hóa, Ngài đều tùy theo loài hóa hiện mà vì họ nói pháp.

Thiện tri thức phân làm ba hạng, đó là: Đại, trung và tiểu. Đại thiện tri thức là quán căn cơ mà thí giáo, vì người nói pháp. Trung thiện tri thức là tùy lòng mong muốn của chúng sinh, mà vì họ nói pháp, khiến cho chúng sinh cải biến tâm ô nhiễm, thành tâm thanh tịnh. Tiểu thiện tri thức hay khiến cho chúng sinh, trừ khử tập khí mao bệnh nhỏ.

Vị Chủ Dụợc Thần này là đại thiện tri thức, hay khiến cho người thấy được đều sinh căn lành, hoặc là nghe nói pháp bèn sinh tâm từ bi hỷ xả, đầy đủ bốn tâm vô lượng, thì sẽ gieo trồng đầy đủ căn lành.

Có người giảng đạo lý chánh tri chánh kiến, hay làm thiện tri thức của chúng sinh, có người giảng đạo lý tà tri tà kiến, chỉ làm ác tri thức của chúng sinh. Ác tri thức hay dẫn chúng sinh đi vào đường tà, khiến cho người chẳng có tâm tham, thì sinh ra tâm tham, khiến cho người chẳng có tâm sân, thì sinh ra tâm sân, khiến cho chúng sinh chẳng có tâm si, thì sinh ra tâm si, khiến cho chúng sinh chẳng có tâm đố kỵ, thì sinh ra tâm đố kỵ, khiến cho chúng sinh chẳng có vọng tưởng, thì sinh ra vọng tưởng, đó là hành vi của ác tri thức, trái ngược lại với thiện tri thức. Công hiệu của thiện tri thức là chúng sinh có tham sân si thì khiến cho họ tiêu diệt, chúng sinh có đố kỵ vọng tưởng, thì khiến cho tiêu

diệt. Dùng đạo lý chân chánh để giáo hóa, khiến cho họ cải tà quy chánh.

Khi tôi ở tại quê hương miền Đông bắc Trung Quốc, thì có gặp một thứ ngoại đạo, chuyên môn dạy tín đồ làm hoàng đế. Họ nói: ‘’Nếu tin theo đạo của ta, thì tương lai sẽ được làm hoàng đế, nếu chẳng tin đạo của ta, thì muốn làm dân cũng chẳng làm được.’’ Thứ tư tưởng tà kiến mê hoặc dân chúng này, khiến cho họ sinh tâm tham dục, đó là ác tri thức. Cho nên, người tu đạo phải có con mắt chọn pháp, thấu rõ chánh tà thị phi, phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi, bằng không thì nguy hại suốt đời, chẳng đắc được chánh đạo.

Vị Chủ Dục Thần này, vì chúng sinh mà làm thiện tri thức, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành Phật, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Dục Thần Minh Kiến Thập Phương, được môn giải thoát, thanh tịnh đại bi tạng, hay dùng phương tiện, khiến cho chúng sinh, sinh tâm tin hiểu.

Vị Chủ Dục Thần Minh Kiến Thập Phương này, vì Ngài có trí huệ quang minh, cho nên thấy được tất cả chúng sinh trong mười phương, tức cũng hiểu rõ căn tánh của tất cả chúng sinh trong mười phương. Ngài đắc được thanh tịnh đại bi sám. Thanh tịnh tức là chẳng có nhiễm ô, nhiễm

ô tức là có ái và kiến. Đại bi tức là đại từ đại bi. Tạng tức là bao dung hàm tạng. Bao dung đại từ, hàm tạng đại bi, từ hay ban vui, bi hay cứu khổ. Tại sao phải nói thanh tịnh đại bi tạng ? Vì chẳng có nhiễm ô kiến và ái. Ái mà một số chúng sinh minh bạch là ái nhiễm ô, chứ chẳng phải ái thanh tịnh. Kiến (sự thấy) mà một số chúng sinh minh bạch, là tà tri tà kiến, chứ chẳng phải chánh tri chánh kiến. Từ ái thanh tịnh ở đây, chẳng có chút tạp niệm nhiễm ô; kiến giải thanh tịnh ở đây, chẳng tạp lộn tư hào tư tưởng bất chánh đáng, cho nên mới gọi là thanh tịnh đại bi tạng.

Từ ái xuất thế gian và ái nhiễm ô của thế gian, chỉ trong một niệm. Một niệm thiện thì thanh tịnh, một niệm ác thì nhiễm ô. Niệm nhiễm ô và thanh tịnh là một niệm, chứ chẳng phải hai niệm. Trong một niệm chẳng nhiễm ô, tức là thanh tịnh; chẳng thanh tịnh tức là nhiễm ô. Cho nên ái của từ bi, hay cứu chúng sinh lìa khổ được vui, đó tức là công đức. Có công đức từ ái chúng sinh rồi, thì mới có thể dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để khiến cho chúng sinh sanh tâm tin hiểu. Chúng sinh chẳng có tâm tin, thì khiến cho họ sinh tâm tin, chúng sinh chẳng thấu hiểu, thì khiến cho họ thấu hiểu. Vị Chủ Dục Thần này, minh bạch cảnh giới này, đặc được môn giải thoát này.

**Chủ Dục Thần Phổ Phát Oai Quang,
được môn giải thoát, phương tiện khiến cho**

hộ niệm Phật, để tiêu diệt bệnh tật của tất cả chúng sinh.

Vị Chủ Dược Thần Phổ Phát Oai Quang, có quang minh oai đức chiếu soi khắp, khiến cho chúng sinh thấy được thứ oai quang này, thì trừ khử đi tất cả bệnh tật. Ngài đặc được một phương tiện pháp môn, hay khiến cho chúng sinh, sinh tâm tin niệm Phật, tâm nguyện niệm Phật, tâm hạnh niệm Phật. Tóm lại, trước hết Ngài khiến cho chúng sinh hoan hỷ, sau đó dạy chúng sinh niệm Phật, Ngài đặc được môn giải thoát này.

Hiện nay chúng ta đang đả Phật thất, đây là pháp môn phương tiện. Có người nói: “Pháp môn niệm Phật chẳng phải là pháp môn phương tiện.” Bất cứ một pháp môn nào, đều có thể nói là pháp môn phương tiện, cũng có thể nói đều là chẳng phải pháp môn phương tiện. Vì Phật pháp là hoạt động, chẳng phải cố định, cho nên pháp chẳng có nhất định. Nếu nói Phật pháp nhất định, thì biến thành chấp trước, đừng nên chấp trước, tất cả đều chẳng chấp trước phương tiện niệm Phật.

Trước kia đả Phật thất, lúc bắt đầu ở Trung Quốc, có rất nhiều người đặc được “Niệm Phật tam muội”. “Niệm Phật tam muội”, tức là cảnh giới nhất tâm bất loạn, một bụi trần không nhiễm. Hiện tại ở tây phương đề xướng pháp môn tịnh độ, cũng dạy người phát tâm niệm Phật, song pháp môn niệm Phật ở đây, chẳng phải là niệm một niệm là

thôi, mà là niệm từ từ, niệm Phật niệm đến lúc gió thổi chẳng vào, mưa rơi chẳng lọt, thì sẽ chuyển được cảnh giới sáu trần. Ví dụ như hiện nay ở tại Phật đường, có các trẻ con chơi ồn ào, nếu bạn đắc được ‘Niệm Phật tam muội’, thì cảm thấy rằng đều đang niệm Phật, đang niệm A Di Đà Phật. *Trong pháp môn niệm Phật, mà niệm một tiếng Phật, thì diệt trừ được tội nặng tám mươi ức kiếp sinh tử*, cho nên công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Song, phải thành tâm để niệm Phật, phải đem chân tâm ra để niệm Phật, thì mới có cảm ứng.

Hiện tại, Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, nhất định phải đào tạo những đại Bồ Tát, đại Tổ Sư, đại Thánh nhân, những đại Bồ Tát, đại Tổ sư, đại Thánh nhân ở trong chùa Kim Sơn. Ai chẳng sợ khổ, chẳng sợ khó, chân thật tu hành, dụng công đến cực điểm, thì nhất định sẽ thành tựu. Bất luận tu thiên, niệm Phật, tụng kinh hoặc trì chú, tu pháp môn nào, cũng phải nhận chân tu hành, tư hào đừng cầu thả, dù một giây phút cũng đừng bỏ qua, tinh tấn chuyên tâm nhất chí, thì chắc chắn sẽ thành công. Tại sao chúng ta chẳng thành tựu ? Là vì chẳng có dụng công tu hành như các đại Bồ Tát, đại tổ sư, đại Thánh nhân. Người tu hành, nếu mà lười biếng giải đãi, thì tự mình lừa dối mình, do đó có câu:

‘‘Ông tu ông đắc,
Bà tu bà đắc,
Không tu không đắc.’’

Cho nên, tu hành là chân thật công phu, tu một phần thì có ích lợi một phần, tiến về trước một bước, cách gần Phật một bước. Dũng mãnh tinh tấn thẳng đến bờ kia.

Niệm Phật hay chữa trị được các bệnh tật, bất cứ bệnh gì cũng đều có thể chữa, do đó một niệm trăm bệnh tiêu trừ. Có người nói : “Có thật chẳng ! Ông thầy này phải chẳng là gạt người ! Chẳng niệm Phật thì chưa có bệnh, bây giờ đả Phật thất, ngược lại có bệnh, làm sao có thể diệt trừ các chứng bệnh ? Đó chẳng phải là gạt người chẳng?” Vì sinh bệnh mới diệt bệnh. Nếu chẳng sinh bệnh thì làm sao diệt bệnh ? Các bạn hãy nghĩ kỹ xem, sinh bệnh rồi sau đó chẳng còn nữa, đó tức là diệt bệnh. Nói cho bạn biết : Chẳng những sẽ sinh bệnh mà còn phải chết, cho nên phải mau dụng công tu hành, đến lúc quý vô thường đến, thì muốn tu hành cũng tu chẳng kịp nữa. Đến lúc đó, chẳng làm chủ được nữa, khổ sở khó tả. Sinh bệnh là báo cho biết trước, kêu bạn phải mau tu hành, dụng công, đừng bị mê mộng làm mê hoặc, đừng có cái này cũng buông chẳng đặng, cái kia cũng xả không xong. Buông xả được thì sẽ khai ngộ, buông chẳng đặng thì hồ đồ. Đến lúc chết, buông chẳng đặng cũng phải buông. Tôi thường nói với các bạn bài kệ này :

“Khuyên bạn làm thiện,
Bạn nói chẳng có tiền,
Đây là có cũng không.
Khi tai họa xảy đến,

Thì dùng ngàn vạn,
Đây là không cũng có.
Nếu nói với bạn làm việc thiện,
Bạn bảo chẳng có thời gian,
Đây là đi cũng bạn;
Một khi hết số tất thọ thì phải ra đi,
Đây là bạn cũng đi.”

Bạn nghĩ xem, vì sao mà phải tu hành ? Tức là muốn liễu sinh thoát tử, trừ khử đi những phiền não này.

Vị Chủ Dược Thần Phổ Quát Oai Quang này, hay diệt trừ bệnh khổ hoạn nạn của tất cả chúng sinh, cho nên đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Dược Thần Cát Tường, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Dược Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Chủ Dược Thần Cát Tường, nương oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Dược Thần, mà nói ra bài kệ, để khen ngợi công đức của Phật.

**Trí tuệ Như Lai không nghĩ bàn
Đều biết tất cả tâm chúng sinh
Hay dùng đủ thứ sức phượng tiện**

Diệt sạch quần mê vô lượng khổ.

“Trí huệ Như Lai không nghĩ bàn.” Viên mãn trí huệ của Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta chúng sinh cũng có thứ không thể nghĩ bàn, đó là ngu si, chẳng phân biệt thị phi, chẳng rõ chánh tà, cũng chẳng rõ trắng đen, chẳng phân biệt thiện ác, màu đen nói là màu trắng, màu trắng nói là màu đen, thiện nói là ác, ác nói là thiện, đó là tư tưởng của người ngu si. Còn có một loại người ngu si nữa, không tốt mà họ cho là tốt, tốt mà họ cho là không tốt. Pháp xuất thế nên tu hành, mà họ nói là sai lầm chẳng đúng, pháp thế gian nên buông xả, mà họ cứ khẳng khẳng ôm giữ chấp trước, đó là chỗ không thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Chúng sinh có trí huệ chăng ? Có. Có trí huệ của Phật chăng ? Cũng có, bất quá bị vô minh che lấp mà thôi, cho nên tạm thời chẳng hiện ra. Nếu tu hành thì lập tức sẽ hiện tiền. Giống như ánh sáng mặt trời bị mây che lấp, ánh sáng mặt trời tức là trí huệ của chúng sinh vốn có, vầng mây tức là ngu si. Ngu si là từ trong tham sân si sinh ra, cho nên phải tu giới định huệ, thì tiêu diệt tham sân si.

Chúng ta hết thấy chúng sinh, nếu muốn khôi phục trí huệ vốn có, thì nhất định phải tu giới, tu định, tu huệ. Giới tức là phòng ngừa làm các điều ác, làm các điều lành. Bạn không làm các điều ác tức là sinh định. Bạn hay làm các việc lành thì có công đức. Định phải có nội công ngoại quả. Bên ngoài phải tu lục độ. Tu lục độ có chút cơ sở thì

có định. Cho nên phải dùng công đức bố thí, công đức trì giới, công đức nhẫn nhục, công đức tinh tấn, để trợ giúp thiền định. Thiền định sung túc thì sẽ sinh ra trí huệ. Nếu chẳng có bốn công đức này, thì rất dễ lạc vào đường tà, vì sáu độ này là pháp môn tu hành quan trọng nhất.

Người tu đạo nên nhớ đừng có tâm san tham, phải có tâm bố thí. Xả được, xả được, phải xả thì mới được. Không xả thì không thể được. Do đó, phải tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Những pháp môn này đều trợ giúp cho sinh ra định, sau đó do định mà sinh ra huệ. Công phu định lực sâu dày, thì sẽ sinh ra trí huệ. Định lực sâu dày cũng giống như đọc sách, đọc nhiều rồi thì sẽ có tu dưỡng, cho nên nói:

‘‘Học vấn thâm sâu, thì ý khí bình.’’

Tu dưỡng tức là chẳng có tham sân si, chẳng có vô minh. Vô minh tuy chẳng dễ gì đoạn, nhưng có thể khiến cho nó ngày càng giảm bớt, giảm lại giảm đi thì chẳng còn nữa, công đạo tự nhiên thành. Dùng phương pháp gì để giảm bớt vô minh ? Tức là dùng pháp môn Bát Nhã trí huệ, có trí huệ Bát Nhã, thì sẽ phá trừ được đen tối vô minh, hiện ra quang minh.

Cảnh giới không thể nghĩ bàn này, vốn không thể nói, vì không thể nghĩ bàn. Hiện tại tôi trên đầu lại thêm đầu, nói ra mấy câu. Các bạn đừng giống như tôi, cái đầu ở trên cái đầu, lại thêm cái đầu nữa, biến thành ba cái đầu. Hai cái đầu đã không ít, lại thêm ba cái đầu, trở thành ba đầu sáu tay. Các bạn xem ! Thánh tượng của Bồ Tát Quán

Thế Âm chẳng những chỉ có ba đầu sáu tay, mà còn có mười một mặt, ngàn tay ngàn mắt, Bồ Tát Chuẩn Đề cũng có nhiều tay như thế, nhưng đó là thật có ba cái đầu. Bạn mà gắn lên ba cái đầu là chết, chẳng tác dụng được gì cả.

“Đều biết tất cả tâm chúng sinh”. Trí huệ của Phật biết được tâm của tất cả chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói :

“Tất cả chúng sinh,
Có bao nhiêu thú tâm,
Như Lai đều biết đều thấy.”

Có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu thú tâm. Làm sao Phật biết được tâm của chúng ta chúng sinh ? Kỳ lạ thật ! Vậy thì chúng ta làm gì, Phật cũng đều biết hết chẳng ? Không sai. Chúng sinh làm gì, nghĩ gì, Phật đều biết rõ ràng. Phật chẳng những biết tâm của chúng sinh, mà còn thấy được việc làm của chúng sinh.

Mới vừa hỏi: “Làm sao Phật biết được tâm của chúng sinh”? Vấn đề này tạm thời chẳng nói, bây giờ cử ra hai ví dụ khoa học để nói rõ về vấn đề này. Song, ví dụ này vốn chẳng đúng, nhưng vì tôi chẳng có cách gì có thể dùng đúng để ví dụ, chỉ có thể nói cái không đúng. Ví dụ không đúng này là gì ? Tức là máy lô đạt (radar), công năng của máy lô đạt, bất cứ có bao nhiêu sóng điện, nó đều có thể thu được, trên gương phát hiện hình ảnh. Lại giống như máy vô tuyến điện, chỉ cần mở đúng tần số, thì tin tức các nước đều thu được.

Đức Phật là nhà khoa học vĩ đại, chẳng những Ngài có máy lô đạt (radar) hữu hình, mà còn có máy lô đạt (radar) vô hình. Máy lô đạt vô hình này, hiện ra một cách tự nhiên. Trong mỗi tự tánh của chúng sinh, đều có Phật tánh, Phật tánh tức là máy lô đạt vô hình, song, chúng sinh không thể quan sát, cho nên chẳng biết. Đức Phật nhìn thấy được máy lô đạt vô hình, cho nên xưng là nhà khoa học vĩ đại.

Máy lô đạt vô hình của Phật là gì ? Tức là con mắt trí huệ. Vì mắt trí huệ đầy đủ, nên quán sát được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp, do đó siêu hơn là máy lô đạt hữu hình. Phạm là người khai mở ngũ nhãn, tức là trạm máy lô đạt, biết được nhân duyên ba đời.

Có người nói: “Ví dụ này là sai lầm, hoàn toàn không đúng.” Lại có người nói: “Tức nhiên là biết không đúng, tại sao phải đưa ra làm ví dụ?” Vì tìm chẳng ra ví dụ thứ hai, chỉ có thể dùng nó để làm thí dụ. Hy vọng bạn đưa ra một thí dụ đúng, để nói cho tôi biết. Về sau khi giảng kinh, thì tôi dùng ví dụ đúng đó của bạn để giảng. Hiện tại tôi chẳng biết ví dụ gì đúng để hình dung, chỉ nói cái ví dụ không đúng.

“Hay dùng đủ thứ sức phương tiện.” Sau khi Phật biết tâm của chúng sinh rồi, thì mới dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, sớm thành Phật đạo. Phật biết trong tâm chúng sinh bị vô minh khóa chặt, mới dùng chìa khóa trí huệ để mở. Cửa trí huệ của chúng sinh mở rồi, thì cửa

ngu si đóng lại. Chúng ta người tu hành, tức là tìm chìa khóa trí huệ. Khi nào tìm được thì khi đó sẽ khai mở, cho nên cần phải nỗ lực niệm Phật, dụng công ngồi thiền, tức là phương pháp tìm chìa khóa.

“Diệt sạch quần mê vô lượng khổ”. Quần mê tức là bạn, tôi, họ, tất cả chúng sinh. Phàm là người chưa chứng quả, chưa ra khỏi tam giới, đều là chúng sinh mê. Khổ là gì ? Khổ tức là chẳng hiểu biết chân lý. Nếu hiểu biết chân lý thì khổ chẳng còn nữa. Làm thế nào có thể minh bạch được chân lý ? Thì phải học tập Phật pháp. Học tập Phật pháp như thế nào ? Tức là phải phát tâm trường viên, suốt thuở vị lai, phát nguyện học tập Phật pháp: *“Con muốn đời đời kiếp kiếp xuất gia tu hành, làm Tỳ Kheo hoặc làm Tỳ Kheo Ni; con muốn đời đời kiếp kiếp làm cư sĩ nam hoặc cư sĩ nữ, con muốn đời đời kiếp kiếp huân tu ở trong Phật pháp, chẳng lìa khỏi Phật pháp. Sau khi con minh bạch Phật pháp, thì phải hoằng dương Phật pháp, khiến cho ai ai cũng đều hiểu được chân thật nghĩa của Phật pháp.”* Phải phát nguyện như thế, thì mới có thể thành tựu. Tu hành chẳng phát nguyện thì giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng ích lợi gì.

Diệt vô lượng khổ, nói sao mà dễ quá. Đúc Phật tâm niệm luôn luôn muốn diệt khổ của chúng sinh. Song, khổ của chúng sinh này diệt rồi, thì khổ của chúng sinh kia lại xuất hiện. Khổ của chúng sinh đó diệt rồi, thì khổ của chúng sinh nọ lại hiện ra, giống như sóng, sóng trước diệt rồi, thì sóng sau sinh ra, sinh sinh không ngừng, sóng cũng

giống như chúng sinh, vĩnh viễn chẳng gián đoạn. Song, vẫn phải tiêu diệt vô lượng khổ của chúng sinh. Tuy diệt chẳng hết, nhưng nhất định cũng phải diệt. Vì Phật biết khổ của chúng sinh chẳng dễ gì diệt, cho nên muốn làm công việc khó làm này, để giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại có người phát tâm cứu thế giới, hạo kiếp (tai nạn lớn của nhân gian) này chẳng phải sức của một người làm được, phải cần sự kết hợp sức lực của mọi người lại, mới có thể vãn hồi hạo kiếp. Song, bạn thì chờ tôi, tôi thì chờ họ, cứ trông chờ với nhau, ai cũng chẳng phát tâm Bồ đề, để cứu độ tất cả chúng sinh, thì thế giới này sớm sẽ đến ngày tàn.

Cứu vãn thế giới, ai ai cũng đều có trách nhiệm, chẳng màng có ai làm việc này hay không, tôi trước hết phải tận hết trách nhiệm của mình, chẳng chờ người khác làm. Như thế, thì mới có hy vọng vãn hồi thế giới này, nếu không như thế, thì mọi người chẳng có cơ hội sinh tồn.

**Đại hùng khéo léo khó dò lường
Phàm có làm gì chẳng luống qua
Đều khiến chúng sinh diệt các khổ
Chiên Đàn Lâm Thần ngộ như thế.**

“Đại hùng khéo léo khó dò lường”. Đại hùng tức là Phật. Vì Phật là đại anh hùng, đại trượng phu, đại đạo sư. Ba tên gọi này chỉ có Phật mới đủ tư cách để thọ nhận.

Chúng ta một số chúng sinh, tự cho là anh hùng, tự cho là trượng phu, tự cho là đạo sư, kỳ thật đều chẳng có đủ tư cách. Chỉ có Phật mới đảm đương được tên gọi này.

Thế nào mới gọi là đại anh hùng ? Anh hùng ở đây chẳng phải vung đao múa kiếm, dùng sức phục người, mà là tu hạnh người khác không thể tu, nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn, chịu các sự khổ mà người khác không chịu được. Tóm lại, việc mà người khác làm không được mà Ngài đều làm được. Nếu người khác làm được, Ngài cũng làm được; người khác không làm được, Ngài cũng làm không được, thì đó chẳng phải là đại anh hùng.

Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trong thời gian dài như thế chỉ có tinh tấn, chẳng giải đãi. Trong quá khứ, Phật tu đủ thứ khổ hạnh, tuy là khổ nhưng chẳng sinh tâm thối chuyển, cho nên cuối cùng Ngài đã thành Phật, đó là tu hạnh môn mà người khác không thể tu được.

Thế nào là nhẫn nhục được, mà người khác không thể nhẫn ? Giống như đức Phật trong quá khứ tu hành, thì bị vua Ca Lợi chặt đứt tứ chi thân thể, đó là sự nhẫn nhịn mà một số người không thể nhẫn thọ, song Ngài đều nhẫn thọ được, chẳng những nhẫn thọ được, mà còn phát nguyện : *“Khi tôi thành Phật, sẽ độ ông trước nhất.”* Tại sao Phật phát nguyện như thế ? Vì vua Ca Lợi là thiện tri thức của Ngài, trợ giúp Ngài tăng trưởng tâm bồ đề, thành thực đạo quả. Tâm từ bi của Ngài thật là vĩ đại ! Chẳng những chẳng sân hận vua Ca Lợi, ngược lại còn độ vua Ca Lợi trước.

Thế nào là chịu các thứ khổ mà người khác không chịu được ? Chúng ta chẳng biết sám hối, cho rằng một ngày ăn một bữa, ngủ ngồi, là có sự tu hành, cho rằng đó là thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Hãy xem đức Phật tu hành ở trong núi Tuyết, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, mà chẳng cảm thấy khổ, vì pháp quên mình. Chúng ta có sữa bò uống, có gạo ăn, có bánh mì, có rau tươi, muốn ăn mặn thì thêm chút muối, muốn ăn ngon thì thêm chút gia vị, hằng ngày trong đầu óc đều nghĩ món ăn, hôm nay có đậu hũ ăn chẳng ? Cứ vọng tưởng về ăn uống, thì làm sao mà tu hành.

Bây giờ đang đả Phật thất, thân đang đi nhiều Phật, miệng đang niệm Phật, mà tâm thì đi xuống nhà bếp, rằng hôm nay buổi trưa như thế nào ? Có ai đến cúng dường chẳng ? Đó chẳng phải là đả Phật thất, mà là "thực thất". Chúng ta phải nghĩ xem, đức Phật chịu đựng các thứ khổ, mà người khác không chịu được, đó mới là một vị đại anh hùng, đại trượng phu, đại đạo sư, được làm thầy của chúng ta. Chúng ta có vị thầy anh hùng như thế, thì nên vui mừng, thật là may mắn. Chúng ta nên làm đồ đệ của vị đại anh hùng, nên tranh đệ nhất với đức Phật. Đức Phật xưa kia chịu khổ như thế, tại sao ta chịu không được ? Chúng ta nhất định phải làm đồ đệ của vị đại anh hùng, mới không hổ thẹn lương tâm.

Phương tiện thiện xảo của Phật nói pháp, là quán sát căn cơ giáo hóa chúng sinh, pháp môn này khó dò lường

được. Pháp môn phương tiện của Phật dung, chẳng giống phương tiện pháp môn của chúng ta chúng sinh dùng. Pháp môn phương tiện của Phật dùng, thì có chúng sinh tiếp thọ giáo hóa; phương tiện pháp môn của chúng ta chúng sinh, chẳng có chúng sinh tiếp thọ giáo hóa. Tại sao ? Đây là vấn đề “duyên”, vì Phật kết duyên với chúng sinh, cho nên chúng sinh muốn tiếp thọ sự giáo hóa của Phật; chúng ta chẳng kết duyên với chúng sinh, cho nên chúng sinh chẳng hoan hỷ nghe sự giáo hóa của chúng ta. Từ điểm này mà nhìn, thì chúng ta phải rộng kết chúng duyên, rộng mở cửa phương tiện, chứ chẳng phải cho chúng sinh thêm phiền não.

Phật trong ba A tăng kỳ tu phước tu huệ, trong trăm kiếp trồng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Công đức viên mãn lấy đạo đức để cảm hóa người, chẳng dùng sức bực bách đi chinh phục người, cho nên trong thâm tâm của chúng sinh sinh ra bội phục, đều tôn kính Ngài, tín ngưỡng Ngài. Nho Giáo cũng có nói rằng:

*“Dùng sức mà phục người,
Thì tâm họ chẳng phục,
Sức chẳng thiện vậy.
Dùng đức phục người,
Thì tâm họ vui vẻ mà thành phục vậy.”*

Từ điểm này thấy rằng, chúng ta phải tu phước tu huệ, mới phục được người. Tu như thế nào ? Tức là cứ làm lợi ích cho mọi người, đó là tu phước; tu trì lợi cho chính

mình, đây là tu huệ. Tức là dùng trí huệ Bát Nhã để trợ giúp chính mình, dùng từ bi hỷ xả để giúp đỡ người.

Vậy cứu cánh dùng pháp môn phương tiện nào, để đúng với căn cơ của chúng sinh ? Đó thì Phật mới biết được, chúng ta chúng sinh chẳng có trí huệ, cho rằng là đúng, ngược lại biến thành không đúng; cho rằng là không đúng, ngược lại biến thành đúng. Cho nên, pháp môn thiện xảo phương tiện rất khó dò lường.

“Phàm có làm gì chẳng luống qua.” Nhất cử nhất động của Phật, cho đến lời nói việc làm, đều là lợi ích chúng sinh, cho nên phàm là làm gì, đều chẳng luống qua vô dụng. Chúng ta chúng sinh làm gì cũng đều luống qua, uổng phí công phu, song chính mình chẳng biết được.

“Đều khiến chúng sinh diệt các khổ.” Hy vọng duy nhất của Phật là, muốn giáo hóa chúng sinh lìa khổ được vui. Mục đích duy nhất của Phật là, muốn cứu được chúng sinh liễu sinh thoát tử, như thế thì, tất cả khổ não của chúng sinh chẳng còn nữa.

“Chiên Đàn Lâm Thần ngộ như thế.” Các đạo lý như thế, các cảnh giới như thế, vị Chủ Được Thần Chiên Đàn Hương Lâm, minh bạch nên vào được môn giải thoát này.

**Ông quán các Phật pháp như thế
Thuở xưa siêng tu vô lượng kiếp
Mà trong các cõi chẳng chấp trước**

Ly Trần Quang Thần vào môn này.

“Ông quán các Phật pháp như thế.” Hiện tại kêu hết thấy chúng sinh hãy quán sát, quán sát Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, pháp của tất cả chư Phật ba đời đều như thế.

Như thế là như thế nào ? Nói tóm gọn tức là ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông. Thần thông biến hóa của Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều như thế. Như thế lại như thế nào ? Tức là: *“Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt,”* do đó có câu : *“Khẩu dục ngôn nhi tử tán, tâm dục dục nhi lự vong.”* Nghĩa là chẳng có gì đáng nói, cũng tức là như thế. Vậy các Phật pháp như thế, thì làm thế nào đắc được pháp như thế ? Lại làm thế nào đắc được pháp như như bất động, liễu liễu thường minh ? Một câu dưới đây nói rất rõ ràng.

“Thuở xưa siêng tu vô lượng kiếp.” Làm thế nào đắc được pháp như thế ? Là trong vô lượng kiếp về trước, chư Phật siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si mà đắc được. Từ vô lượng kiếp đến hiện tại, trải qua thời gian dài như thế, siêng tu các pháp, siêng tu pháp như thế, siêng tu đạo như thế, cho nên hiện tại mới thành tựu quả vị Phật như thế. Công phu quả vị Phật như thế, tức là từ hai chữ “siêng tu” mà đắc được.

Khi Phật tu đạo thì chẳng những ngày tinh tấn, mà đêm cũng tinh tấn. Phật vì cầu Phật pháp, vì thành Phật đạo

mà bố thí hết thầy tất cả, cung hành thực tiễn, cước đạp thật địa, lão lão thật thật đi tu hành.

“Mà trong các cõi chẳng chấp trước.” Các cõi tức là tam giới các cõi. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong dục giới có mười bốn cõi (bốn đường ác, bốn đại châu, sáu cõi trời). Ở sắc giới có bảy cõi (bốn cõi trời thiên, trời Vô Tưởng, trời Tịnh Không, trời Phạm Thiên). Tại vô sắc giới có bốn cõi (trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ) cộng lại là hai mươi lăm cõi.

Chẳng chấp trước tức là chẳng chấp người, cũng chẳng chấp pháp, hai chấp đều không. Nếu như có chấp ngã và chấp pháp, thì không thể nào được giải thoát, cho nên chẳng chấp trước bất cứ gì.

“Ly Trần Quang Thần vào môn này.” Vị Chủ Dược Thần Ly Trần Quang Minh, ngộ vào được môn giải thoát này.

**Phật trăm ngàn kiếp khó gặp được
Nếu ai thấy được và nghe danh
Thầy đều lợi ích chẳng lường qua
Môn này Phổ Xứng Thần thấu rõ.**

“Phật trăm ngàn kiếp khó gặp được.” Phật pháp khó nghe, thân người khó được, thiện tri thức khó gặp, do đó:

“Pháp nhiệm màu thâm sâu vô thượng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được,
Nay con thấy nghe được thọ trì,
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.”

Pháp này, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trăm ngàn vạn kiếp chẳng dễ gì gặp được Phật, có khi gặp được Phật cũng chẳng biết, vì căn lành không đầy đủ, nhân duyên chẳng thành thực, cho nên thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe, bỏ lỡ cơ hội, cho nên nói khó gặp được. Việc qua rồi mới biết, nhưng lúc đó thì chẳng biết, do đó:

“Người trong cuộc thì mê,
Người bàng quan thì rõ.”

“Nếu ai thấy được và nghe danh.” Nếu như gặp được Phật, hoặc nghe danh của Phật, thì chúng sinh đó đều đắc được vô lượng lợi ích.

“Thầy đều lợi ích chẳng lường qua.” Phàm là chúng sinh thấy Phật nghe danh, thì sẽ không lường qua, nhất định sẽ đắc được lợi ích, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não, đắc được giải thoát.

“Môn này Phổ Xưng Thần thấu rõ.” Vị Chủ Duyệt Thần Danh Xưng Phổ Văn, thấu rõ được môn giải thoát này.

**Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Đều phóng quang minh diệt các nạn
Phiền não thế gian đều khiến sạch**

Môn này Hiện Quang Thần vào được.

“Trong mỗi lỗ lông của Như lai.” Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều phóng ra trí huệ quang minh để nói pháp.

“Đều phóng quang minh diệt các nạn.” Phật dơ tay, dỏ chân, hoặc phóng quang động địa, đều có nhân duyên, tức là muốn lợi ích chúng sinh, để diệt các hoạn nạn. Có hoạn nạn thì chẳng cát tường. Phật khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cát tường, tiêu diệt sạch hết tất cả hoạn nạn. Phật phóng đại quang minh chiếu khắp thân chúng sinh. Bất cứ loài chúng sinh nào, cũng đều đắc được lợi ích, cứu ra khỏi ba cõi, liễu sinh thoát tử, vĩnh viễn thoát khỏi khổ nạn trong luân hồi.

“Phiền não thế gian đều khiến sạch.” Tại thế gian rất nhiều phiền não, phiền não này chẳng dễ gì tiêu sạch được, song Phật hiện đại thần thông, tiêu trừ tất cả chướng phiền não của chúng sinh. Phiền não chướng tiêu trừ, thì trí huệ sẽ tăng trưởng.

“Môn này thiện Quang Thần vào được.” Cảnh giới này, vị Chủ Dục Thần Mao Khổng Hiện Quang đắc được.

**Tất cả chúng sinh ngu si mù
Hoặc nghiệp các khổ vô lượng biệt
Phật đều trừ sạch khai trí huệ
Như thế Pháp Âm Thần thấy được.**

“Tất cả chúng sinh ngu si mù.” Chúng sinh thật đáng thương xót, tự mình cho rằng mình có trí huệ, kỳ thật là ngu si nhất, hồ đồ nhất. Đi vào hầm sinh tử mà tự mình chẳng hay biết. Tại sao lạc vào hầm sinh tử ? Vì quá ngu si, ngu si như là kẻ mù, người mù đi thì rất dễ rớt xuống sông, hoặc rớt xuống giếng, chẳng biết sự nguy hiểm chết bất cứ lúc nào. Chúng ta chúng sinh ngu si muốn chấm dứt sinh tử, mà tìm chẳng được lối ra, chẳng biết làm thế nào có thể liễu sinh thoát tử ? Thoát khỏi sáu nẻo luân hồi ?

“Hoặc nghiệp các khổ vô lượng biệt”. Mê hoặc tức là ngu si. Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, ở trong vòng sinh tử, không vượt ra được, ở trong đó chuyển lại chuyển đi, chẳng biết làm gì, cho nên các sự khổ vô lượng vô biên khác nhau.

“Phật đều trừ sạch khai trí huệ.” Phật thấy chúng sinh đáng thương như thế, cho nên diệt trừ các hoặc nghiệp khổ và ngu si mù tối của tất cả chúng sinh, như ánh sáng mặt trời chiếu khắp, khiến cho chúng sinh khai mở đại trí huệ.

“Như thế Phá Âm Thần thấy được.” Cảnh giới này, vị Chủ Dực Thần Phá Âm Thanh Tịnh, quán sát và thấy được.

**Tiếng nói Như Lai không hạn lượng
Khai mở tất cả biển pháp môn
Chúng sinh nghe được đều hiểu rõ**

Môn giải thoát này của Đại Âm.

“Tiếng nói Như Lai không hạn lượng.” Phật dùng một âm thanh diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu được, cho nên nói chẳng có hạn lượng.

“Khai mở tất cả biển pháp môn”. Một âm thanh này, đầy đủ tất cả âm thanh, tất cả pháp, tất cả nghĩa, cho nên nói khai mở tất cả biển pháp môn.

“Chúng sinh nghe được đều hiểu rõ.” Hết thấy chúng sinh nghe được âm thanh của Phật, giống như thấy được mặt trời, cảm thấy mặt trời chiếu soi đến mình, Phật đang vì mình nói pháp, hoàn toàn mình bạch hiểu rõ.

“Môn giải thoát này của Đại Âm”. Cảnh giới này, vị Chủ Dực Thần Phổ Phát Hống Thanh đắc được.

Ông quán Phật trí khó nghĩ bàn Hiện khắp các cõi cứu quần sinh Khiến cho người thấy được cảm hóa Đây sở ngộ của Tế Nhật Tràng.

“Ông quán Phật trí khó nghĩ bàn.” Bạn hãy quán sát Phật tử vô lượng kiếp đến nay, đều tu đại trí đại huệ, tâm không thể nghĩ được, không thể nói được. Cảnh giới này, trí huệ của chúng ta chẳng đạt đến được, cho nên mới nói khó nghĩ bàn.

“Hiện khắp các cõi cứu quần sinh”. Các cõi tức là bốn đường ác, tức cũng là chúng sinh tội nghiệp sâu nặng.

Tâm bi thiết thiết của Phật, thấy các cõi chúng sinh điên đảo, Phật bèn dùng đại oai thần lực, thị hiện đủ loại thân ở trong các cõi, để giáo hóa chúng sinh.

Trong đường A tu la, thì Phật thị hiện A tu la cang cường khó điều phục, dùng thân đồng loại để giáo hóa chúng, khiến cho chúng cải ác hướng thiện. Đến địa ngục cũng lại như thế. Tóm lại, ở trong cõi nào thì Phật thị hiện thân đó, để giáo hóa chúng sinh đó, vì như thế thì dễ giáo hóa hơn.

“Khiến cho người thấy được cảm hóa”. Phật dùng sức thần thông để giáo hóa chúng sinh, cho nên tất cả chúng sinh đều được Phật cảm hoá, y theo pháp mà tu hành, không sinh ác niệm.

“Đây sở ngộ của Tế Nhật Tràng”. Cảnh giới này, vị Chủ Dục Thần Tế Nhật Tràng giác ngộ thâm sâu.

**Như Lai đại bi biến phương tiện
Vì lợi thế gian mà xuất hiện
Rộng mở chánh đạo dạy chúng sinh
Kiến Thập Phương Thần thông đạt
được.**

“Như Lai đại bi biến phương tiện”. Phật dùng pháp môn đại bi phương tiện để cứu độ chúng sinh. Pháp môn phương tiện này, rộng lớn như biển cả, cho nên nói là biến phương tiện.

“Vì lợi thế gian mà xuất hiện.” Phật vì lợi ích chúng sinh hữu tình thế gian, mà xuất hiện ra đời, rộng nói pháp phương tiện, khiến cho chúng sinh đi trên con đường bồ đề giác ngộ.

“Rộng mở chánh đạo dạy chúng sinh.” Chánh đạo tức là chánh pháp, Phật rộng mở chánh pháp, để chỉ thị cho chúng sinh con đường thoát khỏi ba cõi, tức cũng là đi đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

“Kiến Thập Phương Thần thông đạt được.” Cảnh giới này, vị Chủ Được Thần Minh Kiến Thập Phương, thông đạt thấu rõ được.

Như Lai khắp phóng đại quang minh Chiếu soi khắp tất cả mười phương Khiến chúng niệm Phật sinh công đức Giải thoát này của Phát Oai Quang.

“Như Lai khắp phóng đại quang minh.” Phật trụ ở trong đại quang minh tạng, tận hư không khắp pháp giới, đều ở trong đại quang minh tạng của Phật, cho nên nói Như Lai khắp phóng ra đại quang minh.

Tôi vì các bạn giảng đạo lý mà một số người không tin, song quý sẽ tin, thần cũng sẽ tin. Tại sao ? Vì con người quá thông minh, cũng có thể nói là quá ngu si. Người quá thông minh thì lại thái quá, không tin; người quá ngu si lại bất cập cũng chẳng tin. Là đạo lý gì ? Tức là "thư viện".

Khắp nơi ở nhân gian của chúng ta đều có thư viện. Thư viện phải có người quản lý, để quản lý giữ gìn, không để cho thư viện sinh trùng làm tổn hại, mà phải làm cho sạch sẽ, đẹp đẽ. Song, có những người giữ gìn quá độ, thậm chí đem sách ở thư viện về nhà, để trên đầu giường để giữ gìn, như thế cũng sẽ có sự tổn thất.

Có người nói: “Pháp sư ! Thầy giảng những đạo lý đó chẳng cao siêu, ai cũng biết, rất là nông cạn.” Bạn đừng gấp vội. Bây giờ tôi nói đạo lý cao siêu. Giống như Đại Tạng Kinh, nhất định phải giữ gìn chu toàn. Nước này không được thái bình, thì chuyển đến nước khác để bảo tồn. Nếu nước đó cũng không thái bình, thì chuyển đến nước thái bình để bảo tồn. Giữ đi giữ lại đến khi chết, thì bộ Đại Tạng Kinh đó, chẳng biết do ai đến giữ gìn ? Lúc đó, có người nghĩ, đây là nói đạo lý gì ? Càng nói càng bình thường. Hiện tại, tôi đang nói cái thư viện chẳng bình thường. Nếu bạn khai mở pháp nhãn, thì sẽ nhìn thấy thư viện tận hư không khắp pháp giới, chẳng biết có bao nhiêu ? Song, những thư viện đó chẳng cần người giữ gìn, cũng chẳng tổn thất. Mỗi ngày đều có vô số các vị A La Hán và Bồ Tát ở tại đó, xem vô lượng pháp tạng. Mỗi vị Thánh nhân đều đang ở tại đó, đọc kinh mà đọc chẳng hết. Song, bộ kinh đó chẳng cần giữ gìn. Nếu người chẳng có Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thì chẳng biết được cảnh giới này. Cho nên, nếu nói ra cảnh giới này thì chẳng có ai tin. Tôi biết các bạn chẳng tin, nhưng không thể không nói, đến lúc nói thì nhất định phải nói.

Vậy những kinh điển này ở đâu ? Nói là tận hư không khắp pháp giới, song, trong hư không gì cũng chẳng có, làm sao có nhiều kinh điển như thế ? Bạn nói trong hư không gì cũng chẳng có, song, trong hư không gì cũng đều có, chỉ là người mù mắt nhìn chẳng thấy cảnh giới diệu hữu. Giống như, Như Lai khắp phóng đại quang minh, mà người chẳng có mắt, thì nhìn chẳng thấy quang minh.

“Chiếu soi khắp tất cả mười phương.” Tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, đều được đại quang minh của Phật chiếu đến. Do đó “Phật quang phổ chiếu.” Quang minh của Phật siêu hơn ánh sáng mặt trời ngàn vạn lần. Ánh sáng mặt trời chỉ chiếu dương chẳng chiếu âm, quang minh của Phật thì chẳng những chiếu dương mà còn chiếu âm, cho nên nói chiếu khắp hết thảy.

“Khiến chúng niệm Phật sinh công đức.” Phật hay khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm niệm Phật, hay niệm Phật thì diệt trừ được tất cả bệnh tật, tất cả tội nghiệp và tất cả nghiệp chướng. Tội nghiệp diệt trừ, bệnh cũng chẳng còn, thì sẽ sinh ra công đức. Công đức sinh ra thì sẽ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, cứu kính thành Phật.

Chúng ta người tu đạo đừng háo cao vụ viễn, cao rồi lại muốn cao, xa rồi lại càng muốn xa. Sự việc trước mắt còn chẳng minh bạch, suốt ngày đến tối cứ muốn xem đá ở trên mặt trăng như thế nào ? Song, đá ở trái đất còn chưa biết rõ nguồn gốc của nó, thành phần của nó, cấu tạo của nó, lại hà tất phải biết đá trên mặt trăng ? Đó tức là bỏ gần cầu xa, bỏ gốc tìm ngọn. Loại chúng sinh đó, Phật cũng

chẳng có biện pháp. Làm thế nào ? Những chúng sinh đó, đã quên chính mình mà nương tựa người, tức cũng là bỏ đất của mình, mà trồng đất của người khác.

“Giải thoát này của Phát Oai Quang.” Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Phổ Phát Oai Quang đắc được.

Đại sư Thiên Thai Trí Giả, lúc đọc tụng Kinh Pháp Hoa, tụng đến Phẩm Bốn Sự của Bồ Tát Dược Vương : “Là chân tinh tấn, gọi là chân pháp cúng dường Như lai”, khi ấy thân tâm khoáng nhiên nhập định, thấy pháp hội Linh Sơn vẫn chưa tan. Trí Giả đại sư bèn đến chỗ của Ngài Huệ Từ đại sư thỉnh cầu ẩn chúng.

Đại sư nói:

“Phi nhữ mạc thức, phi ngã mạc chúng.”

Nghĩa là:

*Chẳng phải ông không ngộ,
Chẳng phải ta không chứng.*

Bèn đem tông pháp yếu truyền thọ cho Ngài, về sau làm Tổ thứ ba của tông Thiên Thai.

Lại nữa, Chủ Lâm Thần Bồ Hoa Như Vân, được môn giải thoát, trí hải tạng rộng lớn vô biên.

Vị Chủ Lâm Thần Bồ Hoa Như vân, Ngài phân bố biển hoa sen như mây. Ngài là vị Thần thống lãnh quản lý cây rừng, ở trong Phật giáo đại thụ (cây lớn) gọi là cây quý thần, vì quý thần đều ở trong cây lớn. Cho nên khi gặp cây lớn, thì phải đặc biệt coi chừng. Vị Thần cây này đặc được môn giải thoát, trí huệ hải tạng rộng lớn vô biên. Trí hải tạng là gì ? Vì trí huệ lớn như biển, ở trong trí hải lại hàm tàng công đức, lại phóng quang minh, cho nên gọi là trí hải tạng.

Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang, được môn giải thoát, tu trị khắp thanh tịnh rộng lớn.

Vị Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang, Ngài có thể khiến cho hết thấy Thần cây, càng ngày càng lớn lên, và phóng ra quang minh thanh tịnh. Ngài tu pháp môn thanh tịnh rộng lớn, thanh tịnh tức là chẳng có tâm nhiễm ô. Tâm nhiễm ô là gì ? Tức là có tư tưởng nhiễm ô về ái tình, cho nên người tu đạo, trước hết là phải tu đoạn dục khử ái, công phu này mà tu viên mãn, thì tất cả đều thanh tịnh. Vị Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang này, hay khiến cho khắp hết thấy chúng sinh, đặc được pháp môn thanh tịnh không nhiễm, Ngài đặc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Sinh Nhạ Phát Diệu, được môn giải thoát, tăng trưởng các thứ mầm niềm tin thanh tịnh.

Vị Chủ Lâm Thần Sinh Nhạ Phát Diệu, hay sinh ra mầm thanh tịnh, phát sáng trí huệ quang minh. Thứ quang minh này, hay tăng trưởng mầm bồ đề tín tâm thanh tịnh, khiến cho chúng sinh tương lai đắc được quả bồ đề. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Cát Tường Tịnh Diệp, được môn giải thoát, tất cả công đức thanh tịnh trang nghiêm tụ.

Vị Chủ Lâm Thần Cát Tường Tịnh Diệp, cây rừng của Ngài quản lý, vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, nhất là khiến cho lá cây rất sạch sẽ, có thể nói là một hạt bụi cũng không nhiễm. Ngài đắc được môn giải thoát này, là do thanh tịnh, công đức, trang nghiêm, ba thứ tích tụ lại với nhau.

Chủ Lâm Thần Thủy Bồ Diễm Tạng, được môn giải thoát, phổ môn thanh tịnh, môn giải thoát tu trì khắp thanh tịnh huệ, luôn du lãm khắp cùng pháp giới.

Vị Chủ Lâm Thần Thùy Bồ Diễm Tạng, Ngài có diễm tạng thùy bồ. Thứ ánh sáng lửa ngọn này chiếu khắp mười phương, khiến cho hết thảy cây rừng đều thanh tịnh, giống như đặc được trí huệ, Ngài hay du lãm khắp pháp giới. Ngài đặc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Diệu Trang Nghiêm Quang, được môn giải thoát, biết khắp tất cả biển hạnh của chúng sinh, mà giảng bùa mây pháp.

Vị Chủ Lâm thần Diệu Trang Nghiêm Quang, có quang minh vi diệu trang nghiêm, biết được tất cả biển hạnh môn tu hành của hết thảy chúng sinh, lại giảng bùa tất cả pháp như mây, khiến cho chúng sinh đặc được thanh lương. Ngài đặc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Khả Ý Lôị Thanh, được môn giải thoát, nhãn thọ tất cả tiếng nói bất như ý, diễn nói âm thanh thanh tịnh.

Vị Chủ Lâm Thần Khả Ý Lôị Thanh, khả ý nghĩa là toại tâm như ý. Âm thanh của Ngài tuy là như tiếng sấm, nhưng khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, mà sinh tâm hoan hỷ, Ngài hay nhãn thọ được tất cả âm thanh bất như ý.

Âm thanh khả ý là âm thanh thuận, âm thanh bất như ý là âm thanh nghịch. Âm thanh thuận là âm thanh hoan hỷ, âm thanh nghịch là âm thanh phỉ báng. Chẳng màng là âm thanh khả ý hay bất khả ý, Ngài đều nhận thọ được, lại có thể diễn nói âm thanh vi diệu thanh tịnh, khiến cho chúng sinh biết được lợi ích của Phật pháp. Ngài đặc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Hương Quang Phổ Biến, được môn giải thoát, hiện khắp mười phương những cảnh giới hạnh môn, rộng lớn tu hành trong quá khứ.

Vị Chủ Lâm Thần Hương Quang Phổ Biến, có phảng phất mùi thơm, lại có trí huệ quang minh, chiếu soi đến khắp mười phương. Trong mười phương thị hiện khắp những hạnh môn tu hành trong quá khứ. Những cảnh giới hạnh môn này rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn, bất khả thuyết, tất cả tập khí mao bệnh đều tu trị chẳng còn nữa, thanh tịnh minh bạch, Ngài đặc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hương Diệu, được môn giải thoát, dùng tất cả pháp công đức nhiều ích tất cả thế gian.

Vị Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hương Diệu, có trí huệ quang chiếu soi tất cả cây rừng của đại địa, tức cũng là chiếu soi tất cả chúng sinh. Ngài dùng tất cả pháp công đức, để nhiều ích hết thảy chúng sinh thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, được môn giải thoát, hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều thấy Phật xuất hiện ra đời, thường cung kính niệm chẳng quên trang nghiêm công đức tạng.

Vị Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, hay khai hoa Bát Nhã của chúng sinh, để chúng sinh kết quả bồ đề. Ngài hay phóng ra quang minh Bát Nhã, hiện ra vị đề hồ. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều gặp Phật xuất hiện ra thế giới này. Ngài lại luôn cung kính nghĩ nhớ Phật, luôn luôn chẳng quên Phật. Vì có công đức cho nên đặc biệt trang nghiêm, công đức tích tụ nhiều thành tạng. Tạng tức là công đức bao hàm trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta học Phật pháp, học được một chút mà thực hành một chút, thì mới có lợi ích. Nếu học mà chẳng thực hành, thì giống như chẳng học. Nghe kinh nghe pháp, thì

nên cung hành thực tiễn, y giáo phụng hành. Đừng sợ biết ít, chỉ sợ không tu hành; biết nhiều mà chẳng tu hành, thì cũng chẳng ích gì. Cho nên phải lão lão thật thật tu hành, như thế thì mới tiến bộ; tụ cát thành tháp, dần dần sẽ tu thành chánh quả.

Tại chùa Kim Sơn hàng ngày giảng kinh thuyết pháp, các bạn hằng ngày nghe kinh nghe pháp, không ngại gió mưa, chưa từng gián đoạn. Cho nên, Phật pháp ở chùa Kim Sơn giống như mạch máu trên thân người, không thể đoạn tuyệt. Hy vọng các bạn mọi người sau khi nghe rồi, thì nên y chiếu đạo lý Phật pháp để tu hành. Dụng công như thế, thì mới không lãng phí thời gian quý báu. Các bạn đều là thanh niên trẻ, mà đến học Phật pháp thật là hiếm có. Nếu chẳng nhận chân tu hành thì chẳng có chút giá trị gì.

Bất cứ là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa di, Sa di ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đều nên sinh tâm đại tinh tấn, sinh tâm đại dũng mãnh, để học tập Phật pháp, mới không cô phụ tâm ý phát nguyện lúc ban đầu. Các bạn hãy xem thế giới hiện tại, chẳng có nơi nào được an lạc, ai ai cũng ôm ấp sợ chiến tranh thế giới thứ ba. Ai ai cũng đều ôm lòng sợ hãi, nghĩ muốn đi tránh tai nạn này. Người người nên hồi quang phản chiếu, sửa đổi tâm địa của mình. Như thế thì sẽ có cơ hội cứu vãn.

Vậy thế giới có loạn chẳng ? Thế giới chẳng loạn. Người có loạn chẳng ? Người cũng chẳng loạn. Bất quá là tâm của con người loạn, nên làm cho thế giới chẳng an

ninh. Chúng ta là người học Phật pháp, phải khởi dậy trách nhiệm tâm chân chánh, phải trị bệnh tâm là tham sân si. Nếu ai ai cũng chẳng bệnh ba độc này, thì gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội an ninh, nước nhà giàu mạnh, thế giới hòa bình. Như thế thì sẽ trở thành thế giới đại đồng.

Hiện tại Phật giáo ở Á châu ngày càng suy đồi. Phật giáo ở Mỹ Châu thì ngày càng hưng thịnh, muốn Phật giáo hưng thịnh, thì nhất định phải nhận chân tu hành. Cho nên chúng ta những người xuất gia và tại gia của chùa Kim Sơn, đừng nên giải đãi, làm biếng, mọi người cùng nhau tu hành, có việc thì mọi người làm, có pháp thì mọi người học, đừng đổ kỵ chướng ngại. Nếu không như thế, thì sống ở đây chẳng có đại ý nghĩa gì. Chúng ta ngày ăn một bữa, ngủ ngời, nếu không nhận chân tu hành, thì chẳng có giá trị. Các vị thiện tri thức ! Thời gian quý báu, không thể tùy tiện để cho trôi qua, phải luôn luôn tự cảnh tỉnh mình, tự hỏi mình đang ở đây làm gì ?

Bấy giờ, Chủ Lâm Thần Bồ Hoa Như Vân, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Lâm Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Chủ Lâm Thần Bồ Hoa Như Vân, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng

Chủ Lâm Thần, lại dùng kệ để giảng giải đạo lý ở trên chưa nói hết.

**Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề
Phước đức trí huệ đều viên mãn
Tất cả các lực đều đầy đủ
Phóng đại quang minh hiện ra đời.**

“Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề.” Thuở xưa Phật tu hành, tích tập hạnh bồ đề, là từ gần đến xa, từ cạn vào sâu. Thuở xưa Phật và chúng ta đều là phàm phu, bất quá Phật siêng năng tinh tấn tu đủ thứ hạnh. Khi Phật chưa tu hành thì chẳng có hạnh bồ đề. Nhưng về sau dần dần tích tu hạnh bồ đề, do đó “Từ không mà có.” Về sau lại tu đủ thứ hạnh bồ đề, do đó “Từ một mà nhiều.” Có một hạnh bồ đề thì tu tập nhiều hạnh bồ đề. Vì khi Phật tu hành, thì chẳng bỏ việc thiện nhỏ mà không làm, tức là việc thiện dù nhỏ như sợi tóc, cũng phải đi làm công đức, cho nên tập ít thành nhiều. Các khổ hạnh mà Phật tu, chẳng phải là một số người chịu đựng được. Một số người không tu được, mà Ngài tu được, do đó mà hạnh bồ đề tu tập thành nhiều.

“Phước đức trí huệ đều viên mãn.” Phật tu phước đức đầy đủ, trí huệ cũng đầy đủ, đây gọi là phước huệ đều đầy đủ. Phước đức viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, đây gọi là phước huệ song viên.

“Tất cả các lực đều đầy đủ.” Phật tu mười lực đều đầy đủ viên mãn, chỉ có Phật mới tu đầy đủ mười lực. Mười lực này ở trước đã giảng qua rồi.

“Phóng đại quang minh hiện ra đời.” Sau khi Phật tu thành Phật rồi, thì liền phóng đại quang minh mà xuất hiện ra thế gian, để giáo hóa chúng sinh, nói với chúng sinh rằng :

“Biển khổ mênh mông, quay đầu là bờ.”

Cửa bi vô lượng đồng chúng sanh Thuở xưa Như Lai khắp tịnh trị Cho nên hay lợi ích cho đời Đây sở ngộ của Diệu Cán Thần.

“Cửa bi vô lượng đồng chúng sanh.” Bi hay cứu khổ tất cả chúng sinh, cửa bi có nhiều vô lượng vô biên, tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu cửa từ bi.

“Thuở xưa Như Lai khắp tịnh trị.” Như Lai tức là "thừa như thật đạo, lai thành chánh giác". Thuở xưa Phật tu đủ thú hạnh môn, cho nên khiến khắp tất cả hạnh môn thanh tịnh mà trị lý.

“Cho nên hay lợi ích cho đời.” Vì nguyên nhân đó, cho nên Phật ở trên thế gian, đều có lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lợi ích gì ? Khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Nếu có chúng sinh gặp được Phật

**Đều khiến họ vào biển tin sâu
Mở bày tất cả đạo Như Lai
Giải thoát này của Diệu Nhạ Thần.**

“Nếu có chúng sinh gặp được Phật.” Tất cả chúng sinh chẳng dễ gì gặp được Phật, nghe được Phật pháp càng khó hơn. Bất cứ đến nơi nào, có tháp hoặc có chùa, thấy tượng Phật, thì đều là người có căn lành lớn. Người chẳng có căn lành, thì chẳng có cơ hội gặp Phật, nghe pháp, thấy Tăng. Phật Pháp Tăng Tam Bảo chẳng dễ gì gặp được. Nếu như có chúng sinh gặp được Phật, hoặc tượng Phật, thì đó là nhờ căn lành đời trước gieo trồng.

“Đều khiến họ vào biển tin sâu.” Nhất định khiến cho chúng sinh đó minh bạch Phật pháp, tin sâu Phật pháp, niềm tin lớn như biển, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, chẳng khô cạn.

“Mở bày tất cả đạo Như Lai.” Phật từ bi chỉ thị cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo của Phật tu hành, thành tựu quả vị Phật.

“Giải thoát này của Diệu Nhạ Thần.” Môn giải thoát này, vị Sinh Nhạ Phát Diệu Chủ Lâm Thần đắc được.

**Một lỗ lông tu các công đức
Biển kiếp tuyên dương không hết được
Chữ Phật phương tiện khó nghĩ bàn
Tịnh Diệu thấu rõ nghĩa lý này.**

“Một lỗ lông tụ các công đức.” Trong một lỗ lông của Phật, hiện được mười phương cõi nước. Cảnh giới này chẳng phải phàm phu minh bạch được, trong một lỗ lông của Phật có thể tụ tập tất cả công đức.

“Biển kiếp tuyên dương không hết được.” Kiếp không thể nói nhiều như biển cả, tuyên dương công đức trong một lỗ lông của Phật cũng không thể nào hết được. Tại sao nói không hết được ? Vì vô lượng vô biên.

“Chữ Phật phương tiện khó nghĩ bàn.” Cho nên cảnh giới pháp môn phương tiện của Phật không thể nghĩ bàn.

“Tịnh Diệp thấu rõ nghĩa lý này.” Vị Chủ Lâm Thần Cát Tường Tịnh Diệp, thấu rõ được đạo lý thâm sâu này.

**Tôi nhớ Như Lai thưở quá khứ
Cúng dường bụi cõi vô lượng Phật
Mỗi chỗ đức Phật trí sáng dần
Đây sở ngộ của Diễm Tạng Thần.**

“Tôi nhớ Như Lai thưở quá khứ.” Vị Chủ Lâm Thần Thùy Bố Diễm Tạng nói: “Tôi nhớ Như Lai ở trong vô lượng kiếp về trước.”

“Cúng dường sát trần vô lượng Phật.” Từng dùng đủ thứ đồ bố thí, để cúng dường chư Phật, nhiều như số hạt bụi của cõi nước.

“Mỗi chỗ đức Phật trí sáng dần.” Ở mỗi chỗ Đức Phật cúng dường rồi, phước cũng trang nghiêm, trí cũng trang nghiêm; phước huệ đều đủ, trí huệ quang minh ngày càng tăng dần.

“Đây sở ngộ của Diễm Tạng Thần.” Cảnh giới này, vị Chủ Lâm Thần Thùy Bồ Diễm Tạng thấu rõ được.

**Tất cả chúng sinh các biển hạnh
Thế Tôn một niệm đều biết rõ
Trí vô ngại rộng lớn như thế
Diệu Trang Nghiêm Thần ngộ vào
được.**

“Tất cả chúng sinh các biển hạnh.” Tất cả chúng sinh tức là: Thai, noãn, thấp, hóa, đều bao quát ở trong đó. Các biển hạnh tức là tất cả hành vi của mỗi chúng sinh, nghiệp tạo của mỗi chúng sinh, tư tưởng của mỗi chúng sinh, do đó : “Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo,” tức cũng do tạo vô lượng vô biên nghiệp, cho nên thọ vô lượng vô biên quả báo.

“Thế Tôn một niệm đều biết rõ.” Phật ở trong một niệm, hoàn toàn biết tâm của chúng sinh, do đó:

“Tất cả chúng sinh, bao nhiêu thứ tâm,
Như Lai đều biết đều thấy.”

Cho nên, Phật chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

“Trí vô ngại rộng lớn như thế.” Trí huệ vô chướng ngại rộng lớn vô biên như thế.

“Diệu Trang Nghiêm Thần ngộ vào được.” Môn giải thoát này, vị Chủ Lâm Thần Diệu Trang Nghiêm Quang, minh bạch mà ngộ nhập.

**Hằng diễn Như Lai tịch diệu âm
Khắp sinh hoan hỷ không sánh được
Tùy sở thích hiểu đều khiến ngộ
Đây pháp tu hành của Lô Âm.**

“Hằng diễn Như Lai tịch diệu âm.” Hằng thường bất biến, diễn nói tịch diệu âm của Như lai. Âm thanh của Như lai tịch tĩnh vi diệu.

“Khắp sinh hoan hỷ không sánh được.” Hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh ra một thứ đại hoan hỷ không thể sánh được.

“Tùy sở thích hiểu đều khiến ngộ.” Chúng sinh nghe được tịch diệu âm của Như lai, tùy thuận âm thanh hoan hỷ, đều hiểu đạo lý thâm sâu này mà khai ngộ, do đó :

“Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh tùy loài đều hiểu được.”

“Đây pháp tu hành của Lô Âm.” Phương pháp này vị Chủ Lâm Thần Khả Ý Lô Âm tu hành.

**Như Lai thị hiện đại thần thông
Mười phương cõi nước khắp hết thấy
Xưa Phật tu hành đều khiến thấy
Phổ Hưởng Quang Thần vào môn này.**

“Như Lai thị hiện đại thần thông.” Như Lai tức là Phật, Phật tức là Thế Tôn, Thế Tôn tức là Như Lai. Ba tên mà một thể, danh xưng tuy nhiều, kỳ thật tức là Phật. Phật là nửa chữ Phạn, đầy đủ là Phật đà gia, dịch nghĩa là "giác giả", tức là người giác ngộ. Phật là người có trí huệ nhất của thế gian và xuất thế gian. Song, mình có trí huệ cũng dạy chúng sinh có trí huệ, mình đã thành Phật cũng dạy chúng sinh thành Phật. Cho nên nói, *Phật giáo là nhân giáo, là chúng sinh giáo*. Vì Phật pháp rộng lớn vô biên, chẳng màng bạn tin Phật cũng tốt, đều ở trong Phật giáo, chẳng vượt ra ngoài phạm vi Phật giáo. Cho nên tất cả chúng sinh đều có cơ hội thành Phật, bất quá thời gian sớm muộn mà thôi.

Phật giáo là bình đẳng nhất, vô tư nhất, ai mà chiếu theo Phật pháp tu hành, thì người đó sẽ được trí huệ. Ai không tu hành, thì chẳng đắc được trí huệ chân chánh. Được trí huệ chân chánh, thì được giải thoát chân chánh, được giải thoát chân chánh, thì lìa khổ được vui.

Chúng ta chúng sinh tại sao vẫn là chúng sinh ? Vì diên diên đảo đảo, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, khi chẳng phân biệt được phải trái rõ ràng, thì rất dễ làm việc

điên đảo. Chúng ta học Phật pháp, tức là học không điên đảo, không điên đảo tức là được thanh tịnh, được thanh tịnh tức là an vui.

Phật chẳng động đạo tràng thị hiện đại thần thông; thần thông tức là trong không biến có, trong có biến không, biến hóa vô cùng, ẩn hiển khó dò.

“Mười phương cõi nước khắp hết thấy.” Phật ở trong mười phương cõi nước, khắp hết thấy đều hiện pháp thân.

“Xưa Phật tu hành đều khiến thấy.” Những hạnh môn thuở xưa Phật tu hành, đều khiến cho tất cả chúng sinh hoàn toàn thấy được.

“Phổ Hường Quang Thần vào môn này.” Môn giải thoát này, vị Hường Quang Phổ Biến Chủ Lâm Thần vào được.

Chúng sinh xiểm nịnh chẳng tu đức Mê hoặc trầm luân trong sinh tử Vì họ xiểm minh các trí đạo Đây sở thấy của Diệu Quang Thần.

“Chúng sinh xiểm nịnh chẳng tu đức.” Xiểm nịnh chẳng nói lời chân thật, tâm của chúng sinh chẳng ngay thẳng, thích nói lời giả dối, cho nên chẳng tu đức. Dạy họ tâm ngay thẳng tu chánh đạo, nhưng chẳng dễ gì học được. Nếu dạy họ tâm quanh co tu tà đạo, thì họ sẽ biết rành. Tại

sao ? Vì tâm quanh co ai cũng có, cho nên nói chúng sinh xiển minh chẳng tu đức.

“Mê hoặc trầm luân trong sinh tử.” Mê tức là chẳng hiểu rõ sự lý. Mê nghi về lý là kiến hoặc, mê nghi về sự là tư hoặc. Vì chẳng minh bạch lại nghi hoặc, cho nên trầm luân ở trong biển khổ sinh tử.

“Vì họ xiển minh các trí đạo.” Phật vì những chúng sinh mê hoặc đó, mà xiển minh nói rõ tất cả đạo lý có trí huệ, khiến cho họ ngộ hiểu, đắc đạo bồ đề.

“Đây sở thấy của Diệu Quang Thần.” Cảnh giới này, vị Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hướng Diệu thấy được.

Phật vì chúng sinh nghiệp chướng nặng

**Trải qua ức kiếp mới xuất hiện
Khiến cho họ thường gặp được Phật
Đây vị Quang Thần quán sát được.**

“Phật vì chúng sinh nghiệp chướng nặng.” Phật niệm niệm chẳng quên chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng, ở trong niệm niệm đều muốn cứu họ ra khỏi biển khổ, song, nghiệp chướng của chúng sinh vừa sâu vừa nặng, cho nên không thể cảm ứng đạo giao.

“Trải qua ức kiếp mới xuất hiện.” Vì chúng sinh nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải trải qua thời gian lâu dài, thậm chí ức kiếp, Phật mới xuất hiện ra đời.

“Khiến cho họ thường gặp được Phật.” Tất cả chúng sinh ở trong niệm niệm muốn gặp được Phật, thì Phật cũng ở trong niệm niệm khiến cho chúng sinh thường thấy được Phật.

“Đây vị Quang Thần quán sát được.” Đạo lý này, vị Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, quán sát được cảnh giới này.



HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo, mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử, đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống, hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KẺ HỒI HỨNG CÔNG CỤC

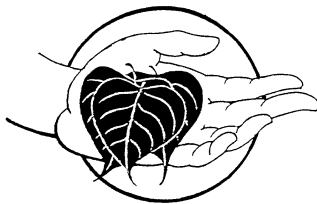
**Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.**

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp.





**”Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không”!**